

**VIỆT NAM MÁU LỬA**  
**QUÊ HƯƠNG TÔI**

**- Hoàn Linh Đỗ Mậu -**

 Gửi bài này cho bạn bè

24 tháng 11, 2007

## THƯ MỤC

---

### TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

- Bảo Đại* Le Dragon d'Annam – Paris, Ed. Plon, 1980
- Berrier, Hillaire Du.* Background to Betrayal, Mass: Western Islands, 1965
- Bodard, Lucien* La Guerre d'Indochine. Paris. Ed. Gallimard, 1973
- Bonds, Ray* Vietnam War, New York: Crown Publishers Inc., 1979
- Browne, Malcolm* The New Face of the War. Indianapolis: Bobbs-Merrill, 1965
- Buttinger, Joseph* Vietnam: A Political History. New York: Frederick A. Praeger, 1968
- Cabot Lodge, Henry* The Storm Has Many Eyes, New York: W. Norton & Co., 1973
- Cadière, L. và Nguyễn văn Tố* Lịch Sử Đạo Thiên Chúa ở Việt Nam. Huế: Đại Việt, 1944
- Cao Huy Thuần* Luận án Tiến Sĩ Sử học "Đạo Thiên Chúa và Chủ Nghĩa Thực Dân tại Việt Nam". Paris: Đại học Sorbonne, 1968.
- Les Missionnaires et la Politique Coloniale Francaise au Vietnam (1857-1914). Hoa Kỳ: Yale University, Southeast Asian Studies, 1990.
- Cao Thế Dung* Làm Thế Nào Để Giết Một Tổng Thống. Cơ Sở Văn hoá Đông Phương tái bản tại hải ngoại (11/1983)
- Bên Giòng Lịch Sử 1940-1975. Sài Gòn: Trí Dũng, 1972

*Cao văn Luận*

*Capra, Fritjof*

The Tao of Physics. Colorado Shambala Pub. Inc., 1975

*Chaffard, George*

Les Deux Guerres du Viet Nam, Paris: Ed Plon, 1969

*Chesneaux, Jean*

Contribution à l'Histoire de la Nation Vietnamienne. Paris, 1955

*Chính Đạo*

Hồ Chí Minh, Con Người và Huyền Thoại, Houston, Texas: Văn Hoá, 1989.

Việt Nam Niên Biểu Nhân vật Chí. Houston, Texas: Văn Hóa, 1993

*Chu Bằng Lĩnh*

Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng, Sài Gòn, 1971

*Cole, Wayne*

An Interpretive History of American Foreign Relations. Illinois: Dorsey Press, 1968.

*Cooney, John*

The American Pope - The Life and Times of Frances Cardinal

Spellman. New York: Times Book, 1984.

*Đào Duy Anh*

Việt Nam Văn Hoá Sử Cương. Huế: Bốn Phương, 1938

*Đào Trinh Nhất*

Phan Đình Phùng, San Diego: Việt Nam Hải Ngoại, 1983

*De Gaulle, Charles*

Mémoires de Guerre. Paris: Ed Plon, 1962

*Doãn Quốc Sĩ*

Người Việt Đáng Yêu. Sài Gòn: Sáng Tạo, 1965.

Văn Hoá và Tiểu Thuyết. Sài Gòn, 1972

*Đoàn Thê*

Hai Mươi Năm Qua. Sài Gòn, 1969

Những Ngày Chưa Quên. Sài Gòn: Đại Nam, 1969.

Việc Từng Ngày. Sài Gòn: 1968

*Dương Tấn Tươi*

Cười: Nguyên Nhân và Thực Chất. Sài Gòn: Phạm Quang Khai, 1968

*Fall, Bernard*

The Two Vietnam. New York: Frederick A. Praeger, 1967

Vietnam Witness. New York: Frederick A. Praeger, 1966

- Le "Vietminh". Paris: Armand Collin, 1960
- Fitzgerald, Frances* Fire In The Lake. Boston: Little, Brown & Co., 1972
- Gettleman, Marvin* Vietnam: History, Documents and Opinions. New York: Fawcett World Library, 1965
- Halberstam, David* The Making of a Quagmire. New York: Random House, 1965
- Hamel, Bernard* Resistances en Indochine 1975-1980. Paris: IREP, 1981
- Hammer, Ellen* A Death in November, New York: E.P. Dutton, 1987
- Hart, Michael* The 100: A Ranking of the Most Influential Person in History. New York: A&W Publishers Inc., 1978
- Higgins, Marguerite* Our Vietnam Nightmare. New York: A&W Publishers Inc., 1978
- Hồ Sĩ Khuê* Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm và Mặt Trận Giải Phóng. California: Văn Nghệ, 1992
- Hoài Thanh và Hoài Nhân* Thi nhân Việt Nam. Sài Gòn: Hoa Tiên, 1967
- Hoàng Trọng Miên* Đệ Nhất Phu Nhân. Long An: Cửu Long, 1988
- Hoàng Trọng Thuộc* Vua Duy Tân. California: Thanh Hương, 1984
- Tinh Thần Trào Phúng Trong Thi Ca Xứ Huế. Sài Gòn, 1973.
- Hoàng Văn Chí* Từ Thực Dân Đến Cộng Sản. Tokyo: Người Việt Tự Do, 1980
- Duy Văn Sử Quan, Virginia: Tủ sách Cảnh Nam, 1990
- Hồng Lam và L. Cadière* Lịch Sử Đạo Thiên Chúa ở Việt Nam. Huế: Đại Việt Thiện bản, 1944
- Johnson, Lyndon* The Vantage Point. New York: Holt, Rinehart & Winston, 1971
- Kalb, Bernard & Marvin* Kissinger. Boston: Little Brown & Co., 1974
- Karnow, Stanley* Vietnam a History. New York: King Presss, 1983

<i>Kiêm Đạt</i>	Lịch Sử Tranh Đấu Của Phật Giáo Việt Nam. Hoa Kỳ: Phật Học Viện Quốc Tế, 1981
<i>Kim Định</i>	Hồn Nước Với Lễ Gia Tiên. Mỹ: Nam Cung, 1979
<i>Lacouture, Jean</i>	Le Vietnam Entre Deux Paix. Paris: Ed Seuil, 1965
<i>Lansdale, Edward</i>	In the Midst of War. New York: Harper & Row, 1972
<i>Lê Trọng Văn</i>	Những Bí Ẩn Lịch Sử Dưới Chế Độ Ngô Đình Diệm. San Diego: Mẹ Việt Nam, 1989
	Lột Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị. San Diego: Mẹ Việt Nam, 1991
<i>Lê Tử Hùng</i>	Nhật Ký Đổ Thọ. Sài Gòn: Đại Nam, 1970.
<i>Lê Văn Siêu</i>	Việt Nam Văn Minh Sử Lược Khảo. Sài Gòn: Trung tâm học liệu
	Việt Nam Văn Minh Sử Cương. Sài Gòn: Lá Bối, 1967
<i>Lederer, William</i>	Our Own Worst Enemy. New York: W. Norton & Co., 1968
<i>Lý Chánh Trung</i>	Tìm Về Dân Tộc. Sài Gòn: Trình Bày, 1967.
	Tôn Giáo và Dân Tộc. Sài Gòn: Lửa Thiêng, 1972
<i>Lý Đông A</i>	Chu Tri Lục 4 (15-4-1943). Sài Gòn: Gió Đáy, 1969
<i>Lý Khôi Việt</i>	Hai Ngàn Năm Việt Nam và Phật Giáo. Hoa Kỳ, Phật Học Viện Quốc Tế, 1981
<i>MacClear, Michael</i>	The Ten-Thousand-Day War. New York: St. Martin Press, 1981
<i>Mailand, Terrence</i>	The Vietnam Experiences. Boston: Stephen Weiss, 1984.
<i>Maneli, Mieczylaw</i>	War of the Vanquished. New York: Harper & Row, 1972
<i>Manhattan, Avro</i>	Vietnam, Why Did We Go? California: Chick Publications, 1984
<i>Martin, Malachi</i>	The Final Conclave. New York: Pocket Books, 1978
	The Decline and Fall of the Roman Church. NewYork : Bantam Books, 1983.

- McCoy, Alfred* The Politics of Heroine in South East Asia. New York: Harper & Row, 1972.
- Miller, William* Henry Cabot Lodge. New York: James H. Heineman, 1967.
- Nalty, Bernard* Rival Ideologies in Divided Nations (Vietnam war). New York: 1979.
- Nghiêm Xuân Hồng* Cách Mạng và Hành Động. Sài Gòn: Quan Điểm, 1962.
- Nguyễn Chánh Thi* Một Trời Tâm Sự. Hoa Kỳ: Anh Thư, 1987.
- Nguyễn Đăng Thục* Tư Tưởng Việt Nam. Sài Gòn: Khai Trí, 1964.
- Nguyễn Duy Cần* Phật Học Tinh Hoa. Sài Gòn: Trung tâm Học Liệu, 1971.
- Nguyễn Hiến Lê* Tôi Tập Viết Tiếng Việt. California: Văn Nghệ, 1988.
- Đời Viết Văn Của Tôi. California: Văn Nghệ, 1986.
- Con Đường Thiên Lý. California: Văn Nghệ, 1987.
- Nguyễn Hữu Châu* Luận Án Cao Học Luật (DES). Đại Học Luật Khoa Paris, 1960.
- Nguyễn Long* Phật Giáo Hoà Hảo Trong Giòng Lịch Sử Dân Tộc. California: Đuốc Từ Bi, 1991.
- Thành Nam*
- Nguyễn Minh Bảo* Đời Một Tổng Thống. Sài Gòn, 1971.
- Nguyễn Khắc Ngữ* Những Ngày Cuối Cùng Của Việt Nam Cộng Hòa. Montréal: Nhóm Nghiên cứu Sử Địa, 1973
- Nguyễn Lang* Việt Nam Phật Giáo Sử Luận. Paris: Lá Bối, 1978.
- Nguyễn Ngọc Huy* Tìm Hiểu Mỗi Bang Giao Giữa Việt Nam với Trung Hoa, Cam Bốt và Lào. Hoa Kỳ: Tìm Hiểu, 1979.
- Nguyễn Phúc Dân* Cuộc Đời Cách Mạng Cường Để. Sài Gòn, 1957.
- Nguyễn Thái* Is South Vietnam viable? Manila: Carmelo & Bauermann, Inc., 1962
- Nguyễn Thế Anh* Việt Nam Thời Pháp Đô Hộ. Sài Gòn, Lửa Thiêng, 1970.
- Công và Tội. Hoa Kỳ: Xuân Thu, 1992.

*Nguyễn Trân*

*Nguyễn văn Chức* Việt Nam Chính Sử. Những Sai Lầm Trong VNMLQHT và Gian Trá của Đố Mậu. Virginia: Văn Nghệ Tiền Phong, 1990.

*Nguyễn văn Xuân* Phong Trào Duy Tân. Sài Gòn: Lá Bối, 1970.

*NXB Khoa Học* Đại Nam Nhất Thống Chí. Hà Nội, 1969.

*NXB Văn Hoá* Văn Hoá Văn Nghệ Miền Nam Dưới Chế Độ Mỹ Ngụy. Hà Nội, 1979.

*Nhật Thịnh* Chân Dung Nhất Linh, hay Thân Thế Sự Nghiệp Nguyễn Tường Tam. Đại Nam, California, Hoa Kỳ (knxb)

*Nhị Lang* Phong Trào Kháng Chiến Trình Minh Thế. Hoa Kỳ: Lion Press, 1985.

*Nixon, Richard* No More Vietnam. California: Avon Book, 1985.

*P.J. Honey* Communism in North Vietnam. Cambridge: MIT Press, 1966.

*Patti, Archimedes* Why Vietnam? Los Angeles: UCLA, 1980.

*Phạm Kim Vinh* Những bí ẩn về Cái Chết của VNCH. Hoa Kỳ: Người Việt, 1977

Lịch sử Chiến đấu của Quân lực VNCH. Hoa Kỳ, 1980

*Phạm văn Sơn* Việt Sử Tân Biên. Sài Gòn: Văn Hữu Á Châu, 1958.

Việt Sử Toàn Thư. Sài Gòn, 1960

*Phan Khoang* Việt Nam Pháp Thuộc Sử. Sài Gòn: Khai Trí, 1961.

*Phan Nhật Nam* Dấu Binh Lửa. Sài Gòn: Tiến Hoá, 1973.

T ù Binh và Hòa Bình. Sài Gòn: Hiện Đại, 1974

*Phùng Tất Đắc  
(Lãng Nhân)* Chơi Chữ. Texas: Zielekz, 1978.

*Pike, Douglas* Vietcong. Cambridge: MIT Press, 1966.

*Quách Tấn* Xứ Trầm Hương. Sài Gòn: Lá Bối, 1969.

*Schecter, Jerrold* The Fusion of Religion & Politics in Buddhism. Tokyo: John

- Weatherhill, Inc., 1967.
- New Face of Buddha. Coward McCann, NY, 1967.
- Scigliano, Robert* Vietnam, a Country at War. Boston: Asia Survey, 1963.
- Shaplen, Robert* The Lost Revolution. New York: Harper & Row, 1966.
- Sheehan, Neil* The Pentagon Papers. New York: Bantam Books, 1971.
- The Bright Shining Lie. New York: Random House, 1988.
- Sự Lừa Dối Hào Nhoáng. California, Hồng Lĩnh, 1991 (Ấn bản Việt ngữ tại Việt Nam).
- Snepp, Frank* Decent Interval. New York: Random House, 1977.
- Suzuki, D.T.* Introduction to Buddhism Zen. France: Buchel Charter, 1964.
- Tạ Chí Đại Trường* Lịch Sử Nội Chiến Việt Nam. Sài Gòn, 1973.
- Thái văn Kiểm* Đất Việt Trời Nam. Sài Gòn: Nguồn Sống, 1960 .
- Thế Uyên* Chân Dung Nhất Linh. Sài Gòn: Văn, 1966.
- Nhà Văn, Tac Phẩm, Cuộc Đời. Sài Gòn: Đại Nam Văn Hiến, 1966.
- Thích Nhất Hạnh* Vietnam, Lotus in a Sea of Fire. New York: Hill & Wang, 1967.
- Tương Lai Văn Hoá Việt Nam. Sunnyvale, Hoa Kỳ: Lá Bối, 1983.
- Toan Ánh* Hội Hè Đình Đám. Sài Gòn: 1969 (Tái bản tại California, 1987).
- Trần Tam Tỉnh* Thập Giá và Lưỡi Gươm. TP Hồ Chí Minh: Trẻ, 1988 (Dieu et César. Paris: 1978)
- Trần Trọng Kim* Một CƠn Gió Bụi. Nam Vang, 1949.
- Việt Nam Sử Lược. Arizona: Sống Mới, 1978.
- Nho Giáo. Sài Gòn: Tân Việt (knxb).
- Trần Trương* Biến Cố 11-11-1960. Sài Gòn: Đức Phổ, 1971.

<i>Trần Văn Đôn</i>	Our Endless War. England: Presidio Press, 1978.  Việt Nam Nhân Chứng. Hoa Kỳ: Xuân Thu, 1989
<i>Tsuboi, Yoshiharu</i>	L'Empire Vietnamien Face à la France et à la Chine. Paris: l'Harmattan, 1987
<i>Vedel, G.</i>	Edudes des Constitutions, Paris.
<i>Võ Nguyên Giáp</i>	Những Chặng Đường Lịch Sử. Hà Nội: Văn Học, 1977.
<i>Võ Phiến</i>	Đất Nước Quê Hương. Hoa Kỳ: Người Việt, 1976.
<i>Vũ Bằng</i>	Bốn Mươi Năm Nói Láo. Arkansas: Sống Mới (in lại ấn bản Sài Gòn, 1969)
<i>Vũ Đức Hạnh, Etienne</i>	La Place du Catholicisme dans les Relations Entre la France et le Vietnam de 1851 à 1870. Hoà Lan: Leiden Drill, 1969.
<i>Vũ Ngự Chiêu</i>	Hoàng Tử Vĩnh San, Texas, Hoa Kỳ: Văn Hoá, 1972.
<i>Warner, Dennis</i>	The Last Confucian. MacMillan Co., New York, 1964
<i>Westmoreland, William</i>	A Soldier Report. New York: Doubleday Inc., 1976

©sachhiem.net

---

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

[VNMLQHT- Ý Kiến Độc Giả \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch03- Thăng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch07- Gia Đình Trị \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ \(HLDM\)](#)  
[VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ \(HLDM\)](#)



VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)  
VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thị Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiệu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)  
VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàn Linh Đỗ Mậu

# VIỆT NAM MÁU LỬA QUÊ HƯƠNG TÔI

- **Hoành Linh Đỗ Mậu** -

 Gửi bài này cho bạn bè

24 tháng 11, 2007

## VÀI Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐỌC

---

*LTS: Làm công việc đăng tải bộ sách "Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi" không những là một nguồn cảm hứng mà còn là một vinh hạnh rất lớn của trang nhà Sách Hiếm. Ngoài những giá trị về tư liệu mà một quyển hồi ký của các nhân vật trong cuộc thường tiết lộ trong quảng đời "nhìn lại" của mình, bộ sách này mang một tầm vóc lớn hơn thế, một khuôn mặt chính thức của lịch sử được khai quật từ dưới đáy mộ bị các thế lực chôn chặt và dè bẹp. Người đọc thờ phào nhẹ nhõm như khi học sinh giải xong một bài toán khó. Hơn thế nữa, đọc bộ sách VNMLQHT lại có nhiều lúc như được bơi thuyền trên một dòng sông chảy ngọt dưới ánh trăng thơ: ngọt tình quê, ngọt tình nước, và ngọt cả tình người. Kho tàng lịch sử Việt Nam và cả kho tàng văn chương không thể đánh mất những tác phẩm giá trị như thế. Xin mời đọc giả nghe một vài trong rất nhiều ý kiến khác như trong phần giới thiệu đã có đề cập qua. (SH)*

---

- Sách đã viết không những chỉ với nhiều hiểu biết mà còn với nhiều chân thành, nhiều can đảm. Can đảm và công phu đã sưu tầm, đã dành, đã đọc, đã nghiên cứu, đã suy gẫm nhiều tài liệu phức tạp ... Ngoài nội dung phong phú, lời văn diễn đạt cũng rất rõ ràng sáng suốt và văn hoa - Học giả **Đào Đăng Vỹ**.

- Tôi đã đọc cuốn sách của Thiếu tướng nhiều lần và thấy đó là một tài liệu lịch sử quý giá cho kho tàng văn học sử Việt Nam. Ngoài ra cuộc đời của Thiếu tướng ... thật đáng làm gương sáng cho tất cả thế hệ sau – Giáo sư **Nguyễn Xuân Vinh**, Cựu Tư lệnh Không quân, Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

- Tôi phải chào thua sự phân tích các chứng liệu thật rành mạch và sâu sắc dưới một nhãn quan sáng suốt và thấu đáo, một óc phê phán công bằng và can đảm - Học giả **Lăng Nhân Phùng Tất Đắc**.

- Các sự kiện mà ông Đỗ Mậu đưa ra trong sách của ông, theo tôi, đã dựa trên những tài liệu chính xác ... đúng về phương diện sử liệu, tôi thấy cuốn sách đó giá trị - Cựu Trung tướng **Vinh Lộc**, Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

- Ông Đỗ Mậu đã xuyên tạc quá nhiều, đã bịa đặt quá nhiều và đã nói sai

quá nhiều ... Câu hỏi được đặt ra: cán bộ văn hóa nào đã viết hộ những dòng chữ đó cho ông Đỗ Mậu ? Nhiều người thay vì tìm đọc Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi, đã tìm đọc tờ Văn Nghệ Tiền Phong, và đã có được cái nhìn chính xác về cuốn sách ấy - Luật sư **Nguyễn Văn Chức**, Tổng Thư ký Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

- Một tác phẩm với ưu điểm của một bản án lịch sử nhất trí, rõ ràng, khúc chiết, với những lý lẽ thật sắc bén, những lý do thật chặt chẽ, giá trị, căn cứ trên những tài liệu chính xác, những chứng nhân, nạn nhân đương thời, có uy tín mà thật tâm phụng sự đất nước đã quá rõ không ai có thể phủ nhận được - Luật gia **Nguyễn Văn Lượng**, Cựu Bộ trưởng Tư pháp chính phủ Ngô Đình Diệm, 1963.

- Trung dũng đạo đức như Quan Vân Trường vẫn có kẻ thù, thì tác giả Hồi ký Chính trị này không sao tránh được sự khen chê trong dư luận. Nhưng cái phong thái thành khẩn, kiên cường, nói thẳng, nói thật trong tập Hồi ký cho ta thấy tác giả đã tiên liệu điều đó một cách can đảm - Cư sĩ **Nguyễn Long Thành Nam**, Chủ tịch Hội đồng Điều hợp Phật giáo Hòa Hảo, Dân Xã Đảng hải ngoại.

- Ông Mậu đã công khai khẳng định rằng mình sẵn sàng gia nhập đảng Cộng Sản để kháng thực dân. Không lạ gì khi ông Mậu phản bội ông Ngô Đình Diệm. Lại càng không ngạc nhiên chi hết khi thấy ông mạt sát Công Giáo, bằng hết mọi thứ chữ nghĩa mà ông có, hoặc tìm tòi tọc mạch để cố cho được chữ, hoặc do người khác xúi, xậm xục cho để mà chữ mượn, bới mượn. Tất cả cái "đại bộ phận" kia đích thực là một cái "hầm hell", đầy ắp huyết nhân và hoa hào lộng ngữ, mà cuốn Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi của ông Đỗ Mậu chỉ là cái loa phóng thanh của mồm vòi rồng Cựu Xà, nhà phun những khói lửa lưu huỳnh, đôi lúc có màu khói pháo bông để giảm bớt tiềm lực chống Cộng, nhưng rất ư là công kích, thóa mạ hết ga, toàn thể Giáo Hội Công Giáo, nhất là Tòa Thánh Vatican - Linh mục **Vũ Đình Hoạt**.

- Tôi được biết rằng họ đã hội họp nhau và sẽ tung chiến dịch đả kích Anh. Tôi rất kính phục lòng can đảm của Anh khi có quyết tâm viết một hồi ký như vậy. Mặt khác, xin Anh ghi nhận là Anh sẽ không đơn độc trong việc ứng phó với các lời đả kích và chụp mũ của những người cuồng tín không chấp nhận sự chỉ trích của người khác - Giáo sư **Nguyễn Ngọc Huy**, Cựu Giáo sư Học viện Quốc Gia Hành Chánh.

- Hồi ký của tiên sinh là hồi ký viết thay cho cả dân tộc. Nếu có thiếu sót hay sai lầm về chi tiết, chẳng qua đó cũng là lỗi của một con én không đủ sức đem lại cả một mùa Xuân - Kỹ sư **Ngô Trọng Anh**, Cựu Bộ trưởng Công Chánh, chính phủ Phan Huy Quát, 1965.

- Sách có cả chiều sâu - đưa ra những kết luận táo bạo - lẫn chiều rộng - đan bện sử, địa, văn thành một khối chặt chẽ ... Rõ ràng là ông đã thành công trong việc làm sáng tỏ nguồn gốc của chế độ nhà Ngô, và bản chất phi dân tộc của chế độ đó - **Thạch Đăng**, Biên tập viên Tạp chí Đất Việt, Canada.

- Với Hoàn Linh Đỗ Mậu, do những đặc điểm có lợi thế riêng nên đã có cách nhìn, cách nghĩ khá độc đáo và phần nào xác thực ... Mặc dầu có nhiều hạn chế do cách nhìn cách nghĩ xuất phát từ lập trường chống Cộng thâm căn cố đế, nhưng hồi ký của Đỗ Mậu vẫn vạch ra được những sự thật sinh động về các sự

kiện, các lực lượng chính trị, các tôn giáo đảng phái, những bộ mặt chính khách, tướng tá tiêu biểu trong chính trường miền Nam ... So với số tác giả cùng hoàn cảnh, hồi ký của tướng Đỗ Mậu ra đời tương đối chậm (in năm 1986, in tiếp năm 1987), có lẽ vì thế ông ta có điều kiện suy gẫm kỹ hơn, nhìn nhận mọi sự việc tương đối sát thực tiễn nên ông đã lý giải nguyên nhân thất bại tuy chưa đầy đủ nhưng có thể nói là đã gần sự thật - **Nhà Xuất bản Công An Nhân Dân** - *Tâm sự Tướng Lưu Vong*, 1991, Lời Nói Đầu (in lại có sửa chữa, thêm và bớt ngoài ý muốn và hiểu biết của tác giả).

- A big book, this 1286-page autobiography of the well-known former ARVN general and GVN minister and vice-premier is also a detailed history of the Vietnamese first republic. There is a great deal of historical analysis here in addition to recounting of events. For instance, Do Mau is exceedingly hard (provocative even) on Catholicism and its influence on Vietnamese culture – **Douglas Pike**, Institute of East Asian Studies, University of California Berkeley, California.



©sachhiem.net

---

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

VNMLQHT- Ý Kiến Độc Giả (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh (HLDM)  
VNMLQHTch03- Thắng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử (HLDM)  
VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm (HLDM)  
VNMLQHTch07- Gia Đình Trị (HLDM)

VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao (HLDM)  
VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài (HLDM)  
VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ (HLDM)  
VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)  
VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thi Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiệu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)  
VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàn Linh Đỗ Mậu

# VIỆT NAM MÁU LỬA QUÊ HƯƠNG TÔI

- Hoàn Linh Đỗ Mậu -

 Gửi bài này cho bạn bè

26 tháng 11, 2007

## PHỤ LỤC

---

### DẪN NHẬP

Phần phụ lục này trích đăng lại các nhận định và phê phán của những nhân vật và tổ chức Việt Nam đã sống, chứng kiến và nhiều khi tham dự vào những biến cố tại miền Nam trong 9 năm dưới chế độ Ngô Đình Diệm.

Đáng lẽ trong tình trạng lưu vong tại nước ngoài, tác giả có thể tự cho phép mình chỉ giới hạn trong việc sưu tầm để đăng những chứng liệu đầy đủ và khả tín do người ngoại quốc trình bày mà không cần tự bắt buộc khó khăn tìm kiếm những tài liệu Việt Nam hiếm hoi tại hải ngoại.

Nhưng vì nghĩ rằng chính những người Việt Nam đã sinh ra, lớn lên và sống trong giai đoạn đó để chia sẻ những hiện thực của thời đại, hoặc chính những người Việt trẻ tuổi hơn, sau thảm trạng mùa Xuân năm 1975 mà họ kinh qua, đã biết suy nghiệm chín chắn để phê phán về một giai đoạn lịch sử hiện đại... mới cảm thông sâu sắc và đánh giá trung thực hơn, nên tác giả đã quyết định sử dụng những nguồn sử liệu của chỉ người Việt để phần Phụ Lục này mang được giá trị của một Bản án Lịch Sử tổng hợp và chung quyết của Dân tộc Việt Nam về chế độ Ngô Đình Diệm.

Tổng hợp và chung quyết vì trong số những tài liệu Việt Nam thâm thập được tại hải ngoại, tác giả đã chỉ tuyển chọn những nhân vật có tính cách đại diện tiêu biểu cho tiếng nói của nhân dân miền Nam hoặc biết rõ ràng về chế độ Ngô Đình Diệm.

Họ là những **cộng sự viên thân tín của anh em ông Diệm** hay là những nhân vật nòng cốt liên hệ đến sự tồn vong của chế độ như Bảo Đại, Trần Văn Chương, Võ Văn Hải, Nguyễn Thái, Đoàn Thêm, Nguyễn Đình Thuần, Lê Văn Thái... Họ là những **người làm văn học nghệ thuật** đứng trên những mâu thuẫn chính trị nhưng không đứng ngoài những âu lo chung về vận mệnh của Tổ quốc và Phúc lợi của đồng bào như Tăng Xuân An, Vũ Hoàng Chương, Doãn Quốc Sĩ, Lê Văn Siêu, Quách Tấn, Nhật Tiến, Dương Tấn Tư, Nguyễn Vũ...

Họ cũng là những **tăng sĩ Phật giáo** như Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh, hay **tu sĩ Thiên Chúa giáo** như Giám mục Nguyễn Văn Bình, Linh mục Lê Quang Oánh. Họ cũng là **sinh viên** đấu tranh như Bùi Ngọc Đường, Tôn Thất Tuệ, hay **quân nhân** như Phan Nhật Nam, Nguyễn Cao Kỳ.

Họ thuộc thành phần **đảng phái quốc gia** như Phan Bá Cầm, Phan Quang

Đán, Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Long hay thuộc lực lượng **ký giả đấu tranh** như Từ Chung, Hiếu Chân, Lê Minh Trực. Họ là **thế hệ tiên chiến** như Trần Văn Ân, Nguyễn Tường Bách, Nguyễn Thế Truyền, Hoàng Văn Chí, Trần Văn Hương, **thế hệ trung niên** như Kiên Đạt, Đinh Thạch Bích, Trần Văn Sơn, Phạm Nam Sách, hay **thế hệ đang đấu tranh** cho tương lai đất nước như Vũ Thế Ngọc, Ngô Quốc Sĩ, Từ Tâm, Lý Khôi Việt...

Họ là tất cả, họ là người Việt Nam. Từ những vị thế khác nhau, từ những góc cạnh khác nhau, họ đã lương thiện đồng dục cất tiếng nói chung để tạo thành một tiếng vang vọng **NGÀN NĂM BIA MIỆNG** ghi lại lời Tuyên án Lịch Sử của dân ta về bản chất và hành xử của chế độ Ngô Đình Diệm trong chín năm làm chủ miền Nam.

Chỉ với số tài liệu Việt ngữ hiếm hoi và chỉ với những nhân chứng sống tại hải ngoại mà tác giả có cơ hội liên lạc, tác giả đã kết tụ lại trong phần Phụ Lục này mà về hình thức được chia thành năm phần:

- Phần thứ nhất gồm những nhận định và phê phán của 100 nhân vật hoặc tổ chức về chế độ Ngô Đình Diệm. (Phụ Lục **A**).

- Phần thứ nhì gồm 6 bài viết phân tích và lượng giá về một số vấn đề liên hệ đến chế độ. (Phụ Lục **B**).

- Phần thứ ba gồm 4 lá thư riêng mà tác giả nhận được từ sau 1975 của thân hữu có liên quan đến nội dung của tập hồi ký. (Phụ Lục **C**).

- Phần thứ tư gồm hai bản cáo trạng lên án những cấp lãnh đạo của hai nền Đệ nhất và Đệ nhị Cộng Hòa (Phụ Lục **D**).

- Phần thứ năm (được thêm vào ở lần tái bản 1993) gồm 11 bài đọc thêm về một số dữ kiện liên hệ đến một số nhân vật được đề cập đến trong tập Hồi ký (Phụ Lục **E**).

Như đã nói trong lời mở đầu, tác giả xin tạ lỗi đã không liên lạc được với tất cả những người có trích dẫn trong phần Phụ Lục này để xin phép trước và để cảm ơn quý vị. Lời tạ tội và lời cảm ơn đó không phải chỉ vì những thủ tục tác quyền hình thức bây giờ mà còn vì trong quá khứ, quý vị đã **cất tiếng nói dùm cho lương tâm dân tộc Việt Nam và lương tri con người Việt Nam**.

Và đó chính là nguyên ủy của tập Hồi Ký cũng như riêng phần Phụ Lục này.

## PHỤ LỤC "A"

### Một trăm lời phê phán

Võ Văn ÁI • Tăng Xuân AN • Trần Văn ÂN • Nguyễn Tường BÁCH • Nguyễn Văn BÌNH • Phạm Văn BÌNH • Phan Bá CẨM • Thích Tâm CHÂU • Hoàng Văn CHÍ • Từ CHUNG • Phạm Hữu CHƯƠNG • Trần Văn CHƯƠNG • Vũ Hoàng CHƯƠNG • NCD • Nguyễn Đôn DƯ • Bảo ĐẠI • Phan Quang ĐÁN • Kiên ĐẠT • Tôn Thất ĐÌNH • Trần Văn ĐÔN • Vương Văn ĐÔNG • Thường ĐỨC • Bùi Ngọc ĐƯỜNG • Thích Hộ GIÁC • Trương GIANG • Võ Văn HẢI • Huỳnh Phú HẢI • Thích Nhất HẠNH • Trần Sĩ HUÂN • Minh HUY • Nguyễn Ngọc HUY • Trần Văn HƯƠNG • Nguyễn Ngu Í • Trần Văn KHIÊM • Lê Bá KÔNG • Võ Ngọc KHUÊ • Nguyễn Cao KỶ • Lưu Kỳ LINH • Chu Bằng LĨNH • Thành Nam Nguyễn LONG • Đỗ Hoa LƯ •

Trần Phổ MINH • Đào Mộng NAM • Phan Nhật NAM • Trần Bình NAM • Vũ Thế NGỌC • Lý Đại NGUYỄN • Trần Nhã NGUYỄN • Hạo Nhiên Trần Thế NGŨ • Nguyễn Khắc NGŨ • Nguyễn NHO • Lê Quang OÁNH • Nguyễn Hữu PHIẾM • Lê PHỔ • Quang PHỤC • Thiên Nhất PHƯƠNG • Trần Kim QUAN • Lê QUÂN • Phạm Nam SÁCH • SÁNG Đội Miền Nam (tuần báo) • Doãn Quốc SĨ • Ngô Quốc SĨ • Lê Văn SIÊU • Trương Bảo SƠN • Lê TÁ • Trương Như TẢNG • Phạm Công TẮC • Trần Công TÂM • Từ TÂM • Nguyễn TÂN • Quách TẤN • Nguyễn THÁI • Lê Văn THÁI • Vũ Văn THÁI • Đoàn THÊM • Nguyễn Chánh THI • Nghiêm Xuân THIÊN • Nhật THỊNH • Huỳnh Sanh THÔNG • Cụ Bà Đức THỤ • Nguyễn Đình THUẬN • Nhật TIẾN • Hoàng Đông TIỂU • TIỂU Ban Nghiên Cứu Đồng Minh (Tạp Chí Cứu Nước) • Nguyễn Hữu TRÍ • Nguyễn Thế TRUYỀN • Lê Minh TRỰC • Tôn Thất TUỆ • TỰ Do ( Nhật Báo) • Dương Tấn TƯƠI • Trần TƯƠNG • Lê Văn TỶ • Bảo VÂN • VIỆT Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng • Lý Khôi VIỆT • Nguyễn Thành VINH • Nguyễn VỸ • Vân XỬA • Phan XỨNG • Huỳnh Minh Ý

## 1. VÕ VĂN ÁI

- Nguyên biên tập viên Nguyệt san Liên Hoa, Hội Tăng Già Huế.
- Chủ nhiệm Nguyệt san **Quê Mẹ** (Pháp).
- Tác giả **Nguyễn Trãi, Sinh Thức và Hành Động**.

*...Những người theo các thế lực quốc tế cũng vậy, họ cũng được bảo vệ tương tự bởi những khối họ theo. Chỉ có người Phật tử Việt Nam là cô thân độc ảnh. Cuộc thành bại của chúng ta đều tùy thuộc ở sự tự lực, tùy thuộc ở quần chúng, tùy thuộc ở bản lĩnh chúng ta, ở sự khuyến thỉnh toàn tâm khối quần chúng Phật tử đông đảo, và khối những người cảm tình với Phật giáo trong thế giới.*

*Các yếu tố hậu trường kể trên cho thấy rằng, đánh giá chính biến 63 và cuộc vận động 66 mà không đặt mối tương quan quốc tế như vậy, tất không thể thấy rõ vấn đề. Tất chỉ làm thứ giải nghĩa ngoài thực tại, kê dựa trên một vài lý thuyết thời đại, trên một vài cuốn sách của các “bậc thầy” Tây phương.*

*Nông dân Phật tử, thợ thuyền Phật tử, tiểu thương Phật tử, thị xa cyclo Phật tử, công xa taxi Phật tử, trí thức, thanh niên, sinh viên, học sinh Phật tử, với mọi thành phần xã hội Phật tử khác đã tràn ngập xuống đường biểu dương ý chí bỏ tất như những ngọn hải triều. Vũ khí là ý chí. Vũ khí là bàn thờ tôn nghiêm của Phật tử và ông bà tổ tiên. Thật là một cuộc chiến đấu giữa sức mạnh tâm linh và sức mạnh máy móc, thú vật. **Mục đích tức thời tuy có nhằm lật đổ các chế độ thối tha, ung độc nhưng vẫn không đề xướng chuyên chính Phật giáo vào bộ máy nhà nước.** Mục đích cuộc vận động sâu và rộng hơn nhiều: Nó đặt vấn đề **tra vấn tâm thức Việt Nam và lương tâm quốc tế.** Tra vấn trước tiên là tra vấn người Phật tử, khiến họ phải phát triển hành động tới mức độ cứu cấp. Tra vấn những thành viên bằng hữu trong xã hội trước thảm cảnh nô dịch văn hóa và chính trị, và khuyến thỉnh một cuộc cộng tác chung. Sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm đã biểu thị sự thất bại hoàn toàn của giới trí thức quan lại, giới trí thức vọng ngoại ở thành thị.*

*Cuộc vận động 63 lãnh đạo bởi lực lượng tiên phong Phật giáo với tiêu đích hóa giải sự nô dịch tư tưởng, nô dịch văn hóa và nô dịch chính trị.*



Nhưng các nhà đương chính kế tiếp không hiểu nổi “**công án 63**” nên họ đã dẫm lại y hệt bước đường cũ với đôi ủng mới. Có người cho rằng, không có CIA, không có Mỹ nhưng tay thì Ngô Đình Diệm chưa đổ, Phật giáo làm gì được đâu. Thử hỏi một câu: CIA Mỹ đã có thể không lật Diệm không? Ai không biết rằng màn lưới CIA có mặt khắp nơi. Nhưng tại sao CIA, Hoa Kỳ phải nhúng tay lật Diệm? Vấn đề không là “ai” lật. Vấn đề là lực lượng chủ động nào, nguyên tố nào đã khiến cho CIA hay Mỹ không thể không lật Diệm. Nguyên thể của chính trị khởi phát từ tính chủ động, chứ không nằm trong những diễn biến bề mặt. Trước đó, chúng ta đã từng chứng kiến hai lần binh biến, vào những năm 60, 62 và sự hoạt động của các lực lượng vũ trang nhằm lật đổ chế độ, nhưng không đem lại kết quả nào. Quân chúng là yếu tố quyết định. Quân chúng đơn sơ nhưng vạm vỡ, như hơi thở, như bát cơm; quân chúng nói tiếng người và hành động như sấm chớp. Và mãi mãi, chính yếu tố quân chúng này mới giải quyết được chiến trường Việt Nam.

**Cuộc vận động 63, do đó, nằm trong cuộc trường kỳ chuyển hóa tư tưởng, văn hóa, làm nền cho tự chủ chính trị.** Song các tư trào văn hóa nô dịch vẫn còn tác dụng mạnh, nhờ ngoại nhân tiếp sức. Cho nên, mùa Xuân 66, lực lượng Phật tử Việt Nam lại vùng đứng lên. Lần này cũng vậy, vấn đề không là làm “cách mạng”, vấn đề không là làm “chính trị”. Vấn đề là sinh dân quá đau khổ vì hà khắc, vì chiến tranh, thế mà chẳng có ai đại diện cho họ, thế mà không có quyền ăn nói. Cuộc vùng đứng 66 đòi hỏi cho sinh dân có Tiếng Nói trước cộng đồng dân tộc, có quyền quyết định lấy vận mệnh mình.

Trong quá khứ, các cuộc cách mệnh chỉ chủ sự việc thay đổi một triều đại, một chế độ làm tiên quyết. Chưa có một cuộc cách mệnh nào nhắm tới và thành tựu việc đổi thay Tâm thức bị ung độc của Con Người.

### Lá Thư Ngỏ Gửi Người Phật Tử Việt Nam

Nguyệt san **Quê Mẹ**, đặc san Xuân Cổ Hương, 1985, Paris

## 2. TẶNG XUÂN AN

- Giáo sư trường Chu Văn An Sài Gòn.
- Giám Đốc Nha Trung-Tiểu học Việt Nam.

... Vì Tổng thống Ngô Đình Diệm là người Công giáo nên hết sức nâng đỡ giáo dân và đa số người di cư lại là tín đồ Thiên Chúa giáo. Dưới thời này cũng có **một số người ham danh lợi, đã bỏ Phật giáo để theo Chúa. Việc này đã làm bào huynh của ông Ngô Đình Diệm (tức Đức Cha Ngô Đình Thục) rất hài lòng**, vì ông là Tổng Giám Mục Giáo phận Huế và hy vọng sẽ được Tòa Thánh La Mã tấn phong chức Hồng Y Giáo Chủ.

Vào khoảng tháng 4 âm lịch năm 1963, Tòa Thành La Mã đã cử một vị Khâm sai qua thăm Việt Nam, nhưng chẳng may lại đúng vào mùa Phật đản. Bắt đầu từ ngày mùng một tháng Tư, nhiều tỉnh miền Trung (Huế, Đà Nẵng...) đã biến thành rừng cờ Phật giáo treo cạnh lá quốc kỳ. Vì đã trót gửi lên Đức Giáo hoàng những báo cáo sai sự thật về con số tín đồ Việt Nam trở về với Chúa, nên ông Ngô Đình Thục làm áp lực để Tổng thống Ngô Đình Diệm ra lệnh cấm treo cờ Phật giáo tại các tư gia, mà chỉ được

treo tại các đình chùa mà thôi.

## Những thăng trầm của Phật giáo Việt Nam

Tạp chí **Phật Giáo Việt Nam**, số 24 tháng 5 năm 1980, trang 10 - Los Angeles.

### 3. TRẦN VĂN AN

- Kỹ sư Công Chánh
- Chiến sĩ Cách Mạng chống Thực dân Pháp thời Nhật chiếm đóng Đông Dương, bị lùng bắt, lưu vong qua Tân Gia Ba.
- Chủ nhiệm tuần báo Đời Mới, Sài Gòn 1947-1955.
- Chính trị gia.

*...Không phải cụ Ngô giới mà từ 1955 đến 1960 không có giặc, có nhiều người ngoài Bắc vào nói sao cụ Ngô giỏi quá... đất nước bình yên quá, mấy năm đi tới đâu cũng được. Không, (Cộng Sản) nó còn lo ở ngoài Bắc, nó còn lo nhiều chuyện lắm, nó sắp xếp chuyện này chuyện kia xong rồi, khi nó thành lập xong con ngựa thành Troie ở miền Nam là Mặt Trận Giải phóng Dân Tộc đó, nó mới là khởi đầu,... cuối 59 bắt đầu 60 mới khởi sự trận giặc thứ nhì. Trận giặc thứ nhì là giặc xâm lăng của đế quốc Cộng sản để chiếm miền Nam... Phải nhớ rõ chuyện đó, luận mới được...*

*...Không phải mình muốn đánh dẹp ông Diệm mà mình làm cho ông Diệm **đứng độc tài, vì mình không muốn đạo Chúa trị hay Kitô trị, Công giáo trị...***

*...Ông Diệm với tôi cũng là chỗ quen thân, ông đã quá cố... không có vấn đề tôi nói xấu ông Diệm trước vong linh của ông... Nhưng rủi cho mình đã bao nhiêu năm mất thì giờ xây dựng... lưa lọc về vấn đề mất nước... Như vậy thì các anh thấy, **đáng lẽ mình đã mất nước từ năm 1965.** Nếu mà Mỹ không... thì chắc năm đó đã thua rồi chứ đâu đợi đến ngày nay.*

Lời phát biểu (được ghi âm) trong buổi nói chuyện tại Sacramento tháng 5 năm 1985 do ông Chủ tịch Cộng Đồng, cựu Đại tá Phạm Văn Liễu và cựu Chuẩn tướng Nguyễn Văn Chúc, tổ chức.

### 4. NGUYỄN TƯỜNG BÁCH

- Bác sĩ Y khoa.
- Một trong những lãnh tụ VNQDD.
- Tác giả Việt Nam Những Ngày Lịch Sử.

*...Cuối cùng tôi có khuyên anh về sau chỉ làm việc văn nghệ, cần tránh những cuộc đấu tranh chính trị gay go. Nhưng ngờ đâu, hơn 10 năm sau **anh lại bị Ngô Đình Diệm bức phải tự hủy thân mình.** Ngờ đâu một người có tài kiệt xuất, có uy vọng trong quân chúng và đã chiến đấu vô tư trong cả đời mình lại gặp số phận bi thương thế!*

(Hồi tưởng về quyết định tự sát của nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam).

**Việt Nam, Những ngày lịch sử**

Nguyễn Tường Bách - Nhóm Nghiên cứu Sử Địa, Montreal, Canada, 1981, trang 48.

## 5. NGUYỄN VĂN BÌNH, PHÊ-RÔ

- Giám mục Giáo phận Sài Gòn.

*Nếu Đức cha (Ngô Đình Thục) lãnh đạo giáo phận Huế thì tôi lãnh đạo giáo phận Sài Gòn và **tôi không thể để nhà thờ của tôi trở thành trung tâm hội họp chính trị.***

### Background To Betrayal

Hilaire Du Berrier, Mass: Western Islands, 1965.

(Đức Cha Bình trả lời Đức Cha Thục khi ông này đòi hỏi các Giám mục, Linh mục toàn quốc phải tổ chức các đội quân Công giáo tại các giáo phận).

## 6. PHẠM VĂN BÌNH (biệt hiệu VĂN BÌNH)

- Nhà báo.
- Chiến sĩ chống Việt Minh (1945-1946) trong Phong Trào Dân Chúng Ngũ Xã.
- Bộ trưởng Thanh Niên thời chế độ Quốc trưởng Bảo Đại.

*Bác sĩ Đán cũng thành một cái đích cho dư luận phê bình, dân biểu lên án... Trước sau bác sĩ Đán vẫn im lặng không trả lời, không lên tiếng. Vốn biết bác sĩ Đán có một bản tính cao ngạo, tôi tin rằng **sự im lặng đây không phải là một sự chấp nhận** những lời phê bình kia một cách âm thầm hay lặng lẽ.*

*Nhiều người nêu ra cái thành tích khốc lóc xin Tòa ân giảm của bác sĩ Đán trong thời Ngô Đình Diệm để chứng tỏ sự thiếu khí phách của một người làm cách mạng.*

*Riêng phần tôi, không phải là nhân chứng của cuộc đảo chánh này, tôi không có quyền quyết đoán tư cách của bác sĩ Đán lúc bấy giờ. Nhưng lấy quá khứ làm bảo đảm, tôi nghĩ rằng tất nhiên có vài uẩn khúc bên trong.*

### Hồi ký Phong trào Dân Chúng Ngũ Xã

Biển số 11/11/1960. Trần Tương. Sài Gòn 1971, trang 278 và 279.

## 7. PHAN BÁ CẦM

- Lãnh tụ Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng (Hòa Hảo).
- Chủ tịch Hội Nhân Quyền Việt Nam (1970-1975).
- Chủ tịch Lực Lượng Dân Tộc Việt (1968-1975).
- Nhà văn, bút hiệu Vương Kim.
- Thời Pháp thuộc lưu vong tại Cao Miên để hoạt động cách mạng, thời Đệ nhất Cộng Hòa bị lưu đày ra Côn đảo.

*Nguyễn Ngọc Thơ đã lừa Lê Quang Vinh (tức tướng Ba Cụt) đến thương thuyết để bắt và để cho ông Diệm xử tử. Bảo rằng Lê Quang Vinh sớm đánh tới đâu mà giết đi nhưng Lê Quang Vinh sớm đánh tới đâu với Thực Dân để có thêm vũ khí, phương tiện để đánh Tây đánh Cộng vậy thì Lê Quang Vinh công hay tội. Trong 10 năm trời (1945-1954) Lê Quang*

Vinh võ trang chống Cộng Sản, chống Thực Dân hỏi rằng Nguyễn Ngọc Thơ và **anh em ông Diệm đã làm gì cho dân tộc, quê hương?**

Trong lòng người Hòa Hảo chúng tôi luôn luôn mang ba cái tâm tang: tang Đức Thầy, tang anh Nguyễn Bảo Toàn, tang Lê Quang Vinh cho nên chúng tôi không đội trời chung với Cộng Sản, Thực Dân, Phong Kiến, Độc tài, Quân phiệt...

Lịch sử không phải chỉ biết ở các chính biến của thời cuộc mà cần phải biết tìm tòi khai sáng những yếu tố cấu tạo thời cuộc. Nếu một ngày nào đó đất nước được thanh bình, một "Tư Mã Thiên" ra đời viết lại những trang sử cho thật nghiêm minh để công ai tội ai cho rõ ràng chính xác thì nơi chín suối Đức Thầy, Nguyễn Bảo Toàn, Lê Quang Vinh sẽ được ngậm cười...

**Phan Bá Cầm, một chiến sĩ cách mạng dân tộc**

Nguyệt san **Khai Phóng** số 4, ngày 15/6/1981, Los Angeles, trang 15.

## 8. THÍCH TÂM CHÂU

- Thượng tọa.
- Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo hội PGVNTN (1964)

... Tôi và các Thượng Tọa trong ủy Ban Liên Phái đều bị bắt giam trong ngục tối của những người đã mất hết lương tri, mất hết tất cả những gì gọi là tín nghĩa.

Nhưng Phật tử hãy cố gắng lên để dành lại cái lư hương của ông bà chúng ta đã bị cướp. Hãy ráng **chống với những kẻ đã bắt chúng ta đập bàn thờ để thờ Chúa. Tôi có chết cũng cam chịu.**

**Bức thư từ trong tù**

**Lịch Sử Tranh Đấu PGVN**, Kiêm Đạt, Phật Học, Viện Quốc Tế, LA 1981, trang 112

...Cuộc tranh đấu năm 1963, khởi nguyên từ việc **cưỡng bức bỏ đạo** từ mấy năm về trước. Và năm 1963, do lệnh cấm treo cờ Phật giáo mà bùng nổ. Bùng nổ ngày 8/5/1963 tại Huế và ngày 9/5/1963 đã đưa vào Sài Gòn.

...Sau gần một tháng, nguyện vọng tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo không được Chính phủ đương thời thỏa đáng, cuộc tranh đấu tại Huế mỗi ngày một gia tăng, chùa Từ Đàm (trung tâm tranh đấu) bị bao vây, không điện, nước, lương thực suốt trong 7 ngày. Trong tình trạng khẩn trương này, Thượng Tọa Thích Quảng Đức quyết liệt đòi Ủy Ban Liên Phái chấp nhận sự tự thiêu của Ngài để cứu nguy chùa Từ Đàm (Huế), nếu Ủy Ban Liên Phái không chấp nhận, Ngài vẫn tự lực làm lấy theo thệ nguyện của Ngài. Bất đắc dĩ Ủy Ban phải chấp thuận và được sự trợ lực cho thệ nguyện của Ngài là thầy Thích Đức Nghiệp.

...Với sự hy sinh cao cả vì đạo pháp của Ngài Quảng Đức cũng như của những vị tử đạo khác, chỉ tự bản thân, chủ trương và sáng kiến của các ngài mới làm nên nổi sự nghiệp ấy, ngoài ra không ai có thể cưỡng ép các Ngài làm được việc ấy!

*Thế mà ngay sau khi Ngài tự thiêu có người, có kẻ có quyền lực đương thời cho rằng ngài bị chích thuốc mê và nướng sống. Và sau 20 năm của ngày Phật giáo tranh đấu, có một số người đeo cặp kính màu chính trị đối nghịch đã giàu óc tưởng tượng phóng ra những bài, những lời hay những cuốn tiểu thuyết cho Hòa thượng Quảng Đức là cán bộ Cộng Sản nằm vùng, bị cưỡng bức tự thiêu... Thực là một sự tráo lòng không tưởng tượng được! **Chứng nhân của lịch sử còn nhiều người còn sống mà đã bị xuyên tạc, không hiểu tương lai xa nữa, sự thực của lịch sử Phật giáo cũng như của quốc gia Việt Nam sẽ bị biến thể như thế nào!***

### **Cuộc Tự Thiêu Lịch Sử**

Nguyệt san Chấn Hưng, số 5 tháng 1/1986, Los Angeles, Hoa Kỳ.

### **9. HOÀNG VĂN CHÍ**

- Năm 1926: Tham gia cuộc bãi khóa toàn quốc.
- Năm 1936: Tham gia Phong Trào "Le Travail".
- Năm 1946: Tham gia kháng chiến chống Pháp.
- Năm 1954: Đượ c ông Hồ Chí Minh tuyên dương công trạng toàn quốc, di cư vào Nam năm 1954, làm việc ở Bộ Ngoại Giao.
- Năm 1959: Từ chức đi ngoại quốc để "có dịp nói lên sự thực của 2 chế độ Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm".
- Tác giả cuốn sách nổi tiếng **Từ Thực Dân Đến Cộng Sản** đã được dịch ra nhiều thứ tiếng: Anh, Pháp, Nhật, Y Pha Nho, Đại Hàn, Thái... và **Duy Văn Sử Quan** một công trình nghiên cứu công phu được xuất bản tại hải ngoại.

*...Ở Việt Nam , nguyên nhân chính (gây nên cách mạng) là lòng dân khao khát muốn diệt trừ quan lại tham nhũng và cường hào ác bá. Theo sự suy xét của người thường dân Việt Nam thì cách mạng là đấu tranh giữa "liêm" và "vô liêm", giữa "chính" và "bất chính", còn vấn đề chủ nghĩa mà sau này Cộng Sản gài thêm vào chỉ là yếu tố phụ. Cứ xét theo điểm này, cũng đủ biết viên cựu Hoàng đế Bảo Đại cũng như viên cựu quan lại Ngô Đình Diệm không tài nào địch nổi Hồ Chí Minh...*

*...Sau chót là ông Ngô Đình Diệm, nhờ áp lực của Mỹ mà cầm quyền ở miền Nam Việt Nam từ 1954 đến 1963. Ông Diệm và ông Hồ khác nhau về mọi mặt. Trong lúc ông Hồ từ bỏ gia đình từ hồi thanh niên thì trái lại, ông Diệm lúc nào cũng đùm bọc anh em và họ hàng thân thích, giao cho họ quyền cao chức trọng trong Chính phủ và trong quân đội. Trong khi ông Hồ chuyện trò thân mật với thợ thuyền và dân quê thì ông Diệm ngồi bành chọe trên chiếc ghế mạ vàng thò chân cho các tù trưởng dân tộc thiểu số hứng lấy để rửa, in hệt vua chúa thuở xưa nhận lễ quy thuận của người Thượng.*

### **Từ Thực Dân đến Cộng Sản**

Hoàng Văn Chí-Tokyo 1980, trang 58 và 59

*Mỹ can thiệp đưa ông Ngô Đình Diệm về làm Thủ tướng. Ông Ngô Đình Diệm không có Nho học nhưng có ít nhiều tư cách nhà Nho: cương trực, liêm chính và có kinh nghiệm về hành chánh vì ông đã từng làm Tuần phủ trong nhiều năm. Nhưng ông có ba khuyết điểm rất lớn:*

1. Ông không lập gia đình nên không có kinh nghiệm tề gia, mà theo



sách Đại học của Khổng giáo thì phải biết Tề Gia thì mới Trị Quốc được. Đúng như vậy, vì không có vợ nên ông để bà em dâu lộng hành, phá hỏng công việc trị quốc gia của ông.

2. Xuất thân trong một gia đình quan lại, ba đời làm tôi nhà Nguyễn ông không hiểu tự do dân chủ là gì cả. Ông truất phế Bảo Đại, rồi ngang nhiên cướp đoạt chức vị Quốc trưởng của Bảo Đại, chỉ trưng cầu dân ý, hỏi dân “Muốn Bảo Đại”, hay “Muốn Ngô Đình Diệm”, không tổ chức bầu cử Tổng thống và không cho một người thứ hai ra tranh cử với mình.

3. Cũng như Trần Trọng Kim, ông không có đảng phái, không có cán bộ. Đến giờ thứ 23, ông mới tìm được người cộng tác và những người ông thu thập được, phần lớn là những phường giá áo túi cơm, một số là cận bã của xã hội.

Văn Hóa Giao Lưu

Nguyệt san **Độc Lập** số 8, năm thứ 8 (8/84)

Stuttgart, Tây Đức.

Nghĩ lại, nếu ông Diệm không kỳ thị người Miên, không khinh Sihanouk, không sai Ngô Trọng Hiếu sang tổ chức mưu hại Sihanouk, nếu ông Diệm biết Campuchia và Việt Nam quan trọng với nhau như môi với răng, biết khéo léo ngoại giao thì chắc chắn Sihanouk không nổi khùng mở cửa cho Việt Cộng đặt căn cứ trong nội địa Miên, và tình hình chiến tranh có lẽ đã khác hẳn. Đành rằng Sihanouk làm như vậy là dại vì hậu quả cũng mất nước với Cộng Sản, nhưng ông Diệm và quan thầy Mỹ cũng chẳng khôn hơn.

...Lại còn kỳ thị người Thượng, khinh họ thì làm sao đoàn kết được với tổ chức FULRO để chống kẻ thù chung?

Nguyệt san **Dân Quyền** số 98/99 trang 53, tháng 5, 1986, Canada.

(Đăng lại trên tác phẩm Duy Văn Sử Quan, Tr.96)

## 10. TỬ CHUNG

- Ký giả, Tổng thư ký Nhật báo *Chính Luận*, Sài Gòn.
- Bị Cộng Sản ám sát năm 1966.

### HIẾU CHÂN (Tên thật là NGUYỄN HOẠT)

- Ký giả, nhà văn, biên tập viên Nhật báo *Tự Do*, Sài Gòn.
- Tác giả *Trăng Nước Đồng Nai* và dịch giả bộ *Liêu Trai Chí Dị*.

### CHU TỬ (tên thật là CHU VĂN BÌNH)

- Cử nhân Luật khoa, Ký giả, nhà văn.
- Tác giả nhiều tiểu thuyết hiện đại.
- Chủ nhiệm Nhật báo *Sống*, Tuần báo *Đời*.
- Tử nạn trên biển cả trên đường tìm tự do sau biến cố tháng 4 năm 1975.

Mang danh là những người cầm bút chiến đấu cho Tự Do, Dân Chủ, giải phóng con người vậy mà trong thời gian vừa qua, vì cơm áo, khiếp nhục, đôn hèn, chúng ta đã nhắm mắt ăn đờ, đánh đĩ tâm hồn, phản bội sự thật, phản bội dân tộc, cam tâm làm gia nô cho bè lũ họ Ngô. Dù

*Chúng ta có viện bất cứ lẽ gì để bào chữa, chúng ta cũng không thể chối cãi được tội lỗi của chúng ta đối với đồng bào, lịch sử...*

*Cách mạng 1/11/1963 là cơ hội duy nhất để chúng ta thoát khỏi cảnh huống bồi bút phi cầm phi thú, cơ hội duy nhất để chúng ta trở lại làm người đã tới... Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi văn nghệ sĩ, bằng máu và nước mắt, mồ hôi mà trong chín năm qua bề lũ họ Ngô đã làm hoen ố...*

**Hiệu triệu các nhà văn, nhà báo**

Nhật báo **Ngôn Luận**, ngày 4/11/1963, Sài Gòn.

### **11. PHẠM HỮU CHƯƠNG**

- Bác sỹ Y Khoa
- Bộ trưởng Bộ Xã Hội đầu tiên của Chính phủ Ngô Đình Diệm.

*“Sau 1954, tuy Việt Minh đã phản bội các anh em đã hy sinh cho tổ quốc, song Chính phủ Sài Gòn không làm gì để khích lệ nhân dân. Ông Ngô Đình Diệm (bản thân trong sạch, song) **đã bị sai lầm vì gia đình trị, vì gia nô ton hót. Người người đều ngao ngán mà xa lánh**”.*

**Đặt lại vấn đề chống Cộng**

Tập san Quốc Phòng số 19, Sài Gòn tháng 1/1972, trang 26.

### **12. TRẦN VĂN CHƯƠNG**

- Thân phụ của bà Ngô Đình Nhu (Trần Thị Lệ Xuân).
- Tốt nghiệp Đại học Luật khoa Paris.
- Hội viên Đại Hội Đồng Kinh Tế Tài Chánh Đông Dương (1938).
- Tổng trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Trần Trọng Kim (1945).
- Quốc vụ khanh Chính phủ Ngô Đình Diệm (1954).
- Đại sứ VNCH tại Hoa Thịnh Đốn (từ 1955).
- Bị Chính phủ Ngô Đình Diệm chấm dứt nhiệm vụ Đại sứ tháng 8 năm 1963 khi ông đưa ra lời tuyên bố phản kháng chính sách kỳ thị Phật giáo của chế độ Diệm.

*“Tôi đã hết sức khuyên can Chính phủ của chúng tôi để chấp nhận những chính sách dân chủ và ôn hòa hơn. Cuối cùng **tôi không thể làm gì khác hơn là phải từ chức**”.*

**Quotations VietNam: 1945-1970**

Williams Effros, Random House, NY 1970 trang 138.

(Lời tuyên bố với báo chí Hoa Kỳ tại Washington DC ngày 22/8/1963)

### **13. VŨ HOÀNG CHƯƠNG**

- Thi sĩ
- Giáo sư Đại học Văn khoa Sài Gòn và Viện Đại học Vạn Hạnh.
- Tác giả các tập thơ **Say, Mây, Rừng Phong, Tâm Sự Kẻ Sang Tân...**

**LỬA TỪ BI**

Lửa! Lửa cháy ngất Tòa Sen!  
Tám chín phương nhục thể trần tâm hiện thành thơ, quỳ cả xuống  
Hai vầng sáng rung rung  
Đông Tây nhòe lệ ngọc  
Chấp tay đón một Mặt Trời mới mọc  
Ánh Đạo Vàng phơi phới đang bùng lên dâng lên  
Ôi, đích thực hôm nay Trời có Mặt  
Giờ là giờ Hoàng Đạo nguy nga  
Muôn vạn khối sân si vừa mở mắt  
Nhìn nhau: Tình huynh đệ bao la  
Nam Mô Đức Phật Di Đà  
Sông Hằng kia bởi đâu mà cát bay?  
Thương chúng sanh trầm luân bể khổ  
Người sẽ phăng đem tối đất đây  
Bước ra, ngời nhập định hướng về Tây  
Gọi hết lửa vào xương da bỏ ngõ  
Phật Pháp chẳng rời tay...  
Sáu ngã luân hồi đâu đó  
Mang mang cùng nín thở  
Tiếng nấc lên ngừng nhịp Bánh Xe Quay  
Không khí vẫn mình theo khóc òa lên  
Người siêu thăng-Giông bão lắng từ đây  
Bóng người vượt chín tầng mây  
Nhân gian mát rọi bóng cây Bồ Đề  
Ngọc hay đá tượng chẳng cần ai tạc  
Lụa hay tre nào khiến bút ai ghi  
Chỗ người ngời: một Thiên thu Tuyệt tác  
Trong vô hình sáng chói nét từ bi  
Rồi đây... rồi mai sau... còn chi  
Ngọc đá cũng thành tro lụa tre dần mục  
Với thời gian lê vết máu qua đi...  
- Còn mãi chứ? Còn Trái Tim Bồ Tát  
Gọi hào quang xuống tận ngục A tỳ  
Ôi ngọn lửa Huyền Vi  
Thế giới ba ngàn, phút giây ngơ ngác  
Từ cõi Vô minh  
Hướng về Cực lạc  
Vần điệu của thi nhân chỉ còn là rom  
Và chỉ nguyện được là rom rác  
Thơ cháy lên theo với lời Kinh  
Tụng cho nhân loại hòa bình  
Trước sau bền vững tình huynh đệ này



*Thôn thức nghe lòng Trái đất  
Mong thành Quả phúc về Cây.  
Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật!  
Đồng loại chúng con nắm tay nhau tràn nước mắt  
Tình thương hiện Tháp chín tầng xây.*

(Sáng tác để tưởng niệm và vinh danh của cuộc tự thiêu cao cả vì Dân tộc và Đạo Pháp của Hòa thượng Thích Quảng Đức năm 1963)

#### 14. N.C.D

*...Suốt từ 1949 đến 1954, cựu Hoàng Bảo Đại trong ván cờ ông chơi với Pháp luôn luôn trong tình cảnh cô độc.*

*Các nhân sĩ ít nhiều có những thành tích đấu tranh cách mạng, có danh là những người yêu nước thì hầu như tất cả đều “chùm chẵn”, **không nhìn ra nhu cầu phải tiếp tay hy sinh với Bảo Đại** cho cái quốc gia hoang sinh ấy có nhiều thực chất quốc gia đúng cái nghĩa truyền thống lịch sử của nó. Một phần thái độ tiêu cực này cũng bởi Pháp ngăn chặn, nhưng một phần lớn cũng bởi các vị ấy chưa phải là những người lão luyện về chính trị, tinh thần hy sinh chưa đạt đến chỗ vô ngã. Trong suốt 5 năm dằng co thay đổi cả chục lần Thủ tướng mà chỉ có ba người tương đối là cựu hoàng có quyền chọn lựa: Người thứ nhất chính là cựu hoàng. Ông tự kiêm nhiệm sau khi đuổi Nguyễn Văn Xuân, nhưng cô độc, không đương đầu nổi với sức mạnh của Pháp, ông đành lui bước chỉ giữ quyền pháp lý tối cao mà thôi. Người thứ hai ông mời ra là Nguyễn Phan Long, đây là một nhà báo có lòng dạ ngay thẳng, nhưng chưa đủ mưu trí để đối phó với áp lực của Pháp. Ông này cầm quyền được vài ba tháng, bị Pháp du vào thế bế tắc phải rút lui. Và người cuối cùng trước khi Ngô Đình Diệm là hoàng thân Bửu Lộc. Ông này cũng là người thanh sạch, nhiều thiện chí lại ra cầm quyền vào lúc mà thế lực Pháp ở Việt Nam đã quá suy yếu, đã đòi được Pháp trao trả những quyền thực tế cùng các cơ sở của một quốc gia thực sự độc lập. Nhưng thế cờ Việt-Pháp tay ba: Pháp, Bảo Đại, Hồ Chí Minh đến chiến dịch Điện Biên Phủ đã chuyển thành một thế cờ Đông Dương, quốc tế phức tạp hơn. (Hai phe quốc tế đang xé Đông Dương, chủ chốt là Việt Nam, mỗi bên sử dụng nhân sự bản xứ để thi hành những chủ đích của mình cùng những sắp đặt với nhau). Kẻ mà cựu hoàng phải đối phó để nắm giữ “đứa con tư thông” không còn là Pháp nữa, mà là Mỹ. Ông hoàng thân Bửu Lộc phải rút lui và cựu hoàng phải tiếp nhận người của Mỹ: Ngô Đình Diệm. (Thật ra **Ngô Đình Diệm là người của Vatican giới thiệu cho Mỹ để Mỹ thi hành sách lược lấy Gia-tô giáo chống Cộng**. Tức là sử dụng tín ngưỡng hữu thần (Chúa) chống tín ngưỡng vô thần-đảng Cộng Sản)...*

**Quốc gia hay Quốc gian**

Nguyệt san Dân Quyền số 86, tháng 4/1985

Montréal, Canada

## 15. NGUYỄN ĐÔN DƯ (QUỖ ƯU)

- Nhân sĩ, thi sĩ tỉnh Thừa Thiên

### CHÁY NHÀ RA MẶT CHUỘT

*Đục khoét xưa rày núp ở đâu?  
Cháy nhà thấy chuột chạy lao nhao  
Dương oai bà Hỏa vừa lên mái  
Khiếp vía ông Thiên vội ló đầu  
Rường cột rã rời phơi mặt địa  
Cổng chù quay quắt chống hàm râu  
Tai bay vạ gió đà ra rủa  
Chĩnh nếp dòm vô đã sạch lâu.*

### *Cháy nhà ra mặt chuột*

Tinh thần trào phúng trong thi ca xứ Huế,  
Hoàng Trọng Thước, Sài Gòn 1973 trang  
272.

(Bài thơ trên ám chỉ việc dinh Độc Lập dưới chế độ Ngô Đình Diệm bị 2 phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử oanh tạc vào tháng 2 năm 1962).

## 16. BẢO ĐẠI

- Vị vua cuối cùng của triều Nguyễn
- Tối cao Cố vấn Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tức Chính phủ Hồ Chí Minh (1945-1946).
- Quốc trưởng Việt Nam (1948-1955).
- Tác giả **Le Dragon d'Annam**.

*...Do đó, tất cả các mục tiêu của Ngô Đình Diệm, từ những nỗ lực cải cách điền địa đến việc thành lập các Ấp Chiến Lược không những đều dẫn đến thất bại mà còn tiếp sức cho hoạt động khuynh đảo và du kích của **Cộng Sản**.*

*Vì thế mà ngày 20 tháng Chạp năm 1960 Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ra đời. Mặc dù quân đội VNCH đã có đến 150 ngàn người được Mỹ trang bị hơn hẳn quân đội của MTGPMN mà càng ngày người ta càng nhận thấy chính quyền miền Nam bất lực.*

*...Cũng cần phải nói lại. Bây giờ thì có Ngô Đình Diệm. Chính tôi đã tìm ông ta khi ông ta còn nghiên cứu về giáo lý (Thiên Chúa giáo) và được giao cho cầm quyền. Nhưng than ôi! Chẳng bao lâu, dưới quyền hành của ông ta, nước **Việt Nam trở thành một quốc gia do một thiểu số cai trị (oligarchique)**. Diệm bị những phần tử xấu bao vây, gia đình ông ta làm hại ông ta.*

**Le Dragon D'Annam**

## 17. PHAN QUANG ĐÁN

- Bác sĩ Y khoa
- Chiến sĩ cách mạng, lãnh tụ Phong trào Ngũ Xã tại Hà Nội năm 1945-1946 chống Việt Minh.
- Bộ trưởng Bộ Thông tin Tuyên truyền Chính phủ Quốc gia Lâm thời năm 1948, chỉ 3 tháng rồi từ chức.
- Theo học chính trị học tại Đại học Harvard Hoa Kỳ cho đến 1954 thì về nước.
- Đảng trưởng Đảng Cộng Hòa. Tham gia cuộc đảo chánh Nhảy Dù 11/11/1960, bị bắt đày ra Côn đảo.
- Phó Thủ tướng đặc trách Xã hội thời Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam.

*Tôi là một người có chút học vấn, cũng gọi là giao du rộng rãi, vốn là quen biết với Tổng thống (Diệm) từ lâu mà còn gặp nhiều điều oan trái, nhiều điều bất công trắng trợn như vậy thì thử hỏi người dân thấp cổ bé miệng hơn còn bị chà đạp như thế nào.*

### Biên cố 11/11/1960

(Lời khai trước Tòa án Quân sự Đặc biệt Sài Gòn năm 1963, nhân Tòa xử vụ đảo chánh của Nhảy Dù).

## 18. KIÊM ĐẠT

- Giáo sư trường Quốc học Huế.
- Nhà văn, nhà báo, nhà thơ.
- Tác giả **Lịch Sử Tranh Đấu Phật Giáo Việt Nam** và các tác phẩm biên khảo khác.

*Thủ đoạn chính:*

*Những hành động của gia đình Ngô Đình Diệm chủ mưu nhắm vào các mục tiêu:*

1. *Cô lập chùa chiền cốt để làm giảm khí thế đấu tranh, ngăn chặn các cuộc biểu tình, cầu nguyện, tuyệt thực.*

2. *Khủng bố tinh thần và cuộc sống hàng ngày của các tăng ni, làm gián đoạn cuộc đấu tranh.*

3. *Phân hóa tinh thần dân chúng, phao vu những tin đồn nhảm, cho rằng “có Cộng Sản trong hàng ngũ” để dễ bề khống chế.*

*Nhưng thực tế vẫn xảy ra hoàn toàn trái ngược.*

*Càng tấn công, phá hoại, đàn áp dã man bao nhiêu, thì trái lại dân chúng lại lặn mình vào cuộc đấu tranh hăng bậy nhiều”.*

### Lịch Sử Tranh Đấu PGVN

Kiểm Đạt, Los Angeles 1981, trang 89.

## 19. TÔN THẤT ĐÍNH

- Trung tướng, Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.
- Cựu Nghị sĩ Đệ Nhị Cộng Hòa.

*Tổng thống Diệm bị lật đổ là do hậu quả của sự phản bội của hai ông Diệm-Nhu đã âm mưu thương thuyết với Hà Nội và sự thương thuyết ấy là do Đại sứ Ba Lan làm trung gian.*

Lời tuyên bố sau cuộc Cách Mạng 1/11/63

**War of The Vanquished**, Mieczylaw Maneli, New York Harper Row 1971, trang 112.

## 20. TRẦN VĂN ĐÔN

- Trung tướng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.
- Giám đốc An Ninh Quân Đội và Tham mưu trưởng Quân Đội Quốc Gia (thời Quốc trưởng Bảo Đại).
- Tư lệnh quân đoàn I, Quyền Tham Mưu trưởng Quân đội (thời Đệ Nhất Cộng Hòa).
- Tổng trưởng Quốc Phòng, Nghị sĩ Quốc hội (thời Đệ Nhị Cộng Hòa).

*...Hình như Diệm và Nhu chỉ đồng ý điếm bắt di dịch là ngăn triệt sự xâm nhập của Cộng Sản. Họ chủ trương bắt bớ độc đoán, đày ải vào các trại tập trung vô thời hạn và không được tòa án xét xử và ám sát những thành phần dân chúng mà họ nghi ngờ là thân Cộng. Các vụ lùng bắt và tra tấn theo kiểu quân xung phong Đức Quốc Xã bị nghe than phiền khắp mọi nơi. Tại miền Trung, những phương pháp khủng bố tàn bạo nhất được sử dụng theo chỉ thị và khuyến khích của Ngô Đình Cẩn. Chỉ cần bị tình nghi là Cộng Sản hay có cảm tình với Cộng Sản là sẽ biết được những biện pháp tàn bạo của Cẩn và đồng bọn. Ngoài ra, chính sách khủng bố cũng được đối xử cho những ai chỉ là đối lập với chế độ như các lãnh tụ hay phát ngôn viên của các đảng phái quốc gia hoặc đối với những cá nhân chống lại chính sách khủng bố, tra tấn cán bộ chính quyền. Nhiều phần tử quốc gia chân chính có đường lối chống Cộng khôn ngoan đã chạy theo Mặt Trận Giải Phóng vì cho rằng Mặt Trận còn ít tàn bạo hơn. **Tại những vùng xa xôi, cán bộ của chính quyền đã có những lạm dụng khủng khiếp bằng cách hoàn toàn ngụy tạo ra những tội ác để gán cho kẻ thù của họ. Nhu và Cẩn chỉ huy những ban Mật Vụ đặc trách những vụ đàn áp khủng bố khắp nơi.***

*Một chứng cứ rõ rệt về chính sách bắt bớ, tra tấn độc đoán là hành động đối xử với một nhân vật quốc gia tên tuổi là ông Phan Khắc Sửu, vị Quốc trưởng của năm 1964. Sau khi chế độ Diệm bị lật đổ ông Sửu được chúng tôi giải thoát đã kể lại một câu chuyện hết sức rùng rợn.*

*Mặc dù ông ta không liên hệ gì đến cuộc đảo chánh của Nhảy Dù năm 1960, ông ta vẫn bị Mật Vụ đến bắt vào đêm tối rồi đem giam vào một cái hầm đào sâu dưới đất tại Sở Thú, cái hầm vừa nóng vừa ẩm ướt mà lại không có không khí. Sau đó, ông được chuyển đến một trại giam khác nhưng vẫn thường bị tra tấn. Họ đã sử dụng kiểu tra xưa cũ của Tàu là*

kiểu “đổ nước” bằng cách trói tội nhân lại rồi cho từng giọt nước rót xuống đầu làm cho ông Sửu cảm thấy như điên cuồng. Chân của ông ta bị tê bại phải chữa trị một thời gian khá lâu vào năm 1964 sau khi được giải thoát.

Một người khác là ông Nguyễn Ngọc Yển, chủ khách sạn Morin (Huế), bị bắt vì bị tố cáo là thân Pháp. Đây chỉ là một thủ đoạn để Chính phủ (Diệm) có thể chiếm hữu ngôi khách sạn của ông Yển. Hiển nhiên là trong lúc ông Yển ngồi trong lao tù họ đã có những cung cách buộc ông Yển bán với giá thật thấp ngôi khách sạn của ông ta cho đảng Cần Lao để sau đó họ bán lại cho Chính phủ.

### **Our Endless War**

Hoa Kỳ 1978 trang 66, 67.

(Mấy tháng sau khi được trả tự do, ông Yển chết vì biến chứng của những cuộc tra tấn. Những nạn nhân của ông Ngô Đình Cẩn như trường hợp của ông Yển hiện sống tại Hoa Kỳ là các ông Bửu Bang, Nguyễn Văn Quế, Lê Trinh, v.v...).

## **21. VƯƠNG VĂN ĐÔNG**

- Trung tá Quân Đội VNCH, Binh chủng Nhảy Dù.
- Lãnh tụ cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960.

...Tôi không hề nghĩ đến việc giải tán Chính phủ này hay thành lập Chính phủ khác. Tôi cũng không bao giờ có dự định giữ “ghế” này hay nắm quyền kia trong Chính phủ. Tôi muốn lật đổ chánh quyền Ngô Đình Diệm là để cởi bỏ cho đồng bào **những xiềng xích độc tài áp bức, đồng thời xóa sạch những bất công quá quắt đầy rẫy hiện đang lũng đoạn tinh thần chiến đấu của binh sĩ và làm tan rã hàng ngũ quân đội**, giữa hăm dọa của xâm lăng Cộng Sản đang đè nặng lên nửa mảnh đất quê hương còn lại. Tôi muốn chấm dứt một chế độ chính trị phi nhân phản quốc. Tôi muốn thay đổi một chính sách trị quốc. Với cuộc đảo chánh, tôi muốn xoay chiều thế cuộc, tạo ra một thời cơ thuận lợi cho những người tài đức thật tâm yêu nước nắm lấy để rồi cùng với toàn dân góp sức đưa nước nhà ra khỏi ngõ bí tuyệt vọng hiện nay và tiến dần đến cường thịnh thống nhất. **Hoài bão của tôi là thế...**

...Theo ý tôi, để thắng cuộc chiến này, chúng ta phải chứng tỏ cho quân chúng thấy sự khác biệt giữa Cộng Sản và Dân Chủ. Nhân dân Nam Việt Nam chỉ thấy rằng **chính sách của ông Diệm giống như đúc của Cộng Sản nếu không muốn nói là còn tệ hơn**. Tại Nam Việt Nam cũng có trại tập trung, bầu cử gian lận, kiểm soát chính trị trong quân đội và hoàn toàn kiểm soát dân chúng như trong một chế độ Cộng Sản. Và ngoài ra, tham nhũng lại lan tràn trong mọi cấp của chế độ Diệm.

Hoa Kỳ sẽ không tham dự vào một cuộc chiến không tuyên chiến và dai dẳng để chống lại Cộng Sản tại Nam Việt Nam. Dư luận quốc nội sẽ không cho phép điều đó nếu người Mỹ thấy rằng họ không thắng được cuộc chiến đó và dù có thắng thì chế độ Diệm cũng chẳng khác gì chế độ Cộng Sản.

### **Biến Cố 11-11-1960**

Trần Tương, Sài Gòn 1971 trang 60 và 136

## 22. THƯỜNG ĐỨC

Trước hết, về mặt tích cực cách mạng: ông Trình Minh Thế xuất thân là một nông dân, nên có tinh thần cách mạng triệt để hơn ông Diệm. Hành động ly khai quân đội giáo phái vào bụng kháng chiến của ông đã đẩy cách mạng tới giai đoạn bạo lực cần thiết cho công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Trong khi đó **Diệm là một quan lại nửa Nho nửa Tây nên tinh thần bảo thủ chỉ nhằm vào việc nắm giữ quyền lực**. Từ khi là một quan lại dưới triều Nguyễn cho đến lúc giữ chức vụ Thủ tướng sau ngày về nước, mặc dầu có dấu hiệu ông có tinh thần bài Pháp, nhưng tự bản chất nêu trên thế nào ông cũng có sự liên hệ quan lại với Pháp, do đó, bài Pháp là nhu cầu muốn nắm giữ quyền lực độc tôn mà không xuất phát từ tinh thần cách mạng triệt để. Phong trào kháng chiến Trình Minh Thế đã chống tinh thần phong kiến Bảo Đại, nhưng lại hợp tác với Diệm, một biểu tượng tinh thần phong kiến khác... Trong cuốn "Wars in the Shadow" có đoạn ghi lại lời một nhà ngoại giao Mỹ đã nói với tác giả "một nửa những khó khăn của chúng ta sẽ tiêu tan nếu Diệm là một kẻ mỗ cô".

...Cuối cùng, con cáo già Lansdale đã làm chủ được vấn đề và kết quả đạt mục tiêu mình không khó khăn. Để rồi sau đó Lansdale ủng hộ Diệm chặt chẽ hơn... Sau khi thu xếp một cuộc tổng tuyển cử cho Diệm, trước ngày lên đường đi Hoa Thịnh Đốn để lánh mặt, Lansdale đã nói với Diệm: "Trong lúc đi vắng, tôi không muốn bỗng nhiên đọc được tin ông đã thắng 99.99%. Tôi biết đó là âm mưu sắp đặt trước...". Sau đó ông Diệm đã thắng 98%...

### Điểm sách Phong trào Kháng chiến Trình Minh Thế

Nguyệt san Thanh niên Hành động số ra mắt ngày 1-8-1985, San Jose Hoa Kỳ.

## 23. BÙI NGỌC ĐƯỜNG

- Giáo sư
- Giám đốc Sinh Viên Vụ, Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
- Chủ biên Tạp chí **Chấn Hưng**, Los Angeles.

...Trước khi chống Cộng, TT Diệm đã tiến hành chính sách tiêu diệt các đảng phái quốc gia và các tôn giáo không phải là tôn giáo mình, còn ai nữa để mà chống Cộng?

...Khi quân lực, thành trì cuối cùng và vững chắc nhất của chế độ phải đứng lên lật đổ chế độ đó thì điều duy nhất có thể hiểu là chế độ đó đã tự hủy diệt và sụp đổ. Điều này có nghĩa là chính ông Diệm và Bộ Tham Mưu của ông đã **tự tiêu diệt sinh mệnh của mình và của cả chế độ trong giòng sống của dân tộc**...

...Vì không thể ngoan ngoãn, câm nín, chịu đựng nên dân chúng đã nổi lên lật đổ một chế độ (NDD) bạo quyền. Đây là một hành động chính trực. Nói như ngày xưa là "thuận lòng trời, hợp lòng dân".



**Phạm Kim Vinh, ông là ai?**

Tạp chí Khai Phong, số 9, Los Angeles 1983.

## 24. THÍCH HỘ GIÁC

- Thượng tọa.
- Ủy viên trung ương Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Thống Nhất VN.

*...Người Tây phương và Hoa Kỳ đã hiểu lầm Phật giáo, thế nên mới có tâm lý chủ bại tại Việt Nam hiện nay. Người Mỹ nghĩ rằng Phật giáo thân Cộng và đã không giúp đỡ gì cho Phật giáo nhưng **chúng tôi đã hy sinh bao xương máu mà vẫn bị Chính phủ phản bội**. Phải nhớ rằng quân đội có 80% binh sĩ theo đạo Phật, và nếu người Mỹ muốn ở lại Việt Nam, họ phải chấp nhận Phật giáo là nền tảng căn bản của xã hội Việt Nam. Họ phải thực tình giúp đỡ Phật giáo...*

*...Phật tử có cùng một thái độ với nhân dân, nguyện vọng của nhân dân là nguyện vọng của Phật tử...*

## The New Face of Buddha

Jerold Schecter - nhà xuất bản John Weatherhill Inc. Tokyo 1967 trang 165.

## 25. TRƯỜNG GIANG

- Nhân sĩ tỉnh Phú Yên

*...Sau ngày 20-7-1954, đất nước chia hai, bao nhiêu xương máu của nhân dân tỉnh Phú Yên cũng như cả nước đổ ra để Cộng sản cướp công và lộ nguyên hình theo lệnh quan thầy Nga, cắt chia tổ quốc Việt Nam làm hai.*

*Ngày cụ Ngô Đình Diệm về nước, người dân Phú Yên hân hoan tung bình đón nhận như một cái gì cởi mở họ ra khỏi 9 năm nghẹt thở và dành cho Cụ Diệm một cuộc tiếp đón gần 90 ngàn người tại sân bay Cóp Chải năm 1954.*

*Oái ăm thay! Bao nhiêu mơ ước hy vọng cứ mỗi ngày lại chìm đắm. Bởi lũ cường hào ác bá ở nông thôn được chính quyền sử dụng và yểm trợ bóp cổ người dân, song với **sự lấn áp tôn giáo cùng Đảng Cận Lao đã xâm xé người dân và đưa đến sự sát hại (1960)**. Bác sĩ Nguyễn Trọng Thiện, Dân biểu đơn vị Phú Yên thời Đệ Nhất Cộng Hòa đến thôn Mậu Lâm, thôn Ngọc Lành thuộc xã Hòa Quang chứng kiến.*

*Xuất phát từ truyền thống đấu tranh cho Tự Do, Độc Lập và Dân chủ, nhân dân Phú Yên đã họp nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng Đại Việt Quốc Dân của cố đảng trưởng Trương Tử Anh liên kết với một số Bảo An đoàn làm cuộc đảo chính cướp chính quyền vào năm 1954, nhưng bị thẳng tay đàn áp.*

*Lương Duy Uy, Tỉnh trưởng tỉnh Phú Yên lúc bấy giờ đến làng Nam*

*Cảm thuộc xã Hòa Phong, quê hương của cụ Trương Bội Hoàng, đích thân chỉ huy cuộc đàn áp và mật sát.*

*Chính chế độ Ngô Đình Diệm là chế độ người dân hy vọng nhất, có đủ điều kiện khách quan và chủ quan để kết hợp toàn dân đại đoàn kết thành một khối để chống Cộng Sản hữu hiệu và bảo vệ mảnh đất miền Nam Tự do ngõ hầu về lâu, về dài giải thoát đồng bào ruột thịt ở miền Bắc.*

**Trái lại, chế độ ngày càng đi sâu vào tội lỗi, làm mất lòng dân với chính sách cai trị và cũng vì chính sách đó, chế độ đã đẩy biết bao người dân vào ngõ cụt, đường cùng.** *Đồng thời bản chất của Cộng Sản, đã lợi dụng cơ hội bất mãn của người dân đối với chế độ để khai thác tối đa những nhược điểm của chế độ Diệm nên biết bao nhiêu nhân lực địa phương từ bỏ ruộng vườn để vào bưng biển để rồi ngày nay trở thành những kẻ đắc tội với Dân Tộc.*

*Chính ông Nguyễn Hữu Thọ bị chế độ Ngô Đình Diệm đày ra Phú Yên. Và khởi điểm từ đây đi vào Bưng làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam...*

**Hy vọng tan như mây khói**

Nguyệt san Thức tỉnh số 97-98, Los Angeles, Hoa Kỳ, Xuân 1983.

## **26. VÕ VĂN HẢI**

- Chánh văn phòng Đặc biệt Phủ Tổng Thống từ 1954-1963.
- Tham gia tổ chức chính trị của ông Diệm từ năm 1945.

*...Tôi đồng ý về việc Trung tá (Vương Văn Đông). **Dinh Độc lập không thể để một bọn đĩ điếm ở được.** Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, kéo dài một cuộc chiến đấu chỉ có lợi cho Cộng Sản... Tôi xin làm trung gian giữa ông Diệm và Trung tá để tìm một giải pháp ổn thỏa có thể tránh được sự lợi dụng của Cộng Sản và đồng thời đáp ứng được đòi hỏi của phe nổi dậy. Giải pháp này có thể là lâm thời giữ ông Diệm làm đại diện quốc gia không quyền hành pháp. Gạt bỏ gia đình Nhu và Cần ra khỏi chính trường Việt Nam. Cải tổ Chính phủ.*

**Biến cố 11-11-1960**

Trần Tương, Sài Gòn 1971 trang 109.

(Trích hồi ký của Trung tá Vương Văn Đông kể lại cuộc điều đình giữa phe Nhảy Dù đảo chính và Chính phủ Ngô Đình Diệm do ông Hải làm đại diện).

## **27. HUỖNH VĂN HẢI**

- Tiến sĩ Sử học, Đại học Sorbonne, Paris.
- Nhân chứng về cuộc tự thiêu của Hòa Thượng Quảng Đức.

*...Ngày 15 tháng 5, Tổng thống Diệm bắt đắc dĩ phải tiếp phái đoàn Phật giáo gồm 5 vị: Thượng tọa Thiện Hoa, Thiện Hòa, Hành Trụ, Tâm Châu và Đôn Hậu, nhưng ông Diệm đã không thực tâm giải quyết vấn đề. Do đó, ngày 16 lại có nhiều cuộc tuyệt thực khác và biểu tình rầm rộ trước Quốc Hội, nhưng chính quyền vẫn không đã động gì đến những yêu cầu*



*của Phật giáo đồ... Bây giờ câu hỏi rất quan trọng được đặt ra là việc tự thiêu, người hưởng ứng đầu tiên là Ngài Quảng Đức.*

*... Lúc 10 giờ sáng ngày 11 tháng 6 năm 1963, tôi dìu Ngài ra đến cổng chùa, thấy Đức Nghiệp mở cửa chiếc xe Austin đã đậu sẵn, mời Ngài lên. Xe gặp đường Phan Đình Phùng quẹo phía trái là đường Lê Văn Duyệt, tài xế dừng xe lại, xung quanh tôi các tầng ni đã đứng chặt ních bao vây ngã tư Lê Văn Duyệt-Phan Đình Phùng.*

*Tay trái tôi xách thùng xăng, tay mặt tôi dìu Ngài bước ra xe và mời Ngài ngồi xuống. Ngài ngồi “Kiết Già” tay mặt đặt lên tay trái. Tôi cầm thùng xăng đáng lẽ tưới lên vai Ngài, nhưng vì hốt hoảng lo sợ mặt vụ tới nên đã đổ xăng từ đầu Ngài trở xuống. Ngài mở hộp diêm rút 5, 6 que rồi quẹt mạnh. Lửa tức tốc bùng cháy đốt ngay thân xác Ngài như một pho tượng trong khi các tầng ni quỳ xuống vừa khóc vừa niệm: A Di Đà Phật.*

*Tiếng niệm Phật rất náo nùng thê thảm trong lúc ngọn lửa càng bốc cao, phủ kín cả người Ngài, nhưng Ngài vẫn ngồi vững như bàn thạch chấp hai tay trước ngực.*

*Sau 7 phút toàn thân Ngài ngã xuống nhưng hai tay vẫn còn chấp trên ngực. Xung quanh các tầng ni vừa bái lạy vừa khóc, vừa niệm Phật, nhưng có một người vẫn đứng thẳng như một trụ đá, không khóc, nét mặt rất đau thương đến độ trông rất lạnh lùng, chấp hai tay nhìn thẳng vào thân xác cháy đen của Ngài Quảng Đức. Đó là Thượng Tọa Thích Tâm Châu mà nay là Hòa thượng tu hành tại nước Pháp.*

*Ngài Quảng Đức đã hiến mình cho Đạo Pháp bằng cách an nhiên tọa thiền trong biển lửa cao ngút. BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC đã tự đốt mình để bảo vệ Đạo Pháp lúc lâm nguy và để bảo vệ quyền Tự Do Tín Ngưỡng. Hành động can đảm và tuyệt vời này của Ngài đã làm cả thế giới khâm phục và đã thức tỉnh lương tri nhân loại rằng đàn áp, chém giết chỉ gieo rắc thêm hận thù. Bao lực sẽ thất bại trước TỰ DO, CÔNG BẰNG, TINH THƯƠNG và lòng KHOAN DUNG.*

### **Cuộc Tự Thiêu Lịch Sử**

Nguyệt san Chấn Hưng số 4 tháng 8 năm 1985

Trang 2, 3 và 19. Los Angeles, Hoa Kỳ.

## **28. THÍCH NHẤT HẠNH**

- Tu sĩ Phật giáo. Nhà văn. Nhà thơ.
- Tác giả: **VietNam, Lotus In A Sea Of Fire, Đôi Thoại Cánh Cửa Hòa Bình, Bông Hồng Cài Áo, Nói Với Tuổi Hai Mươi, Tương Lai Văn Hóa v.v...**

*...Công lao quý giá nhất mà Tổng thống Diệm đã đóng góp là việc tạo ra được ý thức về sự khác biệt giữa phong trào kháng chiến quốc gia và những người Cộng Sản.*

*Đặc biệt tại thành phố, thành phần trí thức và tiểu tư sản bắt đầu hiểu và ủng hộ các chính sách chống Cộng của chính quyền Diệm. Điều này đạt được là nhờ vào cái hào quang bao quanh việc chế độ đã dành lại được chủ quyền cho Việt Nam. Nhiều chương trình do ông Diệm đưa ra vốn được quan niệm đúng và đã có thể thành công tốt, nhưng chính quyền thì*

ngày càng thối nát và thiếu hiệu năng vì cái gì ông Diệm cũng muốn chính mình kiểm soát lấy hết, và vì ông không kêu gọi sự hợp tác trong Chính phủ của ông từ những người quốc gia có tài và không Cộng Sản.

Từ khi bắt đầu nắm chính quyền, ông Diệm không bỏ phí một nỗ lực nào nhằm triệt hạ mọi hình thức đối lập, và ông không tin tưởng vào ai ngoài bà con và giáo hội của ông. Trừ một số ít có khả năng, cộng sự viên chung quanh ông là một nhóm nịnh thần chỉ lo củng cố địa vị bằng cách dựa vào chính quyền và giáo hội.

Tại miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ có nhiều nhóm muốn tham chính với hy vọng làm cho chính quyền trở nên thực sự có tính cách đại diện. Cao Đài và Hòa Hảo là những tập thể có quân đội riêng và kiểm soát một vài vùng đất. Họ dựa vào những cứ địa đó và lực lượng quân sự để làm bàn đạp tìm cách tham dự vào chính quyền. Tuy nhiên, ông Diệm và các cố vấn Mỹ đã quyết định ngược lại là dùng võ lực loại trừ các tập thể này với lý do không thể chấp nhận tình trạng một quốc gia trong một quốc gia. Chế độ Diệm quyết tâm loại trừ tất cả mọi phe đối lập, nhưng lại không nghĩ gì đến việc chấn chỉnh các lực lượng không Cộng Sản tại miền Nam Việt Nam. Ông Diệm hoàn toàn dựa vào việc loại trừ bằng bạo lực thay vì dùng những phương cách chính trị nhân bản hơn để củng cố sự tồn vong của quốc gia...

**VietNam, Lotus In A Sea Of Fire**

Thích Nhất Hạnh, New York 1967, trang 56, 57.

## 29. TRẦN SĨ HUÂN

- Kỹ sư Công Chánh
- Tác giả **Bóng Ngày Qua** (1992)

...*Thời Cụ (Kỹ sư Trần Văn Bạch) lên voi là lúc ông Ngô Đình Diệm mới về nước làm Thủ tướng, mời Cụ làm Tổng trưởng Công Chánh năm 1954-1955. Đến khi Cụ xuống ghé, tôi gặp lại thì Cụ bảo Cụ là người dám đứng giữa sân cờ Bộ Công Chánh chào cờ mà không chịu hô "Ngô Đình Diệm muôn năm!" Cụ nói có ai sống muôn năm đâu. Rồi tụi nó chụp mũ Cụ thân Bình Xuyên để cất chức. Làm chính trị mà ăn nói như Cụ thật chỉ có rước họa vào thân, may mà Công an còn để yên cho Cụ đi dạy học.*

**Nhớ Thầy**

Nội san Lá Thư Công Chánh số 14, Sacramento 11-1979.

## 30. MINH HUY

- Nhà văn.

...*Sự việc quân đội lật đổ triều đại Ngô Đình để giải cứu nhân dân khỏi cảnh lầm than, còn cử chỉ cứu quốc nào cao đẹp hơn nữa.*

**Quân Đội, Một Lần Nữa Ra Tay Cứu Nguy Cho Dân Tộc**

Tạp chí Minh Tân, Hội Khổng Học Việt Nam, Sài Gòn, số tháng Giêng 1964, trang 5.

### 31. NGUYỄN NGỌC HUY

- Tiến sĩ Luật khoa đại học Paris.
- Giáo sư Học Viện Quốc gia Hành chính.
- Khoa trưởng trường Đại học Luật khoa và Khoa học Xã hội Viện Đại học Cần Thơ.
- Giáo sư trưởng Chính trị Kinh doanh Đà Lạt.
- Đảng viên cao cấp Đại Việt Quốc Dân Đảng (1945-1963).
- Chủ tịch phong trào Quốc gia Cấp tiến.

*Có ba người trước sau đã không quyết tâm thực hiện đoàn kết quốc gia “gây nên sự sụp đổ làm mất miền Nam”.*

*Người thứ nhất là Bảo Đại. Năm 1949, tất cả mọi đảng phái quốc gia đã hết lòng mong mỏi ông ta đứng ra làm công cuộc kết hợp để chống lại Cộng Sản. Nhưng vì thiếu cương quyết và thiếu đạo đức, ông ta đã làm mất cơ hội hiếm có để các đảng phái, phe nhóm, giáo phái, phải tự lực đấu tranh trong những điều kiện hết sức thiếu thốn nên không thành công.*

*Người thứ hai là Ngô Đình Diệm. Sau năm 1954, không khí thật là thuận lợi để làm một cuộc đoàn kết chặt chẽ giữa mọi thành phần đảng phái và tôn giáo, giáo phái. Tiếc thay ông Diệm sai lầm một lần nữa khi ra tay tiêu diệt hết các lực lượng này. **Khi chỉ còn một mình ông, gia đình và phe nhóm của ông trên chính trường, sự tan vỡ của phe quốc gia là điều tất nhiên.***

*Người thứ ba là Nguyễn Văn Thiệu. Sau năm 1967, Hiến Pháp Đế Nhị Cộng Hòa cho ông ta một cơ hội tốt nhất để làm công cuộc đoàn kết, ông đã không làm. Đến 1968, sau trận Mậu Thân, đảng lẽ không còn chân chờ gì hơn thì ông cũng không làm gì thêm. Đến khi ký hiệp định Paris là đoạn chót rồi cũng không thấy một cố gắng nào để tạo sức mạnh tổng hợp đoàn kết dân tộc.*

*Lãnh đạo quốc gia không đoàn kết nổi thì mấy ai có thể đoàn kết được? Lịch sử Việt Nam vừa qua để lại ba trường hợp bỏ lỡ cơ hội đoàn kết đau đớn.*

Tuần báo Việt Nam Tự Do bộ mới số 10 ngày 28 tháng 6 năm 1980.

Trang 4 và 5, Orange County, Hoa Kỳ.

### 32. TRẦN VĂN HƯƠNG

- Giáo sư Trung học.
- Đô trưởng Sài Gòn (thời Thủ tướng Ngô Đình Diệm).
- Năm 1960 cùng với 17 nhân sĩ ra Tuyên ngôn chống chế độ Diệm, bị câu lưu.
- Thủ tướng Chính phủ thời Quốc trưởng Phan Khắc Sửu.
- Phó Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa (thời Nguyễn Văn Thiệu).

### LAO TRUNG LÃNH VẬN

Mấy vần thơ lạnh ở trong lao,  
Khéo vụng dù ai hiểu thế nào;  
Thương cũng cảm ơn, cười cũng chịu,  
Hỏi người thông cảm độ chùng bao?

### Ở TÙ SƯỞNG QUÁ NÈ

Ra đi người bảo: khổ đã nghe!  
Ai ngỡ vào đây sướng quá nè!  
Sáng hưởng bánh Tây dòn thịt nguội,  
Đêm nằm ghé bố xủ màn the.  
Đèn chong thường bữa soi trần cửa<sup>1</sup>  
Lính gác thâu canh diễn khắp hè.  
Giả lặng cười vui cho hết buổi,  
Bên lòng nặng trĩu mối còn đe.

(1) Ở xà lim bóng mặt trời chiếu vào rất ít vì vậy nên mấy cái đèn néon ngoài hành lang để cháy ngày lẫn đêm cho sáng khắp cả để cho dễ bề kiểm soát người bị giam ở trong (ghi chú của tác giả bài thơ).

**Biển Cố 11-11-1960**

Trần Tương, Sài Gòn 1971, trang 582, 583.

(Sau cuộc đảo chánh của Nhảy Dù năm 1960, ông Trần Văn Hương bị tình nghi và bị bắt giam. Ngồi trong tù ông thường làm thơ để mỉa mai chế độ Diệm. Trên đây là hai bài do ông sáng tác khi bị bắt giam vào nhà lim tối).

### 33. NGUYỄN NGU Í

- Nhà văn.
- Nhà báo.

...*Vì dưới chế độ cũ, lực lượng gồm những phần tử ưu tú này của đất nước đã bị nhà cầm quyền lũng đoạn bằng đủ mọi cách: chia rẽ, khủng bố, mua chuộc, cho nên hàng ngũ sinh viên có thể coi như gần tan rã và quốc dân gần như chẳng biết đến sự hiện diện của một Tổng Hội Sinh Viên hữu danh vô thực. Nhưng từ khi Phật giáo bị đàn áp trắng trợn, người sinh viên ở Huế, rồi ở Sài Gòn đã đứng lên tham gia vào cuộc chống lại chế độ bạo tàn của họ Ngô, đã khiến đồng bào thương mến và quý trọng họ.*

**Sinh viên sau ngày 1-11-1963**

Nguyệt san Minh Tân, Hội Khổng Học Việt Nam số tháng Giêng 1964, Sài Gòn, trang 28.

### 34. TRẦN VĂN KHIÊM

- Luật sư.
- Em trai bà Ngô Đình Nhu.
- Năm 1963, được anh chị là ông bà Nhu cử thay thế ông Trần Kim Tuyến trong chức vụ "Giám Đốc Nha Nghiên cứu Chính Trị".

*...I fear I will swing by the neck with the rest in rue Catinat even though I am innocent (tạm dịch: Dù vô tội, tôi vẫn sợ sẽ bị treo cổ cùng với những người khác ở đường Tự Do).*

### **The Last Confucian**

Dennis Warner, Penguin Books, Baltimore, Hoa Kỳ 1963, trang 22.

(Lời Trần Văn Khiêm than phiền với bạn là ký giả Denis Warner khi Khiêm nhận thấy chế độ (Diệm) càng ngày càng tồi tệ, tham nhũng càng khủng khiếp, không tránh khỏi được một cuộc đảo chánh).

## **35. VŨ NGỌC KHUÊ**

- Nhà báo.

*...Sự bùng nổ của quần chúng trong **cuộc nổi dậy của Lê Phải** không phải là sự bùng nổ của lòng người trong một ngày Đại Hội, mà nó chứa đựng những gì vĩ đại của hồn nước, nó mạnh như vũ bão, sôi sục như vật chất đang tan chảy trong lòng núi lửa. Hiện tượng ấy, Boris Pasternak bảo là sự "ngàn sao cũng họp mít tinh, nhà cửa cũng cuộn cuộn bước đi biểu tình", nghĩa là thiên nhiên cũng đã cúi xuống hưởng ứng với lòng người đang bốc cháy, vô tri cũng cướp lấy linh hồn của sóng động để đồng ca. Sự sôi sục ấy có sức mạnh chuyển hướng cả lịch sử, đốt cháy lịch sử, làm sóng lại quá khứ, cướp chặng đường nhiều năm bị kèm tỏa để tiêu xài trong giây phút cái năng lực tiềm tàng bị dồn ép đến tột độ. Sự bùng nổ ra ấy, chính là sự nổi dậy của Lê Phải, nó là Cách Mạng, là sự đổi đời, nghĩa là những sự kiện Hung Gia Lợi nổi dậy, là cái chết của Thủ tướng Thổ Nhĩ Kỳ Menderes, là sự chạy trốn của Lý Thừa Vãn, Batista, Péron, và mới đây là cái chết tủ nhục của hai ông Nhu-Diệm.*

### **Sự nổi dậy của Lê Phải**

Nguyệt san Minh Tân, Hội Khổng Học Việt Nam số tháng Giêng 1964, Sài Gòn, trang 13.

## **36. LÊ BÁ KÔNG**

- Giáo sư
- Nhà văn.
- Trí thức Thiên Chúa giáo.
- Dịch giả của Phủ Tổng thống thời Đệ I Cộng Hòa.

*... Nhưng oái ăm thay, quân đội của chúng ta trưởng thành bao nhiêu thì **chế độ gia đình trị của nền Đệ Nhất Cộng Hòa cũng được củng cố** theo nhịp độ đó. Chúng tôi không muốn nhiều lời bình phẩm về những khuyết điểm đáng tiếc của chế độ gia đình trị, lên tới cao điểm vào những năm*

1959 tới 1963.

### **The Vietnam Syndrome (mặc cảm Việt Nam)**

(In English and Vietnamese) Nhà xuất bản Ziekleks, Texas trang 55.

### **37. NGUYỄN CAO KỲ**

- Thiếu tướng Không quân.
- Phó Tổng thống VNCH 1967-1971.

*...Càng về dài Diệm càng cảm thấy rằng ông ta là người do Thiên Chúa sai xuống để cứu rỗi Việt Nam đến độ ông ta đã giao tất cả mọi chuyện cho cố vấn của ông ta.*

*Trong trường hợp này, em trai của ông ta là Cố vấn Chính trị tối cao, và cũng là chỉ huy trưởng Lực lượng Mật vụ, thì không những tàn ác và tham nhũng mà còn lấy một người đàn bà cũng tàn độc và gian ác làm vợ.*

### **Twenty Years and Twenty Days**

Stein and Day Publisher, New York 1976, trang 32.

### **38. LƯU KỲ LINH**

- Thi sĩ tiền chiến, đăng thơ trên Hà Nội Báo, Tao Đàn, Tiểu Thuyết Thứ Bảy. Có tên trong "Thi Nhân Việt Nam" của Hoài Thanh, Hoài Chân.
- Anh ruột thi sĩ Lưu Trọng Lư.

### **TRÁI TIM BI DỮNG**

#### **I**

*Ngùn ngụt lửa hồng vây lớp lớp,  
Chắp tay ngời lặng niệm Nam Mô.  
Ma duồng theo lửa, lòng lên gió,  
Quảng Đức dâng mình giữa Thủ Đô.  
Niệm năm điều nguyện niệm Nam Mô.  
Rực đỏ trời Nam hận Cổ Đô;  
Xe sắt nghiền tan xương Phật tử,  
Sông Hương trào máu thuở nào khô?  
Niệm năm điều nguyện niệm Nam Mô,  
Tiếng nấc vang vang rợn đáy mồ.  
Gương mặt Từ Bi ngời dưng khí,  
Cao Tăng quyết liệt diệt hung đồ.  
Tùng xanh mây trắng nở hoa sen,*



Năm sắc cờ bay dáng dịu hiền.  
Riu rít chim cành hòa tiếng kệ,  
Xác đen gục xuống ánh vàng lên.  
Tan tác khói mù lẫn quai điện,  
Tây phương chói lợi ngựa xe Thiên.  
Hàng hàng đệ tử rung rung lệ,  
Vi Đạo quên mình ai dám quên.

## II

An dưỡng nơi này lại hiển linh,  
Tuổi vàng càng chứng quả Vô Sinh.  
Tim không ghê lửa trời nao núng,  
Máu chẳng thành tro quỷ khiếp kinh.  
Tuồng giả trên đời rồi biển ảo,  
Cơ mâu trước mắt đã xương minh.  
Mười phương dâng ngọc ta xây tháp,  
Thờ trái tim Thầy: Đạo kết tinh.  
Một thiên sử Phật ghi màu lửa,  
Dọi chút dư quang sử Việt nhà.  
Nghìn tám trăm năm ơn Pháp nữ,  
Dưỡng thành Quảng Đức giống nòi ta.

(Bài thơ làm sau cuộc tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức tại Sài Gòn ngày 11-6-1963)

**Xứ Trầm Hương**

Quách Tấn, Sài Gòn 1969, trang 452.

### 39. CHU BẰNG LĨNH (tức Ký giả MẶC THU)

- Nhà văn, nhà báo.
- Chủ nhiệm Nhật báo Người Việt Tự Do, Sài Gòn.
- Tác giả **Đảng Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng**

*Đảng Cần Lao Ngô Đình Cần lột xác một lần thứ hai khi chủ trương “vì Chúa và cho Giáo hội” được chánh thức đề ra, thay thế cho chủ trương “Ba Chồng Ba Vâng” cố hữu. Các tướng tá từ đây tuyên thệ trước mặt Cần theo hình thức mới: Thay vì những buổi lễ khi trước, tổ chức cực kỳ trọng thể tại tư dinh ngài Cố vấn Chỉ đạo miền Trung ở Phú Cam, dưới bóng Quốc kỳ và Đảng kỳ (có ngôi sao trắng trong vòng tròn ở chánh giữa lá cờ), thì nay lễ tuyên thệ được tổ chức ngay ở chánh điện trắng của giáo hội, và dĩ nhiên vẫn trước sự hiện diện đích thân của ông lãnh chúa Ngô Đình Cần. Nhưng nếu trước kia chỉ có một cảm đơn bọc nhung đỏ để trên hết cho “ông Cậu” ngựa, chủ tọa lễ tuyên thệ như hồi nhận tuyên thệ của*

hai tướng vào Đảng, thì nay hai chiếc ghế được đặt ngang hàng nhau: một chiếc là của Giám mục Phạm Ngọc Chi ngồi, với bộ áo thêu kim tuyến vàng, tay cầm cây gậy chặn chiên của các Giám mục, và đầu đội chiếc nón nhọn của các hàng Giáo phẩm đại diện Đức Thánh Cha. Còn chiếc ghế kia thì ông Cử ngồi, trong bộ áo dài đen quần trắng quốc phục, chân mang dép, miệng nhai trầu, tay cầm chiếc quạt giấy có nan, xếp lại được. **Bóng quốc kỳ không còn thấy xuất hiện trên tường như khi xưa, như lúc này.** Cử mang chéo trên vai xuống vòng qua ngực một giải lụa vàng và ba sọc đỏ, in hết tám “Bảo quốc Huân chương” vậy.

Và không những chỉ có bài trí của buổi lễ tuyên thệ là khác mà thôi. Cả đến lời thề cũng không còn như trước nữa: Khi xưa trong giai đoạn của “Hội Hữu Hạn” đảng viên tuyên thệ phải thề tuyệt đối trung thành với ông Diệm, với Cử và với các đảng “thay mặt cho Chúa”, là các Cha. Nhưng ngày nay, **đảng viên phải thề tuyệt đối trung thành với Giáo hội Công giáo**, và chỉ có vậy! Cái tên ông Diệm, Cử, không còn được đọc lên trong buổi tuyên thệ nữa. Khi trước, đảng viên đặt tay vào ngực, cúi đầu thề “đem hết thể xác và tâm hồn ra chống Cộng, chống Phật giáo, và chống các đảng quốc gia”, thì đảng viên phải quỳ gối, hai tay chắp trước ngực, trong dáng điệu kẻ dâng đời mình cho Chúa và thề “đem hết thể xác và linh hồn cho đến hơi thở cuối cùng để chống Cộng Sản vô thần (thêm hai chữ Vô Thần), và chống Phật giáo ma quỷ (thêm hai chữ Ma Quỷ) và chống các đảng quốc gia (bỏ đi hai chữ phản loạn khi xưa).

Cử nhận lời thề bằng cách đứng dậy đặt tay lên vai kẻ tuyên thệ, rồi lại ngồi xuống. Còn Đức giám mục đóng vai chánh! Ngài vẫn ngồi, đặt bàn tay lên đầu kẻ tuyên thệ, rồi đọc lại các câu La Tinh có nghĩa là: “Chúa sẽ ở cùng con” và rồi Người ban phép lành cho kẻ mới vào đảng”.

**Đảng Cận Lao Nhân Vị Cách Mạng**

Sài Gòn 1971, trang 407-409

#### **40. NGUYỄN LONG (biệt hiệu THÀNH NAM)**

- Chánh Thư Ký Hội Phật Giáo Hòa Hảo Việt Nam (trước 1975).
- Ủy viên trong Dân Xã Đảng.
- Tác giả Phật Giáo Hòa Hảo Trong Giòng Lịch Sử Dân Tộc (1991)

*Lịch sử Phật Giáo Hòa Hảo được chia ra các giai đoạn sau đây: - 1939-1945: Lập đạo, truyền đạo, nhưng bị thực dân Pháp kèm hãm, cấm đoán, đàn áp; Huỳnh Giáo chủ phải biệt xứ 5 nơi khác nhau.*

...

*- 1955-1963: Triều đại Ngô Đình Diệm, không được tự do hành đạo, vẫn bị đàn áp.*

(Diễn văn đọc tại San Diego ngày 6 tháng 4 năm 1986 nhân lễ Tưởng niệm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ ra đi).

Tạp chí **Việt Nam Hải Ngoại** số 117 ngày 30/4/1986.



#### 41. ĐỒ HOA LƯ (một trong các bút hiệu của ông ĐINH THẠCH BÍCH)

- Luật sư
- Cộng sự viên thân tín của Tướng Trình Minh Thế.
- Chủ biên Tạp chí Việt Nam Hải Ngoại (San Diego - Hoa Kỳ).

*Việt Nam Cộng Hòa thừa hưởng một xã hội do Thực dân Pháp để lại. Bọn phong kiến của xã hội cũ, bám chặt Thực dân núp sau chiêu bài chống Cộng để sống nốt những ngày tàn. Ngô Đình Diệm dựa vào tầng lớp cận bã ấy để củng cố quyền hành, dập tắt mọi cơ hội vươn lên của dân tộc, tạo mảnh đất màu mỡ cho mầm Cộng Sản mọc nhánh. Ngô Đình Diệm với bản chất quan lại, với định kiến hẹp hòi, đã không thể có nổi một nhãn quang tiến bộ hầu đặt nền móng cho một xã hội mới Việt Nam đủ tấn tiến để theo kịp đà đi của thế giới và đủ tự do, dân chủ, công bằng để tạo nên một kháng tổ đương nhiên loại trừ Cộng Sản. Ngược lại, Ngô Đình Diệm đã cấu kết với tầng lớp Đốc Phủ Sứ để trở thành một thứ “quan cai trị” xây dựng quyền hành trên sự tuân phục của bầy tướng tá xuất thân Khố xanh, Khố đỏ do Thực dân Pháp để lại và ngoảnh mặt đi trước các lực lượng dân tộc từng dày công kháng Pháp, diệt Cộng. Hơn thế nữa, với sự tiếp tay của quan thầy Mỹ, họ Ngô đã thẳng tay đàn áp, tàn phá tất cả các lực lượng dân tộc để “độc quyền yêu nước”.*

*Một mình ở chính quyền suốt một thập niên, họ Ngô đã không vạch nổi một đường đi tới cho xã hội Việt Nam. Cả một xã hội bơ vơ không định hướng. Thang giá trị cổ truyền bị thời thế phá vỡ để rồi không có một thang giá trị mới thay vào. Dân tộc nuốt đi bao nguyện vọng tha thiết để hàng ngày nhìn thấy một “ông lãnh tụ” khăn đóng áo dài vây quanh bởi một bầy nha lại và một bọn tướng tá vô hạnh bất tài cai trị theo kiểu “quốc gia là ta”. Cả một xã hội loay hoay theo chiều loay hoay của người lãnh đạo.*

*Xã hội không có hướng đi thì Cộng Sản mời gọi một hướng đi. Hướng đi có cái đúng có cái sai nhưng xã hội không thể một ngày không định hướng. Hướng đi Cộng Sản dĩ nhiên là sai nhưng ít ra chúng có một cái gì để mời gọi người ta đi tới... còn hơn là đứng đó chịu đòn, nuốt thẳm nguyện vọng để không biết ngày mai, đời sau ra sao, ngoại trừ hàng ngày chứng kiến những điều churóng tai gai mắt của một tầng lớp thống trị cận bã, vây quanh một “ông lãnh tụ” khăn đóng áo dài dạy dỗ những điều cổ lỗ phong kiến, lai một chút giáo điều La Mã.*

#### Chó Nhảy Bàn Độc

Nguyệt san **Việt Nam Hải Ngoại**, số 7 ngày 1-9-1977. San Diego, Hoa Kỳ.

#### 42. TRẦN PHỔ MINH

*...Bá sinh vào tháng 5 năm 1945. Người Sa Đéc. Gia đình thuộc giới thượng lưu trí thức miền Nam. Ông và bà cụ thân sinh là những người yêu nước thương nòi. Bá thừa hưởng lòng yêu nước chân thật, không miêng lưỡi, của dân Đồng Nai ấy. Vì lòng yêu nước này, ông Trần Văn Văn, thân sinh Bá, đã nhiều lần bỏ công ăn việc làm tham gia các phong trào chính trị tiến bộ, dân chủ và ôn hòa. Từ chân Đồng lý Văn phòng của Bộ trưởng Kinh tế Hồ Tá Khanh trong chính phủ độc lập đầu tiên của Việt Nam sau*

thời thuộc Pháp - Chính phủ Trần Trọng Kim - cho tới việc khởi xướng thành lập nhóm "Tự Do Tiên Bộ" quy tụ những trí thức yêu nước ở miền Nam ra tuyên ngôn hưng quốc, nhưng ông Diệm, với nề nếp chính trị xưa và nặng óc gia đình, đã bỏ tù những thủ lĩnh của nhóm này, mà người ta quen gọi là nhóm Caravelle...

**Chân dung Trần Văn Bá**

Nguyệt san **Quê Mẹ**, số 63-64 Paris, tháng 2 năm 1985.

### 43. ĐÀO MỘNG NAM

- Giáo sư Hán Học
- Nhà nghiên cứu Triết học Đông Phương.

...Còn VNCH miền Nam trước đây, tới ngày nay, các lãnh tụ có nhớ lắm thì cũng tới nhà thờ, chùa chiền, hoặc thánh thất... là cùng, chưa hề thấy ai nghĩ tới "Hội Xuân", lập bàn thờ Quốc Tổ để mình cùng dân chúng tới chiêm bái cả. Hẳn chúng ta còn nhớ rõ, cứ mỗi độ Tết, Xuân về, dân chúng lại tự động kéo nhau tới Lăng Ông, đền thờ vị anh hùng dân tộc đã có công mở mang dải đất miền Nam. Trước khi thế đó, Chính phủ đã phản ứng bằng cách ra lệnh cấm mà lý do chỉ vì số dân chúng kéo nhau tới quá đông, không giới nghiêm hẳn là sẽ đâm xéo lên nhau mà chết. **Dinh Độc Lập xây cất để cho mình và gia đình ở thì to mà đến thờ Quốc Tổ thì không có, có đền thờ vị anh hùng khai quốc là Đức Tả quân Lê Văn Duyệt trải qua hai triều Tổng thống vẫn không cao hơn thêm dinh Độc Lập.**

**Quốc Đạo**

Tạp chí Non Sông, số 1 Xuân Ất Sửu 1985 của Tổng Hội Sinh Viên miền Nam California, Hoa Kỳ, trang 6.

### 44. PHAN NHẬT NAM

- Đại úy Quân đội VNCH.
- Nhà văn với trên 10 tác phẩm viết về cuộc chiến tranh Quốc Cộng tại Việt Nam.

...Chúng tôi cũng không chống Cộng vì "khủng Cộng" (chữ của cha Khai), vì sợ hãi, té liệt trước người Cộng Sản. Mười năm chiến tranh (63-73) nặng nhất là hai ý hệ, chúng tôi là tầng lớp gánh chịu đau đớn và cụ thể nhất. Chúng tôi cũng không như cha Khai, cha Quỳnh, cha Nguyễn Lạc Hóa phải nhờ Tây giết Cộng (lẽ tất nhiên chúng tôi xài súng Mỹ cũng như Cộng Sản dùng súng AK) mà đã chiến đấu bằng chính đời sống mình, công lưng xuống mang một chiếc ba lô, tay cầm súng tay cầm thêm thùng đạn bám đôi chân trên núi rừng bạt ngàn của miền Nam để đánh Cộng Sản.

**Tù Bình và Hòa Bình**

Hiện Đại, Sài Gòn, 1974, trang 413.

(Ghi chú: Cha Khai từng hô hào "tinh thần Ngô Đình Khôi", từng rửa lễ hàng tuần cho TT Diệm và từng là Đặc sứ lưu động của TT Diệm liên lạc các trại định cư của những người Công giáo di cư Nghệ-Tĩnh-Bình. Sau khi TT Diệm chết, vì chịu ảnh hưởng thân Cộng của Giáo Hoàng Paul VI, và bị ảnh hưởng của chủ trương thỏa hiệp với Hà Nội của nhà Ngô, đã trở thành một linh mục phản chiến hàng đầu

trong nhóm Đối Diện.

- Cha Hóa, bạn thân của anh em ông Diệm từng chỉ huy các đơn vị lính đạo chống Cộng tại vùng Cà Mau-Bạc Liêu. Sau khi ông Diệm chết giữ thái độ im lặng.

- Cha Quỳnh, thời chiến tranh Pháp-Việt là Tư lệnh Dân quân Tự vệ vùng Phát Diệm. Thời Đệ Nhất Cộng Hòa cha Hoàng Quỳnh ở tư thế đối lập với chế độ Diệm. Sau khi ông Diệm chết, cha hoạt động tích cực chống lại các phong trào đấu tranh của sinh viên và Phật giáo. Cha Quỳnh đã chống lại Phong Trào Chống Tham Nhũng của cha Thanh và đã cùng năm Linh mục khác lên Đài Truyền Hình bên vực Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu).

#### 45. TRẦN BÌNH NAM (bút hiệu của ông TRẦN VĂN SƠN)

- Cựu Hải quân Trung tá.
- Cựu Dân biểu Quốc Hội Đệ Nhị Cộng Hòa.

*...Để thành lập tiền đồn chống Cộng tại miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ đã đưa ông Ngô Đình Diệm từ Mỹ về và bắt đầu kế hoạch thay thế Pháp. Nhưng Cộng Sản với nhân sự và vũ khí đã gây sẵn ở miền Nam đã phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng cách **khai thác mọi sai lầm về chính sách đối với quần chúng của ông Ngô Đình Diệm nhất là chính sách tôn giáo.** Du kích Cộng Sản kiểm soát gần 2/3 đất đai miền Nam và đang chuẩn bị tổng tấn công dành chính quyền.*

**Hoa Kỳ Trên Bàn Cờ Đông Nam Á**

Nguyệt san Độc Lập số tháng 5/1984 Stuttgart - Tây Đức.

#### 46. VŨ THẾ NGỌC

- Giáo sư, Nhà văn, nhà báo.
- Một trong những Sáng Lập Viên và Biên Tập Viên Nhật Báo **Sóng Thần** tại Sài Gòn.
- Chủ nhiệm Nguyệt san **Việt Nam** và Bán nguyệt san **Việt** tại San José, Hoa Kỳ.
- Tác giả: **Bồ Đề Đạt Ma Tuyệt Quán Luận, Mùa Thu Hoa Vàng Viễn Mộng Xanh.**

*...Sự thực ngày nay đã cho thấy Biến Cố Phật Giáo ở Huế chỉ là những giọt nước cuối cùng. Trước đó đã có biết bao âm mưu đảo chánh, biến động mà trước âm mưu của nhóm Đôn-Kim... là chính âm mưu của nhóm Công giáo Bắc Việt do chính Bác sĩ Trần Kim Tuyến chánh sở Mật vụ tổ chức (Phòng Nghiên cứu Chính trị Tổng thống) mà Phạm Ngọc Thảo móc nối.*

*...Chế độ Ngô Đình Diệm mới là bá đạo. Lật đổ cái bá đạo kia đi coi như chấm dứt một thể chế. Còn TT Diệm hãy để cho Người thư thả vui thú điền viên. Như thế mới chính nghĩa, mới xứng đáng lớp người kế vị làm chủ dinh Gia Long.*

*Như thế có nghĩa là Hội Đồng Tướng Lãnh hãy tù đày, giết hết bọn ăn hại nấp dưới bóng uy quyền của TT Ngô Đình Diệm, đồng bào cả nước lấy làm hoan hỉ chấp nhận.*

Những kẻ đáng chết là ông bà Ngô Đình Nhu, Bộ trưởng Phủ TT kiêm phụ tá Quốc phòng Nguyễn Đình Thuần, Nguyễn Lương, Trương Vĩnh Lễ (Chủ tịch phản đảo chánh 1960), Trương Công Cửu, Bùi Văn Lương, Ngô Trọng Hiếu. Tướng lãnh thì có Nguyễn Khánh, Huỳnh Văn Cao, Lê Như Hùng, Nguyễn Huỳnh. Về phía Quốc hội, Hà Như Chi... Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ thì lăm mệnh phụ đáng chém.

Nhật báo **Hòa Bình**, Sài Gòn, trước 1975.

...Viết làm sao được khi ông con nuôi “Cụ Diệm” kéo lính về “giết Cụ” rồi vài năm sau lại cho tổ chức “truy điệu Cụ” long trọng. Viết làm sao khi ngài Dân biểu đồ đệ “Cụ” trong ngày 11-11-63 thì trốn Mỹ, sau khi cách mạng thành công, thì bước ra “chỉ điểm” cho cách mạng về tội lỗi Ngô Đình, rồi vài năm sau lại tổ chức “Phục Hưng Tinh Thần Cụ”...

#### **Một vòng Ta Bà**

Bán Nguyệt san **Việt** số 5 ngày 1-11-1983 tr.5 và 6.

#### **47. LÝ ĐẠI NGUYÊN**

- Tác giả **Dòng Sinh Mệnh Văn Hóa Việt Nam** và nhiều tác phẩm nghiên cứu chính trị, văn hóa, tôn giáo
- Trong nhóm chủ trương Nhật báo **Sóng Thần**, Sài Gòn

...Người Mỹ xuất hiện tại miền Nam Việt Nam qua lá bài Ngô Đình Diệm

...Ngô Đình Diệm về nước với **sự bảo trợ trọn vẹn của Giáo hội Đạo Thiên Chúa**, lại được các đoàn thể và nhân sĩ quốc gia đón nhận thật tình. Thế nhưng Ngô Đình Diệm đã về nước mang theo một sứ mạng quốc tế mới: **Đánh tan mọi lực lượng của Pháp là các Giáo phái miền Nam. Theo quan niệm của người Tây phương, bình diện đó là lực lượng duy thần của Đạo Thiên Chúa.** Chính vì tính cách quốc tế này mà các đoàn thể, nhân sĩ quốc gia trở thành lạc lõng.

...Quốc dân lần lần bỏ nhà Ngô. Nếu họ không đi với Cộng Sản thì nấp vào cửa chùa. Hình thái Phật giáo, từ ngàn xưa vốn đã lẫn vào dân tộc, giờ đây bị nhà Ngô đẩy vào thế phải lộ mặt thành lực lượng cụ thể. Sau khi triệt hạ các giáo phái miền Nam, đánh tan lực lượng quốc gia rồi, nhà Ngô đặt Phật giáo làm đối tượng cuối cùng ở Việt Nam. Quyền hành từ nay lãnh tụ cai trị Ngô Đình Diệm chuyển dần sang tay lãnh tụ chính trị Ngô Đình Nhu, Tổng Bí thư đảng Cần Lao Nhân Vị.

...Thất bại của Nhu là ở chỗ bỏ địa bàn chiến lược quốc tế để rút về chiến lược quốc gia. **Vì chín năm cai trị Nhu-Diệm đã đánh mất yếu tố căn bản của dân tộc là nhân tâm bằng sự dung túng thổi nát, bằng hành động tiêu diệt tôn giáo Người Việt, nhất là khối Phật tử trung thành, không thể chấp nhận chủ trương Thiên Chúa giáo hóa miền Nam.**

...Để thỏa chí vấy vùng và tự kiêu tự đại. Nhu ngấm liên lạc với Pháp, với Cộng Sản để gây sứt mẻ thống nhất Việt Nam trong hòa bình. Thế nhưng chí bất cập lực, vì quá tham lam nên chuốc lấy thảm bại. Sau khi được Pháp và Cộng Sản ngấm giúp, Nhu dùng Diệm để cầm chân Mỹ rồi

*thắng tay triệt hạ lực lượng chống đối cuối cùng là Phật giáo. Nhưng ngọn lửa tự thiêu bùng lên, lớp trẻ lao xuống đường làm cách mạng...*

#### **Dòng vận động cách mạng Việt Nam**

Sài Gòn tháng 6 năm 1967, trang 18, 19 và 20

#### **48. TRẦN NHÃ NGUYÊN**

- Nhà báo.
- Bình luận gia chính trị của một số báo chí Hải ngoại.

*...Bài học của nền Đệ Nhất Cộng Hòa: Lý thuyết chỉ đạo không thực tế, chiến lược mâu thuẫn, thiếu cán bộ đúng đắn và có khả năng, không nắm vững chiến thuật, **lấn lộn gia đình với quốc gia**, không kết hợp được các mặt chính trị trên cùng một chiến tuyến, không thống hợp được toàn dân... Sự thất bại nhất định phải đến.*

Tạp chí **Độc Lập** số 4/83, Tây Đức 4/1983 tr.27, 28.

#### **49. HẠO NHIÊN (bút hiệu của ông TRẦN THẾ NGŨ)**

- Giáo sư.
- Trí thức Thiên Chúa giáo.

*Đúng như lời bàn của Cụ Lê Minh Trục và của Cao Thế Dung trong các bài báo đã nêu trên từ 1940 đến 1975 chỉ có và chỉ có tập đoàn Cộng Sản do Đế Quốc Nga Xô lãnh đạo và tay sai ủy nhiệm Hồ Chí Minh-Lê Duẩn tương tranh với tập đoàn tay sai Tư Bản do Đế Quốc Mỹ lãnh đạo và tay sai các Chính phủ ủy nhiệm miền Nam (Diệm - Nhu rồi Thiệu). Không ai phủ nhận hai anh em cố Tổng thống Diệm đều là những nhà ái quốc muốn nhân làm tay sai giai đoạn để có phương thế chống Cộng và phát triển xứ sở. Nhưng vì lý do nào đó và vì dựa lưng vào Mỹ nên không được sự hợp tác mà còn bị **các thành phần dân tộc chống đối mãnh liệt**. Trong khi ấy quan thầy Mỹ lại đổi chánh sách nên giàn cảnh để thanh toán một cách hợp lý hai anh em nhà Ngô và xóa tan nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Tôi xin gọi chế độ miền Bắc là bọn thuần túy tay sai; chế độ miền Nam Đệ Nhất Cộng Hòa là tay sai bán phần và chuẩn bị gỡ vòng nô lệ của quan thầy bị thất bại. Nền Đệ Nhị Cộng Hòa là tập thể quân phiệt tay sai toàn phần. Bằng chứng là Diệm, Nhu, Cán bị thẩm sát và Thiệu, Khiêm, Viên, Quang được rước đi với đầy đủ gia nhân và hành trang một cách an toàn để hưởng cảnh về hưu an lạc.*

*Cao Thế Dung cũng đồng quan điểm đó một cách dứt khoát là **tất cả thành phần dân tộc dù ở đảng phái, tôn giáo, công chức, nông dân v.v... đều bị đàn áp thẳng tay và còn bị cưỡng bách, trưng dụng khai thác phục vụ giuồng máy tay sai hai miền Nam-Bắc.***

**Chúng ta có mất nước không?**

Bán nguyệt san Thức Tỉnh số 103, Los Angeles Hoa Kỳ, 1983, trang 16.



## 50. NGUYỄN KHẮC NGŨ

- Giáo sư Sử Địa Đại Học Sài Gòn.
- Sử gia, tác giả **Những Ngày Cuối Cùng của VNCH.**

... Trong khi ấy ở miền Nam, Ngô Đình Diệm lại áp dụng chính sách độc tài, gia đình trị. Ông và em ông đã tổ chức Đảng Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng, lập các cơ cấu mật vụ để củng cố chính quyền. Ông **đẹp các đảng phái quốc gia, đàn áp các phe đối lập nên dân chúng càng ngày càng chán ghét và ngả về phía Việt Cộng một cách dễ dàng.** Từ đó tình hình miền Nam ngày càng bi đát, Việt Cộng mở rộng các khu vực ảnh hưởng, kiểm soát được đến 50% diện tích nông thôn.

### **Những Ngày Cuối Cùng Của VNCH**

Nguyễn Khắc Ngũ-Montreal Canada 1979, tr. 4, 5.

## 51. NGUYỄN NHO

... Với cơ hội ngàn vàng ấy: thiên thời địa lợi nhân hòa, ông Diệm đã làm được gì cho quốc gia? Thay vì bắt tay vào việc xây dựng, bắt nguồn từ hạ tầng cơ sở, lòng bắt tiêu diệt những con chót nằm vùng gài lại để tránh hậu hoạn sinh sôi nảy nở, thì lại **dùng phương tiện quốc gia vào việc suy tôn cá nhân, tung hô, kết bè, nịnh bợ... tiếp theo sau là sự chia rẽ, đàn áp tôn giáo, kỳ thị địa phương, trong mưu toan củng cố địa vị, áp đặt một thể chế giết lụi của chế độ phong kiến.**

*Biến cố 1963 là biến cố tất nhiên phải tới.*

**Từ 20/7/54 đến 30/4/75**

Tạp chí **Đông Phương** số 5, tháng 8/1983 Midway City, Hoa Kỳ.

## 52. LÊ QUANG OÁNH

- Linh mục Thiên Chúa giáo

*Kính thưa quý vị,*

*Chúng tôi, LM Lê Quang Oánh nhân danh khối Giáo sĩ Đồng Tâm cùng đại diện các đoàn thể khác của chúng tôi kính gửi lời huyệt lệ như sau:*

*“Rất đau buồn cho thể đạo nhân tâm, xin kính cẩn phân ưu cùng quý vị và các quý Phật tử trong cuộc tang thương vào dịp lễ Phật Đản năm nay ở Cố Đô Huế, tán đồng quan điểm đấu tranh cho “Tin ngưỡng Tự Do”, không đảo ngũ, không yếu hèn. Kìa dưới quốc kỳ Việt Nam bao chiến sĩ anh hùng ta hy sinh trên khắp ngã đường đất nước. Tinh thần ái quốc ấy từ lâu đã được hun đúc bởi tinh hoa các tôn giáo tự nhiên và siêu nhiên.*

*“Xin nghiêng mình mặc niệm các linh hồn tử sĩ, chia buồn với gia đình họ và an ủi các nạn nhân trong cuộc đổ máu này.*

**“Chúng tôi lên án “tội bất công” đã giết hại đồng bào vô tội. Thật là tàn bạo, dã man, phản dân chủ, phản tự do, phản đạo đức, làm nhục cho quốc thể Việt Nam, một nước văn hiến trên bốn ngàn năm lịch sử.**

*“Dám quả quyết rằng “Nhân Nghĩa” sẽ thắng. Những màu cờ tượng trưng cho công bằng, bác ái, nhân đạo và hòa bình như quốc kỳ Vatican, Hội kỳ Hồng Thập Tự, Đạo kỳ Phật giáo, Thánh kỳ Maria vẫn còn mãi mãi tung bay trên đất Việt thân yêu và khắp toàn cầu, mặc dầu có sấm ngôn xuân động xúc phạm tinh thần Phúc âm mà Đức Giáo Hoàng đã diễn đạt trong thông điệp Hòa Bình Trên Thế Giới, một văn kiện rất thời danh.*

*“Đức Giáo Hoàng Joan 23 khi tiếp phái đoàn Phật giáo Nhật Bản đã nói với 19 Thượng Tọa rằng: “Công giáo và Phật giáo chúng ta đều phụng sự cho Hòa Bình”.*

Trên hồ Than Thở Đà Lạt 12 tháng 5 năm 1963.

Đồng ký với Linh mục Lê Quang Oánh trong lá thư gửi Hòa Thượng Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, và Thượng Tọa Trị sự trưởng Giáo Hội Tăng Già Nam Việt gồm có các vị sau đây:

- Linh mục: T. Võ Quang Thiêng.
- Nữ sinh M. Ngọc Lan Hương.
- Lao công A. Hoàng Trì Siêu.
- Thân hào N. Thanh Lục.
- Tu sĩ P. Viên Tô Tư.
- Giáo hữu B. Huỳnh Phú Sổ Sĩ.
- Thanh niên V. Lao Kim Chi.
- Nhân sĩ M. Đào Văn Hộ.

Thư này còn được sao kính gửi Đức Khâm sứ và các Linh mục Công giáo.

**Việt Nam Phật Giáo Tranh Đấu Sử**

Hoa Nghiêm, Sài Gòn 1964. Trang 159, 160.

### **53. NGUYỄN HỮU PHIÊM**

- Bác sĩ Y Khoa
- Cựu Bộ trưởng thời Quốc trưởng Bảo Đại.

*... Có người cho rằng, dù cho có giao du với Nhất Linh thì đã sao, nhất là trong trường hợp tôi, vốn quen biết anh từ lâu, lại là thầy thuốc của gia đình anh nữa; nhưng theo tôi, phải **sống dưới chế độ độc tài, như chế độ họ Ngô, mới thấy rằng người dân không có quyền gì hết đã đành, lại không có cả cái quyền chơi với bạn nữa, nhất là khi người bạn đó lại đứng về phe đối lập như Nhất Linh. Nếu không tất sẽ bị khủng bố, và nếu là một công chức, sẽ bị sa thải, “nồi com sẽ bị bẻ” như ta nói. Điều bi đát này chính tôi đã được tai nghe một cựu công chức cao cấp của Ngô triều thuật lại.***

*... Nhất Linh (...) trút hơi thở cuối cùng trong đêm hôm đó. Anh đã được toại nguyện, **đã được chết ngày 7-7-63 là ngày “song thất” của kẻ đã phản dân hại nước.***

*... Cái chết của Nhất Linh đã gây nhiều bối rối cho chính quyền Ngô Đình Diệm, nhất là cho vợ chồng Ngô Đình Nhu, lòng lộn lên như con thú dữ. Chúng sợ người sống đã đành, chúng sợ và thù ghét cả người chết nữa,*



*những người chết công kênh (les morts encombrants) như chúng tôi nói.*

*Trước kia chúng sợ cái chết của Thượng Tọa Thích Quảng Đức, ngày nay chúng sợ cái chết của Nhất Linh, không những vì Nhất Linh là một chiến sĩ Cách mạng quốc gia có rất nhiều uy tín ở trong nước cũng như ở ngoại quốc, mà lại còn là một văn hào tên tuổi, được giới thanh niên trí thức mến chuộng.*

*Tôi dám nói, không sợ nói ngoa, là từ lúc Nhất Linh nằm xuống cho tới khi đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng ở nghĩa trang Gò Vấp, chính quyền Ngô Đình Diệm đã mất ăn mất ngủ, và tìm đủ mọi cách để phá. Bằng có là ngay sau khi anh mất, họ ra lệnh làm một cuộc phẫu nghiệm tử thi (autopsie), mặc dầu không có sự ưng thuận của gia đình.*

*... Công an và mật vụ của Nhu-Diệm nhiều thật đấy nhưng chúng đâu có ngăn nổi anh em sinh viên khiêng linh cữu của Nhất Linh từ nhà xác ra tận xe tang. Có người khóc Nhất Linh để thương tiếc một chiến sĩ quốc gia chống Cộng, suốt đời tranh đấu cho tự do dân chủ thể mà lại bị những kẻ đội lốt quốc gia bức tử.*

#### **Chân Dung Nhất Linh**

Nhiều tác giả, Văn xuất bản tại Sài Gòn tháng 6/1966 các trang 20, 24, 27, và 34.

#### **54. LÊ PHỔ**

- Giáo sư Mỹ thuật Paris
- Cố vấn Mỹ thuật Chính phủ (1950-1954)

*... Tôi chỉ là một họa sĩ, tôi không làm chính trị. Chỉ một lần, hồi Thế chiến thứ hai, tôi cùng với Bửu Hội và Phạm Duy Khiêm đăng lính chống Đức. Nhưng đây là sự tham gia của trí thức chống nạn Đức Quốc Xã. Thời Bảo Đại tôi được mời làm Cố Vấn Mỹ thuật, không có gì chính trị. Tôi chỉ muốn làm đẹp cho quê hương. Tôi ghét phải chống sự hung ác, giết người. Ông Bảo Đại tuy chẳng làm được gì nhưng không hại ai, không giết nhiều người. Ông Diệm không hung ác, nhưng các em ông ấy, **Nhu, Cần..., và gia đình ông ấy quá tàn bạo, họ giết quá nhiều người.** Thời Nguyễn Văn Thiệu cũng vậy. Lý do vì sao tôi không muốn về Việt Nam qua các triều đại này, dù có nhiều anh em mời mọc, thúc hối. Nhưng lòng tôi vẫn mong có một ngày trở lại để làm một cái gì cho nghệ thuật Việt Nam. Đối với Cộng Sản ấy à? Dĩ nhiên tôi cực lực chống đối.*

#### **Họa sĩ Lê Phổ, Người vẽ nắng**

Giải phẩm Quê Mẹ Xuân Giáp Tý số tháng 2 Paris năm 1984, trang 19.

#### **55. QUANG PHỤC**

- Nhà báo

*... Thêm lần nữa, nhân dân Việt Nam đã chiến thắng. Tiếng súng cách mạng ngày 1-11-63 đã xô đổ tan tành chiếc ngai vàng của một bạo chúa.*

... Ngay sau khi ông Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập nền Cộng Hòa Việt Nam, sự chống đối đã phát hiện. Các đoàn thể Cách mạng cũng như các lực lượng Giáo phái đã công bố nhiều tài liệu vạch trần các thủ đoạn xảo trá của ông. Và một sự việc quan trọng đã xảy ra: đó là sự ra đi của một nhóm đông trong lực lượng Cao Đài Liên Minh vì lực lượng Cao Đài đã từng về hợp tác với ông Diệm từ gần một năm trước. Những người đầu tiên bày tỏ thái độ tích cực này dĩ nhiên không phải là những người thiếu thiết tha với một chính thể Cộng Hòa. Nhưng đồng thời với sự thiết tha đó, họ còn đòi hỏi sự **trong trắng và ngay thẳng** nơi những người lãnh đạo quốc gia. Chính vì thế mà trong khoảng thời gian cuối năm 1956, sang đầu năm 1957, họ đã lần lượt ra đi sau khi gửi về cho ông Diệm những lá thư đầy lời lẽ chua chát. Trong các thư này, những người lãnh đạo các lực lượng trên đã mong ông Diệm coi thái độ của họ như một lời cảnh cáo để **thôi tiếp tục sự lưỡng gạc nhân dân và lưỡng gạc những người thực tâm yêu nước**. Tuy nhiên, ông Diệm không phải là một người dễ dàng phục thiện. Ông đã tự vạch ra một con đường và ông không muốn đổi hướng. Sự may mắn giúp ông thoát khỏi cuộc mưu sát tại Ban Mê Thuột trong thời gian kể đó càng khiến ông tin ở con đường của ông hơn. Thực ra, người ta cũng có thể bảo là cơn giận dữ đã buộc ông không phục thiện. Nhưng bề nào thì con đường ông đi vẫn không khiến thỏa mãn ước nguyện của nhân dân Việt Nam. Đó là lý do khiến mỗi ngày nhân dân càng thêm xa ông và phong trào đối lập đủ phát triển mạnh mẽ. Giữa khoảng đại dương ngậm sóng đó, ông Diệm đã lèo lái con thuyền địa vị của ông bằng cách **hạn chế mọi quyền tự do, từ tự do ngôn luận, tới tự do lập hội. Ông cố gắng đào tạo một số tay sai trung tín và tiếp tục đi sâu vào con đường vì nhà vì cá nhân ông chứ không vì đất nước**. Thời gian này khó kéo dài cho tới năm 1960 và người ta có thể coi là khoảng thời gian tương đối nhàn hạ nhất của ông Diệm. Các phong trào cách mạng, các đoàn thể chính trị đối lập, vì còn phải lo củng cố thêm hàng ngũ nên đã cẩn rắng nhường bước cho ông tung hoành.

#### **Đất nước chuyển mình**

Nguyệt san Minh Tân-Hội Khổng Học Việt Nam

Số tháng Giêng 1964, Sài Gòn trang 8 và 9.

#### **56. THIÊN NHẤT PHƯƠNG (bút hiệu của ông NGUYỄN VĂN CHỨC)**

- Cựu Nghị sĩ Quốc hội Đệ Nhị Cộng Hòa
- Luật sư.
- Trí thức Thiên Chúa Giáo.

... Bài học Tội Cao Pháp Viện là bài học “trí thức hèn hạ”. Trí thức hèn hạ, cũng giống như tướng lãnh hèn hạ, cũng giống như đũa vô học hèn hạ. Ba hạng người này gặp nhau ở một điểm: dễ thay đổi chủ, dễ trở cò. Lịch sử ngay trước mắt: **Hầu hết những kẻ xu nịnh Nguyễn Văn Thiệu cũng là những kẻ xu nịnh nhà Ngô**. Các ông Trần Văn Lắm, Trần Trung Dung, Ngô Khắc Tĩnh, Phạm Như Phiên, Vương Văn Bắc... các tướng Trần Văn Đôn, Huỳnh Văn Cao... Lịch sử ngay trước mắt: Trần Văn Dĩnh, cựu Đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn, một trí thức thâm nhuần “Cần Lao Nhân Vị” hiện nay đang hoạt động cho Cộng Sản trên đất Mỹ.

### **57. TRẦN KIM QUAN**

- Dược sĩ.
- Phó Chủ tịch Hội Truyền Bá Quốc Ngữ.
- Tổng Thư ký Hội Đồng Thập Tự Việt Nam.
- Được Việt Cộng mời giữ chức Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam nhưng từ chối vì thân phụ bị Việt Minh sát hại.

*Năm 1954, Cộng Sản vẫn còn núp dưới chiêu bài dân tộc trong khi Ngô Đình Diệm, một cựu Thượng thư của triều đình phong kiến Huế, trước làm việc cho chế độ Thực dân Pháp, sau lại móc nối với Mỹ và do Mỹ đưa về Việt Nam. Dưới mắt tôi lúc đó, Diệm đại diện cho cá nhân và gia đình ông ấy, làm tay sai cho Mỹ và âm mưu gây lại chiến tranh. Chính vì nghĩ như vậy, tôi chủ trương lập Phong Trào Bảo Vệ Hòa Bình.*

Phòng văn của **Tạp chí Việt Nam Hải Ngoại** số 76  
ngày 31-7-1980-San Diego, Hoa Kỳ, trang 64.

### **58. LÊ QUÂN**

- Bút hiệu của một cựu giáo sư Viện Đại học Huế.
- Nhà Văn, nhà báo.

*... Nhưng chế độ ông Diệm đã sụp đổ. Quá khứ đã qua rồi. Những con người của một thời đã qua đó cũng đã không còn như cũ. Khơi lại đồng tro tàn của lịch sử là điều vô ích nếu nó không nhằm mục đích soi sáng cho hiện tại. Ở đây bên việc đánh tan những áng mây ngộ nhận, xuyên tạc đã từng làm xót xa quần chúng Phật tử, việc khơi lại nó cũng còn cho chúng ta những bài học lịch sử quan trọng không kém. Đó là những bài học về sự tồn tại và hủy diệt của một chế độ, về sự cần thiết phải tôn trọng và phục vụ cho sự công bằng xã hội, phải tôn trọng và phục vụ vì nỗi đau khổ và khát vọng của muôn dân, cũng như phải nhớ rằng: Cái chết bất cứ của một người dân-dù nhỏ bé đến đâu-tự bản chất cũng đều mang tất cả cái ý nghĩa đau khổ như cái chết của một bậc Đế Vương to lớn. Chính trong những bài học về sự tồn tại và hủy diệt như thế mà chúng ta dũng mạnh lên đường đi tìm một bình minh mới cho Tổ quốc với tất cả niềm tin của những con người Việt Nam đã được nuôi dưỡng bằng giáo lý chân chính của bất kỳ tôn giáo nào: Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa giáo, Nho giáo, Phật giáo thì hôm nay vẫn cùng đứng trên một mảnh đất: Dân tộc; vẫn cưu mang cùng một nỗi khổ: Cộng Sản; và đều cùng một khát vọng giải thoát khỏi tai họa Cộng Sản ác nghiệt.*

**Những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam**

Nguyệt san **Khai Phóng** số 3 ngày 30-4-1981-Los Angeles. Trang 39 đến 48.

## 59. PHẠM NAM SÁCH

- Luật sư
- Nghị sĩ Quốc hội Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam.

... Ông Diệm vốn giòng quan lại, chịu ảnh hưởng Nho học, trọng lễ quân sự phụ và tin vào ngũ thường trong cách xử thế. Quan niệm thiên mệnh của nhà Nho khiến ông Diệm tin rằng ông có một sứ mệnh Thượng Đế trao cho để cứu dân Việt khỏi tai ương Cộng Sản. Như một ông vua tin vào thiên mệnh, ông Diệm cũng tin vào thiên mệnh. Và dần dà **ông hành xử như là đại diện có uy quyền của Thượng Đế thực**. Vốn quan lại từ trong nôi, từ nhà trường (Quốc học Huế, Hậu bổ Hà Nội) và từ trong nếp nghĩ đến hành động mỗi ngày, ông Diệm tự coi như là một thứ “dân chi phụ mẫu”. Ông không chịu nhận ra chân lý nếu đó không phải là chân lý của ông. Ông tự cho một lời nói, một việc làm của ông là gương mẫu, mọi người phải y thế mà làm...

Nhưng bắt đầu từ năm thứ tư (1959) trở đi thì uy tín và hiệu quả chính trị của ông đi xuống. Nó khởi sự đi xuống với bộ luật Gia đình mà tác giả không ai khác hơn là bà Ngô Đình Nhu, nữ danh Trần Thị Lệ Xuân. Người ta đồn đại rằng câu chuyện cảm ly hôn này chỉ để cột chặt chân ông C. chồng bà Trần Thị Lệ Chi, bào muội của bà Nhu. Qua đạo luật gia đình, người thức giả nhận thấy ảnh hưởng rõ rệt của Thiên Chúa giáo. Từ nhận định này nhem nhúm dần dần cái ý nghĩ rằng **ông Diệm muốn đem cả dân Việt miền Nam vào đạo Thiên Chúa**. Không thể phủ nhận vai trò ưu tiên của Thiên Chúa giáo trong thời gian ông Diệm ở chánh quyền. **Từ lý thuyết, triết lý Cần Lao Nhân Vị, qua hành động người ta đều cảm thấy hoặc nhìn thấy bóng dáng những vị linh mục, những nhà xứ**. Trung tâm nghiên cứu, phát triển và huấn luyện cán bộ cho lý thuyết Nhân Vị là thị trấn Vĩnh Long, nơi được mệnh danh như Vatican của VNCH. Quân nhân, công chức, từ nhỏ đến lớn thấy đều phải theo học lớp huấn luyện Nhân Vị ở Vĩnh Long. Soạn thảo và phụ trách huấn luyện phân lớn là các linh mục dưới sự giám sát của giám mục Ngô Đình Thục.

... **Biến chính 1 tháng 11 năm 1963 chỉ là một cái gì phải có để kết thúc một giai đoạn suy vi thậm tệ của miền Nam**. Ông Diệm ít nhiều đã biết đến tình trạng suy thoái trong sự lãnh đạo của ông. Vốn tính bướng bỉnh, tự kiêu ông không nghe những lời khuyên cáo. Ngược lại chế độ mỗi ngày một đi vào sai lầm tệ hại. Hàng ngũ nịnh thần mỗi ngày một đông và người thức giả chỉ còn bưng tai bịt mắt nếu không phải nằm trong lao tù. Ngay những người Thiên Chúa giáo cũng nhận ra sự lung lay của chế độ và một số đã lên tiếng yêu cầu ông Diệm cải tổ Chính phủ và sửa đổi chính sách...

### Vê Ngày 1-11-1963

Tạp chí Hồn Việt số 3 Bộ Mới năm thứ 8, California Hoa Kỳ, trang 23, 45 và 63.

... Từ năm 1954 đến 1963, chế độ bán phong kiến và bán thuộc địa đã giam cầm dân tộc ta trong bùn lầy của **ích kỷ giòng họ và cá nhân, của những tư tưởng lạc hậu, phản dân tộc và phản tiến bộ**.

Biến chính 1 tháng 11 năm 1963 có được kết quả vì nó **đúc kết ý**

**nguyên toàn dân.** Nhưng những kẻ chủ xướng không mang bản chất cách mạng, đầu óc ít nhiều nhiệm tánh nô lệ, hưởng thụ cá nhân, kém cỏi về cả chính trị lẫn học vấn, đức bạc mà tham vọng cao, nên thay vì mở ra một chu kỳ cách mạng cho nhân dân thì lại **khép kín trong quyền lợi quân phiệt với nhau, nhắm mắt làm theo nước ngoài để an bề địa vị.** Quyền lợi của hai đế quốc Tây và Đông, vốn xung đột, giờ đây tìm được thí điểm là đất nước chúng ta.

**Chính Danh Kháng Chiến**

Tuần báo Tin Việt số 39, ngày 28-10-1984, Santa Ana, Hoa Kỳ.

## **60. SÁNG DỘI MIỀN NAM**

- Tạp chí. (Xuất bản tại Sài Gòn).

*Trong chính thể cũ của nhà Ngô, vì kẻ cầm quyền bất tài nên ghen sợ người tài và vì độc tôn nên không ưng cho ai có ý kiến gì khác lạ góp vào việc trị nước an dân. Bởi thế mà ngoài số nhân tài bị tù đầy ám hại, ngoài số người rút ra hải ngoại lưu vong, đại đa số người khác đã thụ động đề kháng và nhân dân hết sức dửng dưng với mọi chính sách nhà nước.*

**Vận Hội Mới**

Bài Quan Điểm, Tạp chí Sáng Dội Miền Nam bộ mới số 1, Sài Gòn 1964.

## **61. DOÃN QUỐC SĨ**

- Nhà văn, tù nhân Lương Tâm của Amnesty International (sau 1975)
- Giáo sư Đại học Văn Khoa và Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
- Tác giả cuốn: **Ba Sinh Hương Lửa, Người Việt Đáng Yêu, Khu Rừng Lau,** và rất nhiều tác phẩm nghiên cứu văn chương khác.

*Bảo là người Mỹ đã giết Diệm. Không! Diệm đã chết trong lòng dân tộc từ lâu. Mỹ chỉ đến lượm xác sống của y.*

**Giai phẩm Chó**

Đăng lại trên Tạp chí **Việt Nam Hải Ngoại** số 8

ngày 15-9-1977 San Diego, Hoa Kỳ.

*Sau khi dân tộc đã bị Hồ Chí Minh lừa, Ngô Đình Diệm là một trường hợp hãn hữu được dân tộc trao trọn vẹn cho niềm tin trước khi y tự chứng minh bằng cách hành động. Diệm không biết hưởng diễm phúc đó. Quyền hành đã nằm trọn và chia cho anh em trong nhà. Kinh tế quốc gia đã nằm trọn và ban tài phát lộc cho gia nô. Nghĩ rằng như vậy thì Tần Thủy Hoàng từ nhất thế đến vạn thế là điều chắc rồi còn gì. Nhưng dân tộc đã nói **KHÔNG**, và lưỡi cày Kim Cương đã cày ruộng đất đứng của y rồi còn đâu.*

**Người Việt Đáng Yêu, Lời Mở Đầu**

Nhà xuất bản Sáng Tạo, Sài Gòn, 1965.



## 62. NGÔ QUỐC SĨ

- Giáo sư, nhà thơ.
- Trong nhóm chủ biên Tạp chí Ngày Về, Colorado và California.

... *Trở lại trường hợp Việt Nam, sự khủng hoảng niềm tin cũng đã tạo nên bao rối ren và đưa tới những thất bại ê chề. Giai đoạn 1956 đến 1960 được coi là giai đoạn tạm ổn định nhờ sự tin tưởng của dân chúng vào chính quyền. Nhưng sau đó, những lỗi lầm của gia đình họ Ngô đã làm cho dân chúng dần dần mất tin tưởng. Sự chống đối càng ngày càng mạnh và sự xâm nhập của Cộng Sản, vì thế, càng ngày càng gia tăng.*

**Niềm Tin Và Lễ Tất Thắng**

Tạp chí Người Việt Tự Do số 63, ngày 15/7/1980 Tokyo, trang 37.

## 63. LÊ VĂN SIÊU

- Giáo sư Đại học Văn Khoa, Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
- Sử gia.
- Tác giả các công trình nghiên cứu văn hóa và văn minh Việt Nam: **Việt Nam Văn Minh Sử Cương** (1967), **Việt Nam Văn Minh Sử Lược** (1972), v.v...

... *Về sách và báo chí thì hồi tiền chiến, dưới thời Pháp thuộc, văn nhân ký giả còn hưởng được nhiều tự do dân chủ hơn dưới chính thể Cộng Hòa (NDD) ngày nay.*

Tập Kỷ Yếu hội Bút Việt được trích đăng lại trong

**"Văn Hào và Nhà Cách Mạng Nguyễn Tường Tam".**

Tạp chí **Khai Phóng** số 5 ngày 1-9-1981 từ trang 27 đến 33. Los Angeles, Hoa Kỳ

## 64. TRƯƠNG BẢO SƠN

- Chiến sĩ Cách mạng (Việt Nam Quốc Dân Đảng)
- Giáo sư.
- Nhà văn.

... *Anh đã biết thoái. Anh đã sửa soạn bước thoái của anh kịp thời đúng lúc. Chết để **đội thêm trái bom vào cái chế độ độc tài tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm.** Chết để thực tình biết bao nhiêu người nhất là giới thanh niên, sinh viên và học sinh. Để thúc đẩy cho cuộc cách mạng toàn dân sớm bùng nổ và hoàn thành. Cái chết của anh cũng tuyệt hảo, cũng cao cả, đẹp như sự nghiệp văn chương và cách mạng của anh.*

**Chân Dung Nhất Linh**

Đại Nam, Sài Gòn, tái xuất bản tại Hoa Kỳ tr. 14.

(Về cuộc tự vận của văn hào Nhất Linh để chống lại chế độ Ngô Đình Diệm).

## 65. LÊ TÁ

- Cựu Hiệu trưởng trường Trung học Võ Tánh, Nha Trang.
- Cựu Thanh tra Nha Trung học.

... Nói về chuyện cũ, tôi kể anh nghe thêm về ông Diệm. Tôi có ba người thân biết rõ ông Diệm kể như sau:

1. Ông Huỳnh Hòa. Hồi cuối tháng 6/54, Huỳnh Hòa và tôi đến Paris. Đến nhà người bạn là Cao Văn Chiêu, bí thư của ông Diệm tại Pháp. Ông này nói: hai anh ở bên nhà mới qua, để tôi giới thiệu với Cụ để hai anh nói cho Cụ rõ tình hình chứ Cụ cứ tin mấy cái thơ ở bên nhà, sai hết. Tôi không đi, chỉ Huỳnh Hòa đi thôi. Đi về, Huỳnh Hòa kết luận: ông Diệm rất tâm thường, không có ý thức chính trị nữa là khác.

2. Một người bạn thân, giáo viên người Huế, bạn học với ông Diệm ở trường Pellerin (Huế). Ông Diệm đậu Diplome, ông ta hỏng. Ông này cũng nói ông Diệm không có gì đặc biệt hết, tâm thường lắm.

3. Đại tá Nguyễn Quang Hoàn thì nói mỗi khi ông Diệm đi kinh lý hoặc khi nào cần nói điều gì thì Trần Ngọc Liên, Bộ trưởng phải soạn trước cho ông.

Riêng tôi thì có lần các Hiệu trưởng Trung học và Thanh tra họp ở Sài Gòn, được ông Diệm tiếp tại dinh Độc Lập. Tôi bị ngồi hàng ghế đầu, cách ông Diệm 3m. Thật là một giờ cực hình. Ông ta nói gì mà không đầu đuôi thứ tự gì hết. Đụng đầu nói đó. Buồn ngủ quá sức mà cũng phải ráng mở mắt.

Trích thư riêng từ Olympia, Washington ngày  
12/4/1984 gửi ông Lê Nguyên Long ở Fresno và  
được giao lại cho tác giả để làm tài liệu.

## 66. TRƯƠNG NHƯ TÀNG

- Cựu Bộ trưởng Tư Pháp của Chính phủ Lâm Thời Cách Mạng Miền Nam (Mặt trận Giải phóng Miền Nam). Từ bỏ hàng ngũ Việt Cộng, chống lại Cộng Sản Hà Nội, vượt biển tìm tự do và tị nạn chính trị tại Pháp từ năm 1978.
- Tác giả *Mémoires d'un Vietcong*

Trong vùng Cao Nguyên được gọi là “Người Thượng” chính sách của Diệm thật là tàn nhẫn và hủy hoại. Để kiểm soát dân Thượng, công chức và binh sĩ đã dùng vũ lực đuổi dân các Làng Thượng về vùng thung lũng làm cho họ phải xa lìa đất đai và mồ mả tổ tiên. Tại tỉnh Ban Mê Thuột cũng như tại nhiều nơi khác, những tập quán xã hội vốn đậm sâu gốc rễ từ lâu đời bị biến động do những vụ di dân áp buộc làm cho người Thượng xem như là một chính sách hoàn toàn tàn bạo không chối cãi được.

Cho đến cuối năm 1958 Diệm đã thành công rực rỡ trong việc làm tan rã hàng ngũ các đối phương và củng cố được chính quyền. Nhưng đồng thời ông ta cũng **làm phân hóa nhân dân ra nhiều mảnh và tạo nên một**



**phong trào thù hận khắp nước.** Khi mới lên cầm chính quyền, Diệm không được mấy ai biết đến nhưng chẳng bao lâu ông ta tự tạo ra mối căm thù khắp nơi. Ông ta trở thành một nhà độc tài chỉ dựa vào khối người Công giáo Bắc di cư làm hậu thuẫn và những kẻ dựa thế để làm giàu. Tệ hơn nữa ông ta đã sát hại rất nhiều người yêu nước từng chiến đấu chống Pháp...

#### **Sự ra đời của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam**

Mémoires d'un Viet Cong, Paris 1985, trang 83.

#### **67. PHẠM CÔNG TẮC**

- Đức Hộ pháp
- Giáo chủ đạo Cao Đài.
- Chiến sĩ Cách mạng bị Pháp bắt đày qua Phi Châu từ năm 1940 đến năm 1946 mới được thả cho về nước.

... Chính phủ Ngô Đình Diệm chưa thực thi dân chủ và chưa hành động đúng chính sách của Mặt Trận Thống Nhất gồm nhiều đoàn thể và đòi hỏi một chính phủ Liên Hiệp Quốc Gia, do các đảng phái đã chấp nhận trong bản Tuyên ngôn ngày 3-3-1955.

#### **Hai Mươi Năm Qua**

Đoàn Thêm, Sài Gòn 1969, trang 164, 165.

#### **68. TRẦN CÔNG TÂM**

- Nhà văn, nhà báo

... Ông Tuấn phủ Ngô Đình Diệm trở thành Tổng thống, và ông Đốc phủ sứ Nguyễn Ngọc Thơ trở thành Phó Tổng thống. Điểm khác biệt duy nhất là ngày trước lớp người này lãnh đạo quốc gia Việt Nam dưới sự chỉ huy của Pháp, ngày nay họ lãnh đạo VNCH dưới sự cố vấn của siêu cường Hoa Kỳ.

**Được khai sinh bởi Hoa Kỳ và tiếp nối chính sách cai trị kiểu thực dân Pháp nhưng lại theo tinh thần độc tài và phương pháp tàn bạo của Cộng Sản, những người cầm đầu VNCH đã đàn áp và tiêu diệt tất cả đảng phái quốc gia và các lực lượng dân tộc khác, đã duy trì nguyên trạng bất công áp bức do Thực dân Pháp để lại...**

Trước khi Cộng Sản Hà Nội gửi hàng trăm ngàn binh lính vào Nam thì chế độ Ngô Đình Diệm đã là môi sinh tốt đào tạo ra hàng trăm ngàn cán bộ Cộng Sản tại miền Nam Việt Nam. Không những xô đẩy dân chúng về phía Cộng sản, chế độ NDD còn xô đẩy những người ủng hộ nó một cách hăng say nhất là QĐVNCH và Hoa Kỳ phải đứng lên chống nó. Cuối cùng, chế độ không có hậu thuẫn quân chúng, không có tinh thần dân tộc, không có tác phong cách mạng này đã bị lật đổ vào ngày 1-11-63.

#### **Những Chế Độ Tự Hủy**

Tạp chí Khai Phóng số 10 ngày 15-2-1983. Los Angeles, Hoa Kỳ.

## 69. TỬ TÂM

- Bình luận gia chính trị Nguyệt san Dân Quyền, Montréal, Canada.

... Đảng Cộng Sản Lao chỉ có hình thức nên không đóng nổi vai trò một đảng cầm quyền... Mọi hoạt động, đường lối của chế độ đều do cố vấn Ngô Đình Nhu quyết định và hầu hết đều thuộc các quyền thuộc và những người cùng tôn giáo với Tổng thống Ngô Đình Diệm nắm giữ các chức vụ then chốt của chính quyền trung ương. Nạn hối mại quyền thế vì thế phát sinh dù không lớn như chế độ sau, nhưng mầm mống của nó đã tiềm ẩn dưới một môi trường tốt.

... Không thể bảo nên Đệ Nhất Cộng Hòa tồn tại thì không có tháng Tư đen 1975. Sự thực anh em cố Tổng thống Ngô Đình Diệm chết đúng lúc để tên tuổi họ đi vào lịch sử. Sự thật mọi diễn biến đưa đến sụp đổ đều không thể tránh khỏi do những sai lầm căn bản. Toàn bộ chế độ chỉ được lãnh đạo bởi hệ thống thư lại hơn là hệ thống cán bộ có tổ chức, có huấn luyện. Vô tư tưởng, vô đường lối ngắn và dài hạn, đó là những điểm căn bản đưa đến sụp đổ trước một kẻ thù cả quyết, có tổ chức như Cộng Sản.

**"Bài học lịch sử 30-4"**

Tạp chí Dân Quyền số 8, tháng 4-1981 Montréal, Canada.

## 70. NGUYỄN TÂN

... Cuộc đảo chính của quân đội ngày 1-11-1963, vì được dân chúng ủng hộ nên đã biến cải thành một cuộc cách mạng nhân dân.

Khi nhận thấy chính thể của Đệ Nhất Cộng Hòa không đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng và bị dần dần sa lầy trong các cuộc tranh chấp giữa phe phái nguy hại cho quyền lợi quốc dân, quân đội đã phải đứng dậy lật đổ chế độ cũ để tìm cách đưa miền Nam Việt Nam trở lại thiên chức Cách Mạng.

**Quân đội trước sứ mạng thực hiện Cách Mạng Quốc Gia**

Tạp san Quốc Phòng số 19, Sài Gòn trang 74 và 81.

## 71. QUÁCH TẤN

- Thi sĩ: **Một Tấm Lòng, Mùa Cổ Điển, Động Bóng Chiều**
- Nhà nghiên cứu, tác giả: **Xứ Trầm Hương, Nước Non Bình Định**
- Giáo sư Trung học Võ Tánh, Nha Trang.

... Sau khi thanh toán xong các đảng phái quốc gia, tiêu diệt xong các lực lượng đối lập, họ Ngô ra sức củng cố địa vị và bắt đầu đàn áp Phật giáo.

Phật giáo chủ trương từ bi nhân nhượng. Người Phật tử luôn luôn tu dưỡng, tánh ôn hòa và bên gan chịu đựng. Tưởng là nhu nhược, họ Ngô không còn che dấu lòng kỳ thị tôn giáo: Chánh sách đàn áp Phật giáo được bộ hạ trắng trợn thi hành. Cờ Phật giáo treo vào ngày Phật Đản 2507, tức

ngày rằm tháng Tư năm Quý Mão (8-5-63) bị triệt hạ, súng đạn nã vào đám Phật tử đi dự lễ. Sau đó những cuộc khủng bố tiếp tục.

**Xứ Trầm Hương**

Lá Bối Xuất bản, Sài Gòn 1970 trang 451.

## 72. NGUYỄN THÁI

- Chủ tịch Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Mỹ.
- Tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, 1955-1961.
- Tác giả **Is South Vietnam Viable?**

... Nếu người ta có thể tìm được một thể chế chính quyền tốt đẹp thì câu hỏi được đặt ra ở đây là chế độ Ngô Đình Diệm có đủ khả năng để đạt đến thể chế đó hay không? Những chứng cứ đầy đủ chi tiết được trình bày trong những chương sách đã chứng tỏ rằng chế độ Ngô Đình Diệm đã không đạt được hai yếu tố: Tư cách chính trị và một nền Hành chánh hữu hiệu. Quả vậy, dù đã viện cớ chống Cộng để áp đặt lên miền Nam Việt Nam một sự cai trị cứng nhắc, tư cách chính trị của ông Ngô Đình Diệm như một nhà lãnh đạo đã bị thách thức trong mấy năm gần đây.

Về yếu tố thứ nhì, người ta có đầy bằng cứ để chứng tỏ cái kiểu cai trị kỳ lạ của ông Diệm khó mà đạt được một nền hành chánh hữu hiệu. Để tóm tắt lại những gì đã trình bày, sau đây là năm lý do của sự thất bại của chế độ Ngô Đình Diệm trong tiến trình trở thành một chính quyền tốt đẹp:

1. Quan niệm của ông Diệm về chính quyền là một quan niệm không đồng nhất và hỗn độn. Ông đã tạo miền Nam Việt Nam thành một xã hội bị kiểm soát trong khi vẫn ca tụng lý tưởng tự do. Điều này gây nên bất mãn lớn lao trong quần chúng đối với chế độ của ông. **Trong khi vừa tuyên bố dân chủ vừa áp đặt độc tài một cách bất nhất, ông đã phá vỡ lý tưởng cao đẹp của một xã hội tự do** đồng thời không đạt được sự tổ chức hữu hiệu đặc biệt của một chế độ độc tài. Vừa nửa vời vừa bất nhất, ông đã bị phê bình trên cả hai khía cạnh, bất lực và độc tài.

2. Ông Diệm cũng đã đánh mất cái tiếng tăm ngay thẳng của ông: Giữa thời kỳ những loạn chính trị của năm 1954, người dân Việt đã tin tưởng có ít nhất là một người, ông Ngô Đình Diệm, sẽ không phản bội dân tộc. Nhưng trong những năm gần đây, nhiều trường hợp đã làm **người dân mất tin tưởng ở ông Ngô Đình Diệm**, từ đó ông mất cái bùa chú chính trị quý báu nhất của ông: tiếng tăm liêm khiết của ông.

3. Cái ám ảnh phải vượt qua các trở ngại chính trị bằng mọi giá đã làm vỡ uy tín của ông Diệm cũng như là một nhà ái quốc, một lãnh tụ quốc gia chân chính. **Mãi coi sự an ninh cá nhân nặng hơn sự an ổn của nhân dân, mãi đặt sự sống còn của chế độ mình lên trên quyền lợi quốc gia**, ông Diệm đã mất đi cái hấp lực đối với quần chúng vì xưa nay ông vốn được coi như một người không màng quyền thế.

4. Chính quyền gia đình trị vô hình của ông Diệm tạo nên một thái độ hành chánh lệch lạc làm nguy hại đến việc thực hiện những mục tiêu của chính quyền miền Nam: chống Cộng và phát triển.

Liên hệ với chính quyền gia đình trị vô hình là những tổ chức hoặc

nhân vật núp bóng lợi dụng thời cơ. Họ không để tâm đến sự an sinh của dân chúng mà chỉ nghĩ cơ hội để khai thác chế độ. Họ ủng hộ ông Diệm không bởi lòng tin tưởng ở ông ta mà bởi ông ta có thể làm cho họ vừa giàu có vừa được tiếng phục vụ “Cách Mạng Nhân Vị”.

Trong khi đó, những người thực tâm ủng hộ ông Diệm, những người hết lòng giúp ông ta chống Cộng và khởi đầu cuộc phát triển quốc gia là những người lo lắng cho chính sách “tự phá hủy” của chế độ. Phần lớn những người này vẫn tiếp tục nhiệm vụ của họ ở công sở nhưng trong lòng lại mang một mối ẩn ức là **chế độ đang theo một chính sách sẽ dẫn quốc gia đến thảm họa**. Vài người nổi dậy chống lại chế độ thì bị gởi đi trại cải tạo hay bị bắt buộc phải xuất ngoại.

Bởi vì chế độ không thể chấp nhận chỉ trích, dù là chỉ trích xây dựng, người dân không có một phương cách bất bạo động nào để nói lên đề nghị hay ý kiến có ích lợi cho chính quyền.

Hậu quả là những phần tử muốn cải tổ xã hội đã bị lôi kéo vào những hình thức đối lập quá khích như vào bưng với Việt Cộng hay âm mưu đảo chánh quân sự.

5. **Bệnh tôn thờ cá nhân ông Diệm đã tạo thành một tình trạng nịnh bợ phổ quát và những cách cư xử giả dối.** Điều này dẫn đến việc che dấu nhà lãnh đạo tình trạng thật của đất nước. Những người thân cận chỉ biết nịnh hót và lợi dụng biết rằng sẽ có cơ hội cho họ nếu họ giữ những nhà lãnh đạo ở xa quần chúng, nhất là ở xa những người có thể đánh thức nhà lãnh đạo ra khỏi ảo tưởng.

Vì những nhà lãnh đạo thích nghe những lời xiêm nịnh hơn là lời phê phán và vì điều kiện an ninh sa sút tạo nên nghi ngờ, họ trở nên mất tin tưởng người ngoài và chỉ biết đến các thân nhân trong gia đình. **Chế độ trở nên hoàn toàn cô lập.** Những kẻ nịnh hót lợi dụng triệt để để làm giàu nhưng họ không có ý muốn hay khả năng để thu phục nhân dân cho chế độ. Do đó miền quê Việt Nam đã mở rộng cửa cho tuyên truyền phá hoại của Việt Cộng.

**Is South Vietnam Viable?**

Manila 1962 trang 289-293.

### 73. LÊ VĂN THÁI

- Phụ tá Giám đốc Sở Nghiên cứu Chính trị Phủ Tổng thống, Chính phủ Ngô Đình Diệm.

... Khi đi cùng chế độ Diệm, dù lỡ làm việc dưới quyền ông Nhu, tôi cũng chỉ thấy mình là một cộng sự viên trên căn bản phục vụ Dân Tộc. Rồi đến 1962, thấy **nhà Ngô gây nhiều bất mãn cho quần chúng** và nhiều lần nói cùng ông Nhu, và hai lần đã đề cập đến chuyện sửa sai chế độ cùng Bác, tôi đã bắt buộc phải tính chuyện đảo chánh vậy. Tôi đã khởi việc này cùng anh (Trần Kim) Tuyền ngay sau khi vụ Phật giáo bùng nổ ở miền Trung, và anh Tuyền bắt đầu tham dự từ đó...

... Về chuyện Phật giáo và Công giáo, tôi xin thưa Bác, có anh Đinh Thạch Bích làm chứng là tôi luôn luôn coi Công Giáo là... nên **việc Công giáo ủng hộ các chính quyền đương thời là chuyện dĩ nhiên.**

*Về Phật giáo thì tôi hoàn toàn đồng ý cùng Bác về sự bất công của Dự số 10 nhưng xin Bác rõ cho là Ngô Đình Thục là thủ phạm chánh trong vụ này...*

Thư riêng từ San Diego, Hoa Kỳ gửi tác giả ngày 31-10-1977.

#### 74. VŨ VĂN THÁI

- Nguyên Tổng giám đốc Nha Ngân Sách và Ngoại viện Chính phủ Ngô Đình Diệm.

*... Càng ngày cá nhân tôi càng bị sử dụng để tạo ảo tưởng rằng chính quyền Việt Nam đang có một chính sách chặt chẽ. Trong khi đó, thật ra tôi không còn có thể làm việc một cách hữu hiệu nữa.*

#### **Is South VietNam Viable?**

Nguyễn Thái, Manila 1962, trang 292.

(Trả lời cuộc Phỏng vấn của báo Washington Post, ngày 24-11-1961 để giải thích lý do vì sao đã từ chức Tổng giám đốc Nha Ngân Sách và Ngoại viện vào năm 1961 và tự ý lưu vong đến Hoa Kỳ).

#### 75. ĐOÀN THÊM

- Luật gia
- Nhà văn. Tác giả: *Những Ngày Chưa Quên, Chuyện Tình Ngày*
- Nguyên Đồng lý văn phòng Bộ Phủ Tổng thống thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

*... Như nhiều người đã biết, ông Diệm ưa coi tướng mạo của nhân viên. “Tinh trưởng nọ mắt trắng môi thâm, Trung tá kia coi bộ chung thủy, Giám đốc kia cổ dài đầu dài như rắn (tête serpent). Phải chăng lâu dần tôi cũng lây phần nào thói quen của ông nên rồi có lúc tự hỏi: Thế còn tướng ông thì sao?”*

*Và có dịp đi qua phòng ông hay gặp ông là tôi nhìn, nhìn nhiều hơn nghe. Nhìn ông cũng là một cách trốn khỏi những câu chuyện rất dài mà ông hay kể, bên cạnh những vấn đề phải trình lên ông. Nhiều vị đã lảng tai hàng giờ đến nỗi tê chân mỗi lưng muốn ngáp mà vẫn cứ ngậm miệng. Tôi đã mách bí quyết của tôi (nhìn nhiều hơn nghe) vài bạn là hiệu nghiệm, để hiện diện mà vẫn thoát ly, ở trong gang tấc mà vẫn ngoài quan san.*

*Xét thoáng qua thì đã lắm người coi ông là nhân vật tiêu biểu một cách điển hình nhất cho quan to thời trước mà ông là hiện thân cuối cùng. Người đầy đà, bụng nở nang, mặt to tai lớn; dưới mắt những vị thuộc thế hệ 1922 trở về xưa thì ông đáng vẻ “đường bệ” của nhiều Tổng đốc, Thượng thư, một vẻ rất khó chịu đối với thân kinh của những người ít tuổi hiện nay, vẻ đó còn lộ ra hơn với bộ khăn xếp áo dài: đó là một sự thiệt thòi lớn cho người lãnh đạo vì bề ngoài cũng không thể gây thiện cảm cho thanh niên.*

*Có người còn cắt nghĩa chức vị Tổng thống bằng tướng “ngũ đoán”: thân ngắn, chân tay ngắn, trán ngắn... Tôi bẻ lại “Thế thì làm rồi, có lẽ ông Diệm: lục, thất, bát đoán mới phải”.*



*Điểm khác được nhiều người chú ý là dáng đi. Một số chính khách đối lập đã kêu: Chân lạch bạch, hai cánh tay bơi như rùa. Thật ra ông đi rất mau dẫu người cân nặng.*

*Tôi nghĩ ông đi mau vì hay mắc cỡ muốn tránh những con mắt to mò. Ông dễ đỏ mặt và hay ngượng nghịu khi phải qua hàng ngũ đón chào nhất là nếu có đàn bà phụ nữ.*

*Ông then mà cố cười, thì tôi liên tưởng đến một kẻ ngây thơ Simplet, một trong bảy anh lùn chạy quanh cô Bạch Tuyết của Walt Disney. Thật khác hẳn khi ông nói giận: mặt đỏ bừng, đôi mắt đầy oán hận có lẽ vì ông lòng trắng nhiều hơn lòng đen, dung mạo dữ như người say rượu.*

*Cảm tưởng của tôi về toàn thân ông cũng tương tự như về trí não của ông: một khối vững chắc nhưng nặng nề, **đây chặt nên khó cởi mở** co tròn và chìm lặng vào trong thì dễ hơn phơi bày rộng rãi...*

### **Những Ngày Chưa Quên**

Đoàn Thêm - Nam Chi Tùng Thư Sài Gòn 1969, cơ sở xuất bản Đại Nam tái phát hành tại hải ngoại.

### **76. NGUYỄN CHÁNH THI**

- Trung tướng Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.
- Tư lệnh Binh chủng Nhảy Dù năm 1960.
- Cầm đầu cuộc đảo chính 11-11-1960 và sau đó lưu vong tại Cao Miên.
- Tư lệnh Quân đoàn I, 1965.
- Lưu vong tại Hoa Kỳ từ 1966.
- Tác giả hồi ký *Một Trời Tâm Sự*.

*... Họ không mong ước gì hơn là quật ngã chế độ phản bội, thối nát của gia đình họ Ngô mà quân đội xem như là thù nghịch (...). Đảo chánh (...) là một cơ hội tốt đẹp mà họ vẫn mong chờ từ lâu để trút nỗi căm hờn của mình, trả thù cho các chiến hữu đã hi sinh, và rửa nhục cho quốc dân.*

*Chánh phủ Ngô Đình Diệm sau 6 năm cầm quyền đã tỏ ra **hoàn toàn bất lực trong công việc kiến quốc và cứu quốc**, giữa lúc Cộng Sản càng ngày càng tăng áp lực. Ngô Đình Diệm đã áp dụng chính sách độc tài phong kiến, gia tộc trị mù quáng, đặt **những tham vọng ích kỷ của gia đình y lên trên quyền lợi tối cao của đất nước**.*

*Quân đội, lực lượng chính yếu của quốc gia, bị nghi kỵ, chia rẽ; mọi tầng lớp nhân dân bị bóc lột, áp bức, miệt thị; tự do không được bảo đảm, **dân tộc bị dồn vào họa diệt vong**.*

*Trước tình thế đen tối của đất nước, quân đội đã đứng lên lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm và tạm thời điều khiển Chính phủ với sự tham gia của những nhân sĩ quốc gia để kịp thời thi hành những biện pháp chống Cộng và cứu quốc.*

### **Biến Cố 11-11-1960**

Trần Tương, Sài Gòn 1971 các trang 20 và 41.

## 77. NGHIÊM XUÂN THIÊN

- Kỹ sư.
- Tổng trấn Bắc Việt (thời Quốc trưởng Bảo Đại).
- Chủ nhiệm Tuần báo *Thời Luận*.

... *Còn về việc bầu cử dân chủ thì sao?*

*Dưới thời “phong kiến và thực dân” Nguyễn Văn Tâm (thời Bảo Đại 1953) cử tri bị đe dọa và bắt buộc phải đi bầu Hội Đồng Hành Tỉnh và Hội Đồng Hành Xã, ấy vậy mà những cuộc bầu cử ấy còn đỡ hơn những cuộc bầu cử bây giờ vì thuở ấy không có ai bị chở bằng xe nhà binh vào Sài Gòn để “trợ giúp cho cuộc bầu cử”.*

*Còn về chế độ Tổng thống của ông thì sao?*

*Ông hãnh diện vì đã tạo được cho Việt Nam một chế độ mà ông nghĩ là giống như chế độ tại Hoa Kỳ. Nếu hai chế độ này giống nhau thì hai chế độ ấy cũng liên quan với nhau như mối liên hệ giữa một tòa nhà chọc trời và ngôi lều lợp tôn là vì cả hai đều là “nhà” cho người ta ở.*

*Tại Hoa Kỳ, Quốc Hội quả là diễn đàn của dân và Nghị sĩ, Dân biểu là những người làm luật, nghĩa là họ là những người tự do, bất vụ lợi và không sợ hãi chính quyền, là những người biết rõ bốn phận của mình và dám chu toàn những bốn phận ấy. Tại đây Dân biểu chỉ là những công chức làm luật như người xướng ngôn viên của đài phát thanh, nghĩa là **đọc lớn những bài đã được người khác soạn sẵn cho mà đọc.***

**The Two Vietnam**

Bernard Fall trang 270, 271 trích từ Tuần báo Thời Luận số 440 ngày 15-3-1958.

(Trên đây là một đoạn trong bài **Thư gửi cho ông Nghị của tôi** của ông Nghiêm Xuân Thiên mà theo Bernard Fall thì ông Thiên đã dám công khai nói ra một điều mà nhiều người Việt Nam tuy không nói ra nhưng đều đã nghĩ đến).

## 78. NHẬT THỊNH

- Giáo sư
- Nhà văn.

... *Nhật Linh chết vì chính trị. Chết để gây tác động tâm lý, để lên án chế độ và để tự giải thoát... Ông chết đi có người cho rằng ông tiêu cực. Ông không giám chống đối Ngô Đình Diệm thẳng thắn. Sự thật, ông chọn sự siêu thoát là ông đã chọn cái thái độ của người quân tử: làm điều phải, thủ tiết.*

**Chân Dung Nhật Linh**

Nhật Thịnh - Đại Nam, Sài Gòn. Tái xuất bản tại Hoa Kỳ, trang 25.

## 79. HUỖNH SANH THÔNG



- Giáo sư Đại học Yale Hoa Kỳ.
- Học giả
- Chủ trương *Vietnam Forum*, Hoa Kỳ.

... Một điều oái oăm về chánh phủ miền Nam Việt Nam là dưới quyền lãnh đạo của một vị Tổng thống ghét đàn bà, Chính phủ đó đã trao quyền cho một người đàn bà với quyền lực không tiền khoáng hậu: Bà Ngô Đình Nhu, em dâu của Tổng thống Diệm và Đệ nhất Phu nhân của quốc gia.

Cùng với chồng, là Cố vấn Chính trị và chiến lược gia của ông Diệm, bà Nhu đã nắm chặt mấu chốt của nền kinh tế và bà đã bị nghi ngờ là đầu mối của tất cả sự tham nhũng lớn trong nước.

#### **The Greatest Little Man in Asia**

Báo The Nation trang 141 tháng 2 năm 1961.

### **80. CỤ BÀ ĐỨC THỤ**

- Nữ chiến sĩ cách mạng từ thời Thực dân đô hộ.

... Trước khi chết, em trai tôi đã thuê xe xích lô giờ để tôi đi phân phối tài liệu khử bạo và khai sơn phá thạch cho các chiến hữu và thay thế giấy đòi của ông Ngô Đình Nhu, tiếp xúc với ông Lê Văn Đồng, cứ tưởng em tôi giả vờ cáo bệnh.

Mặc dầu án lệnh thủ tiêu tôi, ông Trần Kim Tuyến (hiện tị nạn ở Luân Đôn) đã báo cho tôi biết, án lệnh đã thu hồi.

Khi tôi trở về bệnh viện, thấy ông Nguyễn Bảo Toàn xuất hiện trong phòng cấp cứu, tôi thúc dục ông Nguyễn Bảo Toàn đi ngay, chính quyền đi truy lùng, treo luôn giải thưởng một triệu rưỡi, nếu ông không đi thì chết cả lũ.

Vì cái giải thưởng to lớn đó, người chiến sĩ Phật giáo Hòa Hào, kiêm Tổng thư ký Dân Xã Đảng, phải chết tức tưởi dưới sông Nhà Bè cầu Tân Thuận, tôi không nhớ ngày, chỉ biết trước khi thủ tiêu, ông Toàn được nhét giẻ vào miệng cho vào vào bố, hai giờ đêm đem ra xe, người tài xế tên là Vũ, thấy trong bao bố còn cựa quậy, hỏi ai đấy, Nguyễn Bảo Toàn, thôi đem đi cho xong việc.

#### **Tâm Thư Gửi Lâm Văn Tết và Trịnh Đình Thảo**

Tạp chí Việt Nam Tự Do số 1 ngày 6-9-81 Orange County, Hoa Kỳ.

### **81. NGUYỄN ĐÌNH THUẦN**

- Phụ tá Bộ trưởng Quốc phòng, Đệ Nhất Cộng Hòa.
- Bộ trưởng Bộ Phủ Tổng thống, Đệ Nhất Cộng Hòa.
- Bộ trưởng Đặc nhiệm An Ninh và Quốc Phòng, Đệ Nhất Cộng Hòa.

... Vào giai đoạn đó, **Nhu sa vào vòng nghiện ngập và điều đó đã đẩy ông ta đến những trạng thái cực đoan...** Người ta bắt đầu thấy những dấu hiệu điên loạn trên mặt ông ta, nhìn bất động như kẻ mộng du với một nụ

*cười lạnh lòng cố hữu...*

**To Move A Nation**

Roger Hillsman, trang 480. Doubleday and Co, Inc. New York 1967.

## **82. NHẬT TIẾN**

- Nhà giáo.
- Nhà văn (giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc). Tác giả: *Thềm Hoang, Chim Hót Trong Lòng, Mồ Hôi Của Đá.*

*... Đại diện cho một nhóm nhà văn độc lập, không phụ thuộc một màu sắc chính trị, không gia nhập một đảng phái, hôm nay trước anh hồn của Văn hào, chúng tôi xin được bày tỏ lòng tiếc xót của chúng tôi.*

*Trọn một đời gian khổ, không ngại khó khăn, không màng danh vọng, Văn hào đã tận tụy hy sinh, từ bỏ mọi quyền lợi riêng để tranh đấu cho lý tưởng Tự Do, cho cuộc sống hạnh phúc của dân tộc.*

*Văn hào đã hoàn thành sứ mệnh cao quý của người cầm bút, Văn hào đã nêu cao sĩ khí bất khuất của truyền thống của những nhà văn chân chính.*

*Cái chết của Văn hào sẽ mãi mãi là bó đuốc soi sáng con đường tối tăm của chúng tôi đang đi, là niềm khích lệ lớn lao cho những khó nhọc mà chúng tôi sẽ gặp gỡ, là một tấm gương sáng lạn mà mãi mãi những kẻ cầm bút đi sau như chúng tôi phải soi vào để suy ngẫm.*

*Chúng tôi xin nguyện trước anh hồn của Văn hào là chúng tôi sẽ nhất quyết theo đuổi con đường cao đẹp mà Văn hào đã vạch ra.*

*Đó là hoàn thành sứ mệnh cao quý của các nhà văn.*

*Đó là sự **chống đối lại mãi mãi bạo quyền và bạo lực.***

*Đó là sự đòi hỏi đến kỳ cùng quyền tự do được sống đúng nghĩa làm Người của toàn thể dân tộc như ý muốn của Văn hào trước khi nhắm mắt.*

**Chân dung Nhật Linh**

Nhật Thịnh, nhà xuất bản Đại Nam.

(Lời vĩnh biệt đọc trước linh cửu của Nhật Linh Nguyễn Tường Tam trước khi hạ huyệt, tháng 7/1963).

## **83. HOÀNG ĐỒNG TIỂU**

- Cựu giám đốc Công An Bắc phần Trung-Việt.

*... Tôi quá buồn đã phục vụ nhà Ngô, sau này bội bạc còn muốn đem giam cầm là khác.*

*Về đêm ô, thì ngoài mộ Nhu còn ông Cẩn lại quá tay hơn. Sau khi làm Giám đốc (sau 1-11-63) tụi ở Nha Công tác, khai thác một con hầu bà Khả được đặc trách vào thư ký. Tiếng hầu bà Khả, chớ phục vụ ông Cẩn trong trường dâm dục... Nó còn khai rằng tụi vợ Nghị sĩ, Tỉnh trưởng đưa nào ông Cẩn để ý là “nói nó về thăm tau với”, rồi xài hết. Nó khai và nêu tên*

tuổi hẳn hoi, cùng mật hiệu để tụi tôi trốn lui ra, để ông Cán ngủ với nó. Ngoài ra còn thằng con mẹ Luyến, lấy con Bửu Hoàng (con Ung Thông) bị đày đi qua Anh ở với ông Luyến, còn ở nhà ông lấy con ấy. Hồ sơ ấy, lúc ấy báo Mỹ và Việt thích lắm, nếu tôi đem bán là có bạc triệu. Tôi thâu lại và đem xé hết vì tôi muốn giữ hai chữ “thủy chung” và không muốn hại người xuống ngựa.

Từ đó tôi ngao ngán nhà Ngô thêm!

Thư riêng ngày 7-11-1977 gửi cho tác giả từ Vancouver, tiểu bang Washington.

#### 84. TIỂU BAN NGHIÊN CỨU ĐỒNG MINH

... Ta phải nhận rõ cái chết của Diệm hay sự bỏ Thiệu là do tình nghĩa giữa một bên là tay sai và một bên là chủ Mỹ không dính dáng gì đến dân tộc Việt Nam cả.

Bởi một lẽ rất giản dị là **dân tộc Việt Nam không bao giờ rước Ngô Đình Diệm về nước hoặc đưa Nguyễn Văn Thiệu lên lãnh đạo**. Do đó, cái chết của họ hay sự ra đi của họ không phải thuộc quyền quyết định của dân tộc Việt Nam.

Nói một cách khác Mỹ đã đưa Diệm, Thiệu lên lãnh đạo Việt Nam để thi hành chính sách của Mỹ, chứ Diệm, Thiệu không phải dựa vào lực lượng nhân dân để lên nắm chính quyền lãnh đạo...

... Thực tế là chế độ Thiệu dễ thở hơn Diệm và chế độ Diệm dễ thở hơn chế độ Lê Duẩn ngày nay. Tất cả sự khác biệt đó chỉ là sự khác biệt về hiện tượng, còn bản chất các chế độ Diệm, Thiệu, Lê Duẩn vẫn là bản chất tay sai.

#### Nhìn Thẳng Vào Ta-Bạn-Thù

Tạp chí Cứu Nước số 1, trang 25 mùa Hạ năm 1983-Los Angeles.

#### 85. NGUYỄN HỮU TRÍ

- Một lãnh tụ của đảng Đại Việt miền Bắc.
- Thủ Hiến Bắc Việt thời Quốc trưởng Bảo Đại.

... Ông Ngô Đình Diệm là người thế nào?

Khó nói lắm. Khó hiểu lắm. Từ lâu người ta đồn rằng ông ấy có đức độ cao, thanh liêm cương trực, vì thẳng tính mà bị Pháp cho về hồi 1932. Song đối với tôi, cả thành tích của ông ấy chỉ có sự triệt hồi đó mà thôi. Còn như con người ông ấy thì kín quá, như lẩn cả vào trong, có lẽ thâm lắm.

... Ông Diệm khác ông (Trần văn) Hữu. Ông Hữu muốn có toàn quyền, Ngài (Bảo Đại) không cho. Ngài đã chỉ cho tự do quyết định về các biện pháp an ninh và trong hạn 6 tháng một. Còn ông Diệm là người đạo góc, lại mấy đời thờ nhà Nguyễn, chắc chắn là tôn quân, bảo hoàng và hết lòng với Ngài. Tài cán của ông Diệm thì tôi cũng như ông, chưa ai rõ. Nhưng trung thành với Ngài, thì tôi có thể tin.

## Những Ngày Chưa Quên

Đoàn Thêm, trang 234, Đại Nam tái xuất bản. Glendale, California.

### 86. NGUYỄN THẾ TRUYỀN

- Kỹ sư.
- Hội viên Hội Đồng Thành Phố Hà Nội thời Pháp thuộc.
- Tự ý lưu vong tại Pháp để đấu tranh dành độc lập cho Việt Nam. Đã cùng với Nguyễn Ái Quốc công bố "Bản án thực dân Pháp (Le Procès de la Colonisation Francaise) .
- Ứng cử viên Tổng thống VNCH năm 1961.

*... Xin cảm tạ ông Pineau đã thành thực đưa ra ánh sáng về cái tấn kịch miền Nam Việt Nam. Thế giới và quốc gia chúng tôi đã từng hỏi làm sao mà chúng tôi có được ông Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng. Bây giờ thì chúng tôi biết được không như phe nhóm ông Diệm nói rằng vì ông Diệm thanh liêm và tiếng tăm mà là nhờ ân huệ ông ta đã cầu xin được nơi hai cường quốc Pháp và Mỹ mà lên cầm quyền. Bây giờ chúng tôi biết được qua nguồn tin chính thức rằng hai cường quốc Tây phương ở xa nước chúng tôi, trong một ngày đẹp trời năm 1954 đã áp đặt lên chúng tôi một ông Thủ tướng chỉ để thích hợp cho hai quốc gia đó. Hoa Kỳ và Pháp hãy đem ông Diệm đi và hãy chấm dứt việc xen vào chánh tình nước tôi...*

#### Background To Betrayal

Hoa Kỳ, 1965, trang 31.

(Trên đây là một đoạn trong bức thư ngỏ của nhà Cách mạng Nguyễn Thế Truyền gửi cho Tổng thống Pháp Coty và Tổng thống Mỹ Eisenhower cuối tháng 4 năm 1956 sau khi ngoại trưởng Pháp, ông Christian Pineau, tuyên bố trong một bữa tiệc rằng Hoa Kỳ đã đưa ra điều kiện tiên quyết là nếu Pháp muốn được tiếp tục viện trợ thì phải để cho ông Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng).

### 87. LÊ MINH TRỰC (Ký giả TÔ VĂN)

- Nhà văn, nhà báo, ký giả.
- Chủ nhiệm Báo nguyệt san Thức Tỉnh.

*... "Cái quan định luận", ngày nay Cụ Ngô Đình Diệm và các bào đệ của Cụ đã ra người thiên cổ, lịch sử phán xét vai trò của Cụ Ngô Đình Diệm cũng như của gia đình họ Ngô, nhất định không xét một khía cạnh mà phải xét toàn bộ. Hơn ai hết, ông Nguyễn Trán là một nhân vật đã từng hoạt động cho "lãnh tụ Ngô Đình Diệm" từ ngày Cụ Diệm còn "lang thang nơi nước ngoài" vận động chính trị để rồi giải pháp Ngô Đình Diệm được chấp nhận thay thế cho lá bài Bảo Đại của Thực dân Pháp. Viên quan Đại thần, Cựu Thượng thư Bộ Lại triều đình nhà Nguyễn, Cụ Ngô Đình Diệm được đưa về nước làm Thủ tướng, rồi làm Tổng thống khai sinh ra nền Đệ Nhất Cộng Hòa qua một cuộc trưng cầu dân ý ngày 13-10-1955, truất phế Bảo Đại, quả là không xuất phát từ nguyện vọng nhân dân Việt Nam-nhân dân miền Nam Việt Nam-mà là do sự đặt đẽ của Mỹ. Đó là một sự thật của lịch sử, dù chúng ta có quý trọng, kính mến Cụ Ngô Đình Diệm*

cũng không thể phủ nhận được. Lúc đó có thể Cụ Ngô Đình Diệm cũng như ông Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Luyện, Đức cha Ngô Đình Thục và các đồng chí của Cụ muốn lợi dụng thời cơ, sự bắt buộc của thời cuộc, Mỹ phải dính dấp vào Việt Nam, để về nắm chính quyền rồi sau đó sẽ dựa vào Mỹ thực hiện một cuộc Cách mạng Dân tộc, Dân chủ. Đó là sự chủ quan mà quên điều kiện khách quan của Đông minh Hoa Kỳ phải làm đồng thời quên cả kẻ thù là đế quốc Cộng Sản Nga Sô và bọn tay sai...

... Năm 1956 tôi bị chế độ Tố Cộng Đệ Nhất Cộng Hòa bắt giam 17 tháng ở lao Bà Chiểu rồi đi an trí tại Trung tâm Cải huấn Tam Hiệp ở Biên Hòa. Trong thời gian đó, tôi và một số anh em Đại Việt, Việt Quốc, Duy Dân, Hòa Hảo, Cao Đài, Bình Xuyên v.v... trong số này có cả ông Hà Thế Ruyet hiện có mặt tại vùng Los Angeles này, **bị giam chung với cán bộ Cộng Sản và những người đi kháng chiến chống Pháp không tập kết** trong đó có ông tú tài Đình ở Bạc Liêu, ông Thiểu Sơn, Lê Sĩ Quý v.v... đều bị gộp chung là Cộng Sản...

### **Chúng Ta Có Mất Nước Không?**

(thư của ông Lê Minh Trực trả lời ông Nguyễn Trân và ông Hạo Nhiên).

Bán Nguyệt san Thức Tỉnh số 102 trang 15, 16 và số 103 trang 18, 19 năm 1983, Los Angeles, Hoa Kỳ.

### **88. TÔN THẤT TUỆ**

- Sinh viên tranh đấu 1963, 1964.
- Một trong những sáng lập viên Nhật báo *Sóng Thần*.
- Nhà văn, nhà thơ.

... Thưa Bác, nơi đây (San Jose) cũng có nhiều đoàn thể lắm trong đó có cả tổ chức Phục Hồi Tinh Thần Ngô Đình Diệm. Cháu không có ý nhận xét về Tổ chức này, chỉ ước ao **trong lúc họ tưởng niệm Tổng thống Diệm và ông Nhu họ cũng nên nhớ đến cái chết của rất nhiều người do trách nhiệm hai ông ấy gây ra...**

Thư riêng từ San Jose, mùa Đông năm 1983, gửi cho tác giả.

### **89. TỰ DO**

- Nhật báo xuất bản tại Sài Gòn.

... Tổng tuyển cử Quốc Hội thứ hai có thể ví như một cuộc đua thuyền toàn quốc... nhưng trên sông người ta chỉ thấy một chiếc tàu độc nhất, trên boong tàu là Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, dưới hầm máy là đảng Cần Lao Nhân Vị. Ngoài ra chỉ thấy nước trôi, không có bóng dáng một chiếc thuyền nào khác, dù chỉ là một chiếc thuyền mạnh hay một chiếc tam bản. Chúng ta có thể tiên đoán rằng ngày Tổng tuyển cử sẽ có một vài chiếc bè con do một số ứng cử viên độc lập chèo chống thi đua với chiếc tàu tối tân kia. Những chiếc bè nào được tàu kéo thì đến bến. Những chiếc khác thì bị sóng tấp vào bờ và người chèo chỉ còn việc chạy đi lo có đủ mấy chục ngàn đồng để hoàn lại Chính phủ đã dùng để in bích chương biểu ngữ.



## Những Đẳng Nào Sẽ Tranh Cử

Nhật báo Tự Do số ngày 23-6-59, Sài Gòn.

### 90. DƯƠNG TẤN TƯƠI

- Bác sỹ Y khoa
- Nhà văn. Tác giả *Cười, Nguyên Nhân và Thực Chất*

... Tôi không chối cãi một hiển nhiên: cái cười Việt Nam rất oái oăm và vô cùng thâm độc. Nó là sự tự vệ của một dân tộc bị đô hộ nhiều lần và quá lâu. Vì vậy trong con mắt người mình, cười là biểu hiện sự độc lập của tinh thần. Tánh cách ấy rõ rệt trong cái **thời buổi mất tự do như khoảng chín năm dưới chế độ độc tài của nhà Ngô.**

... Chắc anh chưa quên lúc 7 giờ sáng ngày 2-11-1963: khi đài phát thanh Sài Gòn báo tin dinh Gia Long bị quân đội chiếm, thì già, trẻ, lớn, bé lũ lượt kéo nhau đến xem. Lờì hò reo, tiếng cười vang với sắc diện tươi vui của mọi người chứng tỏ **sự giải thoát khỏi gông cùm kèm kẹp của độc tài đã bóp nghẹt lòng dân trong chín năm đảng đảng.**

... Chế độ độc tài lúc nào cũng nghiêm cấm cái cười. Vì chánh thể loại đó là một sự gian lận, một mối lộn sòng, một việc tráo trở... Dưới triều đại Ngô Đình Diệm, người ta cố tận dụng lối tuyên truyền để trình bày một gia đình như là đáng tiêu biểu cho cả dân tộc. Tuy có sự bảo đảm của bài đường luật, chữ phết vàng trên bảng sơn đen bóng láng; nhưng nào ai dẫu được sự hạ giá quá chán chường. Cũng như đem **một người đàn bà thiếu nhiều đức tánh sơ đẳng của phụ nữ Việt Nam lên chức mẫu nghi thiên hạ** thì có gì mỉa mai hơn. Vì vậy cần phải duy trì đến sáu, bảy cơ quan mật vụ để ngăn chặn tiếng cười. Tổng thống, Chính phủ, Quốc hội, báo chí hồi thời buổi đó, đều bị hạ giá mà dân chúng không được hở môi cười.

... Chúng ta đã chứng kiến sự hân hoan của toàn dân lúc quân đội lật đổ chánh quyền nhà Ngô. Vì các nhân vật chuyên môn hát câu “Ngô Tổng thống muôn năm” đã mau chân chui rút vào chỗ hẻm, nên chúng ta toàn gặp trên gương mặt của công chúng một **sự hả hê tột độ**... Trước sự vui mừng đó, mọi người đều nhận thấy cái sự giam cầm, tra tấn, khổ đau của quá khứ đều bị hạ giá khi đem so sánh với mục tiêu, ao ước bao nhiêu năm nay vừa đoạt được. Nhưng trái lại tại sao trong sự hoan hỉ tột cùng đó, có người vùng òa lên khóc? Nếu nhớ lại sẽ thấy phần lớn là những nhân vật đã từng bị gông cùm, hoặc nhốt dưới hầm tối và chịu quá nhiều tang thương dưới triều của nhà Ngô.

**Cười, Nguyên Nhân và Thực Chất**

Nguyễn Tấn Tưôi, Sài Gòn, 1968, trang 21, 22, 45, 333 và 337.

### 91. TRẦN TƯƠNG

- Giáo sư Trung học.

“Tòa án lúc bấy giờ (thời Ngô Đình Diệm) ai cũng đều biết, là **công cụ của Hành Pháp** để đập đổ những kẻ chống đối chế độ bất cứ bằng hình

thức nào. Còn các cơ quan ngôn luận, dù có muốn vươn mình lên để nói tiếng tự do, cũng không được. Họ bị ràng buộc về mọi mặt. Muốn sống thì phải chiều ý nhà cầm quyền. Như vậy thì chúng ta có thể khẳng định rằng từ Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp cho đến quyền Tự do ngôn luận của nền Đệ Nhất Cộng Hòa không một ai bênh vực hay có quyền bênh vực những người liên hệ trong biến cố 11-11-1960. Ngược lại họ còn bị chuyện để **xuyên tạc, nguyền rủa những chiến sĩ Cách mạng** mưu đồ cuộc đảo chánh...”

**Biến Cố 11-11-1960**

Hồi ký chính trị trang 330

## 92. LÊ VĂN TỶ

- Đại tướng Tổng Tham Mưu Trường Quân Đội VNCH.

... Sĩ quan, Hạ sĩ quan, Binh sĩ,

“Giữa lúc cuộc chính biến nghiêm trọng diễn ra tại Thủ đô hôm nay, tôi đã hội đàm với Tổng thống Ngô Đình Diệm và đi đến những thỏa thuận sau đây để duy trì sự đoàn kết của quân đội:

1. Tổng thống đồng ý giải tán chánh phủ hiện tại sau khi đã thảo luận về vấn đề quốc sự với Hội Đồng Cách mạng.

2. Với sự đồng ý của Hội Đồng Cách mạng, **Tổng thống ủy thác cho các tướng lãnh trong quân đội Cộng Hòa trách nhiệm thành lập một chánh phủ quân nhân lâm thời.** Chánh phủ này tiếp tục chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc.

3. Ngay sau khi nhận được lệnh này, tất cả các đơn vị phải lập tức ngừng bắn, tiếp tục hoạt động trở lại và phải luôn luôn bình tĩnh đề cao cảnh giác đề phòng sự phá hoại của Việt Cộng”.

KBC 4002 ngày 11-11-1960

Đại tướng Lê Văn Tỵ

Tổng Tham Mưu Trường Quân Đội VNCH

**Biến Cố 11-11-1960,**

Trần Tương, trang 123.

(Nhật lệnh của Đại tướng Lê Văn Tỵ đọc trên đài phát thanh Sài Gòn trong cuộc đảo chánh của Nhảy Dù khi dinh Độc Lập bị bao vây tấn công và sau khi ông Diệm tuyên bố chịu thương thảo với phe nổi dậy).

## 93. BẢO VÂN (bút hiệu của ông BÙI VĂN BẢO)

- Nhà giáo
- Tác giả nhiều sách giáo khoa và giáo dục.

... Tới tháng 12 năm 1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam do Hà Nội đỡ đầu được ra đời và chuyển mạnh sang giai đoạn võ trang phá hoại. Trong khi ấy thì **Tổng thống Ngô Đình Diệm dần dần đi tới chỗ độc tài, gia đình trị, đàn áp đối lập, dẹp bỏ các Đảng phái quốc gia, làm mất lòng**



**dân chúng.** Từ đó tình hình miền Nam càng ngày càng trở nên đen tối vì Cộng Sản đã lợi dụng cơ hội này để tăng thêm ảnh hưởng. Thêm vào đó vụ cấm treo cờ Phật giáo đã khiến Phật tử ở Huế biểu tình phản đối và xảy ra đổ máu 9 người chết và nhiều người bị thương. Tiếp theo lại tới việc Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu và vụ vây bắt Tăng Ni làm cho dân chúng càng chán ghét chế độ...

#### Sách giáo khoa Việt Nam Thường Thức

Nhà xuất bản Quê Hương, Toronto, Canada, 1980 trang 68 và 69.

#### 94. LÝ KHÔI VIỆT

- Tiến sĩ Luật khoa, Đại học Sorbonne, Paris.
- Sáng lập và biên tập viên tạp chí Khai Phóng.
- Chủ trương Tạp chí Thanh Niên Hành Động, Bông Sen
- Tác giả *Hai Ngàn Năm Việt Nam và Phật Giáo*

... Năm 1963, đối diện với sự kỳ thị và đàn áp của chế độ độc tài ngu tối Ngô Đình Diệm, **một chế độ không xuất sinh từ một cuộc đấu tranh cách mạng mà xuất sinh từ mưu đồ của ngoại bang, một chế độ không đại diện cho đại đa số quần chúng mà chỉ đại diện cho một thiểu số được ưu đãi.** Phật giáo Việt Nam, dù không có một tác sất trong tay, vẫn can đảm đứng lên tranh đấu.

#### Hai Ngàn Năm Việt Nam và Phật Giáo

Trang 258, Los Angeles, 1981.

#### 95. VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ HỘI ĐẢNG

- Tài liệu đảng

... Đến khi Hiệp định Giơ Neô ký kết, lực lượng Lê Quang Vinh ra tuyên ngôn phản đối sự chia cắt đất nước, rồi rút vào bưng. Ông Ngô Đình Diệm về nước chấp chánh, ứng phó tình thế trong Nam với một chánh sách sai lầm, và với cái nhìn phiến diện, ngắn tầm với các tôn giáo trong Nam. Ông ra sắc lệnh giải tán VNDCXHĐ, cấm hoạt động. Nhưng Đảng đã bất chấp sắc lệnh đó, vẫn tiếp tục hoạt động bí mật, dù cơ sở tại Sài Gòn đã bị tịch thu.

Năm 1955, để nối tiếp các hoạt động Dân Xã, quý ông Phan Bá Cầm, Nguyễn Bảo Toàn đứng lên xin hợp thức hóa đảng trở lại, dưới danh xưng là Đảng Việt Nam Dân Chủ Xã Hội (thay vì Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng, chỉ đặt chữ Đảng lên đầu thay vì ở cuối). Lý do là theo luật pháp lúc đó, VNDCXHĐ đã bị giải tán rồi, nay hợp thức hóa phải có sự thay đổi để thích nghi nhu cầu pháp lý.

Nhưng chỉ ít lâu sau, đảng VNDCXH cũng trở thành nạn nhân của chế độ Ngô Đình Diệm. Đây là một kế hoạch khủng bố hai mặt. Vừa khủng bố đảng VNDCXH (ông Nguyễn Bảo Toàn, Tổng bí thư) ngoại thành, vừa khủng bố VNDCXHĐ (ông Trình Quốc Khánh) trong bưng. Ông Trình Quốc Khánh bị bắt giam. Ông Nguyễn Bảo Toàn phải trốn sang Cao Miên

rời qua Mỹ (1956). Ông Phan Bá Cầm bị bắt giam tại Sài Gòn sau cuộc đảo chánh hụt tháng 11-1960. **Toàn bộ đảng bị chế độ Ngô Đình Diệm khủng bố tứ phía. Rất nhiều cán bộ đảng bị bắt. Một số bị thủ tiêu, trong đó có các cán bộ cao cấp là quý ông Nguyễn Bảo Toàn, Trần Văn Tập, Huỳnh Thiện Tứ, Lê Hoài Nam, Huỳnh Hữu Thiện (1963).**

Sau khi chế độ nhà Ngô bị lật đổ (1963) Phật giáo Hòa Hảo có cơ hội phục hoạt, gây dựng lại cơ sở. Đó cũng là cơ hội để VNDCXHĐ chấn chỉnh hàng ngũ đã bị đánh phá tàn nhẫn suốt 9 năm cai trị của chế độ gia đình trị.

#### **Lược Sử Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng**

Báo Việt Nam Hải Ngoại, số 159, năm thứ 8, ngày 31-10-84, trang 73, San Diego, Hoa Kỳ.

#### **96. NGUYỄN THÀNH VINH**

- Giáo sư Đại học Văn Khoa Sài Gòn.
- Dân biểu Quốc Hội Lập Hiến Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam.

... Từ khi ở Mỹ về, tôi càng thấy rõ chế độ Diệm không thể tồn tại được. Vì **chế độ còn sống ngày nào thì nhân dân phải chịu cảnh chết chóc điêu linh ngày đó.** Nhưng làm thế nào để đánh đổ nó. Đó là một vấn đề nan giải đối với những tổ chức chính trị bị chính sách thực dân làm cho phá sản đã 30 năm. Nhiều anh em chiến hữu đã không chịu nổi mà phải hành động dù biết thất bại. Vì thế mà nhà tù đông. **Tổ chức mật vụ rải khắp nơi, trại giam bí mật cũng mọc đầy và tập trung hầu hết là người quốc gia yêu nước.**

... Quân đội không dùng để chống Cộng nữa mà để củng cố địa vị. Bộ máy chính quyền dùng để phục vụ cho cá nhân và gia đình ông Diệm. Ông bà cố vấn làm vua ở miền Nam. Cậu Cẩn làm vua ở miền Trung. Rồi tổ chức Nghiên cứu Chính trị, tổ chức mật vụ miền Trung hình thành để củng cố và phục vụ cho địa vị quyền lợi của gia đình họ Ngô. Nhân dân điêu đứng khổ sở càng ngày càng căm thù chính quyền. Vì thế mà **Việt Cộng lợi dụng lúc chính sách thất nhân tâm của ông Diệm để gửi cán bộ xâm nhập miền Nam.**

Thôn quê đã bắt đầu mất an ninh. Vật giá leo thang đe dọa đời sống kinh tế. Trong chính quyền nạn tham nhũng hoành hành.

**Biển số 11-11-1960,**

Sài Gòn, 1971, trang 134, 135.

#### **97. NGUYỄN VỸ**

- Nhà văn, nhà thơ, nhà báo, từng bị Pháp bắt giam tại Dakto (Kontum) Pháp thuộc
- Chủ nhiệm tuần báo *Dân Ta* thời chiến tranh Pháp-Việt (1945-1954)
- Chủ nhiệm Nguyệt san *Phổ Thông* thời VNCH.

... Bảo Đại không phải vì phục nhân tài mà triệu Phạm Quỳnh về Huế

làm “Đồng lý đại thân”. Phạm Quỳnh không phải hẳn là người của Bảo Đại. Ông là người của Toàn quyền Pierre Pasquier và của Khâm sứ Yves Chatel. Người Pháp rút kinh nghiệm ở hai vị Hoàng đế trẻ tuổi Hàm Nghi, Duy Tân sợ rằng Bảo Đại sẽ có thể chịu ảnh hưởng thâm kín của các đảng phái Cách mạng đang hoạt động lên lút...

... Cho nên bên cạnh Bảo Đại, người Pháp muốn để làm một kẻ thân tín của họ và kẻ ấy không thể ai hơn Phạm Quỳnh. Tin đồn Phạm Quỳnh sẽ về Huế làm quan, giới trí thức Hà Nội và Huế biết đã lâu rồi. Có hai luồng dư luận đều không tốt cho nhà học giả của Nam Phong tạp chí. Đám quan lại đã có dòng dõi mấy đời làm quan ở triều đình Huế vì ganh ghét, chê Phạm Quỳnh là một kẻ “bach đình” được “Nhà nước Bảo hộ” cân nhắc lên ngang hàng với họ, và chắc là sẽ còn lên cao hơn họ nữa. Trong đám này có Ngô Đình Diệm, con của cựu thần Ngô Đình Khả, và đương thời làm Tuần vũ Phan Thiết vừa được Bảo Đại triệu về Kinh làm Thượng Thư. **Tư tưởng chống đối Phạm Quỳnh của gia đình họ Ngô chính là mầm mống sự chống đối Bảo Đại.**

Luồng dư luận thứ hai cũng không có thiện cảm với nhà học giả của Nam Phong là ở trong các giới trí thức và Cách mạng...

- Sự thật Phạm Quỳnh không đếm xỉa đến thái độ chống đối của phe quan lại ganh ghét nhỏ mọn và **Ngô Đình Diệm đã phải từ chức Thượng Thư vì tự thấy mình không đủ uy tín và thế lực đương đầu với địch thủ họ Phạm.**

**Tuấn, Chàng Trai Nước Việt**

Hồi ký của Nguyễn Vỹ, xuất bản tại Sài Gòn năm 1970, tái bản tại Hoa Kỳ, trang 187, 188.

## 98. VÂN XƯA

- Giáo sư
- Nhà nghiên cứu chính trị

... Trong một xã hội mà nét độc đáo của nếp sống văn minh là “tự khen”, không nên lấy làm lạ là “Bác” có thể trơ trên tự mình xưng tụng lấy mình trong câu “nhà nước” quân chúng bắt buộc phải hát hàng ngày cho “Bác” nghe:

Hồ Chí Minh muôn năm

Hồ Chí Minh

Làm cho nước Việt Nam quang vinh

Điều đáng nói là ở miền Nam, tiêu biểu được ít nhiều tinh thần dân tộc, tức không có chuyện “tự khen” mà có lẽ thói “thậm xưng”. “Cụ Ngô” đã tỏ ra chẳng thua “Bác Hồ”. Đã làm Quốc trưởng, đứng ra cầm quyền. “Cụ” vẫn còn buộc dân xưng tụng mình là “chí sĩ” như thường. Ở ngôi Tổng thống bắt dân hát:

Toàn dân Việt Nam ghi ơn Ngô Tổng thống

Ngô Tổng thống, Ngô Tổng thống muôn năm

cho mình nghe, nghiêm trang đứng thẳng chào quốc kỳ. Phải chăng có lúc

vui tính, “Cụ” cũng lắm nhảm hát theo, để nghe mình khen lấy mình là “cứu tinh của dân tộc”!

Xin nói rõ: “Cụ Ngô” có thể đáng cho toàn dân ghi ơn, hay “Bác Hồ” quả đã làm cho nước được quang vinh, nhưng đó là chuyện chính trị, thuộc phạm vi phán quyết của lịch sử, không thuộc phạm vi bài này. Và tùy nhận định của quân chúng trong nước, cũng như của mỗi cá nhân, người viết không có tư cách bàn đến. Nhưng “Bác” và “Cụ” dùng quyền lực nhà nước, đứng trên cương vị Quốc trưởng, mà **buộc nhân dân trong nước ngày ngày hát cho mình nghe những lời chẳng có chút thậm xưng hay tự khiêm, ngược với tâm lý chung của dân tộc thì đây là chuyện ngôn từ ăn nói xưng hô bừa bãi. Nguy hiểm lại xuất phát từ cấp thượng đẳng trong nước.**

Lối xưng hô ăn nói bừa bãi ấy có thể gọi là lối “Kiêu xưng” mà ở miền Nam lối kiêu xưng này, sau đó, đã truyền nghiệp cho các “ông tướng” kế tiếp ở ngôi cao.

### Người Việt Tiếng Việt

Nguyệt san Quê Mẹ-Xuất bản tại Paris tháng 9, 10 năm 1984, số 61, 62.

#### 99. PHAN XỨNG

- Chiến hữu và ân nhân của gia đình Tổng thống Ngô Đình Diệm từ 1948 thời còn ở Đà Lạt.
- Cựu Dân biểu Quốc hội, Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam.

... Khi ở Đà Lạt, tôi là người duy nhất lui tới và tiếp tế cho gia đình ông Nhu từ hạt gạo, từ lon sữa, từ điều thuốc và cũng biết quá nhiều về gia đình này nhất là những giao du thân mật của người đàn bà có giọng máu "Từ Hy Thái Hậu". **Khi hàn vi thì thân thiết nhưng lúc đã lên voi rồi thì mỗi lần gặp tôi là mỗi lần nhớ đến quá khứ chẳng mấy tốt đẹp. Nên họ muốn quên quá khứ và không muốn gặp tôi. Biết vậy nên muốn giữ tiết tháo của mình, tôi đã tuyên bố với bạn bè rằng: “Je leur laisse la chance de réussir”.**

Trích từ thư riêng gửi tác giả-ngày 28-6-1979, từ Minesota, Hoa Kỳ.

#### 100. HUỖNH MINH Ý

- Nhân sỹ tôn giáo Tin Lành.
- Dân biểu Quốc Hội Đệ Nhất Cộng Hòa.
- Bạn thân của Tổng thống Ngô Đình Diệm.

... Chớ thật gia đình Cụ (Ngô Đình Diệm) đối với bạn không có nhân tình. Cụ biết Cụ Tạ Chương Phùng chớ, dám biếu Cụ Diệm 20 ngàn đồng bạc khi cụ Diệm sa cơ thất thế mà khi Cụ về nước chấp chánh Cụ Phùng và cháu (tức Tạ Chí Diệp) con trai Cụ chẳng được chi vì nhiều người tranh giành. Cụ Phùng thất chí lang thang, Bác sĩ Tín nuôi, đến tôi hốt từng thang thuốc Bắc (tôi có hiệu thuốc Bắc và có vị Đông y đại tài) tôi biếu Cụ Phùng luôn. Cụ Phùng có mẹ già lắm ở Nha Trang trên 90 tuổi.

Lúc con rể Cự Phùng bị Công An bắt, vì Châu đã trốn sang Bình Xuyên, nhơn viên Công an thăm vấn nhìn Cự Phùng ngó vào hồ sơ nói, Cự cũng theo Tổng thống kia mà. Cự Phùng trợn mắt la lớn: “nói bậy, tôi đâu được cái hân hạnh theo Tổng thống, thật sự tôi đã ủng hộ Ngô chí sĩ, chứ Tổng thống Diệm tôi đâu có được theo, nếu tôi được theo Tổng thống Diệm thì cha của ông cũng không giám bắt tôi”. Nhơn viên ấy nghe câu khảng khái, thích quá, trình lên thế nào, Cự Phùng được thả tự do ngay... Lúc đó ông Ưông Hải Thọ cũng thương Cự Phùng. ở trong Nam tất cả các nhà tai mắt đều biết tôi và thương tôi vì tôi nói thật, nhin nhục mà theo Kinh Thánh dạy “sự tham tiền là cội rễ mọi tội ác”. Nên tôi đã thẳng thắn trước mặt Tổng thống Diệm và dám nói: “Tất cả cái gì Cự làm ai này đều khen cả, cái gì cũng có kết quả. Song còn có một điều”, Cự (Diệm) hỏi điều gì? Tôi nói: “Cự hỏi tôi mới dám nói, xin Cự đừng nóng giận. Người ta nói **Cự ở với bạn thiếu nhân tình**, kia kia như Cự Tạ Chương Phùng đó. Cự muốn làm Tổng thống quá sớm nên hỏng việc cả... như để tên đường”. Tôi đã nói mình làm cái gì về sau người ta để yên thì mình làm, còn làm mà người ta lên phá ngay thì đừng làm như tên đường Ngô Đình Khôi, ở Vĩnh Long để tên đường Ngô Đình Thục mấy tháng sau đảo chánh họ phá ngay... Nếu để Ngô Đình Khả còn có ý nghĩa hơn chút đỉnh chứ Ngô Đình Khôi, ai không biết khi ở Quảng Nam...

Trích thư riêng gửi tác giả ngày 9-5-1977 tại Oakland, California.

©sachhiem.net

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

VNMLQHT- Ý Kiến Đọc Giả (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh (HLDM)  
VNMLQHTch03- Thăng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử (HLDM)  
VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm (HLDM)  
VNMLQHTch07- Gia Đình Trị (HLDM)  
VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao (HLDM)  
VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài (HLDM)  
VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ (HLDM)  
VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)  
VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thi Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiệu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)

VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàng Linh Đỗ Mậu



VIỆT NAM MÁU LỬA  
QUÊ HƯƠNG TÔI

- Hoàn Linh Đỗ Mậu -

 Gửi bài này cho bạn bè

26 tháng 11, 2007

## PHỤ LỤC "B"

---

### SÁU BÀI PHÂN TÍCH

- Lịch trình hình thành và giải thể của Mặt trận Giải phóng  
Tạp chí *Quê Mẹ* - X.X.X.
- Lời mở đầu của tác phẩm "Is South Vietnam Viable?"  
*Is South Vietnam Viable?* - Nguyễn Thái
- Cuộc cánh mạng ngày 1-11-1963  
Hội Khổng học Việt Nam - Ban chủ biên Tập san *Minh Tân*
- Những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam  
Tạp chí *Khai Phóng* - Loạt bài của Nguyễn Kim Long và Lê Quân
- Bề trái của chiếc mẽ đay  
Tuần san *Việt Nam Tự Do* - Phan Ký
- Bất đắc dĩ khơi đồng tro tàn  
Tạp chí *Khai Phóng* - Lê Nguyên Long

---

### LỊCH TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ GIẢI THỂ CỦA MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG

\*Tác giả: **X.X.X.**

Trích từ: Tạp chí **Quê Mẹ** số 63-64, xuất bản tại Pháp.

**VAI TRÒ CỦA CHẾ ĐỘ SÀI GÒN  
TRONG VIỆC HÌNH THÀNH MẶT TRẬN**

Mặt trận miền Nam đã được hài sẵn trong chiến lược của đảng Cộng Sản sau Hiệp định Đình chiến Genève 1954. Và là một khái niệm được đóng khung chờ ngày có điều kiện tạo đủ nội dung mà hiện thực. Dựa trên chiêu bài dân tộc giải phóng, dấu kín vai trò cách mạng vô sản, mục đích tối hậu của đảng. Cho nên chỉ đề cao việc giải phóng đất nước, việc tranh thủ độc lập cho xứ sở. Mà không hề nói đến chuyện đấu tranh giai cấp, cải cách điền địa. Để người miền Nam khỏi ngỡ vực, hồng lôi cuốn họ mà khuynh loát chế độ Sài Gòn.

Nhưng khi Hiệp định Genève thi hành việc qua phân hai miền Nam/Bắc, chế độ quốc gia được thiết lập ở Sài Gòn có căn bản độc lập rõ ràng, nhờ các đảm bảo quốc tế của cả hai khối cường quốc đã ký kết. Một nền độc lập còn phôi thai, nhưng nhiều hứa hẹn hiện thực, nếu nhân dân và chính quyền miền Nam nhất trí xây dựng hữu hiệu phần đất của mình, không để cho Cộng Sản có chỗ cắm dùi ở đây.

Điều kiện tiên quyết để nhân dân và chính quyền miền Nam nhất trí được với nhau là phải thừa nhận vai trò chủ yếu của đất "Nam kỳ" cũ và dành cho người "Nam kỳ" quyền lãnh đạo. Vì tất cả đời sống chính trị kinh tế, xã hội, văn hóa miền Nam, dù muốn dù không, rồi ra phải tùy thuộc nhân lực, tài nguyên, tinh thần, tâm lý của đồng bào đất "Nam kỳ" cũ. Trọng tâm miền Nam là đất "Nam kỳ" này. Thắng hay bại trước mắt phải thấy là do biết hay không biết nhìn nhận sự thực ấy. (Xem lại *Quê Mẹ* số 60, tr.21)

Cho nên việc đặt Ngô Đình Diệm cầm đầu Chính phủ miền Nam, đưa dần dà đến việc ông này tổ chức truất phế Bảo Đại, để độc tôn nắm giữ quyền chính, có thể xem như là một thứ "tội tổ tông" của chế độ Sài Gòn.

Nhận định trên không đặt vấn đề khả năng cầm quyền. Vấn đề ấy là một chuyện khác. Mà vấn đề lôi cuốn người miền Nam theo chế độ quốc gia. Nhất là khi họ rõ ràng là xu hướng theo chế độ này từ ngày đình chiến (xem *Quê Mẹ* số 60, tr.19). Nếu chính quyền do một người gốc "Nam kỳ" nắm giữ, tất có điều kiện thu hút đồng bào Nam bộ hơn người gốc nơi khác, như ông Diệm, và việc xây dựng một miền Nam không Cộng Sản có điều kiện thuận lợi hơn nhiều.

Nhưng vừa thoát khỏi cuộc chiến tàn khốc, và nhân kháng chiến mà có kinh nghiệm Cộng Sản, nên quần chúng miền Nam mong mỏi được sống an bình, xa lìa những hành động quá khích, sắt máu, hồng mở đường cho việc xây dựng một quốc gia không Cộng Sản, tiến bộ, phát triển và văn hiến. Chế độ quốc gia tuy còn phôi thai nhưng nhiều hứa hẹn, nhờ hoàn cảnh thế giới đang thuận lợi cho việc thực hiện chủ quyền, trong bối cảnh phân biệt hai miền quốc gia và Cộng Sản. Thành ra, nhất đán, việc người cầm quyền không gốc "Nam kỳ", đối với người "Nam kỳ" chưa thành vấn đề. Nhất là khi người này là một người "mới" không can dự chi vào chế độ "Đức Quốc Trưởng" trước đó. Lại được tiếng là người ái quốc và liêm khiết. Đồng bào Nam bộ vốn tính hiếu hảo, không có thiên kiến đối với nhân vật lãnh đạo, nhưng chờ xem hành động. Và họ đang hướng theo con đường "dân tộc hòa bình", không thấy có duyên cớ chi để nói đến chuyện "giải phóng dân tộc".

Then chốt thời cuộc lúc bấy giờ là đây. Chiêu bài giải phóng, trong ba bốn năm tiếp sau hiệp định Genève, nhất định không ăn khách ngay được. Đó cũng là nguyên nhân khiến đến 1960 đảng Cộng Sản Việt Nam mới cho Mặt Trận Miền Nam xuất hiện. Và đây là lúc chế độ Sài Gòn có cơ hội hóa giải được "tội tổ tông", nếu ông Diệm có đủ ý thức cùng khả năng thiết lập một chính quyền lôi cuốn.

Rất tiếc là nằm trong tay những khả năng khá thuận lợi, Ngô Đình Diệm đã thiếu hẳn ý thức và không đủ khả năng để làm công việc ấy. Lũ tướng tá về sau chỉ tiếp tục lặn trên cái đà thất bại ông đã dựng sẵn, mở đường cho các xe tăng Hà Nội tiến vào dinh Độc lập ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trách nhiệm lịch sử của ông là đấy.

Trách nhiệm lịch sử của Ngô Đình Diệm là chỉ Cai Trị miền Nam để chống Cộng, bắt cần đến nhân dân "Nam kỳ".

## MỘT CHẾ ĐỘ TOÀN QUYỀN

Người viết nắm giữ được một số tài liệu liên hệ đến thời điểm khai sinh chính quyền Ngô Đình Diệm, rơi rã sau ngày lễ Các Thánh 1963. Theo các tài liệu này, có thể nêu lên một số sự kiện ý nghĩa.

Trước tháng 7 năm 1954, khi Bảo Đại chịu áp lực phải đưa Ngô Đình Diệm ra cầm quyền ở miền Nam, và theo yêu cầu của ông Diệm, một người miền Trung am hiểu "Nam kỳ" đã soạn cho ông Diệm một tường trình tình hình chính trị Sài Gòn, thực trạng và sức nặng chính trị của các giáo phái vùng Đồng Nai, Cửu Long. Kết luận bản tường trình này là đừng nhận thức các giáo phái theo quan điểm tôn giáo, mà phải nhìn ảnh hưởng chính trị của họ trong lòng quần chúng "Nam kỳ". Phải nương theo ảnh hưởng ấy mà đi vào lòng quần chúng "Nam kỳ", nhất thiết không nên để các giáo phái trở thành đối nghịch. Càng không nên tìm cách chia rẽ giáo phái và quần chúng ấy, để không gây kẽ hở tạo cơ hội cho Cộng Sản chen vào.

Tháng 12 năm 1954, khi Chính phủ Sài Gòn thu hồi dinh Độc Lập người Pháp vừa giao lại, Ngô Đình Nhu có vờ một số người trước đây có thiện cảm với ông Diệm, nhưng vì lí do này khác, đứng ngoài vòng không muốn cộng tác với chế độ Diệm. Có người đã nói đến chuyện "tội tổ tông" của chế độ mới và đặt vấn đề hóa giải, nếu muốn miền Nam thoát khỏi ách Cộng Sản. Tóm tắt đề nghị ấy là: khi người "Nam kỳ" không giữ quyền lãnh đạo chính trị, phải chia quyền lãnh đạo ấy với họ, đưa họ vào các trung tâm quyết định của nhà nước, của quốc gia, đặt họ trước trách nhiệm cứu nước. Ông Diệm chỉ nên giữ vai trò đảm bảo cho các chính quyền miền Nam dân chủ và tự do, không Cộng Sản.

Nhưng con người khó thoát khỏi bản chất cố hữu của mình. Ngô Đình Diệm không lột được xác quan lại cũ để vươn lên hàng một chính khách đúng mức đáp ứng các vấn đề Việt Nam lúc bấy giờ. Lại càng không đóng nổi vai trò lãnh đạo trong hoàn cảnh phức tạp, tế nhị bên trong cũng như bên ngoài đất nước. Cho nên Ông không xây dựng một chế độ chính trị mà chỉ thiết lập một chế độ cai trị, hành chánh. Một chế độ "toàn quyền" miền Nam, hết như chế độ Toàn quyền Đông Dương cũ của người Pháp. Nhà nước Sài Gòn chỉ là một tổ chức quyền lực ghép lên dân chúng trong cõi, như ván ghép ghép vào gỗ.

Hành chánh để cai trị dân thì có. Dùng luật pháp để bảo vệ trật tự trên cơ sở một tổ chức công an cảnh sát giàu phương tiện và bất chấp nhân tình. Các ông huyện Tây học cũ của triều đình Huế được tận dụng, người thì đi các tỉnh lo việc củng cố thể lực còn mong manh của lãnh tụ, người thì ở thủ đô, rập theo khuôn sáo miền Bắc Cộng Sản, tổ chức liên gia, tổ cộng, hòng kiểm soát dân chúng.

Nhưng chính trị thì không. Vì coi nhẹ việc dung hợp nhân dân, ngờ vực dân Đồng Nai Bến Nghé. Chọn lọc kỹ lớp khuyến mã người Nam gọi dạ bảo vâng, rồi tự mãn là dành nhiều địa vị cho người "Nam kỳ" đúng theo sự đòi hỏi của tình thế.

Quan trọng hơn cả là việc đối xử với thành phần cựu kháng chiến chống Pháp quay về thành. Năm 1949, nhóm Tinh Thần gồm một số trí thức Sài Gòn ủng hộ Ngô Đình Diệm, đã cưỡng ông Diệm chấp nhận một số tuyên cáo cam kết với anh em kháng chiến sẽ dành cho họ một địa vị, một phần trách nhiệm đúng mức, khi họ trở về với chính thể quốc gia độc lập về sau. Năm năm sau, quả ông Diệm lên cầm quyền, và anh em kháng chiến trở về thành đã chịu nhiều điều đúng trong cái chế độ cảnh sát trị của ông. (Đồng bào đang ở Pháp có thể tìm gặp Trần Văn Đỗ, một thành viên của nhóm Tinh Thần, để xác minh sự kiện).

Những hy vọng ban đầu của người miền Nam dần dà tan biến. Chính từ đó người trong nước mới bắt đầu ý thức về cái "tội tổ tông" của chế độ Sài Gòn, một chế độ "toàn quyền" có tính cách thống trị mà họ không thể nhìn nhận được. (Xem *Quê Mẹ* số 20)

Một chế độ họ không muốn chấp nhận, sống trong đó họ chịu nhiều tai ương, nên dễ mang tâm lý ly khai. Đây là thời kỳ đảng Cộng Sản tích cực ly gián nhân dân và chính quyền. Tuy vậy, người miền Nam cho là mình ở vào cảnh "trên đe dưới búa", tới dờ lui cũng dờ, mà thôi, Cộng Sản chưa lòi cuốn được. Có nhận ra tâm lý ấy mới hiểu sức mạnh của phong trào Phật giáo vào các năm 60, lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Sức mạnh của một quần chúng muốn thoát khỏi cảnh trên đe dưới búa, cảnh phải chọn lựa giữa Cộng Sản và Ngô Đình Diệm. Quần chúng ấy đã hội tụ trong phong trào Phật giáo.

Tuy thế, đã có ly cách giữa chính quyền và quần chúng Nam bộ, là có chỗ cho Cộng Sản khuấy động, làm ầm ĩ chuyện Phú lợi, chuyện Ấp Bắc, chuyện Đồng Khởi, một nói thành mười, thành trăm, rồi nhân đó mà cho Mặt Trận xuất hiện công khai năm 1960. Chứ thật tình thời cuộc lúc này chẳng có chi mà sôi động bất thường, và cũng không hề có một phong trào đi bưng ào ạt để thành hàng ngũ cho Mặt Trận. Sức mạnh duy nhất lúc bấy giờ là Phật giáo, không phải là Cộng Sản nép sau Mặt Trận. Bằng cố là trong tình hình chế độ Sài Gòn sụp đổ đang chông chênh, đảng Cộng Sản không thừa cơ hội mà thao túng nổi.

Nhưng khi Ngô Đình Diệm sụp đổ, Mỹ trực tiếp can thiệp vào chính tình hình miền Nam, đưa các tướng lãnh lên cầm quyền, đổ bộ lính Mỹ mở cuộc chiến tranh mới, thì các con cờ đều thay đổi, và từ đó người miền Nam bắt đầu để tai đến lời tuyên truyền "giải phóng dân tộc" của Mặt Trận. Cũng từ đó thế giới chống chiến tranh Việt Nam đã tiếp tay cho Cộng Sản thành công trong công việc kết nên thế bình phong kín đáo ấy để có thể ngang nhiên dẫu tay thực hiện mục tiêu miền Bắc thôn tính miền Nam.

## **MẶT TRẬN XUẤT HIỆN**

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam chính thức ra mắt.

Báo chí Cộng Sản, trong nước, ngoài nước, rầm rộ loan báo tin này.

Nhưng điều không được nêu lên, và ít người biết đến, là trong kỳ đại hội thứ III của Đảng Lao Động (Đảng Cộng Sản Việt Nam), ngày 5-10-1960, Tổng thư ký Lê Duẩn báo cáo việc thành lập Mặt Trận là "*để bảo đảm thắng lợi hoàn toàn của công cuộc cách mạng tại miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Mác-xít Lê-nin-nít và giai cấp công nhân*". Cương lĩnh, chính sách, đường lối của Mặt Trận được nêu rõ trong bản báo cáo này.

Trong tạp chí Học Tập (tiền thân của "Tạp chí Cộng Sản" ngày nay), cơ quan chính thức của Đảng Lao Động, số tháng 4-1961, Trường Chinh ghi:

*Mục đích của cuộc đấu tranh là để lật đổ chính phủ miền Nam bằng Mặt Trận, rồi sau đó thay Mặt Trận bằng một Chính phủ dân chủ.*

Sơ khởi, Mặt Trận công bố chính sách:

- Ngoại giao trung lập.
- Vô hiệu hóa các lực lượng không Cộng Sản.

Các cơ quan thông tấn quốc tế đồng loạt loan báo việc thành lập Mặt Trận là một biến cố lớn, và ghi nhận như một khúc quanh quyết định cho tình hình Việt Nam. Báo chí Tây phương nói chung, xem Mặt Trận là một tổ chức chính trị của

miền Nam, biệt lập với Đảng Cộng Sản miền Bắc, và hy vọng rằng trong tư thế ấy, Mặt Trận sẽ tạo được một tương quan lực lượng với chính quyền Sài Gòn, mà thế giới đã thấy rõ là phong kiến và thoái hóa, để đạt một giải pháp dung hòa, có thể đưa miền Nam đến một chế độ dân chủ, phát triển, không Cộng Sản và trung lập.

Giới trí thức tả phái Âu Châu, nhất là ở Pháp, còn ngụp lặn sâu trong huyền tượng cách mạng thế giới do Mạc Tư Khoa chủ não qua các đảng Cộng Sản tại chỗ mỗi nước, đón chào Mặt Trận như một thành công lớn của tinh thần cách mạng trong nhân loại. Từ cách nhìn ấy, cả một tầng lớp đầu óc cách mạng khoa cử, sách vở, kẻ húng người tung, xưng tụng Mặt Trận là biểu hiện của phong trào giải phóng các dân tộc còn bị áp bức trên thế giới.

Từ ngày tuyên bố thành lập, đến hơn một năm sau, Mặt Trận mới họp đại hội thứ I, từ 18-2 đến 3-3-62.

Địa điểm đại hội được nêu là tại vùng Giải Phóng, nhưng kỳ thực là ở Hà Nội.

Tham dự đại hội là các đại biểu của một số đông đoàn thể, gồm đủ đảng phái chính trị, liên đoàn nhân dân và các hội ái hữu này khác. Nhưng xét đến nơi, chỉ một số ít đã hiện diện sẵn ở Hà Nội, đông đảo là các đoàn thể vội vàng được thành lập trên giấy tờ hơn là trên thực tế, để choán cho đủ chỗ thành công.

Đại hội kết thúc công tác bằng một nghị quyết chính sách, đường lối và bầu một ban Trung Ương gồm 52 người. Chủ tịch là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ<sup>1</sup>.

Đường lối, chính sách hoàn toàn rập theo đúng bản báo cáo của Lê Duẩn nói ở trên. Các nhân vật then chốt của Mặt Trận được giữ kín. Danh tính những người được nêu chính thức đều là những người đã từng là cán bộ đảng viên thời chín năm (thời chống Pháp), vây quanh vài ba nhân vật miền Nam được nâng lên hàng đầu, như các ông Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Phùng Văn Cung.

## THỜI ĐIỂM 1960

Đưa Mặt Trận chính thức xuất hiện, Đảng Cộng Sản xem 1960 là thời điểm thuận lợi, khi cho rằng các điều kiện chủ quan cũng như khách quan đã hội đủ (xem *Quê Mẹ* 60-61-62-63-64).

Báo chí Cộng Sản và các hãng thông tấn xã quốc tế âm ỉ loan báo tin Mặt Trận thành lập, nhưng những người quan sát thời cuộc tại chỗ tất không khỏi lấy làm lạ trước thái độ hầu như thản nhiên của người miền Nam. Không phải tin này bị chính quyền bưng bít. Mà có muốn cũng không bưng bít nổi, khi người miền Nam tự do xem báo chí, sách vở nước ngoài, nghe các đài truyền thanh quốc tế, giao thiệp rộng rãi với người ngoại quốc. Thêm vào đó, các cán bộ Cộng Sản nằm vùng tích cực đưa tin này ra khuấy động dư luận khắp nơi trong nước. Người miền Nam thản nhiên vì hiểu rằng đây chỉ là một đòn phép chính trị của phe Cộng Sản, không có thực chất bao nhiêu.

Sự khác biệt giữa dư luận trong nước và dư luận quốc tế trước biến cố "khai sinh mặt trận", ai đã từng sống trong lòng thời cuộc miền Nam lúc bấy giờ tất còn nhớ rõ. Phân tích sự khác biệt này là nắm được bản chất thực của Mặt Trận trong thời điểm 1960.

## TÌNH HÌNH MIỀN NAM NĂM 1960

Để thi hành hiệp định Genève, hai miền Nam Bắc phân định và được các cường quốc chính thức đảm bảo. Kể đến, việc trưng cầu dân ý để thống nhất năm

1956 bị hủy bỏ. Chế độ hai miền đối nghịch nhau nhưng đều có căn bản pháp lý vững vàng. Công cuộc tập kết hai bên đã thực hiện khá tốt, mỗi bên đều bận bịu nhiều, trước hết, vào việc tổ chức cơ cấu nhà nước, xây dựng chế độ riêng, tuyên truyền cho đường lối của mình, kết hợp quần chúng hòng thiết lập quốc gia, giải quyết các nhu cầu cấp thiết của mỗi miền.

Trong hoàn cảnh ấy, và khi hiệp định đã chấm dứt chiến tranh, súng đạn đã im tiếng, thì các hậu ý bên này hay bên kia về một cuộc tranh chấp bằng vũ lực tạm thời phải dẹp sang một bên dành ưu tiên cho việc củng cố nền tảng của chế độ.

Cho nên, hòa bình đã tái lập cứ thế mà kéo dài. Và có thể nói là suốt chín năm chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa, miền Nam đã sống thanh bình, quần chúng miền Nam dành công sức để xây dựng lại đời sống của mình, trong không khí thanh bình ấy, ở các đô thị cũng như ở thôn quê.

## QUẦN CHÚNG MIỀN NAM

Nói đến quần chúng miền Nam lúc bấy giờ, là nói đến một hỗn hợp phức tạp.

Thành phần đông đảo hơn cả là người "Nam kỳ". Những người đang sống trên chính đất gốc của mình, đất "Nam kỳ", từ nay trở thành nền tảng lãnh thổ quốc gia: 65% dân số.

Tương lai của quốc gia từ vĩ tuyến 17 đổ xuống tất nhiên tùy thuộc vào đất "Nam kỳ" và vào người "Nam kỳ". Đất phì nhiêu đủ nuôi ăn cả nước. Người có mức độ văn hóa, chuyên nghiệp cao hơn nơi khác. Gồm sẵn một số cơ sở thương nghiệp, kỹ nghệ có thể làm bước đầu cho việc phát triển kinh tế lúc bấy giờ là một ưu tiên.

30% dân số khác của miền Nam gồm người đất "Trung kỳ" bên dưới vĩ tuyến 17. Chặt vật nhiều xưa nay, nhưng vẫn không khỏi phải nhờ đến lúa gạo "Nam kỳ" để có thể giáp mùa hàng năm. Thành phần còn lại, 5%, là đồng bào Bắc Việt di cư. Và một số vài ngàn người, từ Bắc từ Trung, theo nhân vật lãnh đạo vào Nam thiết lập chế độ mới. Gồm quan lại, công chức cũ, cùng tập đoàn tay chân, sớm có muôn có, đã quây quần dưới trướng ông Ngô Đình Diệm. Lấy thành phần di cư làm căn bản quần chúng, lấy tay chân làm nòng cốt cho chế độ Cộng Hòa.

## TƯƠNG QUAN GIỮA CHẾ ĐỘ VÀ QUẦN CHÚNG

Ngô Đình Diệm thiết lập chế độ của mình trên những thành phần nhân dân phức tạp như vậy mà nhất đán không gặp một khó khăn nào từ quần chúng. Những khó khăn buổi đầu ông đã vấp phải đều do nguồn gốc tương tranh quyền lợi giữa ông và các thế lực đối đầu với ông (như Bình Xuyên, như Nguyễn Văn Hinh), quần chúng miền Nam nói chung không can dự vào.

Điều đáng nêu lên trước hết, là tinh thần "Nam kỳ quốc", trước kia thường được nhắc đến để dè bìa người Nam, xem như là một trở ngại lớn cho tinh thần thống nhất dân tộc, nay không thấy phát hiện. Tuy điều kiện để nó phát hiện đã có đủ, nhất là khi quyền binh nằm trong tay một người không phải gốc "Nam kỳ".

Người "Nam kỳ" không đổ kị chút nào với chế độ mới, trong đó họ không được dành một phần quyền lực xứng đáng với tầm quan trọng của họ. Không đổ kị chút nào với nhân vật cầm đầu chế độ, họ chưa hề nghe nói đến tên tuổi, mà nay làm chủ phần đất gốc gác của họ.

Người ta có thể thấy rõ thái độ cởi mở ấy trong cách đồng bào miền Nam tiếp đón đồng bào miền Bắc di cư. Sốt sắng, thân tình. Các khu định cư người Bắc ở



Cái Săn, ở Biên Hòa, được bà con địa phương nâng đỡ, chẳng bao lâu đã trở thành những vùng an sinh phồn thịnh.

Thái độ tích cực ấy bắt nguồn từ bản chất, từ tính tình của người Nam kỳ. Đời sống thường dễ dãi, không hề phải lo đói, nên họ có một tâm hồn thật cởi mở, thương người. Tính tình phóng khoáng ấy khiến họ hầu như không có tham vọng quyền bính. Lòng yêu nước thành truyền thống từ thuở Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân cần vương, khiến họ giữ được tinh thần dân tộc dù trải 80 năm thuộc địa bị tách rời khỏi phần kia của đất nước<sup>2</sup>. Không hề có đầu óc phân ly.

Người "Nam kỳ" không có đầu óc phân ly như người Trung, người Bắc thường lo sợ.

Nhưng điều oái oăm là, với chế độ Ngô Đình Diệm, tinh thần phân ly được phát động mạnh mẽ và ngược chiều.

Thay vì người "Nam kỳ" phân ly với chế độ cường chế họ dưới quyền một người không cùng gốc, thì chế độ này lại tự phân ly với người "Nam kỳ" bằng chính sách Bắc trị trên đất Nam kỳ.

Tính phân ly ngược chiều ấy nằm trong bản chất của chế độ và bản chất của nhân vật cầm quyền, ông Ngô Đình Diệm.

Nằm trong bản chất của người cầm quyền chính, vì ông Diệm xem mình như đương nhiên mang một thiên mệnh cứu dân, cứu nước. Tính khổ tu và óc tôn giáo của ông đã khiến ông nhìn đâu cũng chỉ thấy có tội lỗi. Càng thấy tội lỗi rõ hơn ở những ai không đứng cùng một phía với ông. Người khác đạo, người khác gốc, người ngoài vòng gia đình, ngoài vòng thân thuộc của ông, người nghĩ khác, nói khác ông, đều có thể là những người tội lỗi. Quan niệm thiện ác được ông mang áp dụng trọn vẹn và cứng nhắc ở phạm vi quyền chính ông cầm trong tay. Nhưng thiện hay ác do ông định nghĩa lấy. Thành ra ngờ vực là căn bản sinh hoạt chính trị của ông. Coi thường người khác là căn bản trong thái độ đối xử của ông. Cho rằng ai cũng phải thần phục mình, trung thành với mình, tôn thờ mình là căn bản suy tưởng của ông.

Từ bản chất ấy, từ thái độ ngờ vực người khác ấy, từ quan niệm thiên mệnh ông mang, ông đã tập hợp rồi dung tủng quanh ông một lớp tay chân và một lớp khuyến mã, đầu đầu giữ gìn thế nào cho khỏi thất sủng, hơn là làm được việc cho ông.

Thành ra một thứ triều đình, tách rời chế độ và người cầm đầu chế độ xa lìa quần chúng trong nước. Mà thành phần chủ yếu của quần chúng này, như nói ở trên, là người "Nam kỳ".

Phần khác, ưu tư tôn giáo, nhu cầu củng cố thể lực, khiến ông Diệm xem thành phần Bắc Việt di cư là căn bản chủ yếu của chế độ. Dùng họ làm lực lượng hậu cần của chế độ, ông Diệm ly khai hẳn với thành phần đa số là người Nam kỳ. Từ tâm lý ly khai ngược chiều ấy, ông đi đến tâm lý kỳ thị người Nam, xem họ không xứng đáng trong cái nhìn "yêu nước" của ông.

## **MỘT CHẾ ĐỘ BẮC TRỊ, GIA ĐÌNH TRỊ, VÀ CẢNH SÁT TRỊ**

Chế độ được thiết lập cũng mang bản chất phân ly. Nhất thiết không có một người "Nam kỳ" nào tham dự vào trung tâm quyết định nhà nước, từ trung ương đến địa phương. ở thượng tầng, của đảng tội, người Nam, người Trung hay người Bắc đều bị kỳ thị hết. Chẳng có ai chen vào trung tâm quyết định việc nước dành riêng cho các anh em ông Diệm (người trong nước gọi chung là *gia đình trị*). Nhưng ở các địa phương, hàng tỉnh trưởng gồm toàn tay chân, thân tín người Bắc, người Trung, không có lấy một người Nam nào (người trong nước gọi là *Bắc trị*).

Nhưng tai hại hơn cả là tính phân ly của một thứ chế độ mà bản chất không phải là chính trị mà là cai trị. Vấn đề chính của ông Diệm nằm trong quan niệm phải củng cố rồi nắm vững quyền bính cá nhân của mình để chống Cộng. Chứ không phải xây dựng một miền Nam không Cộng Sản, hưng vượng, phát triển tự do, để làm nổi bật những giá trị văn hóa, xã hội, nhân sự, khiến ai cũng thấy rõ một miền Nam đáng cho người chuộng tự do, chuộng nhân phẩm chọn làm đất sống. Thành ra chế độ không đặt nặng vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, mà đặt nặng vấn đề an ninh. Vấn đề chính của ông Diệm là cai trị, không phải là chính trị. Từ bản chất ấy, nền móng của chế độ là tổ chức công an, mật vụ. Chi chút đến nỗi các anh em của ông mỗi người đều có riêng một tổ chức mật vụ hoạt động cho chủ mình, bất chấp luật pháp (người trong nước gọi là *cảnh sát trị*).

Ghép lên tính phân ly của chế độ, của người lãnh đạo, dần dà thái độ phân ly của các bộ hạ tay chân. Nhất là ở các địa phương. Từ đó nạn cường hào ác bá trở nên một tệ nạn cuối cùng tách hẳn quần chúng "Nam kỳ" khỏi chính quyền. Ưu tư của nhân dân và ưu tư của chính quyền từ đó trở nên trái ngược với nhau, vấn đề của nhân dân không phải là vấn đề của nhà nước, và ngược lại. Lợi cho chế độ là hại cho dân, hại cho chế độ là lợi cho dân. Sau cùng, đó là tâm lý thấy được của người "Nam kỳ" trong các biến cố khuyh đảo chế độ Ngô Đình Diệm các năm 1960 đến 1963. Cảnh hoan lạc của nhân dân miền Nam ngày lễ Các Thánh năm 1963 biểu hiện rõ rệt sự phân cách hoàn toàn giữa chế độ ông Diệm và quần chúng "Nam kỳ". Cái chết của ông Diệm, ông Nhu là nỗi vui chung của cả nước, vui đúng, vui sai lại là chuyện khác.

Tình trạng phân ly giữa chính quyền và nhân dân ấy đã tạo thời điểm cho phe Cộng Sản đưa Mặt trận ra ánh sáng năm 1960.

## **MẶT TRẬN KHÔNG CÓ THỰC**

Loạt bài trước đưa đến kết luận: tình hình phân cách giữa chính quyền và nhân dân miền Nam đã tạo hoàn cảnh cho Mặt trận hình thành rồi xuất hiện năm 1960.

Trong môi trường phân cách ấy, đi từ đệ nhất sang đệ nhị Cộng Hòa miền Nam, Ngô Đình Diệm ngày càng mất dân đến chỗ sụp đổ, và các tướng lãnh cầm quyền sau ông không ở vào cái thế lôi cuốn được dân về với chính quyền quốc gia. Sự thờ ơ của quần chúng miền Nam đối với chế độ Sài Gòn, mở cửa cho Cộng Sản Hà Nội tha hồ cùng với các cán bộ nằm vùng gốc Nam kỳ, kẻ tung người hứng, vẽ mảy vẽ mặt cho Mặt trận có một tầm vóc quốc tế.

Nhưng Mặt trận không có thực.

Vì đảng Cộng Sản không thể dung túng một Mặt trận có thực, tức là có căn bản nhân dân. Để trở thành một tổ chức tập hợp lực lượng quần chúng, song hành với đảng Cộng Sản Hà Nội. Điều này tối kỵ với đảng. Thêm vào đó, dân miền Nam cũng không xu hướng Mặt trận như người ta thường lầm tưởng.

Loạt bài sau đây sẽ phân tích lần lượt việc ông Diệm đánh mất dân, việc các ông tướng không làm gì lôi kéo được dân và thực trạng dân miền Nam không theo Mặt trận, nên Mặt trận không có thực.

## **NGÔ ĐÌNH DIỆM ĐÁNH MẤT DÂN MIỀN NAM.**

### **PHÂN CÁCH GIỮA CHẾ ĐỘ VÀ NHÂN DÂN MIỀN NAM (trước 1975)**

Hiệp định Genève, mang chữ ký các cường quốc, đảm bảo cơ sở quốc tế công pháp của Sài Gòn, đối diện với Hà Nội.

Chính quyền còn phải được thiết lập, trên căn bản nhân vật lãnh đạo là người mới muốn dứt khoát với thực trạng cũ mình không dự phần. Nhằm mở một kỷ nguyên khác theo nguyện vọng chung trong nước. Mọi việc phải bắt đầu lại trong một bầu không khí vừa phấn khởi, vừa thiếu ổn định, của một xã hội từ chiến tranh đi vào hòa bình. Tình huống nhân dân còn lẩn lộn, phức tạp, tâm trạng mọi người chưa lắng đọng kịp.

Mục tiêu dài hạn: xây dựng miền Nam không Cộng Sản thành một quốc gia phát triển vững mạnh, tự do, dân chủ, có đủ giá trị hấp dẫn, chờ ngày thống nhất.

Ngô Đình Diệm, sau gần năm năm sống ở ngoài, về nước cầm quyền tháng 7-1954 trong hoàn cảnh nói trên. Với nhiều lẽ thuận, nhiều lẽ nghịch, chủ quan có, khách quan có. Phải nhận ra trước, để hiểu các sự việc về sau làm sụp đổ miền Nam.

**Lẽ thuận:** Hậu thuẫn quốc tế và quần chúng trong nước.

*A. Quốc tế:*

- Sức ủng hộ của Hoa Kỳ, dựa trên thế lực Công giáo ở Mỹ, và của thế giới tự do. Nhiều hứa hẹn viện trợ kinh tế, để phát triển (chương trình Colombo, cơ quan USAID), viện trợ kỹ thuật, viện trợ quân sự, để phòng thủ (tổ chức Liên phòng Đông Nam Á SEATO).

- Pháp từ bỏ quyền bá chủ Việt Nam. Quân đội Pháp trú đóng chỉ giữ nhiệm vụ trật tự thi hành hiệp định, sớm muộn phải rút. Ba Lê mong giải kết duyên nợ thuộc địa một cách thuận lợi, hòng mưu cầu lợi ích kinh tế lâu dài sau đó.

- Các nước Đông Nam Á, nhất là Cao Mên và Lào, đang lo ngại đà tiến của Cộng Sản, xem miền Nam như một tiền đồn, sẵn sàng ủng hộ một cách kín đáo.

- Chiến tranh nguội chia thế giới thành hai khối: Cộng Sản và dân chủ tự do. Khối các nước tự do chờ những kết quả sơ khởi của Sài Gòn để ủng hộ và giúp đỡ cụ thể.

*B. Nội Bộ:*

- Ngô Đình Diệm là người mới, không dính líu trong chế độ Quốc trưởng. Lại được tiếng là yêu nước, đạo đức, liêm khiết, các đức tính thời thượng lúc bấy giờ.

- Trong địa vị Thủ tướng, được toàn quyền hành động, không chịu chỉ thị, không có kiểm soát của Bảo Đại. Một năm sau làm Tổng thống.

- Đất nước đi vào Hòa bình, nhân dân náo nức, lạc quan. Ông Diệm không phải là người có công mang lại hòa bình, nhưng được hưởng cái lợi tâm lý do hoàn cảnh ấy tạo nên.

- Cuộc di tản vĩ đại của một triệu đồng bào miền Bắc, bỏ mồ mà quê hương, vào Nam tránh nạn Cộng Sản, chọn lựa miền Nam quốc gia theo ông.

**2. Lẽ Nghịch:** Một thế giới thiên vị và mù quáng.

*A. Quốc tế:*

- Miền Nam là đối tượng bành trướng của quốc tế Cộng Sản, sau Trung Quốc (1949) và sau miền Bắc Việt Nam (1954).

Chiến lược và mưu đồ xích hóa thế giới nhằm việc thôn tính miền Nam đến cùng. Nhiệm vụ tiền phương thuộc phần Hà Nội. Một nhiệm vụ quốc tế, hoàn toàn không phải là một nhiệm vụ dân tộc. Song song, Bắc Kinh giữ nhiệm vụ hậu cần. Đầu não là Mạc Tư Khoa.

Thành ra, giữa Mỹ và Sài Gòn, quan hệ chỉ có tính cách viện trợ phương tiện, ủng hộ tinh thần, để bảo vệ tự do cho một quốc gia nhỏ, trong mức độ tán đồng của dư luận nội bộ Hoa Kỳ. Mà dư luận một nước dân chủ thì lại dễ giao động đến có thể xoay ngược chiều. Việc ủng hộ và viện trợ không thể vô giới hạn, cũng không thể kéo dài mãi được, nếu không đạt kết quả sớm. Hiệp định Ba Lê 1973 là một minh chứng. Chính dư luận Mỹ đã buộc Hoa Thịnh Đốn bỏ rơi Sài Gòn.

Trái ngược hẳn lại, giữa Liên Xô và Hà Nội, quan hệ là chuyện phân chia công tác và nhiệm vụ nhằm một cứu cánh chung: xích hóa thế giới. Hà Nội đứng ở tuyến đầu. Bắc Kinh tuyến hậu. Mạc Tư Khoa là trung tâm chỉ đạo và lãnh đạo. Cho nên không phải là chuyện viện trợ và ủng hộ. Mà là chuyện bành trướng của khối Cộng Sản thế giới.

Nhiệm vụ này trường kỳ. Thế giới từng bước một phải rơi vào tay Mạc Tư Khoa, nhân danh cách mạng vô sản. Không giới hạn phương tiện về công sức, về của cải. Không giới hạn về nhân mạng, về tai ương của chiến tranh. Cho nên không có chuyện Mạc Tư Khoa bỏ rơi Hà Nội vì lẽ này hay lẽ khác, như Hoa Thịnh Đốn đã bỏ rơi Sài Gòn vì quân đội Mỹ thiệt hại nhiều.

Nói cho cùng: Sài Gòn khác. Hoa Thịnh Đốn khác. Nhất đán vì quyền lợi chung có thể đi với nhau, nhưng vẫn là hai. Mạc Tư Khoa và Hà Nội lại chỉ là một. Trong vấn đề Nam Việt Nam.

Như thế, Sài Gòn không phải chỉ đương đầu với Hà Nội, mà thực sự phải đương đầu với toàn khối Cộng Sản, không những với Mạc Tư Khoa mà còn cả với Trung Hoa, với Đông Âu.

- Trong khối các nước dân chủ Tây phương, khái niệm cách mạng thế giới chống tư bản chủ nghĩa đang hồi thời thượng. Giới trí thức, nhất là tả phái, bị mê hoặc theo những giá trị họ ngưỡng mộ là cách mạng, sẽ thay đổi được thế giới, thay đổi được con người, tranh nhau tán dương Cộng Sản, tâng bốc Liên Xô là thiên đường hạ giới. Jean Paul Sartre đã không ngần ngại tuyên bố: "*Chỉ có là chó mới chống Cộng*". Vì thế, trong vấn đề Việt Nam, họ luôn luôn về hòa với Hà Nội. Solzhenitsyne chưa sang Tây Âu, ảnh hưởng của họ có tính cách thời thượng, làm thiệt hại nhiều cho miền Nam khi muốn vận động dư luận quốc tế, vận động ngoại giao, để bênh vực cái thể của mình.

Đến cả tướng De Gaulle, trong tuyên ngôn ở Nam Vang của ông, trên đường công du thuộc địa Nouvelle Calédonie, lên án Mỹ can thiệp vào Việt Nam, cũng đã có một ảnh hưởng thật tai hại cho Sài Gòn. Tuyên ngôn của ông đã được xem là một trong các yếu tố đưa đến thất bại của Hoa Kỳ ở miền Nam.

- Các nước Đông Nam Á chưa đạt đến mức phát triển khả quan, nên tổ chức ASEAN chưa hình thành được như hiện nay để có một tiếng nói chung bênh vực Sài Gòn, mà thế giới không thể không chú ý đến được.

- Các nước trong thế giới đệ tam, tuy gọi là trung lập nhưng lại thiên Hà Nội vì muốn gần Liên Xô.

- Ông Diệm thù người Pháp nên không biết lợi dụng việc họ có mặt và ảnh hưởng ở miền Nam, như quân đội Nhật đã làm từ 1941 đến 1945, như ông Hồ Chí Minh đã làm từ 1945 đến 1946.

### *B. Nội Bộ:*

- Tội tổ tông của chế độ Ngô Đình Diệm: Miền Nam chỉ là đất Nam kỳ mở rộng, ông Diệm không phải gốc Nam kỳ và người Nam kỳ không biết ông Diệm mà chỉ nghe đồn về ông mà thôi.

- Mặt tiêu cực trong con người ông Diệm.

### **1. Thiếu tầm vóc:**

Không có đủ tầm vóc một lãnh tụ quốc gia, một chính khách quốc tế. Vì học

thức giới hạn, kiến thức thiếu sót, nên không am hiểu đến nơi các biến chuyển lớn trong thế giới, sau thế chiến thứ hai; không nhìn rõ được các vấn đề đất nước, trong thời điểm thiếu ổn định về mọi mặt sinh hoạt xã hội lúc bấy giờ, khi hòa bình trở về và đất nước qua phân. Thành ra không phân biệt được vấn đề chính, vấn đề phụ, và định sai thứ tự ưu tiên các công việc phải làm.

## **2. Nhân sinh quan hẹp hòi:**

Ông Diệm trọng đạo đức, thuần thành về tín ngưỡng. Đau đầu lo giữ mình đến nỗi quên người, nên sợ kẻ khác làm hỏng việc mình. Thành ra không giám tin ai và thường ngờ vực tất cả, hóa ra người lãnh đạo mà rất quả giao. Lấn lộn tốt, xấu, theo đạo đức bình thường, với điều hay, dở, trong hành động nhà nước. Cuối cùng đi đến độc tôn, độc đoán, mình cho là phải mình cho là trái đều là phải, là trái, không ai cãi được. Nên không chịu nổi ai nói khác mình, không chấp nhận đối lập.

## **3. Không dám tin người:**

Thung dung được với người thân tín sẵn, mà lúng túng với người chưa quen. Thành ra chỉ biết có anh em, thân quyến trong gia đình, chỉ gần tay chân bộ hạ. Khi lên cầm quyền, trong vấn đề dùng người, chỉ chọn kẻ chịu làm tay sai, không chọn người cộng tác ngang hàng.

## **4. Quan liêu gia đình:**

Gia đình và thủ túc nhiều tham vọng quyền lực, quyền lợi. Từ Trung, từ Bắc vào, làm thêm nặng cái tội tổ tông của chính quyền Diệm.

## **5. Xung khắc về bản chất giữa ông Diệm và dân Nam kỳ:**

Nam kỳ dưới chế độ thuộc địa trực trị có luật pháp rõ ràng, nên được đảm bảo ít nhiều tự do. Nay kháng chiến thành công, dân tại chỗ đòi dân chủ, không sẵn sàng chấp nhận một nhà nước câu thúc quá đáng. Ông Diệm, xuất thân là đại thần triều đình Huế cũ, cá tính con người ông không để cho ông sử dụng quyền bính cách khác hơn là quan liêu, lệnh từ trên ban xuống, không có đối thoại, trao đổi với ai.

Người Nam kỳ tính phóng khoáng, cởi mở, cả tin, không có tham vọng quyền bính, không bận tâm chính trị mấy. Vì thế, mà sau kinh nghiệm kháng chiến, họ không thích Cộng Sản, nhưng đã từng tranh đấu với nhau, họ không chống Cộng. Ông Diệm và tả hữu tay chân lấy việc chống Cộng làm quốc sách, chê người Nam kỳ là ấu trĩ.

## **6. Không biết sử dụng thành quả kháng chiến Dân Tộc:**

Thành quả kháng chiến là niềm tự hào của dân Nam kỳ. Nhưng lại là vết hằn trong tâm thức ông Diệm. Quần chúng Nam kỳ kháng chiến theo truyền thống Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân v.v... để giải phóng đất nước. Không phải để theo Mác, theo Lênin. Họ xem kẻ thù chính là thực dân Pháp.

## **7. Ông Diệm không tham dự kháng chiến.**

Đứng ngoài vòng một thời, và một thời gian sau đó xuất ngoại sang sống ở Hoa Kỳ. Sự kiện lịch sử này có thể giải thích. Kháng chiến do người Cộng Sản lãnh đạo. Quần chúng nhằm mục đích ngắn hạn tranh thủ độc lập, không cần nhìn xa hơn để ngờ vực, Cộng Sản mưu đồ cách mạng vô sản thế giới, không cần chú ý đến mục đích dài hạn của đảng Cộng Sản. Ông Diệm chống Cộng, kẻ thù chính của dân tộc, trong con mắt ông, là Cộng Sản. Ông không thể tham dự kháng chiến, không thể tranh đấu dành độc lập chung với Cộng Sản. Một phần vì ông không chấp nhận lãnh đạo Cộng Sản trong kháng chiến. Phần khác, ông muốn tranh đấu giành độc lập theo một đường lối khác. Thái độ ông khá kín đáo. Đường lối ông có giá trị. Nehru ở Ấn Độ, Soekarno ở Nam Dương chứng minh nhận xét này. Và có lẽ họ đã mở đường cho ông Diệm. Cho nên, nhất thời, ông không thể để

cho phong trào quần chúng trong nước lôi cuốn vào cuộc kháng chiến mà ông biết về sau tất nhiên bị Cộng Sản lợi dụng. Lịch sử sẽ ghi nhận định của ông là đúng.

Kháng chiến thành công. Pháp phải từ bỏ quyền bá chủ Việt Nam và ông Diệm được đưa lên cầm quyền trên nửa phần phía Nam đất nước. Trên đó Nam kỳ là địa cư chính và trọng yếu nhất. Đây là cố sự tạo một mặc cảm thật tế nhị, thật phức tạp, trong tâm thức con người Ngô Đình Diệm.

Nam kỳ kháng chiến đã phần nào ngược với chủ trương chống Cộng của ông. Nên ông mặc cảm như phong trào này cũng chống ông. Nay kháng chiến thành công trên mảnh đất Nam kỳ ông trực tiếp tiếp thu kết quả. Trong tiềm thức ông, ông thấy có chi đó bất ổn. Tâm lý tự xem mình là người phi thường khiến ông hóa giải điều bất ổn này một cách sai lạc. Đến chỗ đổ kị người Nam kỳ.

### **8. Mặc cảm đổ kị người Nam kỳ.**

Những người từ nay bị đặt dưới quyền ông, ông Diệm muốn thoát ngoài tình trạng này bằng cách đặt mình lên trên lễ thường của mọi người. Cách xử sự này hợp với bản tính tự cao tự đại của con người ông. Đưa ông đến việc cho mình là người mang một sứ mệnh thần thánh cứu dân, cứu nước, không cần phải theo sát tâm lý, nguyện vọng "thiếu cận" của nhân dân. Nhất là nhân dân Nam kỳ, đương nhiên thuộc trách nhiệm lãnh đạo của ông.

Tâm lý tự tôn để tự ổn này được gia đình ông, tay chân bộ hạ ông cổ súy, phụ họa vào. Cố sự này đã tạo nên cho ông, cho tả hữu quanh ông, một tâm trạng kè cả mà người miền Nam từng biết rõ, và đã tạo ảnh hưởng nặng nề cho tư thế lãnh đạo của ông.

Tâm trạng kè cả của ông Diệm, của gia đình và tả hữu ông, đối với dân Nam kỳ, có thể tóm tắt trên vài điểm chính:

- *Người Nam kỳ thiếu ý thức chính trị* (hàm nghĩa: ô ạt chạy theo Cộng Sản để kháng chiến).

- *Người Nam kỳ ấu trĩ về văn hóa*. Vụ tờ báo "Tự Do" của Phạm Việt Tuyên nêu nhận định là "Nam kỳ không có văn chương" đã một thời khiến dân Nam kỳ phẫn nộ.

- *Người Nam kỳ đạo đức thấp*. Ông Diệm và thân quyến đã võ đoán như vậy khi thấy xã hội Nam kỳ, dù muốn dù không, cũng chịu ảnh hưởng sinh hoạt của người Tây phương nhiều hơn đồng bào các nơi khác.

- *Người Nam kỳ phản quốc*. Hàm ý họ hết theo Pháp thì theo Cộng. Ngô Đình Nhu đã nói lên lời: "les Cochinchinois sont des traitres" (dân Nam kỳ là phường phản bội) với người viết, ngay tại sảnh đường dinh Độc Lập. Và cũng chính Nhu đã muốn dựng lên Vụ án Tôn Thọ Tường, giao cho một Hội Đồng Nhân Sĩ tay chân tổ chức. Một người hiểu chuyện, đã bảo Nhu: "Người Nam kỳ từng cùng Phan Văn Trị lên án Tôn Thọ Tường. Tường làm việc cho thực dân 60 năm trước Ngô Đình Diệm là phản quốc, vậy Diệm làm việc cho thực dân 60 năm sau Tường, lại không phải là phản quốc hay sao?" Việc làm lố bịch này phải dẹp sớm, nên ít người biết.

## **NƯỚC BẠI THEO MỘT NGƯỜI**

Chế độ miền Nam do ông Diệm thiết lập, phải đương đầu với các lẽ thuận, lẽ nghịch, được nêu ở phần trên. Và tùy thuộc vào các ưu điểm, khuyết điểm của con người Ngô Đình Diệm.

Những công trình nhân sinh cỡ lớn không thể nhất thiết đòi hỏi đủ điều kiện thuận lợi để tiến hành. Ông Diệm đi vào sự nghiệp ông từng mong mỏi thực hiện,



trong những điều kiện nói chung khá tốt. Tương lai thành hay bại tùy thuộc ông có biết khai triển đúng mức hay không các lẽ thuận, giải tỏa các lẽ nghịch. Tùy thuộc ông biết lợi dụng các ưu điểm của mình, biết khắc phục các khuyết điểm của mình đến một mức hiệu quả.

Ngô Đình Diệm có đủ lẽ để thành công. Tiếc là ông đã thất bại. Đưa đến thất bại chung của miền Nam. Rồi của cả dân tộc.

Ông Diệm đứng ra thành lập chế độ miền Nam với các lẽ thuận, nghịch gắn liền vào đó, như đã phân tích trong bài trước. Việc thành hay bại tùy vào tâm mức lãnh đạo của ông, biết hay không biết khai thác lẽ thuận, khắc phục lẽ nghịch, tiên quyết không nhất định là thế nào được.

Thời thế có thể tạo anh hùng. Nhưng người lãnh đạo giỏi đạp lên thời thế mà tiến thành anh hùng. Kinh nghiệm đã qua cho thấy ông Diệm không thuộc hạng lãnh đạo ấy. Không phải là một "homme d'Etat".

Từ bài này, người viết sử dụng tài liệu một người bạn thân, vượt biển, gửi lại vì không mang theo được. Tài liệu ghi nhận những cuộc thảo luận giữa anh ta và anh em ông Diệm, từ sau 1945 cho đến cuối năm 1954, khi họ bàn về đường lối nên theo, và chính sách phải có, khi ông Diệm nắm được quyền hành.

Người viết giữ việc trình bày cho được mạch lạc, không can thiệp vào nội dung tài liệu. Để bạn đọc có thể thấy có người đã đề nghị với ông Diệm một đường lối lãnh đạo, một chính sách cầm quyền khác những gì anh em ông đã làm, nhưng lại đúng theo những gì ông Diệm đã tiên tri và tiên liệu sẽ làm.

## HAI LẦN TIÊN TRI VÀ MỘT LỜI HỨA

Năm 1948, cuộc chiến Việt-Pháp đi vào giai đoạn quyết liệt. Pháp gửi Paul Mus gặp Hồ Chí Minh để nói chuyện mở lại thương thuyết, nhưng không thành. Nên vận dụng lá bài Bảo Đại. Ông Diệm lúc bấy giờ ở Sài Gòn, tá túc trong Tu viện dòng Chúa Cứu Thế, gửi Ngô Đình Nhu thay ông đến liên lạc với Emile Bollaert, Cao ủy Pháp, vì Ba Lê muốn tập họp quanh Bảo Đại một số nhân vật quốc gia.

Đây là thời điểm các nhân vật này đi lại giữa Sài Gòn và Hương Cảng, để thảo luận với Bảo Đại. Ông Diệm cũng ở trong số các nhân vật ấy. Tất cả đều đồng ý với Bảo Đại là nếu Pháp, trên nguyên tắc, không công nhận độc lập và thống nhất Việt Nam, thì không thể thỏa thuận được. Nhưng phải từ nguyên tắc tới chỗ thực hiện, qua một giai đoạn hòa hoãn với người Pháp, nhất đán không thể quyết liệt với họ được. Bởi còn chiến tranh. Còn vấn đề Việt Minh đang độc chiếm lãnh đạo kháng chiến giải phóng.

Ông Diệm, một mình, nghĩ khác. Ông cho rằng nguyên tắc không đủ. Cộng Sản đang độc chiếm chính nghĩa giải phóng đất nước khỏi tay ngoại bang, nên không thể hòa hoãn với Pháp để chấp nhận chủ quyền trên nguyên tắc rồi cùng với họ thực hiện dần dà, trong khi còn phải tranh chiến với Cộng Sản. Độc lập không nằm sẵn trong tay trước đã, thì phe Quốc gia không mong tranh thủ với phe Cộng Sản được. Tuy giải phóng không phải thực sự là mục đích chính của Cộng Sản, nhưng dù có hiểu hay không hiểu điều này, quần chúng vẫn ngã theo kháng chiến.

## TIÊN TRI VỀ VIỆN TƯỢNG HOA KỲ

Hơn nữa, ông thấy rằng Pháp không kết thúc chiến tranh thuận lợi được. Trừ

phi quốc tế hóa chiến cuộc, điều mà họ cố tránh, vì muốn bám víu chủ quyền Việt Nam của mình. Đối với ông, bằng cách này hay cách khác, phe quốc gia phải lôi cuốn Hoa Kỳ can thiệp vào. Thành ra ông không chú trọng đến Ba Lê, mà nhìn về Hoa Thịnh Đốn. Ông đứng ngoài vòng, khi Bảo Đại ký với Tổng thống Vincent Auriol hiệp định Elysées. Kinh nghiệm cho thấy ông đúng. Từ 1948, ông Diệm đã nhìn thấy vai trò Hoa Kỳ ở Việt Nam. Như một tiên tri. Ông chọn Hoa Kỳ và thu xếp sang Mỹ.

Trong tập tài liệu ghi:

- Tranh thủ với Cộng Sản là chuyện lâu dài. Hoa Kỳ là một chọn lựa đúng và thiết yếu, Vị trí địa lý trong con mắt Hoa Kỳ và trên lãnh thổ Việt Nam, người Việt Nam quan trọng hơn người Pháp, vì nhu cầu chiến lược.

- Phải vận động người Mỹ ủng hộ ông Diệm theo tư cách một lãnh tụ quốc gia đại diện cho Việt Nam.

- Tiến trình lịch sử của dân tộc đến giai đoạn này là giải phóng đất nước khỏi tay ngoại bang. Ông Diệm dựa vào Hoa Kỳ, nhưng không được xuất hiện như một con cờ của Mỹ.

- Đừng tìm Mỹ mà để cho Mỹ tìm đến mình. Cho nên, xuất ngoại nhưng không sang Hoa Kỳ ngay. Mà đến Tân Đê Li hay Djakarta, mở một văn phòng liên lạc chính trị, vận động dư luận các nước mới thu hồi độc lập, tìm sự ủng hộ tinh thần của lãnh tụ các quốc gia này, đã có nhiều thành tích đấu tranh trên xứ họ, như Nehru, như Sukarno, để từ uy tín của họ gây uy tín cho mình mà tạo lấy tầm vóc lãnh tụ trong hàng ngũ các lãnh tụ thế giới.

- Có thể sang Mỹ vận động, nhưng không cần lưu ngụ ở Mỹ. Nhu cầu chiến lược thế giới của họ sẽ buộc Hoa Thịnh Đốn tìm ông Diệm, nếu ông thực sự là một Nehru, một Sukarno Việt Nam.

## **TIÊN TRI LẤY NAM BỘ LÀM CỨ ĐIỂM**

Trong giai đoạn đi lại với Bảo Đại ở Hương Cảng năm 1948, thấy rõ là hòa hoãn với Pháp, Bảo Đại không thể thành công được, ông Diệm mừng tượng một tương lai ông phải xuất hiện. Ông bảo hẳn với anh bạn của người viết là: "cùng kỳ lý", ông chủ trương lấy đất Nam kỳ làm cứ điểm và huy động quần chúng Đồng Nai, Cửu Long (lúc bấy giờ còn bị chê là có óc phân ly) để tranh thủ với Cộng Sản. Như một tiên tri khác.

Năm 1950, ông Diệm xuất ngoại. Nhưng sang thẳng Hoa Kỳ, và ở lại đây.

## **LỜI HỨA CỦA MỘT TUYÊN NGÔN**

Năm 1951, trên tờ "Tinh Thần" do một nhóm trí thức thân ông Diệm chủ trương, Ngô Đình Nhu cho công bố một Tuyên Ngôn của ông Diệm. Theo tuyên ngôn này, ông phân biệt kháng chiến để tranh thủ độc lập đất nước, và cách mạng vô sản. Ông kêu gọi những người kháng chiến quốc gia đừng để Cộng Sản lợi dụng nhằm mưu đồ cách mạng Mác-Lê. Ông đề cao tinh thần yêu nước của họ, hứa hẹn họ sẽ có một chỗ đứng xứng đáng trong chế độ quốc gia tương lai (hàm ý: khi ông lên cầm quyền).

Hai điều ông Diệm tiên tri từ năm 1948 đều đã thực hiện.

Pháp không đương cự nổi tình hình chiến tranh, tướng De Lattre đã phải đi Hoa Kỳ kêu gọi Mỹ giúp đỡ. Rồi trận Điện Biên, rồi Hội nghị đình chiến Genève. Mỹ dùng áp lực đưa ông Diệm lên cầm quyền ở Sài Gòn, đặt ông vào cái thế lãnh

đạo, và sau việc qua phân, đứng vào tình thế ông đã gọi là "cùng kỳ lý": lấy đất Nam kỳ làm cứ điểm, huy động người Nam kỳ để tranh thủ với Cộng Sản.

## **BA ĐIỀU BẤT HẠNH CHO ĐẠI CUỘC VIỆT NAM**

### **1. Bất hạnh trong việc giải phóng đất nước khỏi bàn tay ngoại bang.**

Ông Diệm ở hải ngoại năm năm. Kéo dài đến bốn năm trên đất Mỹ, sau đó mới sang Âu Châu, ở Pháp và ở Bỉ. Ngoài ra, ông không đặt chân lên một nước nào khác. Nhất là một nước Á Châu.

Ở Hoa Kỳ, ông quanh quẩn trong bóng tối thanh tú của các nhà dòng Công giáo. Sang Pháp, sang Bỉ cũng thế. Ông không dẫn thân hoạt động đánh vào dư luận các nơi, không liên lạc, giao thiệp với các chính khách quốc tế, không gần gũi vận động kiều bào. Ông dành công việc chính ông phải làm lấy cho các bào đệ Nhu, Luyện của ông. Họa hoằn, nhờ có nhà dòng móc nối, ông giao thiệp với một hai nhân vật Mỹ rất hiếm hoi, cỡ Hồng Y Spellman, cỡ Thượng nghị sĩ Mansfield.

Tên tuổi ông, báo chí quốc tế không thấy nhắc đến. Tiếng tăm ông chẳng vang dội một nơi nào. Ông không hề xuất hiện trước dư luận thế giới. Như Gandhi, Nehru, Sukarno đã từng làm, khi họ còn phải tranh đấu cho độc lập của xứ sở họ.

Thành ra khi người Mỹ dùng áp lực đưa ông lên cầm quyền, thế giới không biết ông là ai, không thấy ông có tầm vóc nào đáng kể, nên xem ông chỉ là một lá bài của Hoa Kỳ. Người trong nước, nhất là dân Nam kỳ, trừ những người hiếm hoi biết ông trước kia là một vị Thượng thư trẻ tuổi của triều đình Huế, chống Pháp mà tử chức, đa số không biết ông là ai, chưa hề nghe nói đến ông. Chỉ thấy có người Mỹ đưa ông lên.

Không trách được người trong nước, người nước ngoài, xem ông là "một con cờ của Mỹ". Điều ông không hề muốn, nhưng lại là lỗi của ông. Đúng hơn, điều biểu thị sự bất tài của ông.

Và nhất là điều bất hạnh cho đại cuộc miền Nam. Đại cuộc lúc này là việc giải phóng đất nước khỏi tay ngoại bang. Nhất đán xuất hiện là một "lá bài Mỹ", đề nặng lên tương lai của chế độ. Tuy vậy, điều bất hạnh này chưa có ảnh hưởng ngay. Bởi lẽ, khi đã chia cắt, miền Nam thấy cần có một cường quốc giúp đỡ, nhất là Hoa Kỳ, để quân bình với miền Bắc, có Liên Xô và Trung Quốc đứng sau. Miền Nam không thể tồn tại được, nếu đứng lẻ. Thành ra, dù sao, ông Diệm cũng biểu hiện cho một hi vọng. Thêm vào đó, ông không có tai tiếng chi, nhờ đứng ngoài thời cuộc từ trước. Dư luận miền Nam mặc nhiên chấp nhận ông. Chỉ mong ông đừng để miền Nam trở thành phụ dung của Mỹ, mà chỉ là thân Mỹ.

### **2. Bất hạnh thiếu tài lương đồng**

Ông Diệm biết mình có thể lên cầm quyền, ba tháng trước. Ông lên cầm quyền ngày 7-7-54. Ngày 21-7-54 Hội nghị Genève kết thúc, chia hai Việt Nam, và giao cho ông miền Nam.

Trong thời gian 4 tháng thật quyết định ấy, ông vẫn ù lì như suốt 4 năm ở Mỹ trước kia. Ông không đích thân hoạt động. Mọi việc giao cho hai ông em, Nhu và Luyện, làm thay. Trong tinh thần chung của gia đình này, họ chỉ liên lạc ngầm, hoạt động trong bóng tối. Nên chỉ tiếp xúc với một số người thật hạn hẹp.

Không thấy tấn công vào dư luận thế giới, vào các cơ quan truyền thông quốc tế, buộc họ phải nói đến ông, đến giải pháp ông đề ra, và sẽ thực hiện. Không thấy công khai nêu lên một đường lối, một chính sách nào. Để cho thế giới, thông qua báo chí, biết đến một giải pháp Ngô Đình Diệm. Cũng không thấy vận động

kiều bào. Để làm sáng tỏ tư cách một lãnh tụ quốc gia có hậu thuẫn, có lập trường, có đường lối, có khả năng, hòng tranh thủ cảm tình kiều bào đang bị Cộng Sản ve vãn. Hình như Việt kiều phải tự mình nhận ra "sứ mệnh cứu nước của Cụ". Bằng không, họ chỉ là những người thân Cộng, không cần mở mắt cho họ làm gì. Cho nên, quanh quẩn chỉ tập họp một số kiều bào Công giáo, một số ít "học trò cũ của Đức Cha"<sup>4</sup> để chọn sẵn một mớ tay chân về sau.

Ngay chính trong nước cũng thế. Phong trào "Đoàn Kết" Ngô Đình Nhu dựng lên, quanh quẩn ở Sài Gòn, tập họp tay chân đã có rồi, với một số thân hữu cũ trong nhóm "Tinh Thần", hờm sẵn như chờ chia một món gia tài. Còn quần chúng trong nước, ở Đồng Nai, Bến Nghé, Cửu Long hay ở Thăng Long, ở Thuận Hóa, phong trào không thấy "đoàn kết" với ai khác, và cũng không mấy người nghe nói đến.

Hoạt động của ba anh em ông Diệm, ba tháng trước ngày cầm quyền, là cố gắng tìm mọi cách gây tín nhiệm với Bảo Đại, để ông này chịu ký Dụ trao quyền chính cho. Kể cả việc tuyên thệ trung thành này nọ với Bảo Đại. Kể cả sai Ngô Đình Luyện đi Cannes biểu Bảo Đại một chiếc ô-tô sang trọng. Trong lúc Pháp cầu Hoa Kỳ, Mỹ muốn là trời muốn. Bảo Đại không muốn cũng không xong.

### **Khi lịch sử chặn đứng kim đồng hồ**

Rồi ngay cả thời gian lên cầm quyền ngày 7 tháng 7, cho đến lúc Hội nghị Genève kết thúc ngày 21-7, ông Diệm nhất thiết không hề đích thân xuất hiện ở hội trường Genève, không muốn tham dự thảo luận, không thấy phải cầm đầu đoàn Việt Nam quốc gia. Mà gửi đến đó ông Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ về phía Việt Nam.

Ba mươi ngày cuối cùng của Hội nghị, đủ cho cả thế giới và riêng nước Pháp thấy thế nào là một "homme d'Etat"<sup>5</sup>. Trái lại, lịch sử cận đại đã ghi thật đậm nét cho Mendès France.

Ông Mendès France đã dọa bỏ cuộc, nếu không kết thúc được hội nghị vào đúng 24 giờ ngày 21-7-54. Nhưng một giờ trước khi các lãnh tụ thế giới tham dự hội nghị ký tên vào Hiệp định, cho kịp hạn định ông Mendès France đưa ra. Phái đoàn Cambốt đã nhân hạn định ấy mà đưa ra một đòi hỏi mới, bênh vực cho quyền lợi nước mình. Để tránh việc Thủ tướng Pháp bỏ cuộc, Molotov và Eden đồng Chủ tịch Hội nghị, không những vận động các phái đoàn thỏa mãn yêu sách bắt chẹt của Cambốt, mà còn phải kéo lui kim đồng hồ cho dừng đồng hồ 12 tiếng khuya 21-7, hòng có đủ thì giờ chữa lại bản thảo hiệp định kéo Mendès France rút lui.

Từ ông Diệm lên cầm quyền đến Hội nghị chấm dứt có hơn 3 tuần lễ. Ông không thấy (hay ông ngại) cơ hội để ông chen vai với các lãnh tụ quốc tế khác. Cơ hội để ông đích thân tham dự đến ngay hội trường mở một cuộc tấn công ngoại giao, bênh vực quyền lợi đất nước, trình bày lập trường quốc gia. Cho mọi người thấy được tầm vóc quốc tế của ông, nếu quả ông có, ngang với Mendès France, một Chu Ân Lai, một Eden, một Molotov, một Foster Dulles. Như Phạm Văn Đồng. Để các cường quốc biết đến ông là một sức mạnh khả tín. Mà ủng hộ miền Nam, nếu họ muốn. Nếu họ thù nghịch, họ biết là sẽ phải đối đầu với một sức mạnh.

Ông không chịu tham dự hội nghị. Đây là bất hạnh thứ hai của đại cuộc miền Nam. Vì ở hội nghị, người ta nhìn về phía Việt Nam, chỉ thấy có Phạm Văn Đồng. Chỉ biết có phe Cộng Sản. Chỉ biết có Hà Nội. Sài Gòn là một bóng mờ, Ngô Đình Diệm là ai, người ta có nghe nói tên, nhưng không ai nhắc đến, trong đám các lãnh tụ tham dự hội nghị... Vì thế, dư luận các nơi cho rằng miền Nam chỉ là một bóng ma làm cố để chấm dứt chiến tranh, không thể đứng vững được. Nhiều lắm là hai năm, thời hạn định sẵn để trưng cầu dân ý mà thống nhất về tay Hà Nội.

### **3. Bất hạnh coi thường dân miền Nam, và thành phần kháng chiến dân tộc.**

Ông Diệm lên cầm quyền trong hoàn cảnh đúng như ông tiên tri từ 1948: Ông lãnh đạo miền Nam, mà đất Nam kỳ là trọng tâm. Mỹ ủng hộ ông, hứa viện trợ Sài Gòn, tức phải dính líu với miền Nam.

Nói cách khác, các điều kiện ông tiên liệu, ông muốn có, để tranh thủ với Cộng Sản, nay ông hội đủ. Và con đường ông phải theo có thể phác họa như sau:

*1. Lấy đất Nam kỳ làm gốc cho chế độ. Như Nguyễn Ánh đã làm hồi thế kỷ XVIII, để tranh thủ với Tây Sơn.*

*2. Dùng nhân dân Nam kỳ làm nguyên tố củng cố, xây dựng miền Nam. Dựa trên quần chúng Nam kỳ làm thế ý dõng, để bảo vệ miền Nam, giữ cho Cộng Sản miền Bắc không huy động được dễ dàng các thành phần nằm vùng mà tuyên truyền và quấy phá. Đồng thời, để phát triển kinh tế, xã hội, với nhân lực, tài lực Nam kỳ.*

*3. Vinh danh thành tích kháng chiến yêu nước. Vạch rõ mưu đồ Cộng Sản lợi dụng nhu cầu giải phóng của đồng bào, để thực hiện cách mạng vô sản.*

Đề cao anh em kháng chiến quốc gia. Xem chủ quyền miền Nam là thành quả kháng chiến. Đúng theo tinh thần Tuyên ngôn 1951 nói trên.

Kết hợp các thành phần kháng chiến, phi kháng chiến vì hiểu thấu mưu đồ Cộng Sản, hoặc vì một lý do khác, để tổ chức quyền chính miền Nam.

Đó là con đường kết hợp nhân dân, kết hợp kháng chiến vào chính quyền. Để thu hút vào chế độ các thành phần quần chúng nông thôn, đã từng là cơ sở trung kiên, suốt chín năm qua, của tổ chức kháng chiến chống Pháp. Sự kết hợp này có thực sự và chặt chẽ, sẽ đảm bảo cho tương lai miền Nam.

Tất nhiên phải tùy thuộc vào một chính sách thể hiện trung thành những gì ông Diệm đã tiên tri từ 1948, thực hiện lời ông đã hứa trong Tuyên ngôn năm 1951:

*Dùng hai “Vú sữa”: quần chúng Nam kỳ và thành phần kháng chiến quốc gia mà nuôi dưỡng chế độ Sài Gòn.*

Chính sách ấy, ngoài chuyện mình trung thành với chính mình, còn là một chọn lựa sáng suốt, vì nông dân Nam kỳ không chấp nhận, thì chế độ tồn tại với ai và thế nào được. Trừ phi bắt chước Cộng Sản, dùng các biện pháp độc tài và đàn áp. Sáng suốt vì có nhìn nhận chủ quyền thu hồi ở miền Nam là sự nghiệp kháng chiến quốc gia, mới không để Hà Nội độc chiếm thành quả ấy về phần Cộng Sản trên cả nước.

Can đảm vì đây là một chọn lựa nguy hiểm. Nguy cơ tiềm tàng trong một chính sách như vậy thật lớn, đòi hỏi một khả năng lãnh đạo cao, một lòng tự tin lớn. Đòi hỏi một “homme d’Etat”.

Ông Diệm không có đủ khả năng chính trị và tự tin, thành ra chọn lựa mà ông đã tiên liệu và cho là thiết yếu từ 1948, từ 1951, thì nay, lên cầm quyền, ông sợ là không thiết thực. Nên đứng trên đất Nam kỳ để đối đầu với miền Bắc, ông khoét mất ngay hai cái “Vú sữa” của miền Nam.

---

### **GHI CHÚ**

## **(1) Các đoàn thể trong mặt trận**

Đảng Nhân Dân Cách Mạng (được thành lập tháng 1-1962) - Đảng Xã Hội Cấp Tiến (Kỹ nghệ gia, Thương gia) - Đảng Dân Chủ (Giáo sư, Trí thức) - Đảng Nông Dân Cách Mạng - Liên Đoàn Sinh Viên Giải Phóng - Liên Đoàn Phụ Nữ Giải Phóng - Liên Đoàn Công Nhân Giải Phóng - Liên Đoàn Nông Dân Giải Phóng - Liên Đoàn Thanh Niên Giải Phóng - Hội Ái Hữu Ký Giả Ái Quốc và Dân Chủ - Hội Ái Hữu Văn Nghệ Sĩ Giải Phóng - Hội Ái Hữu Người Việt Gốc Hoa - Ủy Ban Á Phi Miền Nam - Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình Thế Giới Miền Nam - Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình Thế Giới vùng Sài Gòn-Chợ Lớn.

### **Chương trình và chính sách của Mặt Trận:**

1. Trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị.
2. Bảo vệ tự do hoạt động cho mọi đoàn thể và tổ chức nhân dân.
3. Bảo đảm tự do tư tưởng và tự do báo chí.
4. Hủy bỏ Hiến Pháp 1956 ở Nam Việt và giải tán quốc hội bù nhìn.
5. Tổ chức tuyển cử một Hội Đồng có nhiệm vụ nghiên cứu ấn định chế độ tương lai.
6. Chấm dứt độc quyền của Mỹ về thương mại, nhận viện trợ kinh tế của mọi quốc gia.
7. Rút kinh nghiệm văn hóa của mọi dân tộc không phân biệt chế độ chính trị.
8. Thực hiện một chính sách trung lập. Thiết lập các liên lạc ngoại giao theo tinh thần các nguyên tắc hội nghị Bandung và tách khỏi mọi liên minh quân sự với bất cứ nước nào.
9. Tiến tới thống nhất hòa bình.

### **Các nhân vật hàng đầu:**

*Chủ tịch:* Nguyễn Hữu Thọ, luật sư, nguyên phó chủ tịch ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình Thế Giới vùng Sài Gòn-Chợ Lớn.

*Phó Chủ tịch:* Võ Chí Công, đảng Nhân Dân Cách Mạng - Phùng Văn Cung, chủ tịch ủy Ban B.V.H.B.T.G. miền Nam - Huỳnh Tấn Phát, Tổng thư ký đảng Dân Chủ - Sơn Vong, lãnh tụ Phật giáo Khmer - I Bih, tín đồ Tin Lành

*Tổng Thư ký:* Nguyễn Văn Hiếu, Tổng thư ký đảng Xã Hội Cấp Tiến, Tổng thư ký ủy Ban B.V.H.B.T.G. miền Nam, Phó chủ tịch Hội Ái Hữu Ký Giả Ái Quốc và Dân Chủ.

Ủy Viên: Trần Hữu Trang, văn sĩ - Joseph Marie Hồ Huệ Bá, linh mục Thiên Chúa giáo - Thích Thiện Hào, tu sĩ Phật Giáo - Nguyễn Văn Ngõ, Cao Đài - Nguyễn Ngọc Thông, giáo sư.

(2) Thời Nam kỳ thuộc địa Pháp, thực dân kìm đảo khuyến khích tinh thần phân ly giữa người Nam kỳ và người Trung, Bắc kỳ. Nhưng không hề có kết quả. Các phần tử ái quốc tranh đấu chống Pháp miền Bắc, miền Trung, phần đông đã vào Nam kỳ hoạt động. Luật pháp thuộc địa dù sao cũng có nguyên tắc rõ ràng hơn luật pháp bảo hộ, và họ lại được đồng bào Nam kỳ tận tình ủng hộ, giúp đỡ vừa người vừa của.

Thời Pháp muốn tái chiếm sau 1945, kháng chiến đang sôi sục ở Sài Gòn, bọn mật thám đường Catinat đã tổ chức một lớp khuyến ứng, chặn đánh người Bắc, gây xung đột Bắc kỳ-Nam kỳ. Ai lên phi trường Sài Gòn mà phát âm là Tân Sơn



Nhất, tức thì bị cho ăn đòn "hội chợ" (người Nam phát âm là Nhút). Nhưng âm mưu này nhanh chóng bị lật tẩy, người Nam không bị đánh lừa nên chẳng ai hưởng ứng, thành ra dị hợm lỗ bịch, xẹp ngay.

Trước Hiệp định Elysées ký giữa Bảo Đại và Tổng thống Vincent Auriol, Nam kỳ đã trải qua các Chính phủ Nguyễn Văn Thinh, Lê Văn Hoạch, Nguyễn Văn Xuân, và được đồng bào các nơi khác mệnh danh là "Nam kỳ quốc" để dè bìm tính cách phân ly của đồng bào Bến Nghé. Nhưng khi Hiệp định Elysées ký xong và căn cứ trên Hiệp định này, các Chính phủ được thành lập từ Nguyễn Văn Xuân qua Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm, đến Bửu Lộc, không hề có một biểu hiện nào của tinh thần phân ly "Nam kỳ quốc" cả.

Cho đến khi Ngô Đình Diệm lên cầm quyền, rõ rệt là người "Nam kỳ" không bao giờ có óc phân ly, như người ta thường nói.

(3) Người viết có dịp đặt vấn đề kỳ thị người Nam này với ông Ngô Đình Nhu tại dinh Độc Lập cuối năm 1954, đã được trả lời: "Les Cochinchinois sont des traitres, et vous voulez qu'on les associe au pouvoir?" (trả lời bằng tiếng Pháp).

(4) Học sinh cũ trường Providence ở Huế nơi Ngô Đình Thục đã là giáo sư trước khi lên làm Giám mục Vĩnh Long.

(5) Homme d'Etat là lãnh tụ quốc gia, hay nhà chính trị có tài kinh bang tế thế. Nhưng tình thế chính trị Việt Nam do bọn hoạt đầu và xô thịt đã làm mất đi nguyên nghĩa của chính trị như một hành động ích nước lợi dân. Cũng có thể dịch là "Nhà lương đồng" theo quan điểm một nhà làm chính trị ở phương Đông. Lương là cái rường nhà, đồng là cái đôn nóc. Tức người có tài năng giúp việc cho quốc gia (LTS).

---

## IS SOUTH VIETNAM VIABLE?

### Lời mở đầu

Tác giả: **Nguyễn Thái**

· Chủ tịch Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Mỹ.

· Tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, 1955-1961.

Trích từ: Tác phẩm **Is South Vietnam Viable?**

Xuất bản tại Manila, Phi Luật Tân, năm 1962.

Tôi khởi nói ra đây rằng, hơn ai hết, tôi biết rất rõ những thiếu sót hiển nhiên trong cuốn sách này. Được thai nghén trong niềm lo âu và được viết ra một cách vội vàng, cuốn sách này chỉ có giá trị của một lời báo động khẩn cấp về tình trạng tuyệt vọng của miền Nam Việt Nam. Phần lớn nội dung của lời báo động này có thể là không mới mẻ gì. Tuy nhiên tôi cũng phải nói lên cho công luận biết, vì có thể đó là bước đầu để mở một lối thoát cho sự bế tắc hiện nay tại Việt Nam. Ví thử ước nguyện này không bao giờ thực hiện được để hàng triệu người Việt phải

nhận lãnh cái hậu quả thảm hại của một chính sách "tự vận" hiện nay thì ít nhất tôi cũng đạt được một niềm an ủi đáng buồn là tôi đã cố gắng phơi bày những điều mà tôi tin là sự thật.

Dù vậy, tôi là người đầu tiên công nhận rằng vì sự thật không phải là độc quyền của riêng tôi nên tôi cũng có thể sai lầm trong việc nhận định về tình hình hiện nay cũng như trong việc tiên đoán những diễn biến trong tương lai - Tuy nhiên có một điều mà không ai bị lường gạt là cuốn sách này không phải chỉ là một cuộc diễn tập chữ nghĩa để phân tích "một cách khách quan" những khó khăn của tình trạng quản trị chậm tiến, mà là một thông điệp chính trị tôi hoàn toàn tin tưởng và sẵn sàng chấp nhận mọi nguy hiểm có thể xảy đến cho sinh mạng cũng như sự nghiệp của tôi.

Sau nhiều tháng suy nghĩ, tôi cũng đã cố ý quyết định phơi bày trong cuốn sách này những điều mà hầu hết người Việt đang ưu tư nhưng không có khả năng để diễn đạt vì sự áp bức tại miền Nam Việt Nam ngày nay. Làm điều này, một số người có thể coi tôi như là một "kẻ phản bội" và cuốn sách chỉ là phản ứng của một kẻ bất mãn; một số người khác có thể coi tôi như một kẻ vô ơn nay trở lại cắn vào bàn tay đã nuôi mình ăn. Nhưng tôi chỉ quan tâm đến chuyện mà tôi nghĩ cần phải làm, hơn là lo lắng đến chuyện đưa ra một hình ảnh tốt về mình hay là chuyện ném bùn vào những kẻ mà có thời tôi đã tin tưởng và ủng hộ. Một số người nữa có thể nghĩ rằng tôi có điên mới viết cuốn sách này, nhưng tôi sẵn sàng hứng chịu mọi hậu quả của sự điên rồ này.

Sau những lời mở đầu ở trên, tôi xin quý vị hãy kiên nhẫn với lời văn không mấy hay ho của tôi trong cuốn sách này. Sau khi đọc hết cuốn sách, nếu quý vị đồng ý với tôi rằng, miền Nam Việt Nam do chế độ Ngô Đình Diệm quản trị sẽ không chống lại lâu dài được mối đe dọa do Cộng Sản khuynh đảo thì lời tôi chỉ trích chế độ này đã không phải là điều vô ích.

Như quý vị sẽ thấy, sau khi đọc chi tiết cuốn sách này, tôi không cố sù ý việc thiết lập ngay một nền dân chủ lý tưởng tại miền Nam Việt Nam. Như hầu hết những người Việt không Cộng Sản khác, tôi sẽ mãi nguyện nếu miền Nam Việt Nam có được một chế độ dù không lý tưởng nhưng ngay thẳng, liêm chính và hữu hiệu, ít nhất là ở mức độ mà quần chúng có thể chấp nhận được. Bất hạnh thay, chế độ Ngô Đình Diệm, như ta thấy, đã không đáp ứng được cả điều mong ước tối thiểu này. Hình như tất cả những gì chế độ này chỉ có thể làm được là phung phí hết những trợ giúp rộng rãi nhất mà Việt Nam đã được hưởng và bằng mọi giá nắm giữ độc quyền quyền lực của gia đình nhà Ngô tại miền Nam Việt Nam.

Nếu quý vị tự hỏi làm thế nào mà chế độ Ngô Đình Diệm đã có thể tồn tại dài lâu như thế thì tôi xin trả lời rằng sở dĩ Diệm còn tồn tại được thứ nhất là vì những cố gắng hỗ trợ tận tình của người Mỹ, thứ hai là vì người Việt thù ghét vô cùng nền độc tài Cộng Sản.

Vì từng làm việc mật thiết với chế độ này trong suốt 7 năm, nên tôi đã có thể thấy được rằng chế độ này không có khả năng thu phục được sự ủng hộ của nhân dân. Ngay cả những người lúc đầu ủng hộ chế độ cũng không còn chịu đựng được tình trạng tham nhũng giả dối và vô hiệu năng do những phe nhóm gồm toàn những kẻ ăn bám và nịnh hót tạo ra để những lạm chế độ trước khi chế độ này sụp đổ. Ngoài những tên nịnh hót vô tích sự và các bà con trong gia đình họ Ngô, không còn ai tận tâm ủng hộ chế độ nữa.

Do đó mà tại miền Nam Việt Nam ngày nay, với một quân đội tinh nhuệ và được trang bị đầy đủ, và một bộ máy hành chính tương đối to lớn, chế độ vẫn không chống nổi sự khuynh đảo chính trị của Cộng Sản, vì những người lãnh đạo của chế độ đã vẫn liên tục không chịu chặt tận gốc rễ những nguyên nhân của tham nhũng và sự vô hiệu. Trái lại, giới lãnh đạo này đã nỗ lực tối đa để dấu diếm sự thật về tình hình miền Nam Việt Nam, xuyên tạc sự thật đến độ ngay cả người Mỹ cũng tin rằng không có một giải pháp chính trị nào khác ngoài tình trạng hiện hữu.

Đặt hết trọng tâm vào việc diệt hết những người quốc gia đối lập, chế độ cố gắng thay sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam bằng sự trợ giúp của người Mỹ. Ngô Đình Diệm cố tạo cho mình hình ảnh của một lãnh tụ chống Cộng "bất khả thay thế", và ngày nào mà người Mỹ còn tin rằng ông Diệm là "bất khả thay thế" thì ngày đó ông Diệm không cần sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam, vì ông ta có thể dựa vào sự ủng hộ vô điều kiện và vô giới hạn của người Mỹ.

Không thể nào thoát ra được cái vòng luẩn quẩn do mối liên hệ Việt-Mỹ ấy tạo ra nếu không đặt một hướng đi mới cho chính sách của Mỹ, một hướng đi dẫn đến sự xuất hiện của một giới lãnh đạo chính trị khác, không Cộng Sản, tại miền Nam Việt Nam.

Tôi còn một lời cuối cùng cho những ai thắc mắc về việc tôi tránh đưa ra những đề nghị chi tiết, những giải pháp tích cực trong cuốn sách này.

Tôi nghĩ là chưa cần phải đưa ra đề nghị về những giải pháp chi tiết cho cuộc thay đổi tình hình tại miền Nam Việt Nam, khi mà mọi người liên hệ đến tình hình ấy vẫn chưa tin rằng cần thay đổi. Vì nếu nhu cầu thay đổi này không được công nhận thì mọi giải pháp đề nghị ra đều vô nghĩa.

Nói cách khác, những bạn hữu của Việt Nam tự do phải biết rằng chế độ hiện nay tại miền Nam Việt Nam không thể tồn tại được, rằng chế độ ấy không có khả năng xây dựng Việt Nam thành một quốc gia tân tiến, và không thể đánh bại được Cộng Sản. Sự kiện thiết yếu này phải được công nhận rõ ràng trước khi tìm kiếm một giải pháp để bảo đảm khả năng sinh tồn của miền Nam Việt Nam.

Niềm hy vọng của tôi là sự kiện thiết yếu nói trên được tất cả các bạn hữu của Việt Nam tự do công nhận.

Cambridge, tháng 11 năm 1962

---

## CUỘC CÁCH MẠNG NGÀY 1-11-63

### Lời Tòa soạn

Trích từ: Nguyệt san **Minh Tân** bộ mới số 7 (ngày 25/11/63)

Cơ quan ngôn luận của Hội Khổng Học Việt Nam-Sài Gòn.

Cuộc cách mạng ngày 1-11-63 do Quân đội Việt Nam Cộng hòa lãnh đạo đã thành công trong công việc lật đổ chế độ độc tài gia đình trị của Ngô Đình Diệm.

Cơn ác mộng đè nặng trên đầu dân tộc Việt Nam suốt trong 9 năm trường đã qua rồi.

Chúng ta nhìn về đàng trước với một niềm phấn khởi vô biên, một chế độ mới, hợp với nguyện vọng nhân dân đang được xây dựng.

Lực lượng kiến tạo nền tảng của chế độ mới, Quân đội Cộng hòa Việt Nam do Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng lãnh đạo đã lấy máu xương dựng lên trang sử oai hùng, xứng đáng với niềm tin sâu xa của toàn dân và lòng khâm phục của nhân dân thế giới.

Trong 9 năm qua, nhân dân Việt Nam đã quần quai dưới bàn tay tàn bạo của gia đình Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai tham nhũng. Chúng đã gây cho nhân dân Việt Nam nhiều nỗi đau thương.

Trong khi mọi người ra sức đấu tranh chống lại tập đoàn Cộng Sản Việt gian do Hồ Chí Minh cầm đầu, thì họ Ngô lùi lại phía sau để đâm lén những nhát dao chí mạng vào lưng những người cách mạng, họ Ngô đã dựa vào cách mạng để tiêu diệt cách mạng, họ Ngô đã dựa vào nhân dân để phản bội nhân dân. Sự thực đó đã hiển nhiên và sáng tỏ như ánh sáng mặt trời. Người ta chưa thể quên được những ngày mà số mệnh họ Ngô leo lét như ngọn đèn trước gió vào năm 1955. Ngày đó Ngô Đình Diệm dựa vào lực lượng Cao Đài và Liên Minh để tồn tại và liền đó địa vị tạm vững vàng, họ Ngô đã cấu kết với thực dân đàn cảnh để hạ sát Trung tướng Trình Minh Thế, một chiến sĩ quốc gia ưu tú. Đi sâu mãi vào con đường tội lỗi, năm 1956 họ Ngô đã lợi dụng lòng tin của các chiến sĩ giáo phái Hòa Hảo để bắt và hạ sát Thiếu tướng Lê Quang Vinh. Từ đây, với một quyền hành được củng cố, họ Ngô mặc tình thao túng, giả danh luật pháp để loại khỏi chính trường không biết bao nhiêu người cách mạng chân chính quốc gia.

Tới khi họ Ngô làm lễ kỷ niệm 9 năm chấp chánh thì nhân dân Việt Nam đã phải trải qua không biết bao nhiêu điều đau đớn, phải gánh nhận không biết bao nhiêu tang tóc bi thương. Toàn thể nhân dân Việt Nam đều có với họ Ngô một mối nợ máu cần phải trang trải và bộ mặt thật của họ Ngô đã bị lột trần bởi những bàn tay vấy máu của họ. Vụ đàn áp Phật giáo, chà đạp lên quyền tự do tín ngưỡng do họ Ngô chủ trương đã gây ra cái chết cho không biết bao nhiêu những con dân đất nước từ Thủ đô đến khắp mọi nẻo hẻo lánh xa xôi. Hành động vô lương tri này của họ Ngô đã khiến một nhà tu hành đức độ là Hòa Thượng Thích Quảng Đức phải đem mạng sống ra làm một lời cảnh cáo. Nhưng ngựa không bao giờ quên đường cũ, họ Ngô đã trắng trợn phỉ báng cái chết anh dũng đầy cao quý của Hòa Thượng Thích Quảng Đức và tiếp tục đàn áp tôn giáo cũng như đàn áp mọi quyền tự do căn bản của nhân dân. Nào bắt bớ tù đầy những phần tử ái quốc, khủng bố đàn áp học sinh, sinh viên làm cho nhân dân trong nước và nhân dân thế giới phải ghê tởm trước những hành động bạo ngược và bỉ ổi đó. Mặc cho dư luận quốc tế xôn xao phản đối, mặc cho nhân dân thống khổ rên la, bè lũ họ Ngô không những không nới tay mà lại còn lồng lộn như thú dữ. Chúng lớn tiếng phản đối tất cả dư luận và la là Đông Tây toa rập để chống lại "Việt Nam Cộng Hòa" và cho những hành động đó đều do Cộng Sản xúi giục. Bất cứ ai hể có hành động chống lại chúng là bị chúng chụp cái mũ cho là Cộng Sản.

Nhưng không vì thế mà nhân dân Việt Nam đành khoanh tay ngồi nhìn để mặc cho chế độ bạo tàn tung tác.

Lửa đấu tranh đòi quyền sống của dân tộc đã bùng lên quá mạnh, không có một sức mạnh bạo tàn nào có thể cản được ngọn lửa ấy.

Các vị tu hành vẫn tiếp tục tự thiêu. Sinh viên, học sinh các giới Phật tử vẫn tiếp tục xuống đường để phản đối một chính quyền bạo tàn, bất chấp cả lưỡi lê và súng. Sự tranh đấu oai hùng của dân tộc đã được thế giới tự do và các nước bạn đặc biệt lưu ý ủng hộ.

Khi nhận thấy bị cô lập, Ngô Đình Diệm và bè lũ thừa biết số phận chúng và chế độ thối nát thế nào cũng bị ngọn lửa đấu tranh của nhân dân đè bẹp tiêu tan, nên chúng đã trắng trợn âm mưu bắt tay với Cộng Sản, kẻ thù của dân tộc để củng cố địa vị.

Quân đội Cộng Hòa Việt Nam có một tinh thần truyền thống bất khuất không thể để quốc gia rơi vào cảnh diệt vong, nên đã anh dũng đứng lên làm cách mạng. Đúng 1 giờ 30 chiều ngày 1-11-63-tiếng súng cách mạng bùng nổ. Chế độ độc tài gia đình trị đã cáo chung, Ngô Đình Diệm và bè lũ đã đến tội. Dân tộc Việt Nam đã bước vào một vận hội mới, dưới sự lãnh đạo của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng và Chính phủ lâm thời, đã được toàn dân nhiệt liệt hoan nghênh ủng hộ.

Lời Tòa Soạn Nguyệt San **Minh Tân**  
Cơ quan ngôn luận, Hội Khổng Học Việt Nam  
Bộ mới số 7 ngày 25-11-1963, Sài Gòn.

## CHUNG QUANH LOẠT BÀI “NHỮNG XUYÊN TẠC, NGỘ NHẬN VỀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM”

\* Tác giả: Bài chất vấn của ông Nguyễn Kim Long, trí thức Thiên Chúa Giáo (Paris).

Bài trả lời của ông Lê Quân, trí thức Phật giáo (Los Angeles).

\* Trích từ: Tạp chí *Khai Phóng*, số 6 (tháng 10/1981) xuất bản tại Los Angeles, Hoa Kỳ.

### BÀI CHẤT VẤN

Khi đọc lần thứ nhất bài “**Những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật Giáo Việt Nam**” của **Lê Quân** (*Khai Phóng số 3, trang 39-48*), tôi không thể không thán phục giọng văn điêu luyện và có vẻ hấp dẫn của tác giả nói trên. Tuy nhiên, khi đọc lần thứ hai, tôi lại có cảm tưởng hình như tác giả bị “tên độc tài chuyên chế Ngô Đình Diệm” bỏ tù (?) nên đâm ra uất ức và hay lập đi lập lại những ý tưởng mà tôi có cảm tưởng là chưa có thể làm sáng tỏ vấn đề **xuyên tạc và ngộ nhận**.

Tuy là một tín đồ Công giáo (chứ không phải Thiên Chúa giáo hay Kitô giáo), và nhất là không phải sống trong thời chính phủ Ngô Đình Diệm cầm quyền, tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả và Linh mục Cao Văn Luận - mà tác giả hay trích dẫn qua quyển “*Bên Giòng Lịch Sử*” - về một số biện pháp cai trị thiếu dân chủ của chính phủ Ngô Đình Diệm.

Nhưng, tôi hoàn toàn không đồng ý với tác giả về những điểm sau đây:

1) Cho dầu độc tài đến mức nào đi nữa (mà sau khi ông Ngô Đình Diệm vừa bị hạ sát, thì đài BBC - Luân Đôn đã bình luận như thế này: “Ông Diệm là một trong những nhà độc tài ít độc tài nhất”), **chúng ta không thể đặt ngang hàng ông Ngô Đình Diệm với “bác” Hồ Chí Minh ở hàng ghe tội phạm**.

Tác giả lấy cớ là ông Diệm tàn ác, nào là nhốt cả “3.000 tù nhân chính trị tại Côn Đảo”, nào là “sản phẩm của thế lực ngoại bang (Mỹ) như Hồ Chí Minh (là sản phẩm của ngoại bang là Nga)”, nào là “liên tục tiêu diệt (như Hồ Chí Minh) các lực

lượng dân tộc", nào là "300.000 (không xa với sự thực là bao) Phật tử bị thảm sát", v.v...

Chúng tôi xin để qua một bên những con số chưa kiểm chứng được, tôi chỉ xin đưa ra một nhận xét này: chúng ta nên phân biệt rõ ràng tiêu chuẩn "nô lệ cho ngoại bang" và bối cảnh lịch sử của những đường lối chính trị mà tôi tạm gọi là "tùy cơ ứng biến" để dịch ngữ "Realpolitik" trong tiếng Đức. Nói thế, tôi muốn đặt câu hỏi với tác giả: Tướng De Gaulle, nhờ phe đồng minh yểm trợ, nên mới có thể về giải phóng nước Pháp, có phải là một hành động nô lệ không? Thật ra, còn biết bao nhiêu ví dụ khác, cả trong lịch sử Việt Nam, mà tôi xin miễn dài giọng.

Chúng ta cũng không nên quên rằng chính Tổng thống Ngô Đình Diệm, vì không muốn Hoa Kỳ đem lính sang Việt Nam, không chấp nhận cho Hoa Kỳ toàn quyền khai khẩn rừng Việt Nam (tác giả Lê Quân nghĩ sao về số 200.000 lính Hoa Kỳ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức để so sánh với số 18.000 cố vấn quân sự thời Ngô Đình Diệm? Đức có bị lệ thuộc hay nô lệ Hoa Kỳ không?)... nên mới bị ám sát. Ngay trước khi chết, chính Đại sứ Henry Cabot Lodge hứa sẽ để Diệm thoát thân ra hải ngoại "nếu ông Diệm từ chức" thì cố Tổng thống đã khảng khái trả lời là nếu ông đã được dân bầu thì ông chỉ từ chức trước nhân dân (chứ không có lý do gì bị một tên Đại sứ áp chế phải từ chức). Vì bất đồng ý kiến với đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" nên chính ông Diệm và ông Nhu đã ngầm liên lạc với chính quyền Hà Nội (qua Đại sứ Ấn Độ tại Sài Gòn và Ủy viên Ấn Độ trong Ủy Hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến) để đi đến một cuộc ngưng bắn và thỏa hiệp.

Đó là chúng ta chưa kể những lối mưu mô của ông Nhu (cho lính giả làm Việt Công) mưu sát một số tùy viên quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam có máu muốn áp đảo Chính phủ Ngô Đình Diệm vì đường lối chính trị độc lập (mà người Mỹ cho là "cứng đầu" của ông).

Như thế, tôi thấy không có một lý do nào cho rằng, vì Hoa Kỳ đã cho ông Diệm ở đậu tại Maryland (đúng ra, là tại một chủng viện truyền giáo Maryknoll, vì có Đức Hồng Y Spellman ủng hộ...) nên ông Diệm là tay sai và nô lệ của Hoa Kỳ.

**2) Chúng tôi chưa thấy khi nào Chính phủ Ngô Đình Diệm tuyên bố** (qua các sắc lệnh hay đạo dụ) **coi Công giáo** (chứ không phải Thiên Chúa giáo) **như một Quốc giáo**. Một số nhân viên cao cấp thời Đệ I Cộng hòa vẫn còn sống và quý vị này có thể là những nhân chứng cần thiết cho việc ghi lại quãng lịch sử Việt Nam thời Chính phủ Ngô Đình Diệm.

Chúng tôi không biết Chính phủ ông Ngô Đình Diệm (xin lỗi, khi nói Chính phủ Ngô Đình Diệm, chúng ta đừng quên những nhân vật "Phật giáo" như các ông Nguyễn Ngọc Thơ, Phó Tổng thống, Vũ Văn Mẫu, Bộ trưởng Ngoại Giao!) có ra một sắc lệnh nào bảo rằng Đạo dụ số 10 của cựu Quốc trưởng Bảo Đại có hiệu lực. Điều chắc chắn là trong hiến pháp Đệ I Cộng Hòa xem tất cả các tôn giáo tại Việt Nam đều có quyền và bốn phận như nhau.

Vấn đề cho phép treo cờ (tại Huế) chỉ là một chi tiết nhỏ trong những chi tiết. Dĩ nhiên, chúng ta không chối cái là có những lạm dụng quyền hành ở cấp dưới, nhất là hàng Quận và Xã, nhằm bắt nạt để "lập công" với Đảng Cần Lao. Lối "lập công" này không có tính cách kỳ thị tôn giáo, nhưng đúng hơn là để một tề đoàn trong một xã hội mới tập tễnh vào con đường dân chủ.

Tuy nhiên, điều mà tác giả Lê Quân không nhắc đến - là sau khi đã hạ bệ được Diệm - Nhu - Cần, phe Phật giáo đã lần lượt đốt phá một số nhà người Công giáo công chức (của chế độ Diệm-Nhu) tính từ Huế trở vô đến Nha Trang, lúc ấy tôi có cảm tưởng là phe Phật giáo làm một công việc như Thập Tự Quân (thời Trung Cổ) đi đánh người Ả Rập vậy! Các làng đông người Công giáo, nhất là ở Đà Nẵng (Nội Hà, Chính Trạch, Thanh Bồ, Đức Lợi), Quảng Ngãi, Quy Nhơn và Tuy Hòa... bị bao vây và khủng bố (với sự đồng lõa của ông Nguyễn Chánh Thi!).

Vậy thì những lạm dụng ở cấp dưới lúc nào cũng có. Còn như chỉ căn cứ vào



một số sách vở ngoại quốc viết thì e rằng chúng ta (tác giả và cả tôi nữa) có thể vô tình làm "nô lệ" cho những phương tiện truyền thông một chiều đương thời (do các nhóm tài phiệt khuấy động và ngầm điều khiển). Cũng của ngoại bang!

**3) Phong trào chống đối chưa phải tiên thiên là một cuộc cách mạng hay cuộc vận động cách mạng**, nhất là khi chống đối vì "tôn giáo bị đàn áp". Ở điểm này, độc giả như tôi chẳng hạn, rất mong tác giả bài báo đưa ra những chương trình cách mạng 30-4-1963 (!) do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đề xướng và huy động. Đúng ra, tất cả các cuộc cách mạng thật sự đều phải được số đông quần chúng yểm trợ và cho là hợp lòng dân. Như thế, ở đây, chúng ta mong đợi tác giả cho một vài con số về tín đồ Phật giáo (Đại Thừa hoặc Tiểu Thừa, Ấn Quang hoặc Xá Lợi...) ủng hộ và xuống đường trong khoảng trước 1-11-1963. Và tỷ số Phật giáo?

Nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả là ngày 1-11-1963 chưa phải là cuộc cách mạng.

Còn chữ "Vận Động Cách Mạng" mà tác giả hay dùng thật sự tôi không hiểu rõ lắm, vì "công bằng xã hội" vốn là lý tưởng mà bất cứ đoàn thể hay tôn giáo, hay chủ thuyết nào cũng chủ trương. Hoặc là bị đàn áp (tín ngưỡng) nên mới đứng lên đòi cải tổ (mà không triệt hạ, theo lời tác giả)?

Tôi rất tiếc là tác giả cho là các "chính quyền" (người Cộng Sản hay gọi các Chính phủ Cộng Hòa Việt Nam đều là chính quyền) "từ Ngô Đình Diệm đến Nguyễn Văn Thiệu" đều là có "bản chất tay sai, lệ thuộc vào Mỹ". Thế thì tại sao Phật giáo đã không đủ sức để vận động đưa "cách mạng đến thành công", nhất là dưới trào Phan Khắc Sửu? Vì lúc đó "Giáo Hội" Thiên Chúa giáo đã bị lép vế kia mà! Chúng ta nghĩ sao về thái độ của một thầy Thích Trí Quang xin "tị nạn" vào Tòa Đại Sứ Mỹ. Vậy thì ông Trần Văn Hương, một chính trị gia mà tôi rất khâm phục, cũng đàn áp Phật giáo nữa?

Tôi luôn luôn khâm phục tất cả những tín đồ Phật giáo, và cũng như tất cả các tín đồ các tôn giáo khác, luôn luôn có thái độ ôn hòa và thức thời trong những lúc mà nước nhà biến loạn. Có thể những thành phần này đồng ý với tôi ở điểm này: Những người như ông Ngô Đình Diệm hay Trần Văn Hương đã và vẫn là những người chân chính và thực sự yêu nước.

Đố tất cả tội lỗi trên đầu một người hay một gia đình, tôi cho đó là một lối trốn chạy thiếu ý thức hoặc chỉ là một lối võ đoán (a posteriori) sau khi việc không thành.

Tôi viết ra những dòng này cũng chỉ để góp ý kiến mà thôi, vì đây là những cảm tưởng đầu tiên của tôi khi đọc qua bài của Lê Quân. Thật sự, nếu tôi phải lục ra tất cả sách vở để làm bằng chứng hay biện minh cho những điều tôi nói trên thì chẳng qua đó cũng chỉ là một bài khảo cứu, có khi cả là một quyển sách dày cộm.

Cũng trong chiều hướng này, tôi ao ước cũng sẽ có đông các học giả uyên thâm viết lại những dòng lịch sử (như lịch sử thời Ngô Đình Diệm chẳng hạn) hay những bài báo như bài của Lê Quân. Dĩ nhiên là chúng ta tôn trọng khác biệt tư tưởng của mọi người, vì chúng ta chuộng tinh thần tự do và dân chủ-nếu không chúng ta lại giống người Cộng Sản Mác-Lê.

## BÀI TRẢ LỜI

Vài lời thưa riêng

Là tác giả của loạt bài "*Những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam*" tôi rất cảm kích những ý kiến trao đổi của anh Nguyễn Kim Long. Xuất phát từ sự cảm kích này và bởi vì bài góp ý của anh Long đã có những câu hỏi trực tiếp đặt ra cho tôi chung quanh vấn đề nêu lên buộc lòng tôi phải viết thêm bài này. Đây là điều hoàn toàn trái ngược lại với ý định của tôi - cái ý định chỉ để cập một

lần mà không trở lại vấn đề “chế độ Tổng thống Diệm và cuộc vận động cách mạng 1963 của Phật giáo” một lần nào khác nữa, ít nhất là trong lúc này, bởi những lý do tế nhị của nó.

Tuy vậy, bài viết thêm này không chỉ là một bài trả lời. Nó còn là một bổ túc cần thiết cho bài báo đã đăng về những gì mà bài báo đó đã không nói được hay chưa nói được hết.

## CĂN BẢN CỦA VIỆC ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước hết, tôi muốn xác định hai điều có tính cách căn bản:

1) Mặc dầu tôn trọng tất cả những cảm tưởng, cảm nghĩ, nhận xét của anh, tôi vẫn xin nói ngay rằng, cái cảm tưởng “*hình như tác giả bị “tên độc tài chuyên chế Ngô Đình Diệm” bỏ tù (?) nên đâm ra uất ức*” là hoàn toàn không đúng với thực tế. Tôi đã không bị bắt bỏ tù ở Chín Hầm, Côn Đảo hay bất cứ một nhà tù tương tự nào khác dưới chế độ ông Diệm. Bản thân tôi, do đó, vốn không có gì để phải uất ức và nuôi dưỡng sự uất ức đến ngày nay đối với chế độ này. Và chẳng, tôi không quen và không từng viết bài bằng vào cái ý thức “để đáp trả lại những gì mà kẻ khác đã gây ra cho mình” theo kiểu “ân oán giang hồ” xưa nay. Điều khác biệt căn bản giữa anh với tôi là điều này: trong khi anh “*đã không phải sống trong thời Chính phủ Ngô Đình Diệm cầm quyền*” như chính anh xác nhận thì ngược lại, tôi đã phải sống trong thời này và lại sống ở nhiều nơi khác nhau trên những vùng đất khổ khổ của quê hương. Vì đã sống như thế mà dù muốn dù không, tôi cũng đã phải chứng kiến tận mắt, một phần nào, những nỗi tủi nhục đau thương diễn ra chung quanh mình cho những người mà trước khi là đồng đạo, họ đã là đồng bào của tôi. Đó là những giọt nước mắt của những người đã bị buộc phải bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để lên sống ở những vùng Dinh Điền trên Cao nguyên rồi lại bị buộc phải từ bỏ “Đạo cũ” để có thể nhận được một tấm tôn, một lon gạo hay một khúc bánh mì. Đó là khuôn mặt chất ngất đau thương của một người bị trói đứng dưới cột cờ ở một vùng Dinh Điền chỉ vì đêm hôm trước, ông ta đã tụng kinh trước bàn thờ Phật ở trong nhà. Đó là tiếng kêu tủi nhục của hàng ngàn người ở Huế trong một mùa Phật Đản vì họ đã không thể thực hiện được cuộc rước Phật từ chùa Diệu Đế lên chùa Từ Đàm khi mà một khối hoàn môn có hình Đức Mẹ và cờ Tòa Thánh Vatican đã được dựng lên trên cầu Trường Tiền vào đúng ngày Phật Đản này. Đó là sự phẫn nộ không nói được ra lời của một số ngư dân ở Đà Nẵng khi một ngày vào năm 1956, trông lên chùa Non Nước ở Ngũ Hành Sơn, thấy một cây Thập Tự Giá được ai đó cắm lên. Đó là những lời ta thán của những người dân vô tội ở thị xã Quảng Ngãi dưới thời ông Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Tất khi bị bắt buộc dời mồ mà cha ông từ bao đời đi nơi khác để dành đất xây một ngôi nhà thờ. Đó là hình ảnh những thân thể vùng vẫy như điên như dại trong cơn mê sảng của những người - trong số có bạn bè của tôi - bị tấn công bằng lựu đạn cay, lựu đạn khói trong những ngày Phật giáo đấu tranh của năm 1963. Đó còn là những câu nói mà tôi đã được nghe trong cái thời đang còn cắp sách đến trường trung học: “*phải dẹp bọn ma quỷ đã cản trở công việc làm sáng danh Chúa*” để hơn một lần, phải tự hỏi, đâu là chỗ đứng của mình và của những người thân yêu đồng đạo khác nếu như xứ sở nghèo khó này cứ được dẫn đạo bởi một ý thức như thế. Đó cũng còn là những bài học văn chương Việt Nam vỡ lòng, khi tuổi thơ chưa có bao nhiêu suy nghĩ đã được nhét vào đầu óc những câu ca dao (được tuyển chọn trong hàng ngàn câu ca dao!): “Ba cô đội gạo lên chùa - Một cô yếm thắm bó bùa cho sư - Sư về sư ốm tương tư - ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu” với lời dặn dò nghiêm khắc của vị giáo sư: “Phải học thuộc lòng vì đây là những câu ca dao tiêu biểu”, (may mắn là khi lớn lên tôi đã biết rằng, nền giáo dục mà tôi thụ hưởng đó là một nền giáo dục nổi dài, ít nhất là trên căn bản tinh thần, của nền giáo dục thực dân Pháp trước đó và biết thêm nữa rằng, ca dao Việt Nam còn rất nhiều những câu châm biếm các tôn giáo

khác, chứ không riêng gì Phật giáo, nhất là ở dưới các thời Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức... Còn nếu không thì thực là rất khó để tôi có thể hình dung ra được hình ảnh của một vị tu sĩ Phật giáo khả kính là như thế nào, dù có muốn đi chăng nữa).

Thế đó. Tôi không có những uất ức của cá nhân mình. Tôi chỉ có những tủi nhục chung của cả một thế hệ đồng bào và đồng đạo - những tủi nhục thống thiết đến nỗi, đã có người phải chết vì nó - những tủi nhục mà tôi đã cảm nhận như một liên hệ với máu xương của chính mình. Nhưng dù có cảm nhận như thế, tôi vẫn chưa bao giờ để nó trở thành một thứ "mặc cảm tôn giáo" hay rõ hơn, một thứ "*tình cảm uất ức vì tôn giáo*" dù đây là thứ mặc cảm đã từng có ở một số người Việt Nam chúng ta. Tôi không để nó trở thành thứ mặc cảm này vì tôi không bao giờ tin rằng, sự tranh chấp tôn giáo lại là một điều có thực. Mọi sự tranh chấp mà người ta gọi là "tranh chấp tôn giáo" chỉ là những sự kiện giả tưởng trong lịch sử nhân loại. Bởi vì, không làm gì có cái gọi là tranh chấp tôn giáo khi mà mục đích của tôn giáo là Giải Thoát, là Cứu Rỗi mà ý nghĩa trước hết của nó phải là Giải Thoát, Cứu Rỗi con người ra khỏi chính vỏ bọc tôn giáo, ra khỏi tình trạng nô lệ của con người vào chính tôn giáo của mình.

Sự "tranh chấp tôn giáo", "mặc cảm tôn giáo", do đó, chỉ là sự tranh chấp của con người, chỉ là cái mặc cảm của những kẻ nô lệ vào chính tôn giáo của mình, biến tôn giáo của mình thành một thứ pháo đài hay một cái vỏ bọc mà thôi.

Đó là một phần trong căn bản ý thức của tôi. Chính trên căn bản ý thức này mà tôi không nhìn nỗi tủi nhục kia như là vấn đề tôn giáo với tôn giáo. Cũng như ngay cả với một tủi nhục thống thiết hơn - cái tủi nhục của những ngày sau 1954, theo chân những người lớn trong họ hàng đi tìm xác những người chú, người bác của tôi đã bị Việt Minh chôn sống trong khi tôi chưa biết Việt Minh là gì - ngay cả với cái tủi nhục này, về sau, tôi cũng không nhìn nó như là vấn đề người Việt với người Việt. Bởi vì, giữa những con người Việt Nam đích thực, những con người không chỉ cùng một quốc tịch mà còn là cùng một màu da, một dòng máu, một ngôn ngữ, một lịch sử hay nói một cách cụ thể và thắm thiết hơn, cùng là đồng bào với nhau, tôi không bao giờ tin rằng, lại có thể đối xử với nhau như thế. Tất cả nỗi tủi nhục này cũng như tất cả những đau thương vô hạn mà dân tộc ta đã chịu đựng, cũng như tất cả mọi cuộc chiến tranh đã diễn ra trên quê hương, tất cả đó, đối với tôi, phải được nhìn trên bình diện lịch sử. Đứng trên bình diện này mà nhìn, chúng ta sẽ thấy ra rằng, kẻ gây ra đau khổ hay kẻ chịu đựng đau khổ, tất cả đều là nạn nhân của lịch sử. Vấn đề do đó, **không phải là sự thay đổi sự ưu thế của tôn giáo này bằng một tôn giáo khác, không phải là thay đổi lãnh tụ này bằng một lãnh tụ khác vì nếu chỉ có như thế thì cũng không thay đổi được cái số phận nạn nhân này. Vấn đề thiết cốt là phải thay đổi lịch sử.** Tôi tin rằng, chỉ có một sự thay đổi như thế, dân tộc ta mới có thể thoát được những thảm họa điêu linh như đã có từ trước tới nay. (Tôi sẽ nói rõ hơn điểm này ở sau). Nhưng để làm được một sự thay đổi như thế - và đây là điều tôi muốn nói bằng vào những tủi nhục kia - đó là chúng ta ngày nay **hãy đừng bao giờ ngang nhiên dẫm đạp lên và sống bằng cái đau thương của bất cứ ai, của bất cứ quần chúng tôn giáo nào cũng như của cả dân tộc.** Chính vì thế, một phần trong kết luận của bài báo nói trên, tôi đã viết: "phải thấy rằng, cái chết của bất cứ một người dân nào - dù nhỏ bé đến đâu - tự bản chất cũng đều mang tất cả cái ý nghĩa đau khổ như cái chết của một bậc đế vương to lớn". Đây không phải chỉ là tư tưởng. Đây là tư tưởng đối chiếu với thực tại sống của con người. Và vì thế, nó thiết yếu phải trở thành thái độ sống của mỗi chúng ta đối với đồng bào và đồng loại và là thái độ cần thiết cho một sự thay đổi lịch sử. Trong khi lịch sử đã và đang nghiền nát dân tộc ta, trong khi chủ nghĩa Cộng Sản và chế độ Cộng Sản Việt Nam đã và đang chà đạp cả dân tộc ta dưới vũng lầy đau thương, lẽ đâu một thái độ như thế lại không cần được nói lên?

2) Bài báo của tôi hoàn toàn không có chủ ý nói về con người của Tổng thống Diệm để kết tội (hay bênh vực) ông ta cũng như hoàn toàn không có chủ ý làm

công việc so sánh giữa ông Ngô Đình Diệm với ông Hồ Chí Minh hay với bất cứ một ai khác. Một cá nhân dù quan trọng thế nào và sự tôn thờ hay kết tội cá nhân đó dù được đặt ra trên căn bản nào, đối với tôi, cũng không phải là điều đáng nói trước những vấn đề bức bách cả một xứ sở điêu linh tan nát với cả một dân tộc lâm than đày đọa. Chủ ý của tôi trong bài báo đã đăng, một mặt, nhằm góp phần soi sáng một số những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam (có thể kể luôn cả những mạ lỵ, phỉ báng, chưởi bới nó liên tục trong sáu năm qua ở hải ngoại mà tôi tự thấy, chúng hoàn toàn không xứng đáng để thiết lập một cuộc đối thoại, trao đổi) để từ đó, nhằm phục sinh cái ý thức về vai trò và sứ mạng của người Phật tử cho công cuộc cấp cứu dân tộc ta hiện nay; mặt khác - và đây mới là chủ ý quan trọng nhất - nhằm góp phần cho một suy nghiệm đúng đắn và thăm thiết về lịch sử và thời đại của chúng ta.

Chính trong viễn tượng đó, vấn đề mà bài báo đặt ra không phải là con người, là công hay tội của Tổng thống Diệm so với ông này, ông khác. Vấn đề là **bản chất của chế độ Tổng thống Diệm trong liên hệ với bối cảnh lịch sử của thời đại, là những chủ trương, chính sách của Chính phủ ông Diệm trong liên hệ trực tiếp với quần chúng - ở đây là quần chúng Phật tử, và qua đó, trong liên hệ đến chính sinh mệnh của dân tộc.** Vấn đề đặt ra như thế sẽ soi sáng như thế nào cho một suy nghiệm lịch sử? Tôi xin được nói rõ hơn điểm này.

Tất cả những máu xương và tủy nhục của các thế hệ cha ông và của chúng ta ngày nay phải có giá trị như một đóng góp cho sự suy nghiệm cần thiết về lịch sử, nếu chúng ta không muốn nó trở thành vô nghĩa. Chính sự suy nghiệm này rồi sẽ cho chúng ta có được cái ý thức lịch sử, bao gồm cả ý thức về con đường phải đi tới của chúng ta. Lịch sử không phải là những tình cờ đầu cho chúng ta vẫn thường nói đến những tình cờ lịch sử. Lịch sử cũng không phải là một thứ Định Mệnh tiên thiên, vốn xuất phát từ những ảo tưởng bất thực trước sự bất lực tuyệt vọng của con người đối với số phận của chính mình và đồng bào, đồng loại. Lịch sử là của con người và do chính con người sáng tạo ra nó. Cái thời vay mượn Thần Linh để giải thích lịch sử của các nhà tôn giáo học đã qua rồi. Bởi vì, cuối cùng, thực tại lịch sử đã cho thấy, không phải là sự chiến thắng hay chiến bại của Thần Linh mà chính là sự chiến thắng hay chiến bại của con người, là sự thống trị hành hạ hay bao dung xây dựng của con người đối với chính con người. Có thể con người đã nhân danh Thần Linh để làm, ngay cả để giết nhau (như trong cuộc chiến tranh Do Thái và các nước Ả Rập ở Trung Đông, như cuộc Cách Mạng Hồi Giáo hiện nay ở Iran...) nhưng hậu quả thì vẫn là con người gánh chịu chứ chẳng phải một ông Thần Linh nào, (phải chăng là những kẻ lường gạt tinh minh như Fierbich, như Marx, Engels, như Lenine, Mao Trạch Đông... đã sớm thấy điều này trước hơn chúng ta và vì vậy, họ đã nắm giữ được một phần trong cuộc vận chuyển lịch sử của thời đại ngày nay?). Trên căn bản một ý thức lịch sử như thế, đối chiếu với những nước mắt và máu xương mà dân tộc ta đã đổ ra trong hơn thế kỷ vừa qua, chúng ta sẽ suy nghiệm như thế nào về lịch sử mà chúng ta đang ở trong đó? Sự xuất hiện và tồn tại trong 9 năm của chế độ Ngô Đình Diệm (cũng như của các chế độ đã có hay đang có) tự căn bản là như thế nào?

Câu hỏi trước hết đặt ra là: Lịch sử của chúng ta đã được vận chuyển như thế nào? Có thể nói ngay rằng, nó đã được vận chuyển trong lòng hai cuộc cách mạng: 1789 ở Pháp và 1917 ở Liên Xô. Và cả hai cuộc cách mạng này đều là con đẻ của tinh thần và văn minh Tây phương. Những nhà lập thuyết của cuộc cách mạng 1789 như Jean Jacques Rousseau, Montesquieu... khi khai sinh ra hai ý niệm tốt đẹp: Tự Do và Bình Đẳng thì sau đó, lịch sử Tây phương cũng đã khai sinh ra hai trận tuyến đối kháng với nhau: Tây phương Tư bản tôn thờ và dẫn dắt một khối người đi theo con đường Tự Do; Tây phương Cộng Sản tôn thờ và dẫn dắt một khối người đi theo con đường Bình Đẳng. Trong thực tại cuộc sống Tây phương, điều oái oăm mà chúng ta đã và đang chứng kiến là: đã Tự Do thì khó có thể Bình Đẳng và ngược lại, đã Bình Đẳng thì khó có thể có Tự Do. Sự đối kháng có tính cách quyết liệt là cái không thể không xảy ra. Nhưng điều oái oăm đó lại

cộng thêm cả một sự nghiệt ngã: đó là cả hai khối đối nghịch này đều không có bản chất nhân bản và đều cùng mang chung bản chất thực dân đế quốc với sự hỗ trợ của những sức mạnh vật chất khoa học, kỹ thuật, **chính sự nghiệt ngã này mà hai trận tuyến của Tây phương đó đã cuốn hút toàn bộ nhân loại vào với nó và không chế lịch sử của hầu hết dân tộc trên thế giới.**

Việt Nam chúng ta đã không tránh được sự khống chế này. Không phải chỉ là ngày nay. Cũng không phải là từ thời ông Diệm. Phải nói là kể từ khi tiếng súng đầu tiên của Liên Quân Pháp và Tây Ban Nha bắn vào cửa bể Đà Nẵng năm 1858 (nếu không nói xa hơn), lịch sử chúng ta đã bắt đầu cho một chu kỳ mới: **chu kỳ lệ thuộc vào sự khống chế này của Tây phương.** Đó là chu kỳ kéo dài cho đến ngày nay mà chúng ta vẫn chưa tìm ra nẻo thoát. Bao thế hệ cha ông chúng ta đã vùi vẩy trong tuyệt vọng. Chính chúng ta ngày nay cũng đang quẫn quại trong sự khống chế đó. Hãy điểm lại một số mốc thời gian sau 1858: Năm 1862 thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam phần. 1867, thực dân chiếm luôn cả Lục tỉnh. Rồi 1883, 1884, những hòa ước ra đời, chính thức hóa sự thống trị của thực dân Pháp trên toàn cõi nước ta. Đến 1930, Đảng Cộng Sản Đông Dương chính thức hành động. Đến đây thì Việt Nam không chỉ nằm trong sự thống trị của thực dân Tư Bản Tây phương mà còn lại bắt đầu chịu thêm sự thống trị của Đế Quốc Cộng Sản Tây phương và cả hai đều ở trong thế cạnh tranh nhau: một bên thì tranh để giữ quyền thống trị và một bên thì tranh để dành quyền thống trị. Xứ sở bất hạnh của chúng ta đã là nơi tập trung của cả hai mâu thuẫn lớn nhất thời đại: chúng không chỉ lấy đất làm địa bàn mà còn lấy người Việt Nam làm phương tiện cho sự tranh giành cầu xé này. Cuộc chiến tranh 1946-1954 sau đó, dù được Cộng Sản khoác lên bộ áo giải thực, tự căn bản vẫn chỉ là cuộc chiến tranh giữa hai thế lực đối kháng này. Và hậu quả của nó là sự hình thành hai nước Việt Nam với mỗi thế lực khống chế mỗi nước. Miền Bắc trong sự khống chế của thế lực Cộng Sản, miền Nam trong sự khống chế của thế lực thực dân với ít nhiều biến thái, thay đổi: Mỹ thay chân thực dân Pháp và ông Ngô Đình Diệm thay thế cho những lá bài của thực dân Pháp trước đây. Cuộc chiến tranh sau đó lại tiếp tục như một hậu thân của cuộc chiến tranh 46-54, nghĩa là tự căn bản, vẫn chỉ là cuộc chiến tranh của hai thế lực đối kháng quốc tế này và cả hai đều lường gạt con người Việt Nam để dùng nó làm phương tiện và làm vật hy sinh. Cộng Sản dùng nó để chống lại thế lực thực dân cho Cộng Sản. Ngược lại, thực dân dùng nó để chống lại thế lực Cộng Sản cho thực dân. **Cả hai, bên này và bên kia đều không bao giờ đặt trên căn bản tinh thần và ý thức dân tộc.** Chính vì thế mà khi Mỹ bỏ Việt Nam thì cả guồng máy chống Cộng to lớn của nó cũng sụp đổ. Chính vì thế mà khi Cộng Sản chiếm miền Nam Việt Nam xong thì công khai đưa cả nước Việt Nam vào sự lệ thuộc Đế Quốc Liên Xô. Dân tộc Việt Nam không có thắng hay bại trong cả hai cuộc chiến tranh này. Dân tộc Việt Nam chỉ là những vật hy sinh. Nhưng cũng chính vì thế mà Cộng Sản ra sức tiêu diệt các lực lượng dân tộc, không phải chỉ sau 1975 mà ngay từ khi chúng chính thức xuất hiện, dù các lực lượng này cũng chống Thực Dân (nhưng không chống trong quan điểm của Cộng Sản Tây phương). Và cũng chính vì thế mà những chế độ chống Cộng ở miền Nam cũng ra sức tiêu diệt các lực lượng dân tộc dù các lực lượng này cũng chống Cộng Sản (nhưng không chống trong quan điểm chống cộng của Tây phương). Những chủ trương, chánh sách kỳ thị tôn giáo tiêu diệt đối lập chỉ là những biểu hiện đương nhiên của cái quan điểm chống thực dân hoặc chống Cộng Sản mà không đặt trên căn bản Dân Tộc này. Từ đó, mà ta hiểu được các lực lượng dân tộc đã phải vùi vẩy và đau thương đến thế nào trong sự khống chế này. Ngày nay thì sự đau thương đó đã lên đến cực điểm và Cộng Sản thì đã xuất hiện như một cao điểm cuối cùng của sự khống chế này. Sự chấm dứt nó, nếu xảy ra, do đó, **cũng chính là và phải chấm dứt cả một chu kỳ lịch sử lệ thuộc đã kéo dài trên thế kỷ nay, là sự cáo chung của những thế lực Thực dân Đế Quốc Tây phương đã không chế lịch sử Việt Nam từ thế kỷ trước.** Chính vì đặt cái nhìn của mình trên một bình diện lịch sử như thế mà tôi tin rằng, điều mà chúng ta phải làm và có thể làm được là thay đổi lịch sử. Và như đã nói, đó mới là vấn đề thiết cốt. Nếu không làm được như thế - mà trước hết là



không có được một ý thức như thế - thì dù Cộng Sản có sụp đổ chẳng nữa, lịch sử của chúng ta vẫn bị khống chế, vẫn ở trong chu kỳ lệ thuộc kéo dài và tình trạng chiến tranh, sự hoành hành của các thế lực thống trị và tay sai như đã có vẫn cứ còn có mà thôi. Đặt trong một cái nhìn như thế, trở lại với chế độ Ngô Đình Diệm, chúng ta sẽ hiểu bản chất của chế độ này (cũng như của các chế độ khác ở Việt Nam) là như thế nào, ta sẽ hiểu tại sao chế độ ông Diệm (cũng như các chế độ khác) lại ra sức tiêu diệt các lực lượng dân tộc đối lập và tiến hành một chính sách phá hoại các tôn giáo ở Việt Nam. Cũng đặt trong một cái nhìn như thế, ta sẽ thấy, giòng vận động cách mạng của dân tộc ta, những vùng vẫy tuyệt vọng, những đau khổ và hy sinh của cha ông ta - trong đó có cuộc vận động cách mạng 1963 của Phật giáo (cố nhiên là trừ những kẻ lợi dụng) - đã mang một ý nghĩa bi thiết như thế nào. Đàng khác, một sự phân tích về nó cũng sẽ góp phần soi sáng cho cái nhìn đặt trên bình diện lịch sử này của chúng ta. Và đó mới là cái chủ ý của tôi khi viết bài báo nói trên, chứ chẳng phải là đặt vấn đề tội (hay công) của ông Diệm so với tội (hay công) của một ông nào khác.

Tất cả những gì tôi đang viết ở đây chỉ là một sự xác định lại cho rõ hơn, những gì tôi đã viết trong bài báo kia mà thôi. Đọc kỹ bài báo, anh sẽ thấy rõ điều đó.

Điều đáng nói sau cùng là, anh và tôi, chúng ta có thực đang trao đổi nhau về một vấn đề trên cùng một bình diện?

Về những câu hỏi đặt ra của anh:

## **Những câu hỏi đặt ra về ông Diệm và chế độ ông Diệm**

### **1. Sự độc tài của ông Diệm.**

Như đã nói, tôi không làm cái công việc so sánh sự độc tài của ông Ngô Đình Diệm với ông Hồ Chí Minh. Điều tôi muốn nói là, ông Diệm đã tiến hành một chính sách tiêu diệt các tôn giáo và đảng phái quốc gia đối lập. (Lịch sử của Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo, của Đại Việt, Quốc Dân Đảng và đương nhiên có cả của Phật giáo dưới thời ông Diệm không thiếu dữ kiện chứng minh cho điều này, không kể sự xác nhận của những nhà văn, nhà báo Việt Nam và ngoại quốc). Cũng như ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản của ông này đã tiến hành một chính sách thủ tiêu các nhân vật, tổ chức, tôn giáo, đảng phái quốc gia. (Lịch sử đã có và đang có cũng tràn ngập những dữ kiện chứng minh cho điều này). Còn mức độ tiêu diệt, kỹ thuật tiêu diệt của mỗi ông như thế nào lại là một vấn đề khác.

Nhưng tại sao họ - và nói riêng, ông Diệm-lại làm như thế? Tôi không thể tin rằng, con người Việt Nam Ngô Đình Diệm lại có thể làm cái chuyện tiêu diệt những đồng bào của mình. Tôi cũng không thể nghĩ rằng, con người chính trị Ngô Đình Diệm vì theo một đường lối "tùy cơ ứng biến" như anh nói mà làm việc này, bởi vì đâu có "tùy cơ ứng biến" cách nào thì một chế độ chính trị chân chính cũng không thể xây đắp sự tồn tại của mình bằng máu xương và nỗi đau khổ của đồng bào và đồng loại, trừ phi, đó là một chế độ chính trị phi dân tộc và phi nhân bản thì không kể...

*"Ông Diệm là một trong những nhà độc tài ít độc tài nhất".*

Trên cương vị của anh, một người không từng sống dưới chế độ ông Diệm, điều này có thể đúng. Trên cương vị của một số người Việt Nam khác, dù sống dưới chế độ ông Diệm nhưng không phải là nạn nhân của chế độ này mà còn ngược lại, điều này lại càng có thể đúng. (Và có thể nói như vậy cũng còn là quá nặng đối với ông Diệm!) nhưng rất tiếc, đó lại không phải là cương vị của tôi. Trên cương vị của tôi, cương vị của một người dân bình thường, sớm cảm nhận trong liên hệ máu xương với những tủi nhục đau thương diễn ra chung quanh nơi những đồng bào, anh em bè bạn và trong cái nhục nô lệ thống thiết chung của cả dân



tộc trong một chu kỳ lịch sử trên trăm năm, tôi đã không thể nào có một ý nghĩ khác hơn như đã trình bày... Nhưng trong ý nghĩ đó, như anh đã thấy nếu anh đọc kỹ, tôi đã không "trút cả tội lỗi lên đầu của một người hay một gia đình". Ông Diệm nói cho cùng, cũng chỉ là một nạn nhân của sự khống chế lịch sử - cũng như cả dân tộc ta đã là nạn nhân của sự khống chế lịch sử này. Chỉ khác là, ông Diệm là một nạn nhân đã được một trong hai thế lực khống chế này sử dụng trong vai trò của một lá bài.

## 2. Những câu hỏi liên hệ đến bản chất chế độ ông Diệm.

Một câu hỏi được đặt ra một cách trực tiếp của anh: "*Tướng De Gaulle nhờ phe đồng minh yểm trợ nên mới có thể về giải phóng nước Pháp, có phải là một hành động nô lệ không?*" Nếu tôi không lầm, anh muốn dùng câu trả lời cho câu hỏi này để làm câu kết luận cho việc ông Ngô Đình Diệm về nước và xây dựng chế độ của ông?

Tôi không thấy có một sự tương tự nào ở đây.

Lý do trước hết là vai trò của nước Pháp - dẫu là một nước Pháp đã thua trận và bị xâm chiếm bởi Đức Quốc Xã - hoàn toàn không giống với vai trò của nước Việt Nam. Trong cái thế đồng minh tạm bợ của hai thế lực Tư bản và Cộng Sản bấy giờ để chống lại đường lối Quốc Xã của Hitler, nước Pháp đã là một phần của thế lực Tư Bản.

Trong khi, Việt Nam, dẫu có thất trận hay thắng trận gì đi nữa, trong bối cảnh của 1954, vẫn chỉ là một nạn nhân của chính thế lực này (và đương nhiên của cả thế lực kia). Sự giúp đỡ để hồi phục sức mạnh cho nước Pháp - nghĩa là cho chính thế lực Đồng Minh này, không thể có cùng ý nghĩa như là sự giúp đỡ cho một nạn nhân để tiếp tục nắm lấy sự khống chế lịch sử đối với nạn nhân này.

Hai nữa, ông Diệm đã không có được cái vai trò chủ động như ông De Gaulle và Tổ chức Pháp Tự Do của ông này trong việc giải phóng đất nước. Ông De Gaulle đã chiến đấu trong hàng ngũ Đồng Minh của ông, đã tổ chức với sự hỗ trợ của quân đội Đồng Minh cho sự giải phóng nước Pháp. Trong khi đó, ông Diệm đã không phải là một con người chiến đấu, không phải là một con người đã lãnh đạo và tổ chức cuộc chiến đấu giải phóng đất nước Việt Nam khỏi những kẻ thù đô hộ bấy giờ. Ông Diệm đã được Mỹ đưa về tạm thời sắp xếp bởi những thế lực Tây phương; họ sắp xếp ngay cả chỗ ngồi của ông Diệm. Vị trí của De Gaulle trong lòng dân tộc Pháp, vì thế, không giống vị trí của ông Diệm trong lòng dân tộc Việt Nam. Câu trả lời cho câu hỏi của anh ở đây, do đó cũng không làm chuyển đổi gì được cho một đánh giá lịch sử, nếu cần có, về ông Diệm và chế độ của ông.

Một câu hỏi khác cũng được đặt ra một cách trực tiếp của anh: "*Tác giả Lê Quân nghĩ sao về số 200.000 lính Hoa Kỳ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức để so sánh với số 18.000 cố vấn quân sự thời Ngô Đình Diệm? Đức có bị lệ thuộc hay nô lệ Hoa Kỳ không?*"

Số phận nước Đức bị chia đôi sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt không phải là một điều ngẫu nhiên, cũng không phải là ý muốn của dân tộc Đức. Hội nghị Yalta (từ ngày 3 đến ngày 11/2/1945) là Hội nghị đã trực tiếp quyết định cho số phận của nước Đức ngày nay. Ở Hội nghị này, dân tộc Đức trong tư thế bại trận của mình, đã không thể có được tiếng nói nào. Chính Mỹ, Anh, và bên kia là Liên Xô đã quyết định theo sự phân chia vùng ảnh hưởng của họ: Đông Đức nằm trong quỹ đạo của Cộng Sản Liên Xô và Tây Đức nằm trong quỹ đạo của Mỹ và Đồng Minh Tây phương. Sự hiện diện của 200.000 lính Hoa Kỳ tại Tây Đức dù được quan niệm như thế nào, cũng là một chứng tỏ sự lệ thuộc, xuất phát từ hậu quả của Hội nghị Yalta như đã nói.

Nhưng điều đáng nói hơn là, mặc dẫu cùng trong một tình trạng đất nước bị phân chia như Việt Nam trước đây, lịch sử nước Đức, tương quan của nước Đức

với các thế lực Tây phương (cả Tư Bản và Cộng Sản) và những lãnh tụ của Tây Đức sau này đã không giống với lịch sử nước ta, không giống với tương quan của nước ta với các thế lực Tây phương cũng như không giống với các lãnh tụ của Việt Nam... Chính vì thế mà mức độ và tính chất lệ thuộc của nó cũng khác.

Một trong những biểu hiện của cái khác đó là ở chính cái điều anh đưa ra: một bên là *200.000 lính*, còn một bên là *18.000 cố vấn quân sự*. Phân biệt được người lính với vị cố vấn, tôi nghĩ là anh thấy ra được sự khác biệt này.

(Tôi nghĩ rằng, những nhà lãnh đạo và cả dân tộc Tây Đức ngày nay đã và đang cố gắng bằng những nỗ lực khôn khéo nhất để thoát hẳn sự lệ thuộc này và để giải phóng cho phần còn lại là Đông Đức đang bị khống chế bởi Liên Xô hầu mở đường cho một lịch sử mới của toàn thể dân tộc Đức. Còn chúng ta?)

Anh cũng đã đưa ra **một số chi tiết để nhằm chứng minh cho tính chất "độc lập" của ông Diệm và Chính phủ của ông đối với Mỹ**. Tôi thấy, dù xác thực chăng nữa, cũng không đủ để chứng minh điều này, nhất là không đủ khi đặt nó bên cạnh những gì mà ông Diệm đã làm đối với các nhân vật, đảng phái chính trị quốc gia đối lập với ông (Đại Việt, Quốc Dân Đảng, nhóm Caravelle...) cũng như đối với các tôn giáo không phải là tôn giáo của ông (Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo...). Cái chính sách tiêu diệt các nhân vật, đảng phái và tôn giáo này, nếu chưa nói là cái chính sách tàn độc, thiếu lương tâm dân tộc trong việc xây đắp chế độ của ông thì, cũng cho thấy, cái căn bản phi dân tộc trong việc chống Cộng của ông Diệm. Đây là điều tôi đã phân tích trong bài báo trên, xin khỏi nhắc lại.

Mặt khác, khi anh lưu ý là không nên quên những chi tiết đó thì anh cũng không nên quên rằng, những chi tiết đó đã chỉ xảy ra trong những năm cuối cùng của chế độ ông Diệm - nghĩa là sau khi sự chống đối ông Diệm đã trở nên công khai và nhất là, đã trở thành một phong trào quần chúng trên khắp toàn quốc, và kéo theo nó, cả dư luận quốc tế, dư luận của công chúng Mỹ cũng bất lợi cho sự duy trì của ông và chế độ của ông. Ít nhất sự chống đối của quần chúng Việt Nam và của công luận Mỹ này cũng góp phần cho cái quyết định của Chính phủ Kennedy lúc bấy giờ - quyết định thay thế ông Diệm bằng một con cờ khác khi thấy rằng con cờ cũ đã không còn lôi kéo và đánh lừa được dân chúng Việt Nam và công luận Mỹ. Ông Diệm, qua những bày tỏ công khai của các nhân vật trong chính quyền Mỹ - kể cả của Tổng thống Mỹ J.F. Kennedy, qua những cuộc thăm dò thái độ và ý nghĩ của các nhân vật thân cận như Linh mục Cao Văn Luận chẳng hạn (xin xem lại quyển *Bên Giòng Lịch Sử* của Linh mục Luận), chắc chắn biết rõ cái ý định loại bỏ ông của Chính phủ Mỹ. Do đó, ông Diệm, ông Nhu có tức giận Mỹ, chống đối Mỹ, có tìm cách cho lính giả làm Việt Cộng để mưu sát một số tùy viên quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam như anh nói thì cũng là điều dễ hiểu. Nó dễ hiểu như chuyện một thuộc hạ quay lại thù và chống ông chủ của mình khi người thuộc hạ biết rằng, chính ông chủ đang tìm cách giết mình. Cuối cùng, ông Diệm đã chết - ông Diệm đã chết như một con cờ trở thành nạn nhân của Mỹ chứ không phải là đã chết như một người con của dân tộc chết cho sự nghiệp dân tộc mình. Cái chết đó, đối với tôi, cũng mang tất cả cái tính chất của một thảm kịch chính trị tàn bạo trong nền chính trị cơ tâm của thế giới ngày nay.

Cũng như thế, cái chuyện mà anh nói: "*Vì bất đồng ý kiến với đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" nên chính ông Diệm và ông Nhu đã ngầm liên lạc với chính quyền Hà Nội (qua Đại sứ Ấn Độ tại Sài Gòn và Ủy Viên Ấn Độ trong ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến) để đi đến một cuộc ngưng bắn và thỏa hiệp*", chúng ta nên hiểu như thế nào? Ngay trong câu của anh, tôi vừa trích lại đây cũng có thể cho thấy một phần, đâu là động cơ của cái việc ông Diệm và ông Nhu ngầm liên lạc với chính quyền Hà Nội. Hai ông đã làm như thế không phải vì quyền lợi của dân tộc, không phải vì muốn chấm dứt cuộc chiến tranh gây khổ đau cho dân tộc mà chỉ vì - như anh nói - "bất đồng ý kiến với đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" của Mỹ". Có hai điều đáng nói ở đây: Một, đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" của Mỹ đã có từ lâu, ít

nhất là từ 1954. Điều này, trên cương vị của mình, ông Diệm phải biết rõ hơn ai hết. Nhưng tại sao đến lúc này hai ông mới bất đồng ý kiến với nó? Không thể có câu trả lời nào khác là, bởi vì đường lối đó cho đến lúc này đang đe dọa đến cái ghế Tổng thống của ông Diệm và sự sống còn của chế độ này. Thế thì, nói một cách rõ ràng hơn, ông Diệm, ông Nhu đã hành động như thế chỉ vì quyền lợi của hai ông mà thôi. Hai, đã "đồng minh" với Mỹ để chống lại kẻ thù là chính quyền Cộng Sản Hà Nội, đến khi thấy "người bạn đồng minh" này không tốt với mình lại quay mặt tìm cách bắt tay, thỏa hiệp với kẻ thù, hành động đó của ông Diệm rõ ràng là một hành động phản bội đồng minh và quan trọng hơn, nếu ông Diệm xem đường lối chống Cộng của mình là đúng, Hiến pháp Đệ Nhất Cộng Hòa là phù hợp với quyền lợi của dân tộc thì hành động này của ông Diệm cũng còn là một phản bội với dân tộc. Và phản bội chỉ vì quyền lợi của cá nhân và gia đình mình mà thôi. Đau đớn cho dân tộc và cho những người đã tin vào cái lý tưởng chống Cộng của ông Diệm biết bao!

### **Những câu hỏi liên quan đến tình trạng tôn giáo dưới chế độ Tổng thống Diệm**

1. Anh nói: *"Chúng tôi chưa thấy khi nào Chính phủ Ngô Đình Diệm tuyên bố (qua các sắc lệnh hay đạo dụ) coi Công Giáo (chứ không phải Thiên Chúa giáo) như một Quốc giáo"*.

Trước hết, xin có cái chuyện chính danh, bởi vì, nếu không thì thật khó để tôi có thể trao đổi với anh về điều này. Tôi thật ngạc nhiên khi thấy anh xác định Công giáo chứ không phải Thiên Chúa giáo. Bởi vì, trong sách vở của các sử gia, học giả và ngay cả của các nhà cách mạng lớn của dân tộc, tôi đã không thấy ai dùng chữ Công giáo hoặc xác định Công giáo không phải là Thiên Chúa giáo như anh. Xin đưa ra một vài dẫn chứng tiêu biểu:

\* Cuốn *"Lịch Sử Đạo Thiên Chúa ở Việt Nam"* có lời đề tựa của Đức Khâm Mạng Frant Drapier do nhà Đại Việt Thiện Bản xuất bản tại Huế năm 1944 chỉ dùng chữ Đạo Thiên Chúa, Thiên Chúa giáo, Đạo Gia Tô. Không có chữ Công giáo.

\* Cuốn *"Việt Nam Vong Quốc Sử"* của Cụ Phan Bội Châu và bài Cụ kêu gọi Giáo dân nên trở về với đồng bào ruột thịt để đánh Tây chỉ dùng chữ Đạo Gia Tô hay Thiên Chúa Giáo, không có một chữ Công Giáo nào.

\* Cuốn *"Chu Tri Lục"* của nhà Cách mạng Lý Đông A lại chỉ dùng chữ Gia Tô giáo mà thôi, cũng không có chữ Công giáo.

\* Cuốn *"Việt Nam Sử Lược"* của Cụ Trần Trọng Kim, cuốn *"Việt Nam Văn Hóa Sử Cương"* của Đào Duy Anh đều chỉ dùng chữ Thiên Chúa giáo, Ki Tô giáo hay Cơ Đốc giáo, không có chỗ nào dùng chữ Công giáo.

\* Ngay dưới chế độ ông Diệm, nhiều sử sách cũng chỉ dùng chữ Thiên Chúa giáo hay Đạo Gia Tô, không dùng chữ Công giáo nào như cuốn *"Việt Sử Toàn Thư"* của Phạm Văn Sơn xuất bản tại Sài Gòn năm 1960, cuốn *"Việt Nam Pháp Thuộc Sử"* của Phan Khoang do nhà Khai Trí xuất bản năm 1961.

\* Sau này, cuốn *"Lịch Sử Nội Chiến Việt Nam 1771-1802"* của giáo sư Tạ Chí Đại Trường xuất bản năm 1973 nói rất nhiều đến việc các giáo sĩ Tây phương giúp Gia Long đánh Nguyễn Huệ và việc giáo sĩ Pigneau de Béhaine dạy cho Hoàng tử Cảnh những hành động bất hảo đối với Phật giáo cũng không có một chữ Công giáo nào, chỉ dùng chữ Thiên Chúa giáo hay Gia Tô giáo.

Vậy thì, để chính danh - nhất là chính danh trong truyền thống sử dụng ngôn ngữ mà lịch sử đã có - chúng ta nên dùng chữ Công giáo hay Thiên Chúa giáo, nếu hai chữ này đều chỉ cùng một tôn giáo? Hoặc giả, nếu hai chữ này chỉ cho hai tôn giáo khác nhau thì lịch sử xuất hiện và phát triển của Đạo Công giáo (chứ không phải Thiên Chúa giáo) ở Việt Nam và ở trên thế giới là như thế nào? là

Catholicisme hay Religion officielle? Và nếu quả có một tôn giáo như thế (không phải là Thiên Chúa giáo - Catholicisme) thì đó không phải là tôn giáo mà tôi đề cập đến trong bài báo đã đăng cũng như ở đây.

(Theo tôi biết, dưới thời Tổng thống Diệm, chữ Công giáo được dùng khá phổ biến trong chính quyền và trong giáo dân Thiên Chúa giáo nhưng không phải là dùng để chỉ cho một tôn giáo nào khác với Thiên Chúa giáo mà lịch sử của nó đã có ở Việt Nam hàng mấy trăm năm nay và nằm trong hệ thống toàn cầu của tổ chức Tòa Thánh Vatican. Chữ này đã được dùng dưới thời ông Diệm để dịch chữ Catholicisme trong tiếng Pháp, dù là gần với ý nghĩa của nó trong nguyên ngữ, nhưng mặt khác còn với một dụng ý khá rõ rệt (dù không được xác định bằng văn kiện nào): đây là tôn giáo công, tôn giáo của chính quyền, của quốc gia (theo ý nghĩa của từ Hán Việt) và như thế, một cách mặc nhiên, để phân biệt với các tôn giáo khác như là những tôn giáo tư, tôn giáo không phải của chính quyền, của quốc gia. Một số cuốn sách, tiểu thuyết sau đó, trong tình trạng phổ biến của chữ Công giáo lúc bấy giờ cũng đã dùng chữ này vì nó trở nên quen thuộc và vì nó ngắn gọn hơn các chữ khác).

Trở lại vấn đề, tôi cũng thấy như anh là chưa khi nào Chính phủ Ngô Đình Diệm tuyên bố (qua sắc lệnh hay đạo dụ) coi Thiên Chúa giáo (hay Công giáo, nếu anh chỉ muốn dùng chữ này) là quốc giáo. Điều này dễ hiểu. Ông Diệm, dù thế nào chăng nữa chắc chắn cũng phải có một sự khôn ngoan chính trị và một sự hiểu biết tối thiểu về dân tộc và xã hội Việt Nam. Chỉ cần một sự khôn ngoan và hiểu biết tối thiểu như thế là cũng đủ để không cho phép ông Diệm làm điều này bởi vì, nó sẽ là một sự áp đặt lộ liễu, trắng trợn và hoàn toàn không có một chút khôn ngoan chính trị nào trên một dân tộc mà số lượng giáo dân Thiên Chúa giáo đã và chỉ là thiểu số. Anh cũng nên biết thêm rằng, tình trạng pháp lý của Giáo Hội Thiên Chúa giáo Việt Nam dưới thời ông Diệm là một tình trạng thả lỏng, vì không có một văn kiện nào ấn định. Trong khi các tôn giáo khác có căn bản pháp lý của nó là đạo dụ số 10 từ chế độ thực dân Pháp để lại, liệt các tôn giáo này như tất cả các hiệp hội thường với những điều kiện hết sức khắc nghiệt thì giáo hội Thiên Chúa giáo lại không có một văn kiện nào khác làm căn bản, mặc dù điều 44 của đạo dụ nói trên ghi rằng sẽ có "chế độ đặc biệt cho các Hội Truyền Giáo Thiên Chúa và Gia Tô". Nhưng một chế độ đặc biệt như thế lại chưa bao giờ được ban hành. Và như thế, căn bản pháp lý của Giáo Hội này không có. Tại sao? Chỉ có hai lý do để giải thích: Hoặc thả lỏng như thế để chính quyền dễ dàng bóp nghẹt khi cần; Hoặc thả lỏng như thế để tôn giáo này muốn làm như thế nào cũng được. Thực tế dưới thời ông Diệm đã cho thấy lý do nào là đúng.

Thực tế đó, với những dữ kiện mà tôi đã đưa ra trong một mục nhỏ ở bài báo đã đăng trong Khai Phóng số 3 trang 46, 47, 48: "*sự khuynh loát chế ngự gần như toàn bộ đời sống tinh thần, văn hóa, chính trị, xã hội của quốc gia của Thiên Chúa giáo dưới chế độ Ngô Đình Diệm*", tôi nghĩ là đủ để cho chúng ta kết luận như thế nào, xin được miễn nói lại hay nói thêm, dù tôi hiện đang có những dữ kiện khác.

2. Anh nói rằng: "*không biết Chính phủ ông Ngô Đình Diệm có ra một sắc lệnh nào bảo rằng đạo dụ số 10 của Cựu Quốc trưởng Bảo Đại có hiệu lực*". Tôi chưa thấy có một sắc lệnh nào như thế nhưng tôi cũng chưa thấy có một sắc lệnh nào bảo rằng đạo dụ số 10 là không còn hiệu lực. Một đạo dụ được ban hành và khi không có một văn kiện hành chánh nào khác hủy bỏ nó đi thì hiệu lực của đạo dụ đó có còn hay không? Một hiểu biết sơ đẳng về nền hành chánh của quốc gia cũng có thể cho ta thấy được. Nhưng đây chỉ mới là lý luận. Quan trọng của vấn đề vẫn là ở thực tế. Thực tế đó là, Phật giáo đã công khai đặt vấn đề này với Chính phủ Ngô Đình Diệm, đã nêu nó lên như một nguyện vọng của Phật giáo đồ Việt Nam trong bản Tuyên Ngôn mở đầu cho cuộc tranh đấu năm 1963 và đã không được thỏa mãn. Thực tế đó cũng là, trong tất cả các văn kiện, nghị định cho phép Phật giáo lập Hội từ chế độ Ngô Đình Diệm đến cả sau 1963 của Chính phủ đều có ghi rõ: "chiếu dụ số 10 ngày 6-8-1950 sửa đổi bởi dụ số 24 ngày 19-1-1952



và dụ số 7 ngày 3-4-1954 ấn định quy chế các Hiệp hội". Thực tế đó cũng còn là, mãi đến thời tướng Nguyễn Khánh mới có một Sắc Luật ký ngày 14-5-1964, trong đó, điều 5 ghi rằng: "Dụ số 10 ngày 6-8-1950 cùng các luật lệ trái với sắc luật này, không áp dụng đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Cho nên, nếu "điều chắc chắn là trong Hiến Pháp Đệ Nhất Cộng Hòa xem tất cả các tôn giáo tại Việt Nam đều có quyền và bổn phận như nhau" thì cũng là chắc chắn khác, đạo dụ 10 là căn bản pháp lý cho Phật giáo và các tôn giáo khác (trừ Thiên Chúa giáo) ở Việt Nam từ ngày 6-8-1950 đến ngày 14-5-1964.

**3. Về những đối xử có tính cách kỳ thị tôn giáo dưới chế độ ông Diệm,** tôi cũng muốn tin rằng, đó chỉ là những lạm dụng quyền hành ở cấp dưới. Nhưng lòng muốn tin mà vẫn không tin được vì sự đối xử kỳ thị đó đã xuất phát, không chỉ ở cấp dưới, mà còn xuất phát từ Tổng thống phủ và từ những kẻ nắm quyền thực sự trong chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm ở Trung Ương cũng như ở địa phương. Việc cấm treo cờ Phật giáo năm 1963 đâu phải là do một chỉ thị nào ở cấp dưới. Chỉ thị đó đã xuất phát từ Tổng thống phủ đến vị Đại biểu Chính phủ rồi đến Tỉnh trưởng! Việc duy trì đạo dụ số 10, cấp dưới dù có lạm dụng quyền hành cách mấy, cũng không thể có cái quyền đó. Việc tổ chức có tính cách quốc gia hóa một số ngày lễ của tín đồ Thiên Chúa giáo cũng đâu phải chỉ cục bộ trong một số địa phương? Để làm một so sánh với sự kỳ thị này, anh đưa ra trường hợp: *"sau khi đã hạ bệ được Diệm, Nhu, Cán, phe Phật giáo đã lần lượt đốt phá một số nhà người Công giáo công chức (của chế độ Diệm-Nhu) tính từ Huế trở vô đến Nha Trang. Lúc ấy, tôi có cảm tưởng là phe Phật giáo làm một công việc như Thập Tự Quân (thời Trung Cổ) đi đánh người Ả Rập vậy! Các làng đông người Công giáo, nhất là ở Đà Nẵng (Nội Hà, Chính Trạch, Thanh Bô, Đức Lợi), Quảng Ngãi, Quy Nhơn, và Tuy Hòa... bị bao vây và khủng bố (với sự đồng lõa của ông Nguyễn Chánh Thi)".*

Tôi có thể khẳng định ngay rằng, đây là một sự vụ khống và là một sự vụ khống có ác ý, nhằm đào sâu hố chia rẽ giữa Phật giáo với Thiên Chúa giáo. Anh có thực hiểu rõ và có đủ bằng chứng xác thực khi nói lên điều này không? Anh có biết rõ rằng, ai và động cơ nào đã gây ra những vụ trên, ngay cả vụ 1966 ở giữa thủ đô Sài Gòn? Và họ gây ra với mục đích gì không? Anh có biết rõ trong tổ chức Phật giáo, trên căn bản tinh thần của một nền giáo lý tôn trọng tự do con người, các nhà lãnh đạo Phật giáo không bao giờ có cái quyền ra lệnh cho quần chúng Phật tử không? Họ chỉ duy nhất có một cái quyền là kêu gọi. Và họ đã kêu gọi quần chúng Phật tử như thế nào trong những ngày sau 1-11-1963 và trong vụ 1966, anh có biết? Nếu anh biết tất cả những điều đó, tôi tin rằng anh đã không viết như thế. Xin anh đọc lại bài *"Thêm một nạn nhân của nạn lạm quyền ở trại Songkhla"* trong Khai Phóng số 4 trang 33, 34 để biết đâu là sự thực của một trong những điều anh nói ở trên. Cũng xin đọc lại quyển Bên Giòng Lịch Sử của Linh mục Cao Văn Luận để biết vị Linh mục này đã nói gì về tình trạng giữa Phật giáo với Thiên Chúa giáo trong những ngày sau khi ông Diệm bị lật đổ. Không những là không có một sự trả thù nào mà ngay cả cái thái độ kỳ thị cũng đã không có. Bởi vì nếu có thì đã không có cái việc sinh viên Đại học Huế (mà tôi có thể khẳng định rằng hầu hết là Phật tử) đón mừng với tất cả tình cảm tốt đẹp một vị tu sĩ Thiên Chúa giáo trở lại làm Viện trưởng Viện Đại Học Huế ngay sau biến cố 1-11-63. Ít nhất, sự kiện này cũng cho thấy rằng, Phật giáo - và ngay cả trong quần chúng Phật tử đấu tranh chống chế độ ông Diệm, đã không hề mang mặc cảm, thành kiến với những người Thiên Chúa giáo, đã không hề đặt vấn đề Phật giáo với Thiên Chúa giáo, mà chỉ đặt vấn đề về chính sách kỳ thị tôn giáo đối với người lãnh đạo quốc gia mà thôi.

Hẳn nhiên, sự sụp đổ của một chế độ không thể không gây ra những phản ứng tình cảm tự phát của quần chúng - những phản ứng nhiều khi quá đáng và không nên có, nhất là đối với những người nắm quyền đã một thời gây đau thương cho họ. Nhưng phản ứng tình cảm tự phát của quần chúng thì tuyệt đối

không phải là một hành động có tổ chức, có chủ trương hay là do “những lạm quyền ở cấp dưới”.

(Ở đây, tôi xin mở ngoặc để nói đến một sự lầm lẫn mà đáng ra, anh đã không nên có khi anh viết rằng, tôi “*chỉ căn cứ vào một số sách vở người ngoại quốc viết...*”. Bài báo còn đó, anh có thể **đọc lại** và **đọc hết** để biết điều anh nói là đúng hay sai. Nhưng điều đáng nói chưa phải là chỉ căn cứ vào sách vở của người ngoại quốc hay là có cả và có nhiều sách vở của người Việt Nam hay là cả chính những tài liệu từ trong cuộc. Điều đáng nói là tất cả những dẫn chứng, tài liệu đó, tôi đã ghi nhận không phải với tư cách của một người không biết gì về những thực tế chúng nói đến mà là của một người đã từng nghe, từng biết, từng sống với những thực tế mà chúng nói đến đó. Tiếc thay đó lại là các thực tế mà “*anh đã không phải sống*” vậy thì tôi còn biết nói sao bây giờ, ngoài việc xin ở anh một sự thận trọng tối thiểu đối với tất cả những gì anh viết!

4. Anh nói rằng: “*Phong trào chống đối chưa phải tiên thiên là một cuộc cách mạng hay cuộc vận động cách mạng, nhất là khi chống đối vì “tôn giáo bị đàn áp”*”. Anh hiểu thế nào là cách mạng? thế nào là vận động cách mạng? Ở đây, tôi chưa muốn tranh luận với anh về vấn đề danh từ. Ở đây tôi chỉ xin lưu ý anh rằng, không phải chỉ có cách mạng của người Cộng Sản hay cách mạng trong truyền thống lịch sử của các xã hội Tây phương. Lịch sử Việt Nam có truyền thống cách mạng của chính nó và là người Việt Nam, chúng ta phải ý thức thấm thiết với truyền thống cách mạng này. Phật giáo cũng có truyền thống cách mạng với tinh thần đặc biệt của nó, khác với cái tinh thần của những tôn giáo khác. Không nên lấy Cách Mạng 1789 ở Pháp hay 1917 của Liên Xô làm khuôn mẫu và tiêu chuẩn đánh giá cho cuộc cách mạng của dân tộc ta hay của Phật giáo hay của bất cứ một tôn giáo nào.

Vậy thì truyền thống cách mạng của lịch sử Việt Nam là gì? đó chính là truyền thống xây dựng ý thức độc lập, tự chủ của dân tộc trước những thế lực xâm lăng, đô hộ của ngoại bang và tay sai. Đó chính là truyền thống đánh đuổi các thế lực xâm lăng, đô hộ này ngay từ thời lập quốc cho đến mãi bây giờ, từ thế lực xâm lăng và đô hộ của Tàu, đến thế lực xâm lăng và đô hộ của Thực dân Pháp và đến ngày nay, thế lực xâm lăng và đô hộ của Đế Quốc Cộng Sản Liên Xô. Đó chính là truyền thống xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, nằm ngoài sự khống chế của các thế lực này. Phải hiểu như thế thì chúng ta mới hiểu được ý nghĩa và giá trị của những hy sinh của tiền nhân trong suốt mấy ngàn năm, mới thấy được chúng ta có hay không một sự liên hệ máu xương với quá khứ và mới biết được rằng, đâu là chỗ đứng và là công việc phải làm của chúng ta ngày nay trên tư cách những người con của dân tộc. Cũng phải hiểu như thế thì anh mới thấy rằng, tại sao tôi đã gọi cuộc vận động năm 1963 của Phật giáo là một cuộc vận động cách mạng. Tôi xin được nói rõ điểm này.

Trong 5 nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam được ghi ở trong bản Tuyên Ngôn mở đầu cho cuộc vận động 1963, sau đó được giải thích thêm ở Bản Phụ Đính, nguyện vọng có thể nói quan trọng nhất và căn bản nhất là nguyện vọng thứ hai: **chấm dứt sự ràng buộc các tôn giáo và đạo dụ số 10**, hay nói cách khác, hủy bỏ đạo dụ này. Tại sao nó là nguyện vọng quan trọng và căn bản? Thứ nhất, vì đạo dụ số 10 là một văn kiện pháp lý chứa đựng những bất công thiên vị và là một trong những căn bản của tình trạng kỳ thị tôn giáo. Thứ hai, và đây mới là lý do quan trọng vì nó giải thích cho cái lý do thứ nhất ở trên - **Nó là một đạo dụ của chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam**. Cuộc vận động hủy bỏ nó, do thế, phải được quan niệm như là một cuộc vận động tiếp nối giòng cách mạng chống thực dân Pháp của dân tộc ta và Phật giáo Việt Nam đã bắt đầu từ cả 100 năm trước đó - dầu là ở đây, nó không trực diện đấu tranh với thực dân Pháp mà chỉ là để chấm dứt sự tiếp nối chế độ thực dân này ít ra là trên phương diện tôn giáo.

Mặt khác, nếu quan niệm “công bằng xã hội” là một lý tưởng cao đẹp và cần thiết thì tại sao, ta không có thể gọi, cuộc vận động cho việc thực hiện lý tưởng



này trong một xã hội đầy rẫy bất công và kỳ thị là một cuộc vận động cách mạng?

Chính trên cả hai quan điểm lịch sử và xã hội như thế mà tôi đã gọi cuộc vận động 1963 của Phật giáo là một cuộc vận động cách mạng.

Còn tinh thần Phật giáo đã được biểu hiện như thế nào trong cuộc vận động cách mạng này? Điều mà bất cứ ai đã từng sống ở thời kỳ này cũng thấy là, Phật giáo đã-không-có-như-đã-không-bao-giờ-có những đội quân như "Thập Tự Quân" (thời Trung Cổ) đi đánh người A Rập. Phật giáo đã chỉ vận dụng tinh thần và phương pháp bất bạo động. Và đâu có phải vì vận dụng tinh thần và phương pháp bất bạo động mà nó lại không có tính chất cách mạng?

Anh đòi hỏi tôi đưa ra một vài con số về tín đồ Phật giáo ủng hộ và xuống đường trong khoảng trước 1-11-63 và tỷ số Phật giáo. Làm sao tôi có thể đưa ra một con số xác thực khi mà hầu hết ở các tỉnh thị miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ đều tràn ngập những cuộc xuống đường, những cuộc đình công bãi thị và những cuộc bãi khóa của sinh viên, học sinh. Hình ảnh của nó còn đó cũng như hình ảnh biểu hiện nổi vui mừng của dân chúng Việt Nam trong ngày 1-11-63 còn đó. Tôi lại vẫn chỉ tiếc là "*anh đã không phải sống*" trong những ngày tháng này ở Việt Nam để biết một cách cụ thể, cuộc vận động này có hợp lòng dân và có được số đông quần chúng ủng hộ hay không.

Còn tỷ số Phật giáo? nhiều người-kể cả những người Thiên Chúa giáo-đã nói đến tỷ số 80% dân chúng Việt Nam là Phật giáo. Cá nhân tôi, tôi không tự hào gì về con số 80% này cả.

Anh cũng còn đặt một câu hỏi: "*Thế thì tại sao Phật giáo đã không đủ sức để vận động đưa "cách mạng đến thành công" nhất là dưới trào Phan Khắc Sửu? Vì lúc đó Giáo hội "Thiên Chúa giáo" đã bị lép vế kia mà?*"

Đào chánh thì dễ, cách mạng mới là chuyện khó khăn hơn nhiều. Đúng là Phật giáo đã không đủ sức để vận động "đưa cách mạng đến thành công" kể từ sau 1963 đến nay. Không đủ sức vì bản thân của tổ chức Phật giáo vốn lỏng lẻo, vốn không có một nền tảng về khoa học, kỹ thuật tổ chức và vì vậy, tự thân nó có những vấn đề mà nó chưa giải quyết được. Nhưng lý do quan trọng hơn nữa là vì sự khống chế của các thế lực ngoại bang và tay sai trên đất nước ta trong chu kỳ lệ thuộc này của lịch sử.

Có một điều cần phải nói trong câu hỏi của anh trên đây. Đó là cái căn bản ý thức sai lầm và tác hại mà anh đã có khi đặt câu hỏi trên. Tại sao lại "vì lúc đó Giáo Hội Thiên Chúa giáo đã bị lép vế kia mà!" Phật giáo đã có bao giờ sống trên sự "lép vế" của những tôn giáo khác đâu. Đạp kẻ khác xuống cho mình đi lên, xây dựng sự nghiệp của mình trên những đau thương, tủ nhục của kẻ khác, cầu cho kẻ khác yếu đi, chết đi để cho mình được mạnh, được sống, anh có biết, chính cái ý thức đó đã làm tan nát dân tộc ta? Ngày nay, mà chúng ta vẫn còn mang cái ý thức và cung cách suy nghĩ đó thì biết đến bao giờ, nước mới được cứu, dân mới được yên?

Một câu hỏi khác nữa của anh: "*chúng ta nghĩ sao về thái độ của một thầy Thích Trí Quang xin tị nạn vào Tòa Đại Sứ Mỹ?*". Tôi thấy không có gì phải nghĩ về thái độ này. Trong cuộc hành quân tấn công tàn bạo vào các chùa trên khắp toàn quốc đêm 20-8-1963 - thành tích lớn nhất và đáng ghê tởm nhất của ông Diệm trong việc triệt hạ Phật giáo - và trong cuộc truy lùng để bắt giam các tu sĩ Phật giáo vào những ngày sau đó, không lẽ điều đáng làm, nên làm của một thầy Thích Trí Quang (hay của bất cứ một ai khác) là tự nộp mình cho ông Diệm?

Anh ngày nay đang tị nạn ở đất Pháp (?) Tôi không tin rằng, vì tị nạn như thế mà anh lại tự nhiên trở thành tay sai của Pháp. Đúng hay chẳng?

KẾT LUẬN

Để kết thúc, tôi muốn ghi lại đây hai hình ảnh mà đối với tôi, đã rục rờ như hai biểu tượng cao cả của nhân tính: Một vị tu sĩ Thiên Chúa giáo đã từ bỏ tất cả mọi chức quyền cao sang để được sống lặng lẽ cùng với những con người đau khổ nhất trần gian tại một trại cùi ở Di Linh và đã chết trong tấm lòng yêu thương và ngưỡng mộ sâu xa của những con người đau khổ đó. Một hình ảnh khác mà tôi đã được biết ngay khi đang còn ở trại tị nạn Pulau Bidong, Linh mục Joe Devlin, người đã âm thầm sống cuộc đời của một kẻ "chăn chiên" giữa những vùng đất nghèo khó ở miền Nam Việt Nam trước 75; và sau 75 đã tự nguyện tìm tới sống với những người dân tị nạn ở trại Songkhla, Thái Lan để như một nguồn an ủi, vỗ về và như một niềm tin cho những người dân tị nạn ở đây. Đích thực, đó là những con người đã mang Thông điệp của Chúa đến cho những con người đau khổ ở Việt Nam. Đích thực, đối với tôi, đó là những vị Bồ Tát đã hiện hữu giữa cõi đời này.

Trong bầu trời đen tối của quê hương hiện nay, trước những tiếng kêu thống thiết đang từng ngày từng giờ vọng lên, những vị Bồ Tát như thế đã dạy cho chúng ta một bài học khẩn thiết: **Hãy sống cho những con người đang đau khổ.** Đây thực là bài-học-căn-bản-của-những-bài-học-căn-bản. Chính bài học này mới hóa giải được hết mọi bất đồng tư tưởng, mới cho ta vượt qua mọi ám ảnh của quá khứ và những ảo tưởng về tương lai bất thực. Cũng chính trong tinh thần của bài học này mà tôi xin chấm dứt bài viết ở đây và sẽ không thêm một lần nào nữa, trở lại vấn đề này trên mặt báo. Bởi vì, điều đáng nói trước hết và trên hết của mọi điều đáng nói, dù sao cũng không phải là quá khứ, cũng không phải là tương lai mà chính là cái hiện tại đang tràn ngập những đau khổ.

**Chúng ta có thực đang sống cho những con người đang đau khổ?**

---

## BỀ TRÁI CỦA CHIẾC MÈ ĐAY

\* Tác giả: **Phan Kỳ**

\* Trích từ: Tuần báo **Việt Nam Tự Do** số 332 (tháng 2-1986)  
xuất bản tại Orange County, California-Hoa Kỳ.

Từ trước đến nay, mỗi khi nói đến nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam thì những kẻ "hậu duệ" của Ngô Tổng thống đã đề cao cái chế độ đó là chính danh chính thống và đổ lỗi mất nước lên đầu người khác.

Rồi hằng năm, cứ mỗi lần đến ngày 1/11 lại là một lần kêu gọi những chuyện đã qua, tưởng làm như thế là đặc sách lắm chứ họ đâu có ngờ đang rơi vào cái bẫy êm ái của Việt Cộng: Gây chia rẽ giữa những người di tản trong đó có nhiều người đã từng là nạn nhân của chế độ Ngô Đình Diệm.

Thật là cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Vậy để thêm tài liệu cho dư luận xét đoán về sự liên hệ giữa hai chế độ Đệ I và Đệ II Cộng Hòa, tôi xin nêu lên một vài sự việc của mặt trái nền Đệ I Cộng Hòa như sau đây:

### **1/ Ông Diệm có phải là một nhà cách mạng không?**

Cứ theo lai lịch của ông Diệm thì mới 30 tuổi, ông Diệm đã làm đến chức Thượng thư Bộ Lại (tương đương với chức vụ Thủ tướng hiện giờ). Ai cũng biết dưới thời thực dân Pháp và Nam triều thì chỉ có những kẻ con ông cháu cha, tôi tớ

của thực dân mới được cất nhắc thăng quan tiến chức mau lẹ, chứ ai đã có óc cách mạng như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh thì sức mảy mà vô làm quan được chứ đừng nói đến chuyện 30 tuổi làm Thượng thư.

Theo những người biết chuyện thì do sự kèn cựa với ông Phạm Quỳnh thời đó, và tưởng rằng bị vua Bảo Đại làm nhục nên ông Diệm đã từ quan vì bất mãn như là một thứ "dissident" thời bấy giờ. Đến năm 1945, ông Diệm bị Việt Cộng bắt đem giam ở Tuyên Quang, nhờ Hồ Chí Minh thả ra đi qua Mỹ tu ở New Jersey nhưng gặp lúc Mỹ đang tìm người đưa về Việt Nam để đá thẳng Pháp nên Mỹ đã nhào nặn ông Diệm thành một tài tử chính trị dưới bàn tay lông lá của Đại tá Lansdale. Trước khi về nước, ông Diệm đã đến Cannes yết kiến ông Bảo Đại và tuyên thệ trung thành với Đức Quốc trưởng. Một năm sau, ông Diệm tổ chức bầu cử gian lận truất phế ông Bảo Đại cho nên ông Bảo Đại đã gửi điện tín về "giải tỏa lời thề ông Diệm!" Và chỉ 10 năm sau, ân oán nhãn tiền, ông Diệm lại bị chính tay chân của ông hạ thủ! Như vậy thì chính danh chính thống ở đâu, hỡi ông Phạm Kim Vinh.

## **2/ Ai khai sanh chế độ quân phiệt?**

Năm 1954, khi ông Diệm mới chấp chánh, ông gọi các ông Tỉnh trưởng ở miền Nam là "ngài Đốc phủ sứ". Sáu năm sau, ông gọi là "thăng Tỉnh trưởng". Tôi xin kể một câu chuyện độc đáo liên hệ đến việc nước mà ông Diệm đã xem như việc nhà của ông trong khi ông "thể thiên hành đạo" vào thời kỳ thịnh trị nhất của họ Ngô. Ông Nhu đã tổ chức đoàn thể Thanh Niên Cộng Hòa, một tổ chức ngoại vi của đảng Cần Lao Nhân Vị. Trung tá L. được ông Nhu phái đi các tỉnh để họp bàn cùng các Tỉnh trưởng kế hoạch thực hiện việc huấn luyện ở địa phương, chi phí do ngân sách tỉnh, thị đài thọ hoặc do học viên tự túc. Một số Tỉnh trưởng thấy rằng ngân sách tỉnh, thị eo hẹp không đài thọ nổi mà bắt các học viên thanh niên tự túc thì thất nhân tâm quá vì mỗi thanh niên thường đi làm nuôi cả gia đình còn không đủ ăn, nay lấy tiền đâu mà đi dự khóa huấn luyện Thanh Niên Cộng Hòa 3 tháng, rồi vợ con ở nhà ai nuôi? (ông Cao Xuân Vỹ hiện ở LA nếu đọc được đoạn này không biết có thấy cái sai lầm này trước đây không?) Do đó mấy ông Tỉnh trưởng ấy mới kiếm cách vào trình thăng cụ để xin cụ xét cho. Không ngờ cụ lại phán rằng: "Các anh Tỉnh trưởng dân sự cứ cứng đầu, để tôi cho mấy thăng quân sự lên làm Tỉnh trưởng nó ỉa trên đầu các anh".

Rồi thì việc gì phải đến, đã đến. Các Tỉnh trưởng quân sự được đề cử không phải vì tài năng mà vì là người của ông Cố Vấn Sài Gòn, ông Cố Vấn Huế, của Cha Thạch, của Cha Luận v.v... nếu không phải là Công giáo thì cũng phải là Cần Lao hay Quảng Bình (quê của ông Diệm). Thời đó, một Trung úy Quận trưởng đã ký tên trên giấy biên lai nhận tiền ở ngân khố bằng hai chữ "Ký Giận" (phiên âm giọng Quảng Bình của chữ "Ký Nhận"). Một Đại úy Tỉnh trưởng Bình Tuy mua cây đã có trái về trồng để trình diễn lấy điểm gạt ông Diệm v.v... Thế thì bảo làm sao các đảng quân sự khác không vỗ ngực cho rằng làm chính trị, hành chánh dễ lắm. Từ đó đảng Kaki chỉ chờ thời cơ để múa gậy vườn hoang, gây tan nát cơ đồ, tội đó bắt nguồn từ ông Diệm đã bắc thang cho chúng leo. Lịch sử không thể nào quên được.

## **3/ Ai bán gạo cho Cộng Sản:**

Trước kỳ bầu cử truất phế Bảo Đại 5/3/55, ông Diệm đã cho đưa gạo từ Sài Gòn ra miền Trung để cứu đói vì giá gạo chợ đen đã tăng vọt từ 600\$ một tạ lên đến 1.700\$ một tạ. Lúc ấy ở miền Trung có Mễ Cốc công ty là một tổ chức kinh tài của đảng Cần Lao Nhân Vị do mấy thương gia tay chân của ông Ngô Đình Cần điều hành với sự hỗ trợ của các Tỉnh trưởng miền Trung và của ông Giám đốc Kinh tế Trung phần Trần Ngọc L. (hiện ở Paris). Nếu bán đúng giá thì các thương gia làm gì có lời nên chúng mới tích trữ đầu cơ, gây cảnh thiếu gạo để bán chợ đen. Thành linh Bộ Kinh tế phái ông Ung Bảo Toàn đưa gạo ra Đà Nẵng tràn ngập thị trường. Các tỉnh thị bèn đánh bài hoãn binh không nhận gạo của Bộ Kinh tế do ông Toàn chở ra, trong lúc cho người đi bán gạo ở thôn quê mà không có kiểm soát nên đã để lọt vào tay Việt Cộng ở Quảng Ngãi, rồi đổ hô cho ông Toàn bán

gạo cho Việt Cộng. Thử hỏi thời ấy cả một hệ thống công an, cảnh sát chìm, nổi như vậy làm gì mà để một mình ông Toàn bán gạo cho Việt Cộng ngay ở thương cảng Đà Nẵng (vì ông Toàn chỉ đặt văn phòng ở Đà Nẵng). Khi ra tòa án, ông Toàn yêu cầu cho xem bao gạo đó của Mễ Cốc công ty ở địa phương, chứ các bao gạo của Bộ Kinh tế ông chở ra đều có đóng dấu hai chữ EN (Economie Nationale).

Tối hôm đó, cả hai ông chánh án Thân Trọng Th. và đại diện Bộ Tư Pháp Lâm Lễ Tr. đi Huế trình ông Ngô Đình Cẩn để xin chỉ thị. Kết quả tòa tuyên án xử tử hình ông Toàn, sau ông Diệm đổi thành án chung thân và đày đi Côn Đảo.

Sau vụ này, ông Th. được thăng chức Đại biểu Chính phủ Cao Nguyên Trung phần, còn ông Tr. thăng chức Bộ trưởng Nội vụ. Đây, công lý của nền Đệ I Cộng Hòa sáng chói như vậy.

Đó là chưa kể đến cái vụ ông Cẩn và ông Lê T. (Tỉnh trưởng) đã đẩy Nguyễn Hữu Thọ đến chân tường bằng những xảo quyết ti tiện chụp mũ Thọ hiệp dân nữ y tá để Thọ phải theo Việt Cộng trong lúc Thọ đã chịu nghe lời cự phớ T.T. Nguyễn Ngọc Thơ, làm đơn xin trở về Sài Gòn làm ăn lương thiện.

#### **4. Ông Diệm là Tổng thống nước Việt Nam hay là Tổng Giám mục Công Giáo địa phận Việt Nam?**

Nếu ai gần gũi ông Diệm mới thấy ở trong con người ông ấy cái tinh thần yêu Chúa đã lấn át tinh thần yêu nước của ông. Ngay từ đầu, lúc làn sóng di cư ồ ạt từ Bắc vô Nam kéo theo một số đảng viên Quốc Dân Đảng, Đại Việt v.v... Họ đã nguyện đem bầu nhiệt huyết ra phục vụ quốc gia nhưng sau khi trình bày kế hoạch chống Cộng với ông Diệm thì ông hỏi "các anh có phải là người Công giáo không?" Mấy đảng viên kia trả lời "không" thì ông Diệm chắc lưỡi "tiếc quá". Vào khoảng năm 1960, ông Diệm đã bỏ ra 3 tiếng đồng hồ thuyết phục một ông Tỉnh trưởng theo Công giáo và đem mỗi Bộ trưởng Kinh tế ra dụ dỗ. Ông Tỉnh trưởng ấy sau một hồi suy nghĩ đã khảng khái trả lời: "Cụ bảo gì tôi cũng có thể làm được, nhưng bỏ đạo Phật để theo đạo Công giáo thì chỉ sợ con cháu nó chê cười" (hiện ông Tỉnh trưởng này còn sống ở LA). Vậy thì bảo làm sao đa số tay chân của ông các cấp không kỳ thị tôn giáo được? Nhưng đừng tưởng Công giáo là thành trì chống Cộng vững chắc, Cộng Sản không len lỏi vào được. Trái lại chỗ nào đông người là có Cộng Sản len lỏi vô, trong các đoàn thể cũng như trong các cơ quan, quân đội. Năm 1959, tại một tỉnh miền Trung, công an đã bắt được một tu sĩ Công giáo tuyên truyền chống Mỹ-Diệm. Công an về lục soát trong phòng ông tu sĩ đó thấy đầy rẫy truyền đơn, hình Hồ Chí Minh v.v... bèn lấy đưa cho ông Tỉnh trưởng sở tại đem vô trình gấp ông Diệm kéo để lâu sợ ông Cẩn thủ tiêu. Vì ông tu sĩ đó là người của ông Cẩn.

#### **5/ Kỳ thị tôn giáo:**

Theo chỗ tôi biết thì ông Diệm không có kỳ thị tôn giáo mặc dù ông cũng muốn dụ người ta vô Công giáo. Tuy nhiên trong vụ Phật giáo xuống đường, ông Diệm đã hành động chậm trễ, thiếu chính trị sáng suốt mà có người nói là vì ông Nhu cản trở. Lý do khi vụ đó xảy ra, ông Diệm muốn ra Huế phủ dụ nhân dân dàn xếp trực tiếp cho yên chuyện nhưng ông Nhu bảo rằng việc đó có gì quan hệ, sai ông Bùi Văn Lương ra nói cũng được. Ông Lương với tư cách Bộ trưởng Nội Vụ thời ấy cũng chỉ ra đến Đà Nẵng gặp đại biểu Chính phủ rồi đi về. Nội vụ càng kéo dài, cánh cửa quốc gia càng mở rộng cho Việt Cộng len lỏi đột nhập phá hoại hàng ngũ quốc gia, gây nên một tình trạng xáo trộn nguy hiểm mà ông bà Nhu và ông Cha Thực vẫn dương dương tự đắc chế đầu vào lửa để tự đốt mình và đốt cả gia đình họ Ngô, luôn cả chế độ Đệ I Cộng Hòa, rồi bây giờ đổ hô Phật giáo là Cộng Sản. Thử hỏi ông Diệm là Tổng thống mà ông để sự việc xảy ra từ bé xé ra to chỉ vì lá cờ Phật giáo thì trách nhiệm và tài kinh bang tế thế của ông ở đâu? Tôi không bênh Phật giáo, tôi chỉ chê trách ông Diệm ở giai đoạn lịch sử này đã làm không đúng vai trò lãnh tụ, không còn sáng suốt để kết hợp các đảng phái quốc gia, chia xé nhiệm vụ cứu quốc và kiến quốc mà chỉ là một kẻ độc tài, ai nói gì

cũng nghe còn cho mọi người đều bị đầu độc, kể cả dư luận quốc tế đến nỗi ông Diệm phải phái bà Nhu đi giải độc kia mà! Trong lúc đó bọn Lê Quang Tung, Dương Văn Hiếu, tại Thị Nghè tổ chức cả ngàn tên đầu trộm đuôi cướp, cho cạo trọc đầu và mặc áo vàng làm thầy tu giả để phỉnh gạt hoan hô ông Diệm khi ông đến chùa Xá Lợi sau ngày ông Nhu tổng bố ráp các chùa, gây cảnh nôi da xáo thịt. Lỗi đó tại ai? Với lý thuyết Mác Xít, quốc gia Việt Nam đã mất bắt đầu từ thời đó, không phải lỗi ở Phật giáo mà lỗi ở ông Tổng thống không anh minh chút nào nữa. Nên nhớ ông Tổng thống thứ hai Nguyễn Văn Thiệu là người Công giáo.

## **6/ Nạn nhân của thuyết Cần Lao Nhân Vị:**

Những trí thức xa lông như Phạm Kim Vinh đã từng cho chỉ có chế độ Ngô Đình Diệm với thuyết Cần Lao Nhân Vị mới có thể đương đầu với lý thuyết Mác Xít của Cộng Sản, nhưng thử hỏi người dân đã nhìn lý thuyết nhân vị đó như thế nào? Họ thấy chả có gì khác với Cộng Sản trong việc thi hành ở địa phương, nào là thủ tiêu, ám sát, bắt cóc bất cứ ai, dưới nhiều cái mũ khác nhau như thân Pháp, thân cộng chỉ vì không tôn sùng Ngô lãnh tụ anh minh hoặc giành giật công ăn việc làm của các đảng viên Cần Lao hay là của bà con họ hàng nhà Ngô. Dân chúng sống trong khiếp sợ, chán nản vì phải ở giữa hai lần đạn Cần Lao và Cộng Sản. Dân chúng đã mĩa mai những kẻ vô Cần Lao là để được "cao lần" vinh thân phì gia chứ chẳng phải vì nước vì dân gì cả. ở Sài Gòn, ông Diệm xây vườn Phương Hoàng, ở Huế ông Cần xây lăng Chín Hầm. Những nạn nhân của "chín hầm" hiện còn sống ở LA trong đó có cụ Bửu Bang, cứ hỏi cụ Nhân Vị ở Chín Hầm ra sao thì rõ. Nó có khác gì những trai học tập thời nay của Việt Cộng không? hay là còn quá hơn thế nữa vì người bị giam phải đứng dầm chân dưới hai tắc phân (cúc) suốt ngày đêm.

Trên đây tôi chỉ kể lại một phần các sự việc tôi biết, chứ thật ra thì còn nhiều nữa. Oan hồn ẩn khuất đã hiện về tiêu diệt cả một dòng họ Ngô bất đắc kỳ tử ngoại trừ ông Luyện và vợ ông Nhu.

Vậy thì nói như ông Ngô Đình Luyện (trong bài phỏng vấn của ông Long Ân đăng trong báo Hồn Việt số 262 rằng là "nếu sự hiện diện của tôi (ông Luyện) hôm nay (kỷ niệm ngày ông Diệm chết) được khoác cho một ý nghĩa nào, tôi (ông Luyện) muốn ý nghĩa đó phải là biểu tượng cho tinh thần đoàn kết dân tộc". Chúng tôi ông Luyện đã có một sự hiểu biết nào đó về hậu quả các hành động của ông Diệm đã đưa nước Việt Nam đến ngày nay.

Thật ra sở dĩ ông Diệm đã trở nên độc tài, mù quáng vào phút chót của đời ông là vì ông đã bị đám tay chân bộ hạ thần thánh hóa ông, bịt mắt ông chứ ông chả có ý nghĩa thế thiên hành đạo gì cả.

Để có thể đoàn kết dân tộc như lòng mong ước của ông Luyện, tôi thiết tưởng đừng có nhắc lại chuyện cũ, chưởi bới nhau nữa đổ hô vì Phật giáo, vì Mỹ, vì ai cả, mà phải tự nhận là vì chính mình đã không có can đảm đứng ra làm việc nước lúc đó.

Chúng ta trước đây đa số đã giao khoán việc chống Cộng cho ông Diệm, sau này cho ông Thiệu thì bây giờ đừng có tiếc cái thời vàng son đó nữa vì lúc này là lúc phải làm chứ không phải để nói cho nghe rồi bỏ qua. Chỉ có những ai dám làm, dám dấn thân thì tiếng nói đó mới có giá trị, rồi theo luật đào thải, thời gian sẽ sàng lọc được người lãnh tụ xứng đáng, chứ đừng có như mấy ông tẩn sĩ trí thức xa lông dù có viết bao nhiêu cuốn sách chưởi đồng thì cũng chỉ vạch áo cho người xem lưng là các ông trước đây cũng như bây giờ chỉ là những tên đồ gàn của thời Tân Thủy Hoàng còn sót lại.

**Phan Ký**

---



# BẤT ĐẮC DĨ KHƠI ĐỒNG TRO TÀN

\* Tác giả: Lê Nguyên Long

\* Trích từ: Tạp chí **Khai Phóng** số 7 (tháng 12/1981)

xuất bản tại Los Angeles, California-Hoa Kỳ.

LTS: *Tác giả bài này là một nhân sĩ miền Trung, lãnh tụ Việt Quốc vùng Nam Ngãi. Trưởng thành qua những thời đại Phong kiến, Độc tài, Cộng Sản. Ông đã là chứng nhân của lịch sử cận và hiện đại. Bài viết của ông sau đây, dù thuộc về một đề tài vốn đã được nói nhiều nhưng vì tính cách chứng nhân đó của tác giả mà nó vẫn có cái giá trị riêng biệt của nó - cần thiết cho một cái nhìn đúng đắn về lịch sử.*

Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm bị hạ sát cách đây đã gần hai thập niên, sự việc đã chìm vào quên lãng, đáng lẽ những ân oán xa xưa chẳng nên đề cập, nhưng hơn vài năm nay nơi hải ngoại, một vài tổ chức đã phát động phong trào suy tôn ông Diệm. Một vài tờ báo đã đề cao ông Diệm như: "*Lịch sử đã ghi tên Ngô Đình Diệm là một vĩ nhân cận đại, lịch sử đã ghi nhận Ngô Đình Diệm là một nhà đại ái quốc, một người Việt Nam kiêu hùng, một cứu tinh của dân tộc v.v...*" và đã có nhiều kẻ từng thừa hưởng đỉnh chung của nhà Ngô đã lập luận: "*Nếu ông Diệm không chết thì chúng ta đã không mất nước!*".

Kẻ viết bài này thật sự luôn luôn thiết tha với tình tự đoàn kết quốc gia dân tộc, không muốn khơi lại đồng tro tàn ô uế dĩ vãng... Đã bỏ nước đau khổ lưu vong thì tất cả ai cũng chống Cộng là đồng chí, là anh em... nhưng thiết nghĩ Sự Thật chẳng thể bẻ cong, nhất là sự thật lịch sử phải trả cho lịch sử.

Lịch sử Việt Nam không thể gọi vua Long Đình Ngọc Triều là anh quân, Mạc Đăng Dung là ông vua anh hùng, Lê Chiêu Thống là ông vua cứu nước.

Vậy thì sự thật như thế nào về thời Ngô Đình Diệm phải được minh định để trả sự thật về cho lịch sử.

Từ ngày được Hồng Y Spellman đỡ đầu, được Chính phủ Eisenhower ủng hộ, được Quốc trưởng Bảo Đại chấp nhận, ông Ngô Đình Diệm từ Hoa Kỳ về chấp chánh ở Việt Nam năm 1954, trong khi Hiệp định Genève sắp kết thúc, (tháng 7-1954).

Lúc đó, lòng dân thật tình hướng về ông Ngô Đình Diệm. Người ta đã nghĩ ông Diệm sau khi từ quan, chu du ngoại quốc, chắc hẳn là một nhà lãnh đạo quốc gia xứng đáng.

Hầu hết các phe phái và các nhân vật quốc gia đã nồng nhiệt tin tưởng và kỳ vọng ở ông Diệm.

Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn cầm quyền, chủ trương độc tôn, độc tài, phản bội, lật lọng, phong kiến, thối nát, bất lực, kỳ thị của nhà Ngô đã lần lượt thể hiện... Khiến những người vốn tích cực ủng hộ ông Diệm, đến những người vô tư khách quan với ông Diệm lần lượt đứng lên chống đối và nhà Ngô đã dùng thủ đoạn sắt máu đàn áp để củng cố địa vị suốt 9 năm cầm quyền.

Có thể nói trừ chế độ Cộng Sản ra, chưa có một chế độ nào ở Việt Nam đã đàn áp, thủ tiêu, ám sát, bắt cóc, tra tấn, cầm tù hàng vạn người quốc gia cũng như các tu sĩ các tôn giáo như thời Diệm.



Trừ Cộng Sản ra, chưa có một chế độ nào đã thẳng tay đàn áp đối lập để củng cố địa vị như chế độ ông Diệm. Chưa có một chế độ nào phản dân chủ và khinh thị lợi dụng nhân dân làm cái bung xung để hợp thức hóa các chức vụ theo ý muốn của mình bằng cách tổ chức những cuộc bầu cử gian lận như chế độ ông Diệm.

Tất cả những ai chỉ ở thủ đô hoặc các thành phố lớn khó lòng thấy rõ chánh sách gian ác, hành động bất nhân, phản dân hại nước của chế độ Diệm, mà phải quan sát ở các tỉnh, quận, nông thôn (90% lãnh thổ toàn quốc) mới thấy rõ tội ác của tay chân nhà Ngô một thời... mà có người đã nói: Trúc Nam Sơn không thể chép hết tội, nước muôn sông không thể nào rửa hết nơ!

Rõ ràng ông Diệm đã có một cái may mắn mà chưa có một nhân vật lãnh đạo quốc gia nào sau 1945 được cái may mắn như ông kể từ Chính phủ Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Phan Long, Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm đến Bửu Lộc là: Đất nước đã tạm chấm dứt chiến tranh, dân tình phấn khởi bùng bột ủng hộ người lãnh đạo và được ngọai viện dồi dào như ông Diệm.

Ông Diệm cầm quyền sau Hiệp định Genève, khoảng 6 năm trời từ 1954 đến 1959 miền Nam không có chiến tranh và chưa có Cộng Sản hoạt động đáng kể. Từ thành thị đến thôn quê quốc gia có thể kiểm soát chặt chẽ khắp hang cùng ngõ hẻm.

Đại đa số dân chúng nông thôn ở các vùng Cộng Sản chiếm từ trước như Nam, Ngãi, Bình, Phú chẳng hạn, đã chán ngấy thù ghét Cộng Sản và đều ngã về Quốc gia. Ông Diệm còn có một kho cán bộ kinh nghiệm chống Cộng, vốn mắc kẹt trong vùng Cộng Sản hoặc một số lớn thị thành, vì mặc cảm làm việc cho Pháp, đã "trùm chần", nay vươn mình đứng lên tích cực ủng hộ cho Ngô Thủ tướng.

Lúc ấy ở miền Trung có hàng nghìn cán bộ không cần làm việc có lương nhiều, chỉ sao đủ sống đạm bạc để hoạt động chống Cộng là họ thỏa chí.

Bao năm khổ đau sống trong tăm tối của Cộng Sản, nay ánh sáng quốc gia rọi về, họ hứng khởi đứng dậy, lửa chống Cộng bùng bùng, khí thế Cộng Sản lụi tàn.

Nhưng ngay lúc đó, ông Diệm và tay chân của ông lo diệt người Quốc gia hơn là Cộng Sản, một thời cơ thuận lợi để nắm dân ông Diệm đã đánh mất!

Những cuộc bầu cử như Trưng Cầu Dân ý truất phế Bảo Đại, bầu cử Quốc Hội Lập Hiến, Lập Pháp, Tổng thống đều hoàn toàn gian lận vi luật trắng trợn.

Ông Diệm đã hạ lệnh cho quân đội tấn công Hòa Hảo, Cao Đài vốn là những lực lượng chống Cộng, hữu hiệu từ 1945 đến bây giờ và nếu ông Diệm không độc tôn đã có thể đoàn kết thu hút họ.

Ông đã lờng gạt tướng Lê Quang Vinh, người hùng Nam Bộ, từng lập chiến khu chống cả Pháp lẫn Cộng về hợp tác, rồi bắt chặt đầu.

Cái chết bí mật của tướng Cao Đài Trình Minh Thế cũng trong nghi vấn là ông Diệm đã giết.

Và, ác nghiệt hơn cả, nhà Ngô đã tuyển chọn quân đội người Nùng - một binh chủng thiện chiến say máu - thời bấy giờ, và các chỉ huy trưởng có đảng tịch Cần Lao cầm quân vào các chiến khu Quốc Dân Đảng ở miền Trung với ác lệnh: giết sạch. Sự tấn công vào các chiến khu Quốc Dân Đảng còn tàn độc hơn hồi giặc Pháp đi "càn quét" nhiều. Đốt thực phẩm đốt nhà, tra tấn giết người một cách tàn ác đã xảy ra ở Quế Sơn, Tiên Phước, Duy Xuyên v.v... vào những năm 1955-1956.

Với lối tấn công ấy, nhà Ngô đã phá vỡ được chiến khu Ba Lòng của Đại Việt, nhưng không thể tiêu diệt các chiến khu Quốc Dân Đảng.

Thuở đó quân du kích Quốc Dân Đảng Nam Ngãi đã giáng cho chính quyền địa phương Diệm nhiều đòn chí tử.

Biết rõ không thể tấn công để thủ thắng, cuối cùng Ngô Đình Cẩn, bào đệ ông Diệm, lập kế mời về hợp tác. Làm kế phỉnh gạt, hơn 2000 nghĩa binh Quốc Dân Đảng kéo về với đầy đủ vũ khí và làm lễ hợp tác tại Hội An cuối năm 1956. Nhưng sau đó bọn họ đều bị thủ tiêu và lần lượt bị bắt đi mất tích. (Khi ông Diệm đổ, một số trong bọn họ đã được thả ra, nhưng đều thân tàn ma dại).

Thiết tưởng kẻ viết cần trình bày rõ là Quốc Dân Đảng miền Trung lúc đầu ủng hộ ông Diệm tích cực. Họ đã lên án Nguyễn Văn Hinh và ủng hộ ông Diệm để chống Cộng. Họ đã có cán bộ giữ chức vị Tỉnh trưởng và Quận trưởng ở hai tỉnh lớn Nam Ngãi (Quảng Nam Tỉnh trưởng Lê Trung Chi, Quảng Ngãi Phạm Đình Nghi). Phong trào tổ Cộng ly khai Cộng Sản, xé đảng kỳ Cộng Sản, bắt đầu tháng 10-1954 do họ tiên khởi phát động ở Quảng Nam rồi sau mới lan ra toàn quốc, nhưng tay chân nhà Ngô nhận định: Nếu để uy thế Quốc Dân Đảng miền Trung lan tràn thì Phong trào Cách mạng Quốc gia và đảng Cần Lao Nhân Vị do nhà Ngô đẻ ra sẽ tuyệt địa. Nên ông Diệm bắt thân giải chức các Tỉnh trưởng và bắt giam hàng loạt các Quận trưởng Quốc Dân Đảng ở hai tỉnh Nam Ngãi và mật lệnh triệt hạ toàn bộ Quốc Dân Đảng (lại vu cáo Quốc Dân Đảng theo Pháp).

Và, vì cơ ấy, khoảng tháng 3-1955 Quốc Dân Đảng miền Trung lập chiến khu để tự vệ và để quật khởi chống Diệm.

Trong suốt 9 năm ông Diệm cầm quyền, thời gian đó ở nông thôn cơ quan nào cũng có thể bắt người. Công an bắt người, Xã trưởng bắt người, Cách Mạng Quốc Gia (phong trào đẻ ra từ nhà Ngô) cũng bắt người rồi giao cho Công an trừng trị. Nhưng ghê tởm nhất là đoàn "Mật Vụ Miền Trung" do Ngô Đình Cẩn đỡ đầu. Đó là đoàn hung thần toàn quyền sinh sát.

Đoàn có quyền đi khắp nơi, đến đâu địa phương phải tiếp rước chu đáo. Đoàn cần bắt ai thì giao cho Công an đi bắt bất kỳ đêm ngày. Nếu tra tấn chết thì Quận trưởng và Công an phải lập biên bản hợp thức hóa sự chết và bị bắt không cần phải có chứng cứ chỉ bị nghi chống Chính phủ là bị bắt. (Tại Long Beach, California có một đồng hương từ ngày vào đất Mỹ đến nay, vẫn nằm bẹp ở nhà, vì bệnh cũ tái phát, hậu quả của sự tra tấn tàn độc của mật vụ Diệm).

Hầu hết viên chức chính quyền từ Quận trưởng, Ty trưởng, Tỉnh trưởng ở miền Trung được bổ dụng thời đó, không phải vì khả năng chuyên môn hay tài đức, mà vì lòng trung thành hay mức quý lụy cao thấp đối với gia đình nhà Ngô thôi.

Phần lớn viên chức chỉ huy cấp Tỉnh, Quận được bổ dụng do một người ở hậu trường định đoạt. Đó là ông Ngô Đình Cẩn, bào đệ ông Diệm, với chức vụ "Cố vấn Chỉ đạo" Phong trào Cách mạng Quốc gia (chức vụ này trên danh nghĩa là một tổ chức nhân dân, nhưng trên thực tế là quyền quyết định tối hậu) cũng như ở miền Nam thì do vợ chồng ông Nhu định đoạt.

Cũng vì lối bổ dụng đặc biệt này mới có tên Nguyễn Văn Tất nguyên là hương bộ thôn thời Pháp thuộc, nghiêm nhiên thành Tỉnh trưởng Quảng Ngãi; Lê Gia Quyển, cán bộ phù động hạng chót, bỗng nhiên là Quận trưởng Trà Bồng. (Hai tên này khi Diệm đổ thì bị bắt) và còn hàng chục hàng trăm trường hợp bổ dụng tương tự kể sao cho xiết.

Cũng vì lối bổ dụng này mới có tên Thái, Quận trưởng Điện Bàn, mỗi khi đi hành hạt có điều phật ý là cầm "ba tông" đánh xả lên đầu viên chức xã. Cũng vì lối bổ dụng này mà các Tỉnh, Quận trưởng mỗi khi về châu hầu ông Cố vấn chỉ đạo, ông đều xem như tội tở, xưng hô "mày tao" nhưng bọn vô liêm sỉ này vẫn gật đầu vâng dạ và xem sự điều đóm châu hầu "cậu" là một điểm phúc có hy vọng thăng quan tiến chức hoặc giữ vững địa vị.

Trước 1954 các Xã trưởng đều được dân bầu, nhưng **thời Diệm đã bãi bỏ**

**bầu cử các viên chức Xã.** Lại cho quyền Quận trưởng đề nghị lên Tỉnh trưởng bổ dụng hoặc cách chức viên chức xã, ấp. Vì thế các Xã trưởng, ấp trưởng là những tội tớ của Quận, Tỉnh hoàn toàn không phải của dân. (Điểm này phải khen ông Diệm thành thật. Tuy phản bội nguyên tắc dân chủ trắng trợn, nhưng lại có minh văn. Nghị định bãi bỏ bầu cử xã 1956).

Vì bộ máy chính quyền gồm toàn tay sai, tổ chức theo lối gia nô hóa cho nhà Ngô như vậy, cho nên đã gây ra bao nhiêu tham nhũng bất công, tang tóc, tù đầy cho lương dân vô tội nơi nông thôn. Mỗi một chính sách của nhà Ngô đưa ra là dân chúng kinh hoàng.

Quốc sách Dinh Điền nghe thuyết trình thì thật hay nhưng thi hành thì lệch lạc sai quấy.

Cán bộ Xã, Ấp cứ nhắm những người mình thù ghét hoặc cần làm tiền thì ép buộc phải đi dinh điền. Thế cho nên ở một vài tỉnh đã có người tự tử vì bị ép buộc. Còn những người chịu đi Dinh Điền, khi đến nơi lại bị cán bộ dinh điền hành hạ, đối xử bất công, ăn chặn của cấp phát v.v... nhiều sự không tốt xảy ra khiến họ chán nản trốn về, vì vậy tình nào cũng có người ở tù vì chống phá quốc sách dinh điền.

Quốc sách Dinh Điền của nhà Ngô trừ một vài vùng tương đối thành công, còn phần lớn, hàng chục vùng Dinh Điền khác đều thất bại hoàn toàn. Dân chúng lũ lượt trốn về quê, rồi bị bắt bớ đánh đập đã tổn phí tiêu hao không biết bao nhiêu công quỹ!

Nhà "lãnh đạo anh minh" có lần đi kinh lý một vùng dinh điền nhìn thấy những cây ăn trái được trồng trọt tốt tươi, ngay thẳng, ông ta ban khen, nhưng chính đó là những nhánh cây vừa được chặt cắm xuống đất trong ban đêm, do sáng kiến của khu trưởng Dinh Điền chào mừng Tổng thống.

Về Quốc sách Ấp Chiến Lược là một quốc sách vô hiệu, nhưng đã làm phiền nhiễu hành hạ dân chúng không thể kể xiết.

Ấp Chiến Lược trước hết là phải rào làng-Xã, Ấp bằng nhằm vào những nhà có của khá giả trong làng đe dọa sẽ bỏ ra ngoài vòng rào vì những lý do "tiên" hoặc "bất tiên" theo ý của họ. Thế là màn trà nước van xin được diễn ra (vì bỏ ra ngoài rào là chết). Rồi đến khi rào làng, thì dân chúng phải tự nai lưng ra tìm kiếm vật liệu như tre, gai, cọc gỗ v.v... và bỏ công đi rào ngày này qua ngày nọ. Còn quỹ Ấp Chiến Lược do Mỹ viện trợ phần nhiều do Tỉnh trưởng, Quận trưởng chia nhau bỏ túi hoặc làm kinh tài cho "Cậu". Sự rào các Xã cho đúng tiêu chuẩn là một điều kiện khó khăn mà dân làng không đủ sức vì quá tốn kém. Vì vậy Ấp Chiến Lược chỉ được rào kỹ một vài đoạn bề mặt để trình diện và để báo cáo. Còn lại, thì chỉ rào sơ sài, ai ra vào cũng được. Nhưng mỗi tháng một lần, Xã, Ấp lại đốc xuất dân kiếm vật liệu như tre, gai đi tu bổ. Người dân biết rõ ràng rào Xã, Ấp như kiểu họ đang làm là một điều vô ích, chẳng ngăn ngừa gì được Cộng Sản, nhưng phải bỏ công đi rào vì không thể không tuân lệnh.

Trên đây là một vài nét điển hình về những quốc sách kỳ công của ông Diệm.

Thời Ngô, những sự xây dựng cơ cấu dân chủ như bầu cử Quốc hội, Tổng thống là những Trò Hề. Khi chưa bỏ phiếu người dân đã biết rõ ai trúng ai trật một cách chắc chắn.

Một Dân biểu thời Ngô, người Thừa Thiên, được chỉ định ra ứng cử tại Quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam có cái tên mà dân chúng địa phương không biết y là đàn ông hay đàn bà vẫn đắc cử với số 99% với số phiếu. Đó là ông Lâm My Bạch Tuyết. (Dân biểu này có liên quan trong một vụ buôn gạo của Ngô Đình Cần cho Cộng Sản Bắc Việt, bị bắt quả tang, nhưng Tòa án không giám xử).

Dân chúng Ninh Thuận vẫn còn nhớ trong năm 1956, ứng cử viên Dân biểu đơn vị Ninh Thuận là ông Trần Trung Dung, cháu rể ông Diệm, từ chức Thứ trưởng Quốc phòng để ra ứng cử. Khi ra Ninh Thuận "tranh cử", ứng cử viên Trần

Trung Dung đã được Tỉnh trưởng Ninh Thuận Hồ Trần Chánh tổ chức một cuộc tiếp rước linh đình trọng thể. Dân chúng và học sinh đứng hai bên đường từng đoàn từng đoàn từ ga Tháp Chàm về đến tỉnh lỵ Phan Rang để hoan hô ứng cử viên. Khi ông Dung bước lên diễn đàn để tuyên bố: "*Ngày trước Ngô Tổng thống cai trị ở đây, ngài biết rõ dân tình ở đây nên nhờ tôi ra ứng cử ở địa phương này để có thể đạo đạt nguyện vọng nhân dân lên Tổng thống v.v...*"

Rồi sau đó ứng cử viên Dung được tiếp rước về nhà Công quán của Tòa Hành Chánh Ninh Thuận có lính hầu hạ canh gác trước sau. Chưa bỏ phiếu, dân Ninh Thuận đã biết chắc ông Dung sẽ đắc cử 99% số phiếu.

Ai cũng chửi ông Thiệu độc diễn. Nhưng sự độc diễn của ông Thiệu còn thật thà hơn ông Diệm, là khi ông Diệm ứng cử nhiệm kỳ 2 (1961) có các ông Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Đình Quát dàn cảnh.

Mỗi lần ông Quát, ông Truyền đọc diễn văn tranh cử trên đài không có ai nghe được gì hết vì đài bị phá. Cán bộ các ông ấy đi về các tỉnh vận động liền bị Công an tổ chức những nhóm anh chị du côn hăm dọa họ xin tỵ huyết.

Khắp nơi, ngày bỏ phiếu họ trốn về không dám ở lại các tỉnh. Vậy mà sau khi kiểm phiếu Quận trưởng, Xã trưởng phải... chịu khó tráo sửa biên bản để Ngô Tổng thống được 95% số phiếu.

Về kinh tế, tất cả tài nguyên từ trên núi xuống bể, mọi dịch vụ tài chánh từ Quảng Trị đến Cà Mau, thượng vàng hạ cám, đều do tay chân quyền thuộc nhà Ngô bao thầu, thao túng, chiếm đoạt khai thác.

Người viết không muốn bản bút nhắc đến những ai trong thân tộc hoặc tay chân Ngô triều vốn là Tay trắng chỉ trong vài năm "làm kinh tài cho đoàn thể" đã trở nên triệu phú ketch xù!

Ông Diệm nói chống Cộng **nhưng tất cả việc làm của Ngô triều đều bắt chước Cộng Sản**. Cộng Sản bắt dân suy tôn Hồ Chí Minh thì ông Diệm cũng bắt dân suy tôn mình. Cộng Sản có Quốc Hội bù nhìn, thì ông Diệm cũng tổ chức một cái Quốc Hội nghị gặt tay sai. (Quốc Hội gì mà cả một khóa họp chỉ ê a thảo luận các luật gia đình để có lợi cho bà "Đệ Nhất Phu Nhân"?)

Cộng Sản có cái đảng Lao Động làm nòng cốt, Mặt Trận Cứu Quốc Liên Việt làm ngoại vi, thì ông Diệm cũng có cái Đảng Cần Lao làm cốt và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, Tập Đoàn Công Dân, Phụ Nữ Liên Đới làm ngoại vi. Nhưng có một điều khác là Cộng Sản, từ Đảng để ra chính quyền, còn ông Diệm thì có chính quyền rồi mới dùng nhân sự, phương tiện của chính quyền để ra Đảng. Nên tất cả tổ chức của ông Diệm chỉ là bèo bọt, chính quyền đổ thì đảng đổ theo.

Cộng Sản độc quyền ái quốc, ai khác mình là phản động Việt gian, thì ông Diệm cũng độc quyền chống Cộng, ai khác mình là Cộng Sản phải giết!

(Đã biết bao người chống Cộng, từng bị Cộng Sản giam cầm, đến khi ông Diệm cầm quyền thì hồ sơ của họ trở thành là những người hoạt động cho Cộng Sản! Biết bao đảng viên Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Dân một sớm một chiều hồ sơ của họ biến thành Cộng Sản di hại cho họ mãi sau khi ông Diệm đổ).

Cộng Sản có chủ thuyết Mác Xít, giai cấp đấu tranh thì ông Diệm cũng rảng nặn ra cái chủ nghĩa nhân vị nhưng hoàn toàn vô vị... (vô vị vì ngoài tay chân ông Diệm ra toàn dân có ai để ý hoặc tìm hiểu các thuyết nhân vị là gì đâu?)

Cộng Sản có hiến pháp nhưng không bao giờ thực thi, thì ông Diệm cũng bắt chước mà dẫm nát lên Hiến Pháp của mình.

Tự do đi lại, hội họp, ngôn luận v.v... những quyền tối thiểu ấy có ghi trong Hiến Pháp, nhưng suốt 9 năm ông Diệm cầm quyền có bao giờ thực thi đâu?

Báo chí thời Diệm trừ tở Thời Luận của ông Nghiêm Xuân Thiệu bị đóng cửa

đưa ra Tòa và tờ Tân Dân của Cụ Lộc phải đình bản, còn tất cả đều nói theo luận điệu của đài Sài Gòn. Thế cho nên bao nhiêu hành vi gian ác bất lương, tham nhũng của tay chân cán bộ nhà Ngô có bao giờ được công khai phanh phui như trong các Chính phủ khác?

Từ xưa đến nay chưa có một vị lãnh đạo quốc gia nào làm phiền nhiễu dân chúng như ông Diệm. Mỗi lần ông Diệm đi kinh lý một tỉnh nào thì toàn dân tỉnh ấy phải chuẩn bị cơm nước từ khuya, quần áo tươm tất, đi bộ lên tỉnh để cầm cờ tung hô ông Diệm. (Gia đình nào không có lý do chính đáng mà vắng mặt sẽ bị Xã, Ấp ghi vào sổ đen rất nguy hiểm). Còn các cơ quan Hành chánh, Quân sự Tỉnh, Quận được huy động tối đa trong việc đón tiếp. Phải bố trí công an chìm nổi, phải tổ chức huấn luyện cho những người đứng gần ông Diệm thừa bắm những gì... phải dàn cảnh sao cho xôm tụ, cho Tổng thống hài lòng. Thành thử dù nghìn lần đi kinh lý, ông Diệm chỉ thấy cái giả dối, hào nhoáng bề ngoài, làm gì biết được ẩn tình dân chúng bên trong.

Thời gian ông Diệm cầm quyền ở nhiệm kỳ I, trong nước **chưa có chiến tranh nhưng mọi tự do đều bị bóp nghẹt**: không có giấy chứng nhận đi bầu cử thì không được ra khỏi làng để đi chợ.

Có một điều kỳ lạ tại sao ông Diệm lại **bãi bỏ Lễ Tổ Hùng Vương**? nhưng có người mách: điều kỳ lạ này có thể hỏi Đức Cha Cố Vấn cho ông Diệm.

Về việc kỳ thị tôn giáo, bản thân kẻ viết không muốn nhắc đến. Chỉ mong sao các tôn giáo hiện tại tâm thành Đoàn Kết trước quốc thù Cộng Sản vì tất cả các tôn giáo đều đã bị đại khủng bố ở quê nhà.

Nhưng vì có kẻ biện hộ ông Diệm đã nói: Họ chưa thấy ông Diệm ký một sắc lệnh nào nâng đỡ ưu tiên cho Công giáo hay bóp nghẹt Phật giáo mà gọi là kỳ thị?

Vụ tranh đấu Phật giáo đâu phải bắt thần nổ ra từ Phật Đản 1963 mà nó đã tiềm tàng âm ỉ từ nhiều năm về trước. Thời ông Diệm tại miền Trung, mỗi tỉnh có một vị Linh mục hầu như cố vấn và giám sát Tỉnh trưởng. Những Tỉnh trưởng nào dù lương hay giáo, nếu có hành vi trái ý vị Linh mục thì rất khó tại vị. Vị linh mục sẽ đề nghị lên ông Cố vấn chỉ đạo Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia (ông Ngô Đình Cẩn) có biện pháp (hoặc thuyết chuyển hoặc cách chức).

Vì cảm thông uy quyền ngầm của các vị Linh mục, nên các Tỉnh, Quận trưởng thời nhà Ngô không có ai gan làm trái ý những yêu cầu, đề nghị của các vị Linh mục. Nhiều vùng Linh mục đi giảng đạo nơi nào, có thể yêu cầu Xã trưởng cho mượn Trụ Sở Xã, triệu tập dân xã v.v... Trong khi đó các tôn giáo khác muốn hội họp phải xin phép khó khăn.

Nhiều Linh mục còn lộng hành hơn nữa là nhận đơn kiện cáo hoặc thỉnh nguyện của các con chiên, rồi phê vào đơn, đưa đến Quận trưởng bảo xử theo ý của Linh mục.

Người ta rỉ tai nhau cho biết các Cha rất có thế lực. Cứ vào Công giáo sẽ như ưu dân, sẽ được đề bạt v.v...

Có nhiều Linh mục tổ chức Hội chợ, tổ chức số số Tombola không cần giấy phép Bộ Nội Vụ. Khi tiêu thụ Tombola, các Linh mục đã nhờ các Quận trưởng gởi cho các xã bán. Nhiều xã đã xuất công quỹ để mua Tombola ủng hộ các Cha.

Người viết biết rất rõ có một nhà thờ ở một tỉnh miền Trung, do Tỉnh trưởng dùng uy quyền chiếm trên 2 mẫu đất công, ở một địa điểm tốt đẹp và lươn lẹo dùng phương tiện công quỹ của tỉnh để xây cất tòa nhà thờ đồ sộ ấy. Công việc nửa chừng thì ông Diệm đổ, viên Tỉnh trưởng bị bắt và nhà thờ xây cất nửa chừng phải bỏ dở.

Còn biết bao nhiêu tranh chấp lật vật phi lý như những thắng cảnh từ lâu vốn là của Phật giáo như Núi Bút Quảng Ngãi, Ngũ Hành Sơn Quảng Nam, chính quyền địa phương đã muốn giúp các linh mục thiết lập nhà thờ ở những nơi ấy nhưng đã bị Phật tử phản ứng quyết liệt.



Thời gian thuận lợi 1954-1958 **bất kỳ ai cũng có thể cầm quyền làm bằng hoặc hơn ông Diệm**. Không cần ông Diệm chống Pháp, Pháp cũng rút, vì Hiệp định Genève đã quy định, và vì Pháp đã ký kết với chính phủ Bảo Đại giao trả độc lập cho Việt Nam. Trước khi ông Diệm về chấp chánh đã có gần 40 nước trong thế giới Tự Do công nhận và bang giao với Việt Nam kể cả Anh, Mỹ và Tòa Thánh Vatican.

Nếu nói những khó khăn của ông Diệm thời đó, thì cũng phải nói đến **những thuận lợi, tiện nghi của ông Diệm** trong việc tiếp thu một chính quyền có sẵn tất cả và **Đất Nước Đã Chấm Dứt Chiến Tranh**.

Đến đây kẻ viết muốn hỏi nhỏ quý vị đang suy tôn ông Diệm: Ông Diệm từ một đường quan Tri Huyện, lần lượt lên Quận Đạo, Tuần Vũ rồi Thượng thư Bộ Lại, nếu thật sự chống Pháp, sao đường công danh của lãnh tụ quý vị lại hanh thông như vậy? (trong thời Pháp thuộc muốn xin một chân giáo viên mà có thành tích chống Pháp bị ty Liêm Phóng (Service de Sureté phê "Avis défavorable" vào hồ sơ là đương sự xem như... "lúa", chỉ có về nhà... xua gà cho vợ). Vậy tại sao đường công danh của "chí sĩ" Ngô Đình Diệm lại lên vùn vụt?

Việc từ quan của ông Diệm chỉ vì chống nhau với ông Phạm Quỳnh đương triều, nhưng ở đây người viết không đề cập đến vấn đề đó.

Ông Diệm tự phong mình là người thành tín quân tử, nhưng việc truất phế Bảo Đại là **Đại Phản Phức**.

Nếu nói chống ông Bảo Đại, thì ai cũng có quyền chống, nhưng trừ ông Diệm. Vì cha, anh ông Diệm và cả ông Diệm vốn là tôi con nhà Nguyễn. Ông Bảo Đại trên nguyên tắc đã tín nhiệm ông Diệm, đã phú thác việc nước cho ông Diệm và ông Diệm đã phục mệnh.

Trước và sau khi truất phế ông Bảo Đại, ông Diệm, (qua Bộ Thông Tin) đã thuê bọn bồi bút (hầu hết báo chí thời Diệm) mở một chiến dịch dài hạn đả kích, bêu xấu, vu cáo nhục mạ ông Bảo Đại một cách tàn tệ.

Thiết nghĩ một người có lương tâm tối thiểu, không ai nỡ hành xử như thế!

Cũng phải khen việc "Trưng cầu dân ý" tổ chức thật chu đáo. Đến Bà Từ Cung mà cũng bỏ phiếu truất phế ông Bảo Đại!

Tóm lại: **Ông Diệm Đã Làm Hỏng Đại Cuộc**, đã sát hại nhiều phần tử quốc gia, đã tự tâm thiên vị làm hư Công giáo, đã kỳ thị khủng bố Phật giáo đã **Lường Gạt Phản Bội Và Vô Cùng Tham Quyền Cố Vị**. (Ông đã vận động Quốc Hội thông qua đạo luật cho ông ứng cử lần thứ 3).

Do những hành động tham nhũng, đàn áp, khủng bố đại thất nhân tâm như đã kể trên, của bộ máy chính quyền gia nô, do ông lãnh đạo, đã xô đẩy hàng hàng lớp lớp thanh niên, phụ lão, những người vốn không phải Cộng Sản đã ngã về Cộng Sản.

Ông Diệm hô hào chống Cộng, độc quyền chống Cộng, cho đến đầu năm 1963 thì **toàn quốc ở trong cái thế cài răng lược với Cộng Sản** và ông đã tuyên bố trước đó: "Tổ Quốc Lâm Nguy!"

Sau khi ông chết, thì tay chân tôi tớ ông vẫn cầm quyền. Hậu quả của Ngô Đình Diệm để lại sau 63 là một ngôi nhà mục nát sửa sang gì cũng khó lòng đứng vững.

Bàn cờ nhà Ngô đã đi bậy bạ... Khi sang tay khác đánh cờ, nếu gặp phải tay cao thủ thì còn có thể gỡ gạc..., nhưng không may, bàn cờ lại rơi vào các tay thấp như vịt, cho nên họ chỉ loay hoay lên Tướng, xuống Sĩ và giục Tốt mà thôi!

Trách Mỹ lật đổ nhà Ngô ư? Mỹ bồng nhà Ngô lên thì Mỹ lại hạ nhà Ngô xuống, có gì mà đáng trách.

Sau khi ông Diệm chết, tay chân nhà Ngô còn trong quân đội, trong chính



quyền đã âm mưu phá nát thêm Quốc gia, bí mật mở cửa cho Cộng Sản thao túng vì muốn chúng tỏ: Không có "Cụ" của chúng thì tai hại thể đó.

(Đây là một hiện tượng nguy hiểm cho quốc gia sau ngày Diệm đổ mà ít ai để ý).

Chỉ tiếc Dương Văn Minh nhu nhược, đã lật Diệm mà chỉ lật nửa chừng, chỉ hạ cái chóp bu còn tay chân vẫn để y nguyên như cũ, sau Diệm có thể gọi là "Diemist sans Diem".

Cuộc lật đổ nhà Ngô năm 1963 **đáng lý là một cuộc cách mạng** vì đã nối tiếp tinh thần quật khởi chống bạo quyền của dân Việt, nối tiếp những hành động **đại nghĩa hy sinh** liên tục của các chiến sĩ quốc gia dưới thời Diệm trị.

Ta có nên kể lại từ một thanh niên Cao Đài hành động như một Kinh Kha tại Ban Mê Thuột năm 1955, từ các sĩ quan Nhảy Dù bao vây dinh Độc Lập 1960, từ 2 phi công ưu tú Phạm Phú Quốc, Nguyễn Văn Cử bắn phá dinh Độc Lập 1962 và biết bao nhiệm vụ mưu sát bạo chúa bất thành, mà chỉ có một vụ nhà Ngô mới biết rõ, cho đến khi Đại úy Nhung và Thiếu tá Nghĩa cầm phần trả thù cho các đồng chí của họ.

Lật Diệm năm 1963 đáng lý là một cuộc cách mạng vì đã giải thoát hàng vạn người quốc gia trong các ngục tù trên toàn quốc, giải thoát hàng triệu nhân dân đang nghẹt thở dưới một chế độ thối nát học thối độc tài. Toàn dân đã bùng bùng phấn khởi... Nhưng hơi ới hương lửa cách mạng chỉ bùng lên vài ba tuần đầu rồi dần dần tắt ngúm, chỉ vì người cầm đầu Dương Văn Minh nhu nhược chỉ muốn cuộc cách mạng ấy là một binh biến hay chính lý thôi.

Nhiều người bào chữa cho ông Diệm: Ông Diệm rất tốt chỉ vì tay chân ông làm sai. Lỗi bào chữa này e giống Cộng Sản: Hồ Chủ tịch luôn luôn sáng suốt chỉ có cấp dưới làm bậy!

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc hi xả, uất hận bao nhiêu nhưng khi đối phương đã xuống ngựa thì sẵn sàng làm lành với nhau quên đi hết mọi lỗi lầm thù xưa oán cũ. Nhưng cây muốn lặng gió mà gió chẳng dừng, ta bất đắc dĩ khơi lại đồng tro tàn để phơi bày sự thật.

Vì là chúng nhân nên chẳng muốn ẩn danh.

Lê Nguyên Long

©sachhiem.net

---

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

VNMLQHT- Ý Kiến Độc Giả (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh (HLDM)  
VNMLQHTch03- Thăng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử (HLDM)  
VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm (HLDM)  
VNMLQHTch07- Gia Đình Trị (HLDM)  
VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao (HLDM)  
VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài (HLDM)

VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ (HLDM)  
VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)  
VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thi Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiệu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)  
VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàn Linh Đỗ Mậu

VIỆT NAM MÁU LỬA  
QUÊ HƯƠNG TÔI

- Hoàn Linh Đỗ Mậu -

 Gửi bài này cho bạn bè

25 tháng 11, 2007

## PHỤ LỤC "C"

---

### BỐN LÁ THƯ RIÊNG

- Thư của ông Võ Như Nguyễn  
ngày 24-11-1977 từ Pau, Pháp
- Thư của ông Nguyễn Ngọc Huy  
ngày 14-7-1979 từ Cambridge, Hoa Kỳ
- Thư của ông Trần Văn Đỗ  
ngày 30-8-1983 từ Paris, Pháp
- Thư của ông Hoàng Văn Giàu  
ngày 20-8-1982 từ Sydney, Úc Đại Lợi

---

Thư của ông Võ Như Nguyễn gửi cho bạn của tác giả là ông Hoàng Đồng Tiểu

*(Những luận điệu của Tổng thống Diệm trong lá thư này đã được tác giả phân tích và phê phán trong chương XVI của tập Hồi Ký này.)*

### **Tiểu sử ông Võ Như Nguyễn:**

- Giám đốc Công An Trung Việt 1954.
- Tỉnh trưởng Bình Định 1955.
- Giáo sư Hán học, Đại học Huế từ 1959.
- Chiến hữu của Tổng thống Diệm từ năm 1940.
- Đã từng được nhà Ngô nhờ đóng vai trưởng nam trong đám tang ông Ngô Đình Khôi.

Pau ngày 24-11-1977

... Như Bác đã biết, tôi đã viết tập "Thế Nước Lòng Dân" năm 1956-57 mà anh em đã đệ trình Cụ Ngô và anh em đã ca ngợi tôi can đảm và nói thẳng công và tội của Cần Lao, của Phong Trào, của Tập Đoàn Công Dân v.v... Rồi năm 1957, như anh đã đọc tập thứ hai "Điều trần về các tổ chức có thể nguy hại đến chính thể Cộng Hòa Việt Nam", tập này chỉ đánh máy có 6 bản gửi cho 5 anh em nhà họ Ngô. Tập này ký tên 30 người có cha Khai, Hay, Thọ, cả ông Lễ v.v... Tập này không phổ biến vì nói đến những tệ đoan lớn của ông Cần và Tập đoàn Công Dân và các vị Linh mục, bà Nhu v.v... Không công khai như tôi đã trình Bác lúc đó vì có hại là để cho Cộng Sản khai thác.

... Năm 1963, như Bác rõ hơn ai hết, tôi ra lời tuyên ngôn tại Huế và bị ông Cần ra lệnh bỏ tù. Tôi có theo Phật giáo đâu, mặc dù trong khi Tập đoàn Công Dân của ông Cần mạnh, tôi từ chức ngang xướng Tỉnh trưởng Bình Định và đem cả gia đình, họ hàng quy y liền để cho ông Cần thấy. Tôi đã từng phá cửa ngõ nhà ông Cần để vào nhà, đã từng đánh đập gia nô ông Cần trước mặt ông Cần và bảo rằng vào nhà này thêm nhục nhã vì vào đây không phải để mà đóng góp thật sự việc nước. Ông Cần lập hồ sơ Bác và tôi là gián điệp Pháp, cả Duyên nữa, bắt thẳng Quế khai là bọn mình và thẳng Thá gì đó (thằng nhà giàu ở đường Trần Hưng Đạo) đã liên lạc với tụi Tây... Ông Cần đã bắt giam Bác, cho người đến ám hại tôi... Bác Tiểu ơi, Bác rõ chuyện ấy hơn ai hết.

Tháng 9 hay 10 năm 1963, ông Cụ Ngô về Huế cho gọi tôi lúc 4 giờ chiều. Hai Cụ cháu ngồi tâm sự với nhau cho đến 10 giờ tối. Hôm ấy tùy viên là Đại úy Lê Châu Lộc đứng hầu sau lưng Cụ. (Hiện bây giờ Lê Châu Lộc ở Mỹ). Lê Châu Lộc đã nghe được câu chuyện giữa hai Cụ cháu tôi. Lê Châu Lộc lúc tiễn tôi ra cửa, hơn 10 giờ tối rồi có nói với tôi lần thứ nhất mà Lộc được nghe câu chuyện giá trị như vậy.

Hôm đó ông Cụ kể lại chuyện xưa, nhắc lại mấy tập tôi đệ trình Cụ, đề cập đến quyển "Con Đường Giải Thoát" của tôi, Phật giáo, Công giáo, chuyện trong gia đình và chuyện người Mỹ... Tóm tắt Cụ nói: chú Cần và thím Nhu có nhiều lỗi lầm, các vị Linh mục và cả Đức cha nữa cũng lầm lẫn, nhưng Nguyễn là nho học, Nguyễn có biết câu "Gia nan thiện hạ dị" không? "Chuyện nhà là vậy, khó giải quyết mau, để lần lần sửa chữa, nếu gấp, mau sẽ lâm vào cảnh "Bì oa trừ nhục" của Nguyễn Nhạc, Huệ, Lữ, tôi biết cả và cũng vì bọn làm việc chung quanh cái gì cũng chạy đến thưa trình với chú Cần, chú thím Nhu, Đức Cha. Tôi đã từng la rầy họ chỉ có một Tổng thống thôi như Nguyễn đã biết. Cụ lại nói rằng hiện đang bị khó dễ với Mỹ vì Mỹ muốn đem quân đội sang. Nếu quân Mỹ sang thì mình mất chính nghĩa,

tạo đường tuyên truyền thuận lợi cho Cộng Sản. Mỹ đưa cố vấn là đã quá rồi. Tôi sẽ không chấp nhận, dân ta có đủ quân lính để đánh Cộng Sản. Mỹ chỉ giúp khí giới, phương tiện là thẳng. Ngoài Bắc, Nga-Tàu nó giúp Cộng Sản mà nó có đưa quân qua đâu? Mỹ cũng muốn giao cho họ hải cảng và phi cảng, tôi có trả lời giao và không giao cũng như nhau, trong vấn đề chống Cộng thì dùng chung. Họ không bằng lòng, chắc là sẽ xảy ra nhiều chuyện không hay. Và lại tôi và chú Nhu có ý dù hai miền Quốc-Cộng tranh chấp nhưng đều máu mủ ruột thịt, phải có biện pháp anh em giải quyết lấy chiến tranh, đỡ tổn hao sinh mạng, tài sản rồi bên nào kéo dài chung quy sẽ bị lệ thuộc vào một cường quốc và đất nước chia rẽ vì các cường quốc có ý định chia rẽ cả”.

**Võ Như Nguyễn**

---

Thư của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy

*(Từ năm 1930 cho đến năm 1955, ba đảng cách mạng là Việt Nam Quốc Dân Đảng, Duy Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng và hai giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo là 5 tổ chức tên tuổi tích cực hoạt động đấu tranh chống ba kẻ thù: Phong, Thực, Cộng. Tuy vì hoàn cảnh đất nước và dân tình địa phương, mỗi đoàn thể có một sắc thái đấu tranh đặc thù nhưng mục đích chung vẫn là đấu tranh giành độc lập cho đất nước. Nhưng cho đến năm 1955 thì Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã triệt hạ cả 5 đoàn thể kể trên dù suốt mười mấy năm trời đảng viên của 5 tổ chức đã hy sinh rất nhiều xương máu. Sở dĩ có sự hiện diện của lá thư của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy trong tập Hồi ký này là để trình bày xuất xứ, chủ trương và cuộc đấu tranh của Đại Việt Quốc Dân Đảng mà ít sách sử đề cập đến.)*

Cambridge, ngày 14-7-1979

Kính anh,

Tôi đã nhận được thư anh ngày 9-7-79.

Sau đây là vài sự kiện về lãnh tụ Trương Tử Anh. Ông sinh năm 1914 tại Phú Yên trong một gia đình Nho học đã đóng góp nhiều vào công kháng chiến Cần Vương và tranh đấu Cách mạng. Cụ thân sinh ra ông là Trương Bội Hoàng là người lãnh đạo cuộc đấu tranh vùng Phú Yên để bênh vực quyền lợi công nhân, đòi bớt thuế. Ông Anh và gia đình có liên lạc nhiều với anh em Việt Nam Quốc Dân Đảng thời đó. Năm 1935 ông ra Hà Nội, học trường Đại học Luật Khoa. Ông lập đảng "Đại Việt Quốc Dân Đảng" và nêu ra chủ nghĩa "Dân Tộc Sinh Tồn". Tuyên ngôn thành lập Đại Việt Quốc Dân Đảng đưa ra vào tháng 12 năm 1938, cờ là cờ đỏ, tròng xanh tròn có sao trắng 5 nhánh bên trong. Đại Việt Quốc Dân Đảng nhờ bắt đầu ở Đại học Hà Nội nên phát triển nhanh chóng trong giới thanh niên trí thức. (Hà Nội là đại học duy nhất ở Đông Dương, sinh viên ở mọi tỉnh về đây học. Khi vào đảng họ trở về tỉnh nhà tổ chức nên Đại Việt Quốc Dân Đảng có cơ sở ở cả ba kỳ).

Khi Nhật vào Đông Dương, ông Anh cho một chi nhánh liên lạc với họ và lập Đại Việt Quốc Gia Liên Minh, trong Liên Minh này có Nhượng Tống của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Từ 1944 thế Nhật đã suy, anh em Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng bắt đầu một đường lối mới: chi nhánh liên lạc với Nhật vẫn tiếp tục giao hảo với Nhật nhưng bên trong hai Đảng thỏa thuận với nhau sẽ hợp nhất và liên lạc với các lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Trung Hoa. Từ đó đã có thỏa thuận lấy tên chung là Quốc Dân Đảng. Việc hợp nhất thực hiện khi Nhật thua và được công khai hóa lúc lực lượng Việt Nam Quốc Dân Đảng từ Trung Hoa kéo về. Anh Trương Tử Anh làm chủ tịch, Vũ Hồng Khanh (của Việt Nam Quốc Dân Đảng) làm Tổng thư ký. Cờ nền đỏ, tròng xanh, sao trắng lấy làm cờ Quốc Dân Đảng. Nhưng liên minh này không sống lâu vì ông Vũ Hồng Khanh bị áp lực của các tướng Trung Hoa chấp nhận đi với Hồ Chí Minh và ký sơ ước 6-3-1946 với Pháp. Quốc Dân Đảng và 2 bên Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng trở về vị trí cũ. Ông Anh bị CS bắt vào khoảng mùa Thu 1946 trước cuộc đánh nhau với Pháp (tháng Chạp 1946).

... Tuy tình thế hiện nay còn nhiều rắc rối và khó khăn nhưng cũng có dấu hiệu tốt. Bằng cố là anh với tôi đã móc nối lại được với nhau và có thể chung làm



việc với nhau. Tôi nghĩ mình cứ trì chí, mỗi người liên lạc móc nối với một nhóm hay vài nhóm rồi chuẩn bị tư tưởng cho sự kết hợp nhau lại lần lần. Khi tình thế thuận tiện mình sẽ có thể ngồi lại với nhau, không khó. Và lại đường đi có thể còn dài. Nếu mình không làm được sẽ còn anh em trẻ tiếp tục làm. Do đó tôi mới chủ trương cho ra loạt bài "Tìm Hiểu" đề cập đến các vấn đề lịch sử, văn hóa, định chế, tư tưởng chính trị v.v... để giúp tài liệu cho anh em trẻ nghiên cứu. Đó cũng là một cách dọn đường cho một nước Việt Nam tự do ngày mai.

Ở Pháp tôi có liên lạc được nhiều nhóm trong đó có những tổ chức thanh niên, sinh viên. Vậy nói chung tình thế không phải quá đen tối đâu. Xin anh đừng quá buồn nản. Khi nào có dịp đi California nữa, sẽ xin đến thăm anh và các bạn trong nhóm của anh...

Thân ái,

Nguyễn Ngọc Huy

---

Thư của ông Trần Văn Đỗ

Paris, 30 Aout 1983

Kính gửi Thiếu tướng Đỗ Mậu,

Thưa Thiếu tướng.

Tiếp được thư Cụ tôi rất mừng, thường gặp anh em vẫn nhắc đến Cụ, nhưng chỉ biết Cụ đã qua bên Mỹ.

Nhắc Hội nghị Genève thì thật không mấy ai biết bề trong thế nào. Ai cũng tưởng trong bàn Hội nghị bàn cãi kẻ nói qua người nói lại như đi chợ trả giá... Nhưng sự thật chẳng có bàn cãi gì trong phòng Hội nghị cả.

Riêng về phần tôi, Cụ Diệm sau khi được bổ nhiệm lập Chính phủ-18 Juin 1954, Cụ mời tôi lại giúp. Và trước khi về nước hôm 20 Juin, Cụ nhờ tôi đi thay giáo sư Nguyễn Quốc Định.

Tôi cũng sang Genève, hỏi nhân viên Phái đoàn thì họ nói lúc này nghị hè các Trưởng phái đoàn đều vắng trừ Việt Minh, Lào, Cao Miên. Không có tin tức gì các phái đoàn nói chuyện với nhau, không ai đá động gì đến ta cả. Trong lúc đó có tin ngoài hành lang nói đến việc chia xẻ đất đai. Tin đồn không biết thiệt hư, ở đâu ra. Phía Pháp, trước khi tôi qua Genève ông Tổng trưởng Guy la Chambre (Ministre des Etats Associés) hứa có tin gì thì sẽ cho mình biết, nhưng không bao giờ cho mình biết gì cả. Bởi vậy nên lối 3, 4 Juillet hai ông Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Mạnh Hà đến trụ sở hỏi tôi có bằng lòng gặp Phạm Văn Đồng không. Tôi nói tôi không có complex chi cả, gặp ai cũng được, đâu cũng được, lúc nào cũng được. Hôm sau tôi đi với ông Nguyễn Hữu Châu qua trụ sở Việt Minh gặp Phạm Văn Đồng có mặt Hoàng Văn Hoan, Trần Công Tường. Chào hỏi xong, ông Đồng nói đến vấn đề chia xẻ đất. Tôi hỏi chia chỗ nào-trả lời: lối vĩ tuyến 13-rồi đem bản đồ ra chỉ về đường đi từ Pleiku xuống An Khê. Hỏi thì tôi trả lời không có ý kiến. Đồng nói: nhưng chia chỉ tạm thời vì tính sẽ có Tổng tuyển cử để thống nhất. Hỏi: trong vòng sáu tháng. Tôi trả lời: chưa có ý kiến gì vì mới tới. Ngày hôm sau, Đồng sang đáp lễ, không nói gì khác. Nhờ vậy mà tôi mới biết việc họ bàn tính với nhau, định đoạt số phận mình mà không cho mình biết.

Chỉ vài giờ sau khi tôi nói chuyện với bên Việt Minh thì báo chí tung ra: "La rencontre des frères ennemis". Vì đây là lần đầu mà hai bên gặp nói chuyện riêng với nhau.

Tôi về nhà một lát thì phái đoàn Pháp, kể đến phái đoàn Mỹ xin lại gặp tôi.

Người Pháp hỏi tôi nói chuyện với Phạm Văn Đồng có chi lạ cho họ biết với. Tôi nói tôi đi thăm ông Đồng cũng như đi thăm các ông-thăm xã giao. Họ nói có nhiệm vụ trình tôi một cái Note Verbale. Tôi đọc thấy đại ý: Pháp, Mỹ và Anh đã gặp nhau vào lối 27 Avril (nếu tôi không nhầm) và định là chia vào khoảng 18 vĩ tuyến thì có thể nhận được. Tôi trả lời tờ Note Verbale và nói: "Tôi cảm ơn ông nhưng tôi đã biết rồi. Tiếc các ông hứa cho tôi biết tài liệu, chi tiết các cuộc tiếp xúc của ông mà từ khi tôi qua đây tới nay tôi không có tin tức gì cả."

Một giờ sau, người Đại diện phái đoàn Mỹ lại cũng đưa tôi tờ Note Verbale đó!

Biết chắc được sự kiện về giải pháp chia xẻ đất nước, tôi phải định lại kế hoạch. Bàn cãi gì cũng vô ích. Bạn với thù họ đã thỏa thuận với nhau rồi để chia đôi đất nước. Việt Minh vừa thắng Điện Biên Phủ, Pháp kiệt quệ chỉ muốn rút quân về, Mỹ không chịu giúp. Ta chưa đủ sức, quân đội mới phối thai. Không có cách gì chống cự lại, không chịu cho họ chia đôi đất nước.

Nên gặp Thủ tướng Pháp Mendès France. Tôi nói các ông tính chia nước

chúng tôi, tôi không thể chống lại được. Tôi chỉ có thể phản đối cái giải pháp đó. Tôi sẽ phản đối kịch liệt, nhưng nếu Pháp đã bị thất bại vì Pháp cứ từ 1946 đến nay khư khư không trả độc lập cho chúng tôi. Cho đến giờ này vẫn còn nói đến "Độc lập trong Liên Hiệp Pháp", nghĩa là không ngoại giao, không Quốc phòng làm sao dân chúng tôi chấp thuận được, cho nên tuy họ biết Việt Minh là Cộng Sản họ cũng chịu tranh đấu dưới quyền chỉ huy Việt Minh thành một thứ Liên Minh Quốc gia Cộng Sản để lấy độc lập thật sự mà các ông không chịu trả cho chúng tôi.

Bây giờ chia đôi đất nước tôi. Phía trên Cộng Sản nếu các ông còn giữ Nam Việt Nam trong Liên Hiệp Pháp nữa thì không sớm thì muộn miền Nam sẽ rơi vào tay Cộng Sản nữa.

Vậy xin yêu cầu ông trả cho miền Nam cái Độc Lập thật sự. Tôi yêu cầu ông long trọng tuyên bố tại nơi đây. Nếu tôi không được lời tuyên bố đó và hứa hẹn long trọng đó thì tôi xin thưa thật với ông tôi bỏ Genève mà về ngay lập tức, Ông Mendès France nói: "Est ce une menace?" Tôi nói tôi không phải nhà Ngoại giao chuyên môn nên nghĩ sao nói vậy. Ông Mendès France nghĩ ngợi rồi nói: "Xin ông cho người qua Văn phòng tôi để bàn về lời tuyên bố đó". Tôi nhờ ông Nguyễn Hữu Châu thương thuyết hơn ba ngày mới xong. Tờ tuyên bố của ông Mendès France tôi đưa về cho Cụ Diệm.

Để trả lời tiếng đồn rằng tôi đã khóc tại Hội trường sau khi có quyết nghị chia đôi đất nước thì Cụ thấy tôi như trình bày trên đây là quyết nghị chia tôi biết trước 15 ngày mà đã biết rằng chỉ còn có thể phản đối mà thôi, không phải là một sự đột ngột bất ngờ mà mình ghen ngào vì bất lực như một người bị ăn hiếp đau đớn quá không làm gì được mà phải khóc! Lời phản đối bàn tính trước cân nhắc từng chữ, từng dấu phẩy, chớ không gặp sự bất ngờ làm xúc động con người đến khóc.

Chuyện khóc không có, chắc là báo chí thêu dệt. Mà dù có khóc đi nữa cũng không có xấu, nhục nhã gì mà phải chối cãi. Nhưng tôi muốn trình sự thật để Cụ rõ.

**Nay kính**

**Trần Văn Đỗ**

**\* Ghi chú của tác giả:**

1. Bức thư trên đây cho thấy vị Ngoại trưởng của Chính phủ Ngô Đình Diệm bị đặt trước một việc đã rồi nên không thể chống lại việc chia đôi đất nước cũng như không thể đòi hỏi phải chia đôi ở vĩ tuyến nào. Và sau khi Hiệp ước Genève ra đời, Chính phủ Diệm đã phải triệt để thi hành những điều kiện do Hiệp ước quy định trái với lời thề "Bảo vệ toàn thể lãnh thổ quốc gia" mà ông Diệm đã thề trước Chúa và trước Quốc trưởng Bảo Đại tại lâu đài Thorençe tại Cannes.

2. Theo một số nhân vật Nguyễn Phước tộc thân cận Đức Từ Cung thời 1954 cho tác giả biết thì tuy Việt Minh đòi chia đôi Vĩ tuyến 13 nhưng họ chỉ mong mới và nằng nặc đòi Pháp phải chia đôi ngang Vĩ tuyến 16 nghĩa là dưới Đà Nẵng để họ có thể chiếm được Cố Đô và Hải Cảng quan trọng của miền Trung. Trong lúc đó thì Quốc trưởng Bảo Đại theo lời khuyên của Mẹ là Đức Từ Cung phải đòi cho được Vĩ tuyến 18 ở phía trên Đèo Ngang. Đòi chia đôi đất nước ở Vĩ tuyến 18 mẹ con Cụ Hoàng Bảo Đại muốn bảo tồn thứ nhất là lăng miếu nhà Nguyễn tại Huế và thứ hai là bảo tồn biên giới đầu tiên của chúa Nguyễn Hoàng nhân vật khai sáng ra triều

đại nhà Nguyễn tại Đàng Trong. Tuy nhiên cuộc vận động ngầm của Mendès France với hai Ngoại trưởng Nga và Tàu chỉ đưa đến kết quả là lấy Vỹ tuyến 17 để chia đôi Việt Nam. Dù sao thì với Vỹ tuyến đó, lăng miếu và Cố Đô nhà Nguyễn vẫn thuộc về phe Quốc gia hay nói cách khác thuộc về Bảo Đại. (Những tin tức trên đây rất nhiều người biết trong số có cả ông Thái Văn Kiểm hiện ở Pháp).

3. Theo cựu Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ thì Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Mendès France có đưa ra lời tuyên bố trả lại Độc Lập cho Việt Nam. Tuy nhiên những sự kiện lịch sử sau đó cho thấy lời tuyên bố kia chỉ có giá trị lý thuyết còn Việt Nam được Độc Lập là nhờ cuộc tranh đấu của Quốc trưởng Bảo Đại trong những tháng cuối cùng trước khi Hiệp ước Genève ra đời mà tác phẩm “Le Dragon d’Annam” của Bảo Đại và tác phẩm “Những Ngày Chưa Quên” của Đoàn Thêm đã kể rõ. Dù sao thì nền Độc Lập của miền Nam Việt Nam được kiện toàn, tiêu biểu qua sự việc quân đội viễn chinh Pháp rút về nước, lại là công lao của Ngoại trưởng Mỹ ông Foster Dulles làm áp lực với Chính phủ Mỹ như đã nói rõ trong tập Hồi Ký.

---

Thư của ông Hoàng Văn Giàu

Sydney, 20-8-82

Bác kính mến,

Mười chín năm trước, ngày này, Bác còn ở bên này bờ kẽm gai, tôi bên kia bờ. Sáng mai, tôi ở bên này bờ cửa ngục, Bác ở bên kia. Ít lâu sau, tâm tư Bác cùng về bên này với chúng tôi. Và Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ! Bác cùng tôi đã chia cùng một ước vọng âm thầm cho dân tộc... nhưng vận nước thăng trầm, ước vọng đó của tôi và Bác đều dang dở cho đến hôm nay, tôi ở bên này, Bác bên kia Thái Bình Dương... mấy ai còn nhớ đến ngày 20 tháng 8 ở đây? Mấy ai bên nhà nhớ ngày 20 tháng 8 và âm thầm kỷ niệm ngày ấy như tôi với Bác hôm nay?

Đời Bác đã được sống với lắm biến cố. Nhưng 20 tháng 8 có thể là biến cố Bác khó quên nhất bởi từ ngày đó, 19 năm về trước, Bác đã có một quyết định đảo chuyển cả một triều đại. Brutus là người thương mến Cesar nhất, nên nhát dao của Brutus không chỉ banh da xẻ thịt của Cesar mà còn chính là nhát dao đoạn trường với chính Brutus.

Mỗi lần nghĩ đến Bác và mối liên hệ mật thiết giữa Bác với Ngô Đình Diệm tôi vẫn mừng tượng cái văn ảnh ấy, và tôi lại thương và tâm phục Bác hơn: Bác đã để đại nghĩa trên tư tình! Và bởi tôi còn sống đến bây giờ nên, riêng tôi, tôi có thể tự hào mà thưa bác: quyết định 19 năm trước của Bác là đúng, và sẽ còn đúng kỳ cho đến ngày dân tộc mình thực hiện được Tự do Dân chủ.

Tôi nghĩ mà thương chính Bác nhiều hơn, và cũng phiền muộn nhiều hơn nữa mỗi lần nghe ai nhắc đến “Ngô Tổng thống” và tỏ ra tiếc cho “Ngô Tổng thống” khi so sánh ông với chế độ Cộng Sản hôm nay. Những kẻ đó họ nghĩ là họ đang đánh bóng cho Ngô Tổng thống, họ ngờ đâu họ đã vô tình biện minh cho việc lật đổ Ngô Tổng thống là đúng là phải: Ngô Tổng thống chỉ hơn Cộng Sản có chút xíu!

Cho đến bây giờ tôi vẫn không chút ân hận đã chống “Ngô Tổng thống”. Ông ấy không làm chi được cho Dân Tộc, mà còn phá nát luôn cả cái gọi là Chủ Nghĩa

Quốc gia mà Hoa Kỳ đã cố hà hơi tiếp sức để biến thành phương tiện ý thức hệ trong cuộc chiến tranh lạnh với Nga Xô sau 1945. Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm chỉ là kẻ thụ ủy của những quyền lợi quốc tế; một đảng sử dụng chiêu bài Giải Phóng, một đảng sử dụng chiêu bài Quốc gia chống Cộng mà thôi.

Bác và Hội Đồng Quân Nhân Cách mạng không giết Ngô Đình Diệm thì Ngô Đình Diệm rồi cũng phải chết, như Lý Thừa Vãn, Phát Chánh Hy, và một số nhân vật khác ở Phi, ở Thái, ở Nam Mỹ!... Ngô Đình Diệm đã có cơ hội để có thể làm một Yoshida của Nhật, một Adenauer của Đức, một U Nu của Miến, hoặc một Tito của Nam Tư... nhưng bản chất của ông đã không cho ông làm chuyện ấy, gia đình và người đỡ đầu ông cũng không cho ông làm chuyện ấy. Ông thất bại, và ông chết là phải, và là "may" cho ông nữa. Phải thế không thưa Bác?

... Cả Ngô Đình Diệm và Hồ Chí Minh chẳng ông nào chịu hiểu quyền lợi dân tộc cao hơn, và ra ngoài tầm mức chiến lược quốc tế mà Hoa Kỳ và Nga Xô đã gán cho họ: tiền đồn của thế giới Tự Do, tiền đồn của Xã hội Chủ nghĩa. Cả hai là người Việt, và cả hai đều là những kẻ chỉ biết làm nghĩa vụ quốc tế. Lý tưởng dân tộc hết bị bên này phản bội thì bị bên kia chà đạp. Thế nhưng lý tưởng ấy vẫn sống, vẫn còn. Nhất là từ 75 đến nay.

Sau 75, có đôi người mang mặc cảm tội lỗi là đã chống Diệm, chống Thiệu. Những kẻ đó đã quên rằng có theo "Quốc gia" thì cũng không được "phép" đánh chết Cộng Sản như sau vụ Mậu Thân, như sau vụ Phước Long, hoặc những lần bị Hoa Kỳ ngăn không cho đổ bộ Bắc Việt. Cũng như theo Cộng Sản thì cũng không được phép đánh chết hết "Quốc gia" như năm 54 và 75.

Bởi quân điều ấy cho nên bây giờ có hô hào chống Cộng Sản mà một tay thì hì hục đánh bóng xác chết Ngô Đình Diệm, một tay lại ngửa nhận những đồng xu còn tanh hôi, bất chính và bủn xỉn của Thiệu, làm như thế là mai này, lật đổ được chế độ Cộng Sản rồi thì lại dựng lên một chế độ y nguyên Đệ Nhất, Đệ Nhị Cộng Hòa và lại bắt dân chúng cúi đầu nhận chịu những tên tham nhũng, bất tài phe đảng gia đình trị... như ngày nào!

Những điều ấy chỉ làm mình phiền chứ chẳng có gì buồn phải không thưa Bác? Thử tưởng tượng tất cả những người đã bỏ xứ ra đi hôm nay đều là đám bầy tôi của hết Diệm đến Thiệu thì sự khinh miệt, hắt hủi, ngộ nhận của dân chúng địa phương nơi mình định cư còn đến mức nào nữa?

Bác ơi, cũng vì những ý nghĩ và kinh nghiệm đắng cay như trên nên gần hai mươi năm bị phe "Quốc gia" hành hạ tôi đã không theo Cộng Sản sau 75 tôi đã không thể se sua đội mũ tai bèo, đi dép Bình Trị Thiên và kể từ lúc đến Thái Lan đến bây giờ tôi đã cẩn rằng nhận những "đòn thù" để trước sau vẫn còn được là người của Ấn Quang, của Phật giáo, của phe "đổi lập" chế độ cũ. Bởi tôi tin lý tưởng Dân Tộc vẫn còn sống và cho đến một ngày nào quyền lợi của dân tộc trùng hợp với quyền lợi quốc tế thì ngày đó mình sẽ được trở về hoặc nắm xương tàn của mình sẽ được đưa về cố quận. Làm gì, thế nào, cho sự trùng hợp đó? Câu hỏi ấy đã nung nấu kỳ vọng của tôi được gặp Bác. Ngày đó chẳng biết xa hay gần, nhưng tôi tin chắc, gặp Bác tôi sẽ chẳng hoài công chờ đợi chút nào cả, Bác ơi...

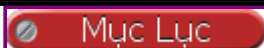
Bác có viết gì được nhiều chưa, xin cho tôi đọc với. Anh em ở đây rất hăm hở đón chờ Hồi Ký của Bác, kẻ có thừa kinh nghiệm và có đủ thẩm quyền để viết về miền Nam và Việt Nam.

Thư đã dài, tôi xin phép Bác tạm ngừng. Ngày 20-8, tôi nhớ Bác, nhờ những anh em còn kẹt lại, nhớ Thầy Thiện Minh. Phải chi những giây phút thế này được ngồi hầu Bác, ôn lại chuyện ngày nào...

Thân kính,  
Hoàng Văn Giàu

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

VNMLQHT- Ý Kiến Đọc Giả (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh (HLDM)  
VNMLQHTch03- Thăng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử (HLDM)  
VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm (HLDM)  
VNMLQHTch07- Gia Đình Trị (HLDM)  
VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao (HLDM)  
VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài (HLDM)  
VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ (HLDM)  
VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)  
VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thi Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiệu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)  
VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàn Linh Đỗ Mậu



**VIỆT NAM MÁU LỬA**  
**QUÊ HƯƠNG TÔI**

**- Hoàn Linh Đỗ Mậu -**

 Gửi bài này cho bạn bè

26 tháng 11, 2007

## **PHỤ LỤC "D"**

---

### **HAI TÀI LIỆU**

1. Tuyên ngôn của 18 nhân vật thuộc nhóm Tự do Tiến bộ gửi Tổng thống Ngô Đình Diệm. Làm tại Sài Gòn ngày 26 tháng 4 năm 1960.
2. Bản CÁO TRẠNG SỐ MỘT của PHONG TRÀO NHÂN DÂN CHỐNG THAM NHŨNG gửi đồng bào và anh em chiến sĩ. Làm tại Huế ngày 8 tháng 9 năm 1974.

**TUYÊN NGÔN CỦA 18 NHÂN VẬT  
THUỘC NHÓM "TỰ DO TIẾN BỘ"  
GỌI TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA, SÀI GÒN**

Thưa Tổng thống,

Chúng tôi ký tên dưới đây, đại diện cho một nhóm đồng bào, nhân vật và trí thức tên tuổi thuộc mọi xu hướng, nhóm những người thiện chí nhận thấy rằng đối diện với sự trầm trọng của tình hình chính trị hiện nay, chúng tôi không thể cứ bàng quan với những thực tế của nước ta.

Vì vậy, chúng tôi chính thức gửi đến Tổng thống hôm nay lời kêu gọi, với mục đích phơi bày với Tổng thống tất cả sự thật trong niềm hy vọng là chính quyền sẽ lưu tâm để gấp rút thay đổi chính sách, hầu cứu vãn tình hình hiện nay để đưa quốc dân ra khỏi cơn nguy biến.

Chúng ta hãy nhìn lại dĩ vãng thời Tổng thống còn ở nước ngoài. Đã 8, 9 năm qua, dân tộc Việt Nam trải qua nhiều thử thách do chiến tranh mang lại; từ sự độ hộ của Pháp đến việc chiếm đóng của Nhật, từ cách mạng cho đến kháng chiến, từ việc Cộng Sản núp sau chiêu bài quốc gia để gạt gẫm cho đến nền độc lập giả tạo che dấu nền thực dân, từ kinh hoàng này đến kinh hoàng khác, hy sinh liên tục - nói tóm lại từ hứa hẹn này đến hứa hẹn khác, cuối cùng cho đến khi niềm hy vọng kết thúc bằng một sự thất vọng chua cay.

Vì vậy, khi Tổng thống sắp sửa hồi hương, toàn dân đã nuôi mỗi hy vọng là dưới sự lãnh đạo của Tổng thống, toàn dân sẽ lại tìm thấy được nền Hòa bình cần thiết để đem lại ý nghĩa cho cuộc sống, để dựng lại ngôi nhà đã bị phá hủy, để đặt lại được cái cây trên những mảnh đất từng bị bỏ hoang. Nhân dân hy vọng rằng không còn bị bắt buộc buổi sáng hoan hô một chế độ, buổi chiều hoan hô một chế độ khác, không còn là con mồi cho sự tàn bạo và áp lực của một phe phái nào, không còn bị đối xử như cu-li, không còn một nền độc quyền nào thao túng, không còn bị sự cướp bóc của công chức tham nhũng và độc đoán. Nói tóm lại, nhân dân ước mong được sinh sống trong sự an ninh, dưới một thể chế sẽ đem lại cho họ một chút công lý và tự do. Toàn dân nghĩ rằng Tổng thống sẽ là con người của thời thế và sẽ đáp ứng được nguyện vọng của họ.

Lúc Tổng thống mới về nước thì tình trạng quốc gia như thế đó. Hiệp ước Genève năm 1954 chấm dứt cuộc chiến và sự tàn phá của chiến tranh. Quân đội viễn chinh Pháp tuân tự rút đi và nền độc lập cho miền Nam Việt Nam trở thành một sự thật. Ngoài ra, nước nhà còn được sự khích lệ tinh thần và được hưởng sự viện trợ đáng kể của thế giới tự do. Với nhiều yếu tố chính trị thuận lợi như thế thêm vào những điều kiện địa dư may mắn có được đất đai màu mỡ về nông lâm sản và thặng dư về hải sản, đáng lẽ miền Nam Việt Nam đã phải đủ sức để bắt đầu đi đến thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến đấu với miền Bắc, để có thể thỏa mãn được ý dân và đưa đất nước đến hy vọng, tự do và hạnh phúc. Ngày này, sáu năm sau, sau khi hưởng được nhiều lợi điểm không thể chối cãi đến như thế, Chính phủ đã làm được những gì? Chính phủ đã đưa miền Nam đi về đâu? Những ước vọng tha thiết nào của nhân dân đã được thành tựu?

Chúng ta thử tổng kết tình hình một cách khách quan, không xu nịnh mà cũng không buộc tội sai lầm, theo đúng đường hướng xây dựng mà chính Tổng thống vẫn hay nói đến với ước vọng là Chính phủ sẽ thay đổi chính sách để tự đưa mình ra khỏi một tình trạng hết sức hiểm nghèo cho sự sinh tồn của quốc gia.

## VỀ CHÍNH TRỊ

Mặc dù chế độ ngoại lai do thực dân tạo ra và che chở đã bị lật đổ và nhiều phe nhóm từng đàn áp nhân dân đã bị triệt hạ, dân chúng vẫn chưa tìm thấy được một cuộc sống khá hơn hay có nhiều tự do hơn dưới chế độ Cộng Hòa do Tổng thống thành lập. Một hiến pháp đã được lập ra nhưng chỉ có hình thức. Và Quốc hội tuy có đấy nhưng những cuộc thảo luận luôn luôn được diễn ra chỉ theo đường hướng của chính quyền. Và những cuộc bầu cử phản dân chủ. Toàn là những phương pháp và "trò hề" bắt chước các chế độ Cộng Sản độc tài và lẽ tất nhiên là không thể đem ra để so sánh với miền Bắc được.

Những vụ bắt bớ liên tục tiếp diễn làm cho nhà giam và khám đường đầy đến tận nóc như hiện nay đang xảy ra; dư luận quần chúng và báo chí phải câm lặng. Cũng thế, ý dân bị khinh nhục và chà đạp trong những cuộc đầu phiếu (ví dụ trường hợp xảy ra trong cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2 mới đây). Tất cả những điều này đã gây ra sự nản chí và bất mãn của dân chúng.

Các chính đảng và giáo phái đã bị loại bỏ. Thay vào đấy là các "Nhóm" và "Phong trào". Nhưng sự thay thế này chỉ đem đến những điều áp bức mới cho dân chúng mà không che chở được cho dân chúng của các giáo phái từ trước vẫn là những vùng tử địa của Cộng Sản thì nay không những đã mất hết an ninh (cho người Quốc gia) mà còn trở thành những đại lộ cho du kích Việt Cộng mà tình trạng chung như thế xảy ra khắp nơi.

Đây là chứng cứ cho thấy rằng các giáo phái tuy nhỏ nhoi không đáng kể đã là những thành phần chống Cộng hữu hiệu. Việc triệt hạ các giáo phái đã mở lối cho Việt Cộng và vô tình dọn đường cho kẻ thù, trong khi một chính sách thực tế và uyển chuyển hơn đã có thể liên kết họ về chung thành một khối để tiếp sức cho trận tuyến chống Cộng.

Ngày nay, nhân dân muốn được tự do. Đáng lẽ Tổng thống nên mở rộng chế độ, khuyến khích nền dân chủ, bảo đảm các quyền công dân tối thiểu và công nhận đối lập hầu dân chúng được nói lên tiếng nói của mình mà không sợ hãi để dẹp được sự bất mãn và căm thù, vì đối với dân chúng, thế đối lập là lý do độc nhất cho họ tồn tại. Khi Tổng thống thực hiện xong được những điều này thì nhân dân miền Nam Việt Nam có thể đứng của mình đối với miền Bắc mà nhận ra được giá trị của một nền tự do thật sự và một nền dân chủ chân chính. Chỉ đến lúc đó dân chúng mới sẽ nỗ lực và hy sinh tối đa để bảo vệ sự tự do và nền dân chủ ấy.

## VỀ CHÍNH QUYỀN

Lãnh thổ thu hẹp lại, số công chức lại tăng lên mà việc quản trị lại không chạy. Ấy là vì chính quyền giống như Cộng Sản, đã để cho các đoàn thể chính trị (của chính quyền) kiểm soát người dân, tách rời nhóm ưu tư ra khỏi hạ tầng và gieo rắc sự nghi ngờ giữa những kẻ liên hệ với "đoàn thể" và những người "ngoài đoàn thể". Thực quyền không còn ở trong tay của những người đáng lý có trách nhiệm của "gia đình", nơi từ đó các mệnh lệnh được truyền ra. Điều này làm cho guồng máy hành chánh bị chậm lại, làm tê liệt mọi sáng kiến và làm nản lòng mọi người có thiện chí. Đồng thời, không một tháng nào trôi qua mà báo chí không đăng đầy những chuyện hối lộ không thể che dấu được, những chuyện này trở thành một chuỗi dài những giao dịch phi pháp hằng triệu bạc.

Guồng máy hành chánh, vốn đã bị đình trệ bây giờ hầu như hoàn toàn trở nên tê liệt. Nền hành chánh cần được cải tổ gấp rút. Những người có khả năng phải được đặt đúng vào những chức vụ từ trên xuống dưới, hệ thống hành chánh và kỷ luật phải được tái lập, quyền lực và trách nhiệm phải đi đôi với nhau; sự hữu hiệu, sáng kiến, lòng ngay thẳng và tính cần kiệm phải là những tiêu chuẩn để dùng vào việc thăng thưởng, khả năng nghề nghiệp phải được tôn trọng. Phải loại trừ tình trạng ban phát ân huệ bằng vào những liên hệ gia đình hay phe phái. Những kẻ buôn bán quyền hành, tham nhũng và lạm dụng quyền thế phải bị

trừng trị.

Có như thế thì mọi chuyện vẫn còn có thể cứu vãn được, nhân phẩm còn có thể phục hồi, và có thể dựng lại niềm tin vào một chính quyền thành thật và công bình.

## VỀ QUÂN ĐỘI

Quân đội viễn chinh đã ra khỏi nước và một quân đội Cộng Hòa đã được thành lập; nhờ vào viện trợ Hoa Kỳ quân đội này đã được trang bị với quân trang quân cụ tối tân. Tuy nhiên ngay cả trong lực lượng thanh niên kiêu hãnh như Quân đội Việt Nam - nơi mà đáng lý tinh thần danh dự phải được vun xới, gồm những kẻ mà bầu nhiệt huyết và những cánh tay phải được tận dụng vào việc bảo vệ quốc gia, nơi mà đáng lẽ phải vắng bóng đầu óc phe phái - thì tinh thần "Phong trào Cách mạng Quốc gia" hoặc tinh thần "Nhân vị" đã chia rẽ những kẻ cùng chung một đơn vị, gây ngờ vực giữa những bạn đồng ngũ đồng cấp và lấy "sự trung thành với một đảng để trừng phạt mù quáng những kẻ lãnh đạo đảng" làm tiêu chuẩn thăng thưởng. Điều này đã tạo ra những điều kiện cực kỳ nguy hiểm, như trong vụ vừa xảy ra ở Tây Ninh. (*Bernard Fall ghi chú: Vụ sự đoàn 21 bị Việt Cộng tấn công đầu năm 1960*).

Nhiệm vụ của quân đội, rường cột của việc bảo vệ quê hương, là chặn đứng những cuộc ngoại xâm và tiêu diệt các phong trào nổi loạn. Quân đội chỉ phục vụ quốc gia và không nên để cho một phe nhóm hay đảng phái nào lợi dụng. Việc cải tổ toàn diện quân đội là một điều cần thiết. Đầu óc phe phái và sự trung thành với một đảng phải được loại bỏ; tinh thần quân đội phải được tái phục hồi cho mạnh lên, phải tạo ra một truyền thống cao đẹp về niềm hãnh diện quốc gia; và tinh thần chiến đấu, lương tâm nghề nghiệp và lòng can trường phải là những tiêu chuẩn dùng trong việc thăng thưởng. Phải khuyến khích binh sỹ biết kính trọng cấp trên và phải khuyến khích sĩ quan phải biết yêu thương binh sỹ. Phải loại bỏ lòng ngờ vực, ganh tỵ và đố kỵ giữa những kẻ đồng đội, đồng ngũ.

Có như thế, gặp thời nguy biến quốc gia sẽ có được một quân đội hào hùng thúc đẩy bởi một tinh thần và có cùng một lý tưởng: bảo vệ cho cái sở hữu chúng ta: quê hương Việt Nam.

## VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Một xứ sở giàu có và phì nhiêu với thực phẩm dư thừa, một ngân sách không cần phải đối phó với những chi phí Quốc phòng, (*chi phí Quốc phòng của miền Nam Việt Nam do kinh viện và quân viện của Hoa Kỳ đài thọ: ghi nhận thêm của Bernard Fall*) những ngân khoản bồi thường chiến tranh lớn lao, mức lời cao đẻ ra từ công khổ phiếu quốc gia, một chương trình ngoại viện khổng lồ, một thị trường bành trướng và đủ sức nhận vốn đầu tư của ngoại quốc. Đó là nhiều điều kiện thuận lợi có thể biến Việt Nam thành một quốc gia sản xuất cao và thịnh vượng. Thế mà hiện nay nhiều người không có việc để làm, không có nhà để ở và không có tiền bạc. Gạo nhiều nhưng bán không được, các tiệm đầy hàng mà hàng hóa lại không di chuyển - nguồn lợi nằm trong tay những kẻ đầu cơ, dùng phe nhóm, đoàn thể của chính quyền để che dấu việc buôn bán độc quyền đem lợi về cho một thiểu số tư nhân. Trong lúc đó, hằng ngàn dân bị huy động đi làm việc cực nhọc, bị ép buộc phải rời bỏ công ăn việc làm, nhà cửa gia đình của mình để tham gia vào công tác xây dựng những "Khu Dinh Dưỡng" tuy đồ sộ nhưng vô ích. Điều này làm họ mệt mỏi và mất thiện cảm với chính quyền càng làm cho mỗi bất mãn thêm trầm trọng và tạo một môi trường lý tưởng cho công tác tuyên truyền của địch.

Kinh tế là nền móng của xã hội và lòng dân là yếu tố sống còn của chế độ. Chính quyền phải phá tan mọi chướng ngại cản trở việc mở mang kinh tế. Phải hủy

bỏ sự độc quyền và đầu cơ dưới mọi hình thức; phải tạo môi trường thuận tiện cho việc đầu tư đến từ phía các quốc gia thân hữu cũng như từ chính nhân dân của ta; phải khuyến khích kinh doanh thương mại, khuyến khích kỹ nghệ và tạo công ăn việc làm để giảm thiểu tình trạng thất nghiệp. Đồng thời, chính quyền phải chấm dứt sự bóc lột con người dưới mọi hình thức trong các công trường lao động của những "Khu Dinh Điền".

Có thể nền kinh tế mới lại phát triển, người dân mới tìm lại được cuộc sống an bình và mới được thụ hưởng đời sống của mình, xã hội mới được tái thiết trong một bầu không khí tự do và dân chủ.

Thưa Tổng thống, có lẽ đây là lần đầu tiên Tổng thống mới được nghe lời phê bình gắt gao và khó chịu ngược lại với ý muốn của Tổng thống. Tuy nhiên, thưa Tổng thống, những lời trình bày ở đây là sự thật hoàn toàn, một sự thật cay đắng nặng nề mà Tổng thống chưa bao giờ biết được vì dù vô tình hay chủ ý, một khoảng trống quanh Tổng thống đã được tạo ra và chính vì cái địa vị cao cả của Tổng thống mà không ai để cho Tổng thống nhận ra được thời kỳ nghiêm trọng khi mà sự thật sẽ tràn tới như những làn sóng căm hờn không cưỡng nổi, sự căm hờn của nhân dân đã từ rất lâu phải nhận chịu sự đau khổ khủng khiếp đến một lúc sẽ vùng lên bẻ gãy những ràng buộc từng cột chặt mình, đè mình xuống. Làn sóng này sẽ quét sạch sự ô nhục và bất công vốn bao quanh người dân đã áp bức họ.

Vì chúng tôi hoàn toàn thành thật không muốn thấy Quê Cha Đất Tổ phải trải chịu những ngày tháng hiểm nghèo đó nên chúng tôi - không kể đến những hậu quả do hành động của chúng tôi sẽ mang lại cho chúng tôi - hôm nay gióng lên tiếng chuông báo động trước mỗi nguy cơ cấp thiết đang đe dọa chính quyền.

Cho đến nay, chúng tôi đã giữ im lặng và để cho chính quyền mặc ý hành động. Nhưng bây giờ đã đến lúc khẩn thiết, chúng tôi cảm thấy rằng bốn phận của chúng tôi - và trong lúc nước nhà gặp cảnh rối loạn thì ngay cả những kẻ hèn kém nhất cũng phải chia xẻ bốn phận này - là phải nói lên sự thật, thức tỉnh dư luận, báo động với nhân dân, và liên kết những kẻ đối lập, để cho thấy lối thoát.

Chúng tôi thỉnh cầu chính quyền gấp thay đổi chính sách để cứu vãn tình thế, bảo vệ chế độ Cộng Hòa và bảo vệ sự sống còn của quốc gia. Chúng tôi giữ vững niềm hy vọng là dân tộc Việt Nam sẽ có một tương lai sáng lạn để được hưởng thanh bình và thịnh vượng trong Tự Do và Tiến Bộ.

Trân trọng

- 1. Trần Văn Văn** (quê Nam phần, Tam giáo) Bằng Cao học Thương mại, cựu Bộ trưởng Kinh tế và Kế hoạch.
- 2. Phan Khắc Sửu** (quê Nam Phần, Cao Đài) Kỹ sư Canh Nông, cựu Bộ trưởng Canh Nông.
- 3. Trần Văn Hương** (quê Nam phần, Tam giáo) Giáo sư Trung học, cựu Đô trưởng Sài Gòn-Chợ Lớn.
- 4. Nguyễn Lưu Viên** (quê Nam phần, Tam giáo) Bác sĩ Y khoa, cựu Cao ủy Di Cư.
- 5. Huỳnh Kim Hữu** (quê Nam phần, Tam giáo, một lãnh tụ thuộc nhóm Tinh Thần) Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Y tế.
- 6. Phan Huy Quát** (quê Trung phần, Tam giáo, một lãnh tụ thuộc đảng Đại Việt) cựu Bộ trưởng Quốc phòng và Giáo Dục.
- 7. Trần Văn Lý** (quê Trung phần, Thiên Chúa giáo, cựu đồng chí của Tổng thống Diệm trong phong trào Cường Đệ) cựu Thủ hiến Trung-Việt.

- 8. Nguyễn Tiến Hỷ** (quê Bắc phần, Tam giáo, một lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng) Bác sĩ Y khoa.
- 9. Trần Văn Đổ** (quê Nam phần, Tam giáo, lãnh tụ nhóm Tinh Thần, nhóm đã ủng hộ lập trường chính trị của ông Diệm vào mấy năm trước khi ông Diệm cầm quyền). Bác sĩ Y khoa. Cựu Bộ trưởng Ngoại giao và Trưởng phái đoàn Việt Nam tại Hòa Hội Genève năm 1954.
- 10. Lê Ngọc Chấn** (quê Bắc phần, Tam giáo, một lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng) luật sư, cựu Bộ trưởng Quốc phòng.
- 11. Lê Quang Luật** (quê Bắc phần, Thiên Chúa giáo, lãnh tụ Phong trào Liên hiệp Dân chúng ủng hộ ông Ngô Đình Diệm khi ông Diệm còn ở hải ngoại) Luật sư, nhà báo, cựu đại diện Chính phủ tại Bắc Việt sau khi Hiệp ước Genève ra đời, lãnh đạo việc đưa 800.000 dân di cư vào Nam, và cựu Bộ trưởng Thông tin.
- 12. Lương Trọng Tường** (quê Nam phần, Hòa Hảo) Kỹ sư công chánh, cựu Thứ trưởng Kinh tế Quốc gia.
- 13. Nguyễn Tăng Nguyên** (quê Trung phần, Phật giáo, một lãnh tụ thuộc nhóm Tinh Thần, một sáng lập viên Đảng Cần Lao Nhân Vị) Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Lao Động và Thanh Niên.
- 14. Phạm Hữu Chương** (quê Bắc phần, Tam giáo) Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Y tế và Công tác Xã hội.
- 15. Trần Văn Tuyên** (quê Bắc phần, Tam giáo, một lãnh tụ của VNQDD) Luật sư, cựu Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền.
- 16. Tạ Chương Phùng** (quê Trung phần, Tam giáo, cựu đồng chí của ông Diệm trong phong trào Cường Để) Tú tài Hán học, cựu Tỉnh trưởng Bình Định.
- 17. Trần Lê Chât** (quê Bắc phần, Tam giáo) Tiến sĩ Hán học.
- 18. Hồ Văn Vui** (quê Nam phần) Linh mục, cựu Cha sở một họ đạo thuộc địa phận Sài Gòn và hiện nay là Cha sở tại Tha La, Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 4 năm 1960

\* Trích, dịch từ "*The Two Vietnam*" của Bernard Fall, phụ bản II trang 435-441-Hoa Kỳ 1967.

\* Phần trong ngoặc đơn là do tác giả thêm vào để làm nổi bật tính chất đại diện rộng rãi của nhóm tác giả bản Tuyên Ngôn này.



## CÁO TRẠNG SỐ 1 CỦA PHONG TRÀO NHÂN DÂN CHỐNG THAM NHŨNG

Kính thưa Đồng bào và Anh em chiến sĩ,

Trong bài nói chuyện với Công chức, cán bộ toàn quốc tại Vũng Tàu ngày 10-7-1973 về cuộc Cách mạng Hành chính phải hoàn thành trong vòng 6 tháng từ tháng 7 đến tháng 12 năm 1973. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã hoạch định mục tiêu của cuộc Cách mạng đó là phải trừ tham nhũng tận gốc rễ. Tiếp theo ông lại tuyên bố: "Tham nhũng không những là quốc nạn mà còn là quốc nhục".

Nhân dân những tưởng rằng vị Nguyên thủ Quốc gia đã thấu hiểu được sự tình và sẽ có những biện pháp chung quyết để chấm dứt tệ trạng nói trên. Song tiếc thay! Những gì nhân dân đã chứng kiến sau đó cho thấy sự thật phũ phàng với những vụ tham nhũng tày trời mà những người chủ động không thể là ai khác ngoài những người thân cận nhất với ông Tổng thống và ngay cả cá nhân ông.

Bởi thế, hôm nay, Quốc dân Đồng bào và anh em chiến sĩ cần đặt thẳng vấn đề với Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu về một số trường hợp tai tiếng sau đây, với đầy đủ bằng chứng để phân đục trắng đen.

### Trường hợp thứ nhất: NHÀ CỬA

Khi còn là Sư đoàn trưởng, Đại tá Nguyễn Văn Thiệu đã được cấp một căn nhà trong cư xá Bộ Tổng Tham mưu và một ngân khoản 500.000 đồng để tu bổ, trang trí như một số các tướng tá khác. Nhưng khi làm Chủ tịch ủy ban Lãnh đạo Quốc gia, mặc dù đã có sẵn dinh Độc Lập và bao nhiêu Dinh số 1, số 2, số 3 v.v... tại Đà Lạt, Ban Mê Thuột, Vũng Tàu, Nha Trang v.v... ông còn chiếm thêm 2 căn nhà của cư xá Bộ Tổng Tham Mưu nữa và lấy 30 triệu đồng bạc để tu bổ và trang trí, chưa kể một đại đội công binh được biệt phái làm việc không công.

Ba căn nhà đó đã bỏ không 9 năm nay và còn có thể bỏ không thêm 5 năm nữa vì ông đã sửa đổi Hiến pháp để ngồi lại thêm 5 năm nữa, cộng chung là 14 năm, trong lúc bao nhiêu là tư lệnh sư đoàn, Tướng Tá khác không có một căn nhà để ở.

Ông Tổng thống chỉ có 2 người con, trưởng nữ đã xuất giá, còn thứ nam thì được ông mua một biệt thự của hãng Shell ở đường Phan Đình Phùng Sài Gòn giá trên 40 triệu đồng. Vừa rồi ông còn mua sở đất của Đồn Điền Đất Đỏ (Plantation des Terres) đường Công Lý Sài Gòn giá 98 triệu đồng để tên phụ nhân, còn tiền thì do ông Nguyễn Xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng thống, Chủ tịch Công ty Phân bón Hải Long, viết chi phiếu để trả. Đó là chưa kể một biệt thự nguy nga ông tậu ở Thụy Sĩ mà đồng bào có dịp xuất ngoại đã trông thấy.

Như vậy, việc chiếm hữu ba căn nhà trong cư xá Bộ Tổng Tham mưu phải chăng cho thấy lòng tham quá độ và sự lạm quyền quá lỗ của ông không?

Ông lấy tiền đâu mà mua nhà cửa như thế, và khi mua sắm, ông đã đóng bao nhiêu thuế trước bạ cho ngân sách quốc gia? Ông có chịu điều kiện cho Đồn Điền Đất Đỏ chuyển ngân về Pháp không? Việc làm của ông có đi đôi với chính sách thắt lưng buộc bụng do chính ông hô hào không? Phải chăng đó là một tội tham nhũng, một tội hối mại quyền thế, một sự che mắt Quốc Dân với những lời lẽ mạnh mẽ hô hào chống tham nhũng?

Với tư cách là Tổng Tư Lệnh Quân Lực ông có cảm thấy sự thẹn với lương tâm binh sĩ: cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhà không có để ở, có khi vợ phải đi làm con điếm nuôi con, tinh thần và thể xác hi sinh hết cho đại cuộc quốc gia?

### **Trường hợp thứ hai: ĐẤT ĐAI**

Dân Đà Lạt không mấy ai không biết thuở vườn ông mới chiếm bên bờ Hồ Xuân Hương rộng 3 mẫu, tính giá rẻ mạt cũng phải 2000 đồng một thước vuông thì trị giá ít ra cũng phải 60 triệu đồng. Nhà chưa làm nhưng đường xá đã mở mang rất đẹp, điện nước đầy đủ, trồng hoa cảnh huy hoàng. Công binh và công chánh phải tốn bao nhiêu xăng nhớt, vật liệu, nhân công để trang trí cho thuở vườn ấy của ông?

Ngoài ra, còn biết bao sở đất ông chiếm hữu và bỏ không từ nhiều năm nay như sở đất sau trường Đại học Đà Lạt, mấy trăm mẫu vào gần Gia Rai trên Quốc lộ 1, mấy trăm mẫu ở Long Khánh, Gia Định và nơi khác?

Dân nghèo nhưng thiếu đất làm ăn, dân tị nạn thương phế binh và quả phụ không có một chỗ cắm dùi, thì lương tâm và trách nhiệm của một vị lãnh đạo một quốc gia đương lâm chiến rách nát, có cho phép ông bạo chiếm nhiều vùng đất phì nhiêu và bỏ hoang như thế không?

Nếu do các Tỉnh trưởng, Thị trưởng hót dăng hiến thì ông há không biết đó là công thổ, chiếm lấy là cướp giật của dân? Một vị lãnh đạo công minh phải từ chối và cách chức ngay các kẻ lấy của công sản để lo lót mua địa vị cho họ, ông nghĩ sao?

Toàn dân đau khổ triền miên và đặc biệt là đồng bào các vùng giới tuyến Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Tín, Bình Định, Bình Long đã bỏ nhà cửa ruộng vườn, mồ mả cha ông, chạy tán loạn, kéo lê cuộc đời dờ sống dờ chết trên những cồn cát cắn cỏi, trong những rừng lá đầy chướng khí, sẽ nghĩ thế nào về ông?

### **Trường hợp thứ ba: ĐÀU CƠ PHÂN BÓN**

Đã mấy năm nay, nông dân điêu đứng vì nạn khan hiếm phân bón, phải trả giá vàng mới mua được, trong khi họ biết rõ một phần quan trọng của ngoại viện đã dành để nhập cảng phân bón và thuốc sát trùng để yểm trợ cho chương trình phát triển nông nghiệp. Trước sự phẫn uất cao độ của dân chúng, một nhóm Dân biểu Hạ Viện đã mạnh mẽ tố cáo một số Tỉnh trưởng, Dân biểu, Nghị sĩ đã cấu kết với gian thương đầu cơ tích trữ, tạo ra tình trạng khan hiếm để bóc lột nhân dân.

Không thể bùng bít được nữa, Thượng viện đã phải lập Ủy ban Điều tra.

Sau 3 tháng làm việc, Ủy Ban này mà thành phần gồm đến 9 phần 10 là những nghị sĩ chân chính, đã lập một hồ sơ tuy còn thiếu sót nhưng chứa đựng nhiều dữ kiện đáng kể. Theo hồ sơ ấy, tổ chức phạm tội đầu cơ phân bón lớn nhất là Công ty Hải Long mà Chủ tịch là Nguyễn Xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng thống và là người đã ký chi phiếu trả tiền mua sở nhà đất của Đồn Điền Đất Đỏ cho bà Nguyễn Văn Thiệu. Khi câu chuyện vỡ lở, ông đã mời Ủy Ban Điều tra vào dinh Độc Lập ăn sáng và bảo mang hồ sơ vào ông xem rồi giữ hồ sơ này lại yêu cầu ủy ban "đừng làm khó dễ công ty của chúng tôi nữa".

Được thế, Nguyễn Xuân Nguyên không thẹn ra trả lời trước Ủy Ban Điều tra theo giấy mời của ủy ban này.

Nghị sĩ Trần Trung Dung và Ủy Ban của ông phải xin hoãn thêm một tháng, mượn cớ là để điều tra bổ túc nhưng kỳ thực là để lập một hồ sơ khác, trong đó không còn có tên Công ty Hải Long nữa.

Theo điều 68 Hiến Pháp, Tổng thống "không thể kiêm nhiệm một chức vụ

nào thuộc lãnh vực tư dù có thù lao hay không?" Ở đây, ông Tổng thống đã hùn hạp với Công ty Hải Long hay ít ra là đã bảo trợ cho Công ty này trong vụ đầu cơ phân bón nói trên như thế, ông có thể nào chạy được tội vi hiến và tham nhũng không?

Hậu quả của sự đầu cơ đó làm cho giá phân tăng vọt lên theo giá lúa lên cao, gây ra cảnh đói kém cho toàn dân. Ước tính thấp nhất cho thấy nhân dân đã mất trên 30 tỷ bạc cho gian thương và tham nhũng trong vụ đầu cơ này.

Còn đâu là "Cuộc Cách mạng Xanh" với lúa Thần Nông không phân bón? Cách mạng Xanh đã bị tham nhũng bóp chết và trở trêu thay! Chính người đề xướng lại là thủ phạm!

### **Trường hợp thứ tư: BỆNH VIỆN VÌ DÂN**

Bốn chữ "bệnh viện vì dân" nghe rất hay vì gợi ý rằng dân nghèo sẽ có nơi nương tựa khi ốm đau, nhưng sự thật quá sức phũ phàng vì hai chữ "Vì Dân" chỉ là một bức bình phong che đậy bao nhiêu việc làm tồi tệ.

Các cơ sở điều trị tối tân của bệnh viện được xây cất trên một khoảng công thổ rộng và đẹp nên không tốn tiền mua. Tiền xây cất một phần do sự đóng góp của các người lấy điểm với phu nhân Tổng thống, một phần do tiền phụ trội vé số kiến thiết và vé hát, một phần khác là quà tặng gửi bằng hiện kim hiện vật của các nước bạn giúp dân nghèo Việt Nam, và phần lớn còn lại là tiền bán các tang vật buôn lậu do quan thuế bắt được như rượu Tây, thuốc lá Mỹ, vải Nhật, máy móc v.v... đều bị bà Nguyễn Văn Thiệu dành lấy, nói là để sung vào quỹ bệnh viện để giúp dân nhưng không có sổ sách nào chứng minh. Số tiền thu được không dưới mấy trăm triệu một năm tức lên hàng tỷ bạc bốn năm nay. Thế mà bệnh viện kia lại là tư sản của bà Nguyễn Văn Thiệu và của Hội Phụ nữ Phụng sự Xã hội của bà.

Các y sĩ điều trị trong bệnh viện đều được Bộ Y tế, Cục Quân Y biệt phái theo tiêu chuẩn thân cận nhiều ít với bà hay đàn em của bà.

Dân được hưởng những gì? Tiền phòng quá đắt, dân nghèo không mon men vào được. Các phòng miễn phí vào khoảng 100 giường nhưng điều kiện nhập viện rất khó, chưa kể tiền phải tốn thêm cho bác sĩ, thuốc men, nên đại đa số dân nghèo bị gạt ra ngoài.

Hai chữ "Vì Dân" rõ ràng đã bị bán đứng với ý đồ đen tối che mắt Quốc tế nhưng không che mắt được người dân. Là nơi tiếp thu tất cả các tang vật buôn lậu, bệnh viện Vì Dân đã bị coi là cơ sở buôn lậu hợp pháp.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tự xưng là người trực tiếp cầm quân đánh vào dinh Gia Long nói là để triệt hạ một chế độ độc tài, gia đình trị, thế thì ông trả lời thế nào với Quốc Dân về chế độ độc tài, gia đình trị, và thói nát hiện tại còn tồi tệ hơn chế độ trước bao nhiêu lần trong việc cấu kết với những người thân tộc để tham nhũng và dĩ công vi tư? Phải chăng đó là một quốc nạn và một quốc nhục, một sự phản bội những người đã hy sinh cho một cuộc trường kỳ chiến đấu gian khổ của quân ta trên 1/4 thế kỷ nay?

### **Trường hợp thứ năm: BUÔN BÁN BẠCH PHIẾN**

Đã mấy năm qua, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu luôn luôn hô hào bài trừ bạch phiến, ma túy, với những bích chương dán khắp nơi. Nhưng có người bắt bạch phiến, ma túy, thì cũng có người buôn bán bạch phiến ma túy ngay dưới ánh mắt của những người hữu trách. Dân chúng nghi ngờ đây là một sự vừa ăn cướp vừa la làng những tưởng chỉ có một số cấp thừa hành nào đó phạm tội tày trời nói trên. Nào ngờ theo cuốn "Chánh Trị Bạch Phiến ở Đông Nam Á" (*The Politics of Heroin in Southeast Asia*) xuất bản năm 1972, mà tác giả là Alfred W. McCoy, thì hồi ôi chính ông Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ tướng Trần Thiện Khiêm

là những người cầm đầu tổ chức buôn bán bạch phiến, ma túy tại miền Nam này.

Sách này bị tuyệt đối cấm nhập cảng vào Việt Nam, nhưng nó cũng đã lọt được vào mắt xanh của những người tìm hiểu.

Theo sách đó, việc buôn bán bạch phiến ở miền Nam Việt Nam dưới sự bảo trợ của hai ông Tổng thống và Thủ tướng, đã được các viên chức thân cận nhất của hai ông cho nhập cảng lậu rồi phân phối cho những tổ chức buôn lậu quốc tế đặc biệt là Bang Triều Châu ở Chợ Lớn. Tác giả nói rõ vị Tướng phụ tá An Ninh và Quân Sự của Tổng thống trực tiếp chỉ huy hệ thống buôn lậu từ các nước ngoài và phân phối khắp 4 quân khu. Các lực lượng quân đội được sử dụng cho đường dây buôn lậu này gồm cả Hải, Lục, Không quân, Lực lượng đặc biệt, nhiều vị Tư lệnh vùng, Cảnh sát và Quan thuế. Quyển sách cũng cho biết lúc quân đội Đồng Minh còn ở Việt Nam, mỗi năm, việc buôn lậu bạch phiến, ma túy đem lại một lợi tức khổng lồ là 88 triệu Mỹ kim tức vào khoảng 57 tỷ bạc Việt Nam, tính trung bình trong 5 năm thì lợi tức đó lên tới 285 tỷ bạc. Nếu đem chia số lợi tức này cho 19 triệu dân miền Nam thì mỗi đầu người được trên 15 ngàn đồng. Vì cuộc buôn bán đó đương còn tiếp tục nên lợi tức kia tăng thêm ít ra cũng tới 400 tỷ bạc.

Chắc ông Tổng thống và Thủ tướng chỉ được một phần thôi nhưng ít ra cũng được 50/60 tỷ. Nhưng điều tai hại hơn hết không phải là mất mấy trăm tỷ bạc vào tay tham quan ô lại và gian thương mà là di độc nó gây ra cho dân tộc nhất là giới thanh thiếu niên trong nhiều thế hệ.

Sách ấy bán ra khắp nơi trên thế giới, tường thuật tỉ mỉ những đường dây di chuyển, những nơi đổ hàng kể cả những vụ đổ bể vì phe cánh ghen ăn phá nhau tại nhiều phi cảng, hải cảng và giang cảng ở miền Nam và Cao Nguyên. Danh tánh của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu được nêu rõ cùng với danh tánh của Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và một số Tướng lãnh, Dân biểu, Nghị sĩ, Sĩ quan cao cấp thuộc hạ.

Nếu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cho là vô căn cứ thì ông phải kiện tác giả cuốn sách ấy tại Tòa án Quốc tế hay một Tòa án nào ông thấy cần, vì đây không phải chỉ cá nhân ông bị liên hệ mà cả danh dự quốc gia Việt Nam bị bôi nhọ. Nếu ông không chịu tỏ thái độ thì dân chúng Việt Nam sẽ đứng lên kiện tác giả quyển sách này nhưng với điều kiện là nếu tác giả trưng đầy đủ bằng chứng và thắng kiện thì Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải chịu án phí và những hậu quả của bản án.

### **Trường hợp thứ sáu: VỤ GẠO MIỀN TRUNG**

Sáu triệu dân miền Trung thiếu gạo, đói khổ hơn 1 năm nay; Chính phủ phải trợ cấp tiền chuyên chở để giá gạo ở Huế, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Quảng Ngãi cũng xấp xỉ giá ở Sài Gòn. Nhưng dân nào có được hưởng chỉ vì hành vi bóc lột trắng trợn của một mệnh phụ có quyền thế lớn.

Dân miền Trung tiêu thụ mỗi tháng 80.000 tấn gạo. Một phần nửa do gạo địa phương và khoai sắn cung cấp, còn 40.000 tấn phải được tiếp tế hàng tháng. Tiền yểm trợ mỗi tháng cho vùng Nha Trang, Tuy Hòa là 2000 đồng và 2500 đồng cho vùng Quảng Ngãi, Quảng Tín, 3000 đồng cho vùng Đà Nẵng, Huế. Đổ đồng 90 triệu bạc cho 40.000 tấn mỗi tháng. Nhưng người ta đâu có chở đủ 40.000 tấn gạo mỗi tháng ra Trung. Do đó, chỉ dân thành thị mua được gạo tự do, còn dân các Xã, Ấp xa chỉ mua được mỗi gia đình 5 ký lô gạo theo giá chính thức, số còn thiếu phải mua giá chợ đen cắt cổ. Việc bán gạo bị hạn chế, lấy cớ ngăn cản không chở gạo qua vùng Việt Cộng nhưng các viên chức của Chính quyền mua gạo Mỹ giá rẻ, bán lại giá cao cho gian thương để kiếm lời. Cảnh sát có bắt được cũng làm ngơ hay thông đồng, nhắm mắt cho con buôn tiếp tục bán gạo qua bên kia núi Việt Cộng.

Việc hạn chế chỉ nhằm giảm số gạo chở ra Trung xuống độ 20.000 tấn mỗi

tháng giúp lái buôn ăn không trên 40 triệu đồng tiền yếm trợ chuyên chở hàng tháng, tức 480 triệu mỗi năm, chưa kể các tiền lời khác.

Người bao thầu chở gạo ra miền Trung là Phạm Sanh, Chủ tịch Nam-Việt Ngân hàng. Người bao thầu phân phối gạo ở miền Trung là mệnh phụ Ngô Thị Huyết, tức Sáu Huyết là cô ruột của Tổng thống Thiệu, mẹ đẻ của Tổng trưởng Dân Vận Hoàng Đức Nhã. Bà Sáu Huyết thông đồng với Phạm Sanh để chia nhau số tiền yếm trợ chuyên chở đó. Vì thế, dù Nam Việt Ngân hàng đã bị Ngân Hàng Quốc gia cảnh cáo nhiều lần về sự quản trị bê bối, Phạm Sanh vẫn được Tổng trưởng Thương mại và Kỹ nghệ ứng trước tiền mua gạo ra miền Trung với bạc tỷ. Phạm Sanh cứ trể nãi trong việc thi hành kế ước buộc Tổng Cường phải phạt y 240 triệu đồng.

Phạm Sanh dại gì mà không trể nãi khi được bà Sáu Huyết đỡ đầu.

Một tỷ bạc ứng trước đem làm các dịch vụ khác hay bỏ vào ngân hàng cũng để kiếm được 30 triệu bạc lời mỗi tháng. Trể 3 tháng là kiếm được lời gần 100 triệu. Chia đôi mỗi người 50 triệu. Tuy có lệnh phạt 240 triệu, chưa chắc Phạm Sanh đã chịu nộp ngay mà có lẽ không nộp cũng nên.

Dân miền Trung đói kém phải ăn củ năng, củ chuối kể cả xương rồng, đến nỗi phải chết tức tưởi, nhưng người ta đâu thèm nghĩ đến miền là mỗi tháng bỏ túi được 50, 60 triệu đồng.

Đây quả là một quốc nạn vì bao nhiêu người phải đói chết vì nó. Đây quả là một quốc nhục vì do một mệnh phụ cô ruột của ông Tổng thống, mẹ đẻ của ông Tổng trưởng, bóc lột xương máu dân nghèo miền Trung.

"Lời oán than của dân chúng quả đã lên tận Trời cao vì tham những là gươm đao giết họ".

Dưới mắt dân chúng, tham những đi đôi với quyền hành. Quyền hành càng lớn thì tham những càng nhiều và tham những khủng khiếp, hiện tại chỉ có thể có là tại vì chính vị nguyên thủ quốc gia đã bao che và chủ động.

Tham những đúng là một quốc hận vì nó bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, đâm sau lưng chiến sĩ, phá hoại nền kinh tế quốc gia, hủy diệt sức đề kháng của dân tộc.

Tham những đúng là một quốc nhục được vị nguyên thủ quốc gia chủ trương làm mất thanh danh quốc gia trên trường quốc tế khiến cho địch khinh và bạn chán. Bất cứ người dân Việt nào xuất ngoại cũng cảm thấy tủi hổ khi nghe những người quốc bạn với nước ta thốt ra những câu nói chua chát như sau đây:

- "Chúng tôi có cảm tình với quý ông nhưng chúng tôi tiếc không bênh vực được cho lập trường của quý ông, chỉ vì Chính phủ của quý ông quá thối nát, tồi tệ".

Thử hỏi ông Tổng thống và Chính phủ ông có cảm thấy xấu hổ về lời nói trên đây của những người bạn chân thành với dân tộc ta không?

Lâu nay, nhân dân cần rằng chịu đựng vì tin vào ý chí chống Cộng của ông Tổng thống. Sợ làm ra điều gì thì có thể gây hại cho đại cuộc. Nhưng khi các tài liệu mật của Hội Nghị Đình Chiến được công bố nhân dân phải bật ngửa. Điều kiện của Chính phủ miền Nam đưa ra là Cộng Sản Bắc Việt phải rút hết 300 ngàn cán binh khỏi miền Nam. Còn điều kiện của Cộng Sản Bắc Việt là đòi Tổng thống Thiệu phải ra đi. Kết cục hai bên đã thỏa thuận bỏ những đòi hỏi trên để đồng ý vào Hiệp định Paris 1973.

Rõ ràng Tổng thống Thiệu đã chấp nhận cho 300 ngàn quân xâm lược ở lại miền Nam để đổi lấy cái ghế Tổng thống của ông, là một điều trái với lập trường "Bốn Không" của ông đã cam kết với quốc dân và với điều 4 hiến pháp. Chiến tranh hiện nay tiếp tục giết hại quân dân ta là tại lòng tham của ông Nguyễn Văn Thiệu đã coi ngôi vị Tổng thống của ông nặng hơn vận mệnh của dân tộc.

Đây là một thứ tham nhũng tệ hại hơn hết vì là tham nhũng trên sự sống còn của dân tộc hay nói đúng hơn là một sự phản bội dân tộc.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trả lời thế nào với Quốc Dân và Quốc Dân phải làm gì đối với ông.

Đó là hai vấn đề phải được đặt ra và phải được giải quyết tức khắc trên căn bản công bằng:

- Những gì của Quân đội phải trả lại cho Quân đội.
- Những gì của Quốc gia phải trả lại cho Quốc gia.
- Những gì của Dân tộc phải trả lại cho Dân tộc.

Huế, ngày 8 tháng 9 năm 1974

**Phong trào nhân dân chống tham nhũng để cứu nước và kiến tạo hòa bình**

Trích từ "*Những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa*"  
của Nguyễn Khắc Ngữ, Montréal, Canada, 1979 trang 417 đến 422.

## HAI TÀI LIỆU

1. Tuyên ngôn của 18 nhân vật thuộc nhóm Tự do Tiến bộ gửi Tổng thống Ngô Đình Diệm. Làm tại Sài Gòn ngày 26 tháng 4 năm 1960.

2. Bản CÁO TRẠNG SỐ MỘT của PHONG TRÀO NHÂN DÂN CHỐNG THAM NHŨNG gửi đồng bào và anh em chiến sĩ. Làm tại Huế ngày 8 tháng 9 năm 1974.



**TUYÊN NGÔN CỦA 18 NHÂN VẬT  
THUỘC NHÓM "TỰ DO TIẾN BỘ"  
GỠI TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA, SÀI GÒN**

Thưa Tổng thống,

Chúng tôi ký tên dưới đây, đại diện cho một nhóm đồng bào, nhân vật và trí thức tên tuổi thuộc mọi xu hướng, nhóm những người thiện chí nhận thấy rằng đối diện với sự trầm trọng của tình hình chính trị hiện nay, chúng tôi không thể cứ bàng quan với những thực tế của nước ta.

Vì vậy, chúng tôi chính thức gửi đến Tổng thống hôm nay lời kêu gọi, với mục đích phối hợp với Tổng thống tất cả sự thật trong niềm hy vọng là chính quyền sẽ lưu tâm để gấp rút thay đổi chính sách, hầu cứu vãn tình hình hiện nay để đưa quốc dân ra khỏi cơn nguy biến.

Chúng ta hãy nhìn lại dĩ vãng thời Tổng thống còn ở nước ngoài. Đã 8, 9 năm qua, dân tộc Việt Nam trải qua nhiều thử thách do chiến tranh mang lại; từ sự độ hộ của Pháp đến việc chiếm đóng của Nhật, từ cách mạng cho đến kháng chiến, từ việc Cộng Sản núp sau chiêu bài quốc gia để gạt gẫm cho đến nền độc lập giả tạo che dấu nền thực dân, từ kinh hoàng này đến kinh hoàng khác, hy sinh liên tục - nói tóm lại từ hứa hẹn này đến hứa hẹn khác, cuối cùng cho đến khi niềm hy vọng kết thúc bằng một sự thất vọng chua cay.

Vì vậy, khi Tổng thống sắp sửa hồi hương, toàn dân đã nuôi mỗi hy vọng là dưới sự lãnh đạo của Tổng thống, toàn dân sẽ lại tìm thấy được nền Hòa bình cần thiết để đem lại ý nghĩa cho cuộc sống, để dựng lại ngôi nhà đã bị phá hủy, để đặt lại được cái cây trên những mảnh đất từng bị bỏ hoang. Nhân dân hy vọng rằng không còn bị bắt buộc buổi sáng hoan hô một chế độ, buổi chiều hoan hô một chế độ khác, không còn là con mồi cho sự tàn bạo và áp lực của một phe phái nào, không còn bị đối xử như cu-li, không còn một nền độc quyền nào thao túng, không còn bị sự cướp bóc của công chức tham nhũng và độc đoán. Nói tóm lại, nhân dân ước mong được sinh sống trong sự an ninh, dưới một thể chế sẽ đem lại cho họ một chút công lý và tự do. Toàn dân nghĩ rằng Tổng thống sẽ là con người của thời thế và sẽ đáp ứng được nguyện vọng của họ.

Lúc Tổng thống mới về nước thì tình trạng quốc gia như thế đó. Hiệp ước Genève năm 1954 chấm dứt cuộc chiến và sự tàn phá của chiến tranh. Quân đội viễn chinh Pháp tuân tự rút đi và nền độc lập cho miền Nam Việt Nam trở thành một sự thật. Ngoài ra, nước nhà còn được sự khích lệ tinh thần và được hưởng sự viện trợ đáng kể của thế giới tự do. Với nhiều yếu tố chính trị thuận lợi như thế thêm vào những điều kiện địa dư may mắn có được đất đai màu mỡ về nông lâm sản và thặng dư về hải sản, đáng lẽ miền Nam Việt Nam đã phải đủ sức để bắt đầu đi đến thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến đấu với miền Bắc, để có thể thỏa mãn được ý dân và đưa đất nước đến hy vọng, tự do và hạnh phúc. Ngày nay, sáu năm sau, sau khi hưởng được nhiều lợi điểm không thể chối cãi đến như thế, Chính phủ đã làm được những gì? Chính phủ đã đưa miền Nam đi về đâu? Những ước vọng tha thiết nào của nhân dân đã được thành tựu?

Chúng ta thử tổng kết tình hình một cách khách quan, không xu nịnh mà cũng không buộc tội sai lầm, theo đúng đường hướng xây dựng mà chính Tổng thống vẫn hay nói đến với ước vọng là Chính phủ sẽ thay đổi chính sách để tự đưa mình ra khỏi một tình trạng hết sức hiểm nghèo cho sự sinh tồn của quốc gia.

## VỀ CHÍNH TRỊ

Mặc dù chế độ ngoại lai do thực dân tạo ra và che chở đã bị lật đổ và nhiều phe nhóm từng đàn áp nhân dân đã bị triệt hạ, dân chúng vẫn chưa tìm thấy được một cuộc sống khá hơn hay có nhiều tự do hơn dưới chế độ Cộng Hòa do Tổng thống thành lập. Một hiến pháp đã được lập ra nhưng chỉ có hình thức. Và Quốc hội tuy có đấy nhưng những cuộc thảo luận luôn luôn được diễn ra chỉ theo đường hướng của chính quyền. Và những cuộc bầu cử phân dân chủ. Toàn là những phương pháp và "trò hề" bắt chước các chế độ Cộng Sản độc tài và lẽ tất nhiên là không thể đem ra để so sánh với miền Bắc được.

Những vụ bắt bớ liên tục tiếp diễn làm cho nhà giam và khám đường đầy đến tận nóc như hiện nay đang xảy ra; dư luận quần chúng và báo chí phải câm lặng. Cũng thế, ý dân bị khinh nhục và chà đạp trong những cuộc đầu phiếu (ví dụ trường hợp xảy ra trong cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2 mới đây). Tất cả những điều này đã gây ra sự nản chí và bất mãn của dân chúng.

Các chính đảng và giáo phái đã bị loại bỏ. Thay vào đấy là các "Nhóm" và "Phong trào". Nhưng sự thay thế này chỉ đem đến những điều áp bức mới cho dân chúng mà không che chở được cho dân chúng của các giáo phái từ trước vẫn là những vùng tử địa của Cộng Sản thì nay không những đã mất hết an ninh (cho người Quốc gia) mà còn trở thành những đại lộ cho du kích Việt Cộng mà tình trạng chung như thế xảy ra khắp nơi.

Đây là chứng cứ cho thấy rằng các giáo phái tuy nhỏ nhoi không đáng kể đã là những thành phần chống Cộng hữu hiệu. Việc triệt hạ các giáo phái đã mở lối cho Việt Cộng và vô tình dọn đường cho kẻ thù, trong khi một chính sách thực tế và uyển chuyển hơn đã có thể liên kết họ về chung thành một khối để tiếp sức cho trận tuyến chống Cộng.

Ngày nay, nhân dân muốn được tự do. Đáng lẽ Tổng thống nên mở rộng chế độ, khuyến khích nền dân chủ, bảo đảm các quyền công dân tối thiểu và công nhận đối lập hầu dân chúng được nói lên tiếng nói của mình mà không sợ hãi để dẹp được sự bất mãn và căm thù, vì đối với dân chúng, thế đối lập là lý do độc nhất cho họ tồn tại. Khi Tổng thống thực hiện xong được những điều này thì nhân dân miền Nam Việt Nam có thể đứng của mình đối với miền Bắc mà nhận ra được giá trị của một nền tự do thật sự và một nền dân chủ chân chính. Chỉ đến lúc đó dân chúng mới sẽ nỗ lực và hy sinh tối đa để bảo vệ sự tự do và nền dân chủ ấy.

## VỀ CHÍNH QUYỀN

Lãnh thổ thu hẹp lại, số công chức lại tăng lên mà việc quản trị lại không chạy. Ấy là vì chính quyền giống như Cộng Sản, đã để cho các đoàn thể chính trị (của chính quyền) kiểm soát người dân, tách rời nhóm ưu tư ra khỏi hạ tầng và gieo rắc sự nghi ngờ giữa những kẻ liên hệ với "đoàn thể" và những người "ngoài đoàn thể". Thực quyền không còn ở trong tay của những người đáng lý có trách nhiệm của "gia đình", nơi từ đó các mệnh lệnh được truyền ra. Điều này làm cho guồng máy hành chánh bị chậm lại, làm tê liệt mọi sáng kiến và làm nản lòng mọi người có thiên chí. Đồng thời, không một tháng nào trôi qua mà báo chí không đăng đầy những chuyện hối lộ không thể che dấu được, những chuyện này trở thành một chuỗi dài những giao dịch phi pháp hằng triệu bạc.

Guồng máy hành chánh, vốn đã bị đình trệ bây giờ hầu như hoàn toàn trở nên tê liệt. Nền hành chánh cần được cải tổ gấp rút. Những người có khả năng phải được đặt đúng vào những chức vụ từ trên xuống dưới, hệ thống hành chánh và kỷ luật phải được tái lập, quyền lực và trách nhiệm phải đi đôi với nhau; sự hữu hiệu, sáng kiến, lòng ngay thẳng và tính cần kiệm phải là những tiêu chuẩn để dùng vào việc thăng thưởng, khả năng nghề nghiệp phải được tôn trọng. Phải

loại trừ tình trạng ban phát ân huệ bằng vào những liên hệ gia đình hay phe phái. Những kẻ buôn bán quyền hành, tham nhũng và lạm dụng quyền thế phải bị trừng trị.

Có như thế thì mọi chuyện vẫn còn có thể cứu vãn được, nhân phẩm còn có thể phục hồi, và có thể dựng lại niềm tin vào một chính quyền thành thật và công bình.

## VỀ QUÂN ĐỘI

Quân đội viễn chinh đã ra khỏi nước và một quân đội Cộng Hòa đã được thành lập; nhờ vào viện trợ Hoa Kỳ quân đội này đã được trang bị với quân trang quân cụ tối tân. Tuy nhiên ngay cả trong lực lượng thanh niên kiêu hãnh như Quân đội Việt Nam - nơi mà đáng lý tinh thần danh dự phải được vun xới, gồm những kẻ mà bầu nhiệt huyết và những cánh tay phải được tận dụng vào việc bảo vệ quốc gia, nơi mà đáng lẽ phải vẳng bóng đầu óc phe phái - thì tinh thần "Phong trào Cách mạng Quốc gia" hoặc tinh thần "Nhân vị" đã chia rẽ những kẻ cùng chung một đơn vị, gây ngờ vực giữa những bạn đồng ngũ đồng cấp và lấy "sự trung thành với một đảng để từng phục mù quáng những kẻ lãnh đạo đảng" làm tiêu chuẩn thăng thưởng. Điều này đã tạo ra những điều kiện cực kỳ nguy hiểm, như trong vụ vừa xảy ra ở Tây Ninh. (*Bernard Fall ghi chú: Vụ sự đoàn 21 bị Việt Cộng tấn công đầu năm 1960*).

Nhiệm vụ của quân đội, rường cột của việc bảo vệ quê hương, là chặn đứng những cuộc ngoại xâm và tiêu diệt các phong trào nổi loạn. Quân đội chỉ phục vụ quốc gia và không nên để cho một phe nhóm hay đảng phái nào lợi dụng. Việc cải tổ toàn diện quân đội là một điều cần thiết. Đầu óc phe phái và sự trung thành với một đảng phải được loại bỏ; tinh thần quân đội phải được tái phục hồi cho mạnh lên, phải tạo ra một truyền thống cao đẹp về niềm hãnh diện quốc gia; và tinh thần chiến đấu, lương tâm nghề nghiệp và lòng can trường phải là những tiêu chuẩn dùng trong việc thăng thưởng. Phải khuyến khích binh sỹ biết kính trọng cấp trên và phải khuyến khích sĩ quan phải biết yêu thương binh sỹ. Phải loại bỏ lòng ngờ vực, ganh tỵ và đổ kỵ giữa những kẻ đồng đội, đồng ngũ.

Có như thế, gặp thời nguy biến quốc gia sẽ có được một quân đội hào hùng thúc đẩy bởi một tinh thần và có cùng một lý tưởng: bảo vệ cho cái sở hữu chúng ta: quê hương Việt Nam.

## VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Một xứ sở giàu có và phì nhiêu với thực phẩm dư thừa, một ngân sách không cần phải đối phó với những chi phí Quốc phòng, (*chi phí Quốc phòng của miền Nam Việt Nam do kinh viện và quân viện của Hoa Kỳ đài thọ: ghi nhận thêm của Bernard Fall*) những ngân khoản bồi thường chiến tranh lớn lao, mức lời cao đẻ ra từ công khổ phiếu quốc gia, một chương trình ngoại viện khổng lồ, một thị trường bành trướng và đủ sức nhận vốn đầu tư của ngoại quốc. Đó là nhiều điều kiện thuận lợi có thể biến Việt Nam thành một quốc gia sản xuất cao và thịnh vượng. Thế mà hiện nay nhiều người không có việc để làm, không có nhà để ở và không có tiền bạc. Gạo nhiều nhưng bán không được, các tiệm đầy hàng mà hàng hóa lại không di chuyển - nguồn lợi nằm trong tay những kẻ đầu cơ, dùng phe nhóm, đoàn thể của chính quyền để che dấu việc buôn bán độc quyền đem lợi về cho một thiểu số tư nhân. Trong lúc đó, hằng ngàn dân bị huy động đi làm việc cực nhọc, bị ép buộc phải rời bỏ công ăn việc làm, nhà cửa gia đình của mình để tham gia vào công tác xây dựng những "Khu Dinh Điền" tuy đồ sộ nhưng vô ích. Điều này làm họ mỏi mệt và mất thiện cảm với chính quyền càng làm cho mỗi bất mãn thêm trầm trọng và tạo một môi trường lý tưởng cho công tác tuyên truyền của địch.

Kinh tế là nền móng của xã hội và lòng dân là yếu tố sống còn của chế độ. Chính quyền phải phá tan mọi chướng ngại cản trở việc mở mang kinh tế. Phải hủy bỏ sự độc quyền và đầu cơ dưới mọi hình thức; phải tạo môi trường thuận tiện cho việc đầu tư đến từ phía các quốc gia thân hữu cũng như từ chính nhân dân của ta; phải khuyến khích kinh doanh thương mại, khuếch trương kỹ nghệ và tạo công ăn việc làm để giảm thiểu tình trạng thất nghiệp. Đồng thời, chính quyền phải chấm dứt sự bóc lột con người dưới mọi hình thức trong các công trường lao động của những "Khu Dinh Điền".

Có thể nền kinh tế mới lại phát triển, người dân mới tìm lại được cuộc sống an bình và mới được thụ hưởng đời sống của mình, xã hội mới được tái thiết trong một bầu không khí tự do và dân chủ.

Thưa Tổng thống, có lẽ đây là lần đầu tiên Tổng thống mới được nghe lời phê bình gắt gao và khó chịu ngược lại với ý muốn của Tổng thống. Tuy nhiên, thưa Tổng thống, những lời trình bày ở đây là sự thật hoàn toàn, một sự thật cay đắng nặng nề mà Tổng thống chưa bao giờ biết được vì dù vô tình hay chủ ý, một khoảng trống quanh Tổng thống đã được tạo ra và chính vì cái địa vị cao cả của Tổng thống mà không ai để cho Tổng thống nhận ra được thời kỳ nghiêm trọng khi mà sự thật sẽ tràn tới như những làn sóng căm hờn không cưỡng nổi, sự căm hờn của nhân dân đã từ rất lâu phải nhận chịu sự đau khổ khủng khiếp đến một lúc sẽ vùng lên bẻ gãy những ràng buộc từng cột chặt mình, đè mình xuống. Làn sóng này sẽ quét sạch sự ô nhục và bất công vốn bao quanh người dân đã áp bức họ.

Vì chúng tôi hoàn toàn thành thật không muốn thấy Quê Cha Đất Tổ phải trải chịu những ngày tháng hiểm nghèo đó nên chúng tôi - không kể đến những hậu quả do hành động của chúng tôi sẽ mang lại cho chúng tôi - hôm nay giống lên tiếng chuông báo động trước mỗi nguy cơ cấp thiết đang đe dọa chính quyền.

Cho đến nay, chúng tôi đã giữ im lặng và để cho chính quyền mặc ý hành động. Nhưng bây giờ đã đến lúc khẩn thiết, chúng tôi cảm thấy rằng bốn phận của chúng tôi - và trong lúc nước nhà gặp cảnh rối loạn thì ngay cả những kẻ hèn kém nhất cũng phải chia xẻ bốn phận này - là phải nói lên sự thật, thức tỉnh dư luận, báo động với nhân dân, và liên kết những kẻ đối lập, để cho thấy lối thoát.

Chúng tôi thỉnh cầu chính quyền gấp thay đổi chính sách để cứu vãn tình thế, bảo vệ chế độ Cộng Hòa và bảo vệ sự sống còn của quốc gia. Chúng tôi giữ vững niềm hy vọng là dân tộc Việt Nam sẽ có một tương lai sáng lạn để được hưởng thanh bình và thịnh vượng trong Tự Do và Tiến Bộ.

Trân trọng

- 1. Trần Văn Văn** (quê Nam phần, Tam giáo) Bằng Cao học Thương mại, cựu Bộ trưởng Kinh tế và Kế hoạch.
- 2. Phan Khắc Sửu** (quê Nam Phần, Cao Đài) Kỹ sư Canh Nông, cựu Bộ trưởng Canh Nông.
- 3. Trần Văn Hương** (quê Nam phần, Tam giáo) Giáo sư Trung học, cựu Đô trưởng Sài Gòn-Chợ Lớn.
- 4. Nguyễn Lưu Viên** (quê Nam phần, Tam giáo) Bác sĩ Y khoa, cựu Cao ủy Di Cư.
- 5. Huỳnh Kim Hữu** (quê Nam phần, Tam giáo, một lãnh tụ thuộc nhóm Tinh Thần) Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Y tế.
- 6. Phan Huy Quát** (quê Trung phần, Tam giáo, một lãnh tụ thuộc đảng Đại Việt) cựu Bộ trưởng Quốc phòng và Giáo Dục.

- 7. Trần Văn Lý** (quê Trung phần, Thiên Chúa giáo, cựu đồng chí của Tổng thống Diệm trong phong trào Cường Để) cựu Thủ hiến Trung-Việt.
- 8. Nguyễn Tiến Hỷ** (quê Bắc phần, Tam giáo, một lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng) Bác sĩ Y khoa.
- 9. Trần Văn Đổ** (quê Nam phần, Tam giáo, lãnh tụ nhóm Tinh Thần, nhóm đã ủng hộ lập trường chính trị của ông Diệm vào mấy năm trước khi ông Diệm cầm quyền). Bác sĩ Y khoa. Cựu Bộ trưởng Ngoại giao và Trưởng phái đoàn Việt Nam tại Hòa Hội Genève năm 1954.
- 10. Lê Ngọc Chấn** (quê Bắc phần, Tam giáo, một lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng) luật sư, cựu Bộ trưởng Quốc phòng.
- 11. Lê Quang Luật** (quê Bắc phần, Thiên Chúa giáo, lãnh tụ Phong trào Liên hiệp Dân chúng ủng hộ ông Ngô Đình Diệm khi ông Diệm còn ở hải ngoại) Luật sư, nhà báo, cựu đại diện Chính phủ tại Bắc Việt sau khi Hiệp ước Genève ra đời, lãnh đạo việc đưa 800.000 dân di cư vào Nam, và cựu Bộ trưởng Thông tin.
- 12. Lương Trọng Tường** (quê Nam phần, Hòa Hảo) Kỹ sư công chánh, cựu Thứ trưởng Kinh tế Quốc gia.
- 13. Nguyễn Tăng Nguyên** (quê Trung phần, Phật giáo, một lãnh tụ thuộc nhóm Tinh Thần, một sáng lập viên Đảng Cần Lao Nhân Vị) Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Lao Động và Thanh Niên.
- 14. Phạm Hữu Chương** (quê Bắc phần, Tam giáo) Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Y tế và Công tác Xã hội.
- 15. Trần Văn Tuyên** (quê Bắc phần, Tam giáo, một lãnh tụ của VNQDD) Luật sư, cựu Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền.
- 16. Tạ Chương Phùng** (quê Trung phần, Tam giáo, cựu đồng chí của ông Diệm trong phong trào Cường Để) Tú tài Hán học, cựu Tỉnh trưởng Bình Định.
- 17. Trần Lê Chắt** (quê Bắc phần, Tam giáo) Tiến sĩ Hán học.
- 18. Hồ Văn Vui** (quê Nam phần) Linh mục, cựu Cha sở một họ đạo thuộc địa phận Sài Gòn và hiện nay là Cha sở tại Tha La, Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 4 năm 1960

\* Trích, dịch từ "*The Two Vietnam*" của Bernard Fall, phụ bản II trang 435-441-Hoa Kỳ 1967.

\* Phần trong ngoặc đơn là do tác giả thêm vào để làm nổi bật tính chất đại diện rộng rãi của nhóm tác giả bản Tuyên Ngôn này.

## **CÁO TRẠNG SỐ 1 CỦA PHONG TRÀO NHÂN DÂN CHỐNG THAM NHŨNG**

Kính thưa Đồng bào và Anh em chiến sĩ,

Trong bài nói chuyện với Công chức, cán bộ toàn quốc tại Vũng Tàu ngày 10-7-1973 về cuộc Cách mạng Hành chính phải hoàn thành trong vòng 6 tháng từ tháng 7 đến tháng 12 năm 1973. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã hoạch định mục tiêu của cuộc Cách mạng đó là phải trừ tham nhũng tận gốc rễ. Tiếp theo ông lại tuyên bố: "Tham nhũng không những là quốc nạn mà còn là quốc nhục".

Nhân dân những tưởng rằng vị Nguyên thủ Quốc gia đã thấu hiểu được sự tình và sẽ có những biện pháp chung quyết để chấm dứt tệ trạng nói trên. Song tiếc thay! Những gì nhân dân đã chứng kiến sau đó cho thấy sự thật phũ phàng với những vụ tham nhũng tày trời mà những người chủ động không thể là ai khác ngoài những người thân cận nhất với ông Tổng thống và ngay cả cá nhân ông.

Bởi thế, hôm nay, Quốc dân Đồng bào và anh em chiến sĩ cần đặt thẳng vấn đề với Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu về một số trường hợp tai tiếng sau đây, với đầy đủ bằng chứng để phân đục trắng đen.

### **Trường hợp thứ nhất: NHÀ CỬA**

Khi còn là Sư đoàn trưởng, Đại tá Nguyễn Văn Thiệu đã được cấp một căn nhà trong cư xá Bộ Tổng Tham mưu và một ngân khoản 500.000 đồng để tu bổ, trang trí như một số các tướng tá khác. Nhưng khi làm Chủ tịch ủy ban Lãnh đạo Quốc gia, mặc dù đã có sẵn dinh Độc Lập và bao nhiêu Dinh số 1, số 2, số 3 v.v... tại Đà Lạt, Ban Mê Thuột, Vũng Tàu, Nha Trang v.v... ông còn chiếm thêm 2 căn nhà của cư xá Bộ Tổng Tham Mưu nữa và lấy 30 triệu đồng bạc để tu bổ và trang trí, chưa kể một đại đội công binh được biệt phái làm việc không công.

Ba căn nhà đó đã bỏ không 9 năm nay và còn có thể bỏ không thêm 5 năm nữa vì ông đã sửa đổi Hiến pháp để ngồi lại thêm 5 năm nữa, cộng chung là 14 năm, trong lúc bao nhiêu là tư lệnh sư đoàn, Tướng Tá khác không có một căn nhà để ở.

Ông Tổng thống chỉ có 2 người con, trưởng nữ đã xuất giá, còn thứ nam thì được ông mua một biệt thự của hãng Shell ở đường Phan Đình Phùng Sài Gòn giá trên 40 triệu đồng. Vừa rồi ông còn mua sở đất của Đồn Điền Đất Đỏ (Plantation des Terres) đường Công Lý Sài Gòn giá 98 triệu đồng để tên phu nhân, còn tiền thì do ông Nguyễn Xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng thống, Chủ tịch Công ty Phân bón Hải Long, viết chi phiếu để trả. Đó là chưa kể một biệt thự nguy nga ông tậu ở Thụy Sĩ mà đồng bào có dịp xuất ngoại đã trông thấy.

Như vậy, việc chiếm hữu ba căn nhà trong cư xá Bộ Tổng Tham mưu phải chăng cho thấy lòng tham quá độ và sự lạm quyền quá lỗ của ông không?

Ông lấy tiền đâu mà mua nhà cửa như thế, và khi mua sắm, ông đã đóng bao nhiêu thuế trước bạ cho ngân sách quốc gia? Ông có chịu điều kiện cho Đồn Điền Đất Đỏ chuyển ngân về Pháp không? Việc làm của ông có đi đôi với chính sách thắt lưng buộc bụng do chính ông hô hào không? Phải chăng đó là một tội tham nhũng, một tội hối mại quyền thế, một sự che mắt Quốc Dân với những lời lẽ mạnh mẽ hô hào chống tham nhũng?

Với tư cách là Tổng Tư Lệnh Quân Lực ông có cảm thấy sự thẹn với lương tâm binh sĩ: cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhà không có để ở, có khi vợ



phải đi làm con điểm nuôi con, tinh thần và thể xác hi sinh hết cho đại cuộc quốc gia?

### **Trường hợp thứ hai: ĐẤT ĐAI**

Dân Đà Lạt không mấy ai không biết thửa vườn ông mới chiếm bên bờ Hồ Xuân Hương rộng 3 mẫu, tính giá rẻ mặt cũng phải 2000 đồng một thước vuông thì trị giá ít ra cũng phải 60 triệu đồng. Nhà chưa làm nhưng đường xá đã mở mang rất đẹp, điện nước đầy đủ, trồng hoa cảnh huy hoàng. Công binh và công chánh phải tốn bao nhiêu xăng nhớt, vật liệu, nhân công để trang trí cho thửa vườn ấy của ông?

Ngoài ra, còn biết bao sở đất ông chiếm hữu và bỏ không từ nhiều năm nay như sở đất sau trường Đại học Đà Lạt, mấy trăm mẫu vào gần Gia Rai trên Quốc lộ 1, mấy trăm mẫu ở Long Khánh, Gia Định và nơi khác?

Dân nghèo nhưng thiếu đất làm ăn, dân tị nạn thương phế binh và quả phụ không có một chỗ cắm dùi, thì lương tâm và trách nhiệm của một vị lãnh đạo một quốc gia đương lâm chiến rách nát, có cho phép ông bạo chiếm nhiều vùng đất phì nhiêu và bỏ hoang như thế không?

Nếu do các Tỉnh trưởng, Thị trưởng nịnh hót dâng hiến thì ông há không biết đó là công thổ, chiếm lấy là cướp giựt của dân? Một vị lãnh đạo công minh phải từ chối và cách chức ngay các kẻ lấy của công sản để lo lót mua địa vị cho họ, ông nghĩ sao?

Toàn dân đau khổ triền miên và đặc biệt là đồng bào các vùng giới tuyến Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Tín, Bình Định, Bình Long đã bỏ nhà cửa ruộng vườn, mồ mả cha ông, chạy tán loạn, kéo lê cuộc đời dở sống dở chết trên những cồn cát cằn cỗi, trong những rừng lá đầy chướng khí, sẽ nghĩ thế nào về ông?

### **Trường hợp thứ ba: ĐÀU CƠ PHÂN BÓN**

Đã mấy năm nay, nông dân điêu đứng vì nạn khan hiếm phân bón, phải trả giá vàng mới mua được, trong khi họ biết rõ một phần quan trọng của ngoại viện đã dành để nhập cảng phân bón và thuốc sát trùng để yểm trợ cho chương trình phát triển nông nghiệp. Trước sự phẫn uất cao độ của dân chúng, một nhóm Dân biểu Hạ Viện đã mạnh mẽ tố cáo một số Tỉnh trưởng, Dân biểu, Nghị sĩ đã cấu kết với gian thương đầu cơ tích trữ, tạo ra tình trạng khan hiếm để bóc lột nhân dân.

Không thể bùng bít được nữa, Thượng viện đã phải lập Ủy ban Điều tra.

Sau 3 tháng làm việc, Ủy Ban này mà thành phần gồm đến 9 phần 10 là những nghị sĩ chân chính, đã lập một hồ sơ tuy còn thiếu sót nhưng chứa đựng nhiều dữ kiện đáng kể. Theo hồ sơ ấy, tổ chức phạm tội đầu cơ phân bón lớn nhất là Công ty Hải Long mà Chủ tịch là Nguyễn Xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng thống và là người đã ký chi phiếu trả tiền mua sở nhà đất của Đồn Điền Đất Đỏ cho bà Nguyễn Văn Thiệu. Khi câu chuyện vỡ lở, ông đã mời Ủy Ban Điều tra vào dinh Độc Lập ăn sáng và bảo mang hồ sơ vào ông xem rồi giữ hồ sơ này lại yêu cầu ủy ban "đừng làm khó dễ công ty của chúng tôi nữa".

Được thế, Nguyễn Xuân Nguyên không thềm ra trả lời trước Ủy Ban Điều tra theo giấy mời của ủy ban này.

Nghị sĩ Trần Trung Dung và Ủy Ban của ông phải xin hoãn thêm một tháng, mượn cớ là để điều tra bổ túc nhưng kỳ thực là để lập một hồ sơ khác, trong đó không còn có tên Công ty Hải Long nữa.

Theo điều 68 Hiến Pháp, Tổng thống "không thể kiêm nhiệm một chức vụ nào thuộc lãnh vực tư dù có thù lao hay không?" Ở đây, ông Tổng thống đã hùn hạp với Công ty Hải Long hay ít ra là đã bảo trợ cho Công ty này trong vụ đầu cơ

phân bón nói trên như thế, ông có thể nào chạy được tội vi hiến và tham nhũng không?

Hậu quả của sự đầu cơ đó làm cho giá phân tăng vọt lên theo giá lúa lên cao, gây ra cảnh đói kém cho toàn dân. Ước tính thấp nhất cho thấy nhân dân đã mất trên 30 tỷ bạc cho gian thương và tham nhũng trong vụ đầu cơ này.

Còn đâu là "Cuộc Cách mạng Xanh" với lúa Thần Nông không phân bón? Cách mạng Xanh đã bị tham nhũng bóp chết và trở trêu thay! Chính người đề xướng lại là thủ phạm!

### **Trường hợp thứ tư: BỆNH VIỆN VÌ DÂN**

Bốn chữ "bệnh viện vì dân" nghe rất hay vì gợi ý rằng dân nghèo sẽ có nơi nương tựa khi ốm đau, nhưng sự thật quá sức phũ phàng vì hai chữ "Vì Dân" chỉ là một bức bình phong che đậy bao nhiêu việc làm tồi tệ.

Các cơ sở điều trị tối tân của bệnh viện được xây cất trên một khoảng công thổ rộng và đẹp nên không tốn tiền mua. Tiền xây cất một phần do sự đóng góp của các người lấy điểm với phu nhân Tổng thống, một phần do tiền phụ trội số kiến thiết và vé hát, một phần khác là quà tặng gửi bằng hiện kim hiện vật của các nước bạn giúp dân nghèo Việt Nam, và phần lớn còn lại là tiền bán các tang vật buôn lậu do quan thuế bắt được như rượu Tây, thuốc lá Mỹ, vải Nhật, máy móc v.v... đều bị bà Nguyễn Văn Thiệu dành lấy, nói là để sung vào quỹ bệnh viện để giúp dân nhưng không có sổ sách nào chứng minh. Số tiền thu được không dưới mấy trăm triệu một năm tức lên hàng tỷ bạc bốn năm nay. Thế mà bệnh viện kia lại là tư sản của bà Nguyễn Văn Thiệu và của Hội Phụ nữ Phụng sự Xã hội của bà.

Các y sĩ điều trị trong bệnh viện đều được Bộ Y tế, Cục Quân Y biệt phái theo tiêu chuẩn thân cận nhiều ít với bà hay đàn em của bà.

Dân được hưởng những gì? Tiền phòng quá đắt, dân nghèo không mon men vào được. Các phòng miễn phí vào khoảng 100 giường nhưng điều kiện nhập viện rất khó, chưa kể tiền phải tốn thêm cho bác sĩ, thuốc men, nên đại đa số dân nghèo bị gạt ra ngoài.

Hai chữ "Vì Dân" rõ ràng đã bị bán đứng với ý đồ đen tối che mắt Quốc tế nhưng không che mắt được người dân. Là nơi tiếp thu tất cả các tang vật buôn lậu, bệnh viện Vì Dân đã bị coi là cơ sở buôn lậu hợp pháp.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tự xưng là người trực tiếp cầm quân đánh vào dinh Gia Long nói là để triệt hạ một chế độ độc tài, gia đình trị, thế thì ông trả lời thế nào với Quốc Dân về chế độ độc tài, gia đình trị, và thói nát hiện tại còn tồi tệ hơn chế độ trước bao nhiêu lần trong việc cấu kết với những người thân tộc để tham nhũng và dĩ công vi tư? Phải chăng đó là một quốc nạn và một quốc nhục, một sự phản bội những người đã hy sinh cho một cuộc trường kỳ chiến đấu gian khổ của quân ta trên 1/4 thế kỷ nay?

### **Trường hợp thứ năm: BUÔN BÁN BẠCH PHIẾN**

Đã mấy năm qua, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu luôn luôn hô hào bài trừ bạch phiến, ma túy, với những bích chương dán khắp nơi. Nhưng có người bắt bạch phiến, ma túy, thì cũng có người buôn bán bạch phiến ma túy ngay dưới ánh mắt của những người hữu trách. Dân chúng nghi ngờ đây là một sự vừa ăn cướp vừa la làng những tưởng chỉ có một số cấp thừa hành nào đó phạm tội tày trời nói trên. Nào ngờ theo cuốn "Chánh Trị Bạch Phiến ở Đông Nam Á" (*The Politics of Heroin in Southeast Asia*) xuất bản năm 1972, mà tác giả là Alfred W. McCoy, thì hồi ôi chính ông Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ tướng Trần Thiện Khiêm là những người cầm đầu tổ chức buôn bán bạch phiến, ma túy tại miền

Nam này.

Sách này bị tuyệt đối cấm nhập cảng vào Việt Nam, nhưng nó cũng đã lọt được vào mắt xanh của những người tìm hiểu.

Theo sách đó, việc buôn bán bạch phiến ở miền Nam Việt Nam dưới sự bảo trợ của hai ông Tổng thống và Thủ tướng, đã được các viên chức thân cận nhất của hai ông cho nhập cảng lậu rồi phân phối cho những tổ chức buôn lậu quốc tế đặc biệt là Bang Triều Châu ở Chợ Lớn. Tác giả nói rõ vị Tướng phụ tá An Ninh và Quân Sự của Tổng thống trực tiếp chỉ huy hệ thống buôn lậu từ các nước ngoài và phân phối khắp 4 quân khu. Các lực lượng quân đội được sử dụng cho đường dây buôn lậu này gồm cả Hải, Lục, Không quân, Lực lượng đặc biệt, nhiều vị Tư lệnh vùng, Cảnh sát và Quan thuế. Quyển sách cũng cho biết lúc quân đội Đồng Minh còn ở Việt Nam, mỗi năm, việc buôn lậu bạch phiến, ma túy đem lại một lợi tức khổng lồ là 88 triệu Mỹ kim tức vào khoảng 57 tỷ bạc Việt Nam, tính trung bình trong 5 năm thì lợi tức đó lên tới 285 tỷ bạc. Nếu đem chia số lợi tức này cho 19 triệu dân miền Nam thì mỗi đầu người được trên 15 ngàn đồng. Vì cuộc buôn bán đó đương còn tiếp tục nên lợi tức kia tăng thêm ít ra cũng tới 400 tỷ bạc.

Chắc ông Tổng thống và Thủ tướng chỉ được một phần thôi nhưng ít ra cũng được 50/60 tỷ. Nhưng điều tai hại hơn hết không phải là mất mấy trăm tỷ bạc vào tay tham quan ô lại và gian thương mà là di độc nó gây ra cho dân tộc nhất là giới thanh thiếu niên trong nhiều thế hệ.

Sách ấy bán ra khắp nơi trên thế giới, tường thuật tỉ mỉ những đường dây di chuyển, những nơi đổ hàng kể cả những vụ đổ bể vì phe cánh ghen ăn phá nhau tại nhiều phi cảng, hải cảng và giang cảng ở miền Nam và Cao Nguyên. Danh tánh của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu được nêu rõ cùng với danh tánh của Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và một số Tướng lãnh, Dân biểu, Nghị sĩ, Sĩ quan cao cấp thuộc hạ.

Nếu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cho là vô căn cứ thì ông phải kiện tác giả cuốn sách ấy tại Tòa án Quốc tế hay một Tòa án nào ông thấy cần, vì đây không phải chỉ cá nhân ông bị liên hệ mà cả danh dự quốc gia Việt Nam bị bôi nhọ. Nếu ông không chịu tỏ thái độ thì dân chúng Việt Nam sẽ đứng lên kiện tác giả quyển sách này nhưng với điều kiện là nếu tác giả trưng đầy đủ bằng chứng và thắng kiện thì Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải chịu án phí và những hậu quả của bản án.

### **Trường hợp thứ sáu: VỤ GẠO MIỀN TRUNG**

Sáu triệu dân miền Trung thiếu gạo, đói khổ hơn 1 năm nay; Chính phủ phải trợ cấp tiền chuyên chở để giá gạo ở Huế, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Quảng Ngãi cũng xấp xỉ giá ở Sài Gòn. Nhưng dân nào có được hưởng chỉ vì hành vi bóc lột trắng trợn của một mệnh phụ có quyền thế lớn.

Dân miền Trung tiêu thụ mỗi tháng 80.000 tấn gạo. Một phần nửa do gạo địa phương và khoai sắn cung cấp, còn 40.000 tấn phải được tiếp tế hàng tháng. Tiền yểm trợ mỗi tháng cho vùng Nha Trang, Tuy Hòa là 2000 đồng và 2500 đồng cho vùng Quảng Ngãi, Quảng Tín, 3000 đồng cho vùng Đà Nẵng, Huế. Đổ đồng 90 triệu bạc cho 40.000 tấn mỗi tháng. Nhưng người ta đâu có chở đủ 40.000 tấn gạo mỗi tháng ra Trung. Do đó, chỉ dân thành thị mua được gạo tự do, còn dân các Xã, Ấp xa chỉ mua được mỗi gia đình 5 ký lô gạo theo giá chính thức, số còn thiếu phải mua giá chợ đen cắt cổ. Việc bán gạo bị hạn chế, lấy cớ ngăn cản không chở gạo qua vùng Việt Cộng nhưng các viên chức của Chính quyền mua gạo Mỹ giá rẻ, bán lại giá cao cho gian thương để kiếm lời. Cảnh sát có bắt được cũng làm ngơ hay thông đồng, nhắm mắt cho con buôn tiếp tục bán gạo qua bên

gia nuôi Việt Cộng.

Việc hạn chế chỉ nhằm giảm số gạo chở ra Trung xuống độ 20.000 tấn mỗi tháng giúp lái buôn ăn không trên 40 triệu đồng tiền yếm trợ chuyên chở hàng tháng, tức 480 triệu mỗi năm, chưa kể các tiền lời khác.

Người bao thầu chở gạo ra miền Trung là Phạm Sanh, Chủ tịch Nam-Việt Ngân hàng. Người bao thầu phân phối gạo ở miền Trung là mệnh phụ Ngô Thị Huyết, tức Sáu Huyết là cô ruột của Tổng thống Thiệu, mẹ đẻ của Tổng trưởng Dân Vận Hoàng Đức Nhã. Bà Sáu Huyết thông đồng với Phạm Sanh để chia nhau số tiền yếm trợ chuyên chở đó. Vì thế, dù Nam Việt Ngân hàng đã bị Ngân Hàng Quốc gia cảnh cáo nhiều lần về sự quản trị bê bối, Phạm Sanh vẫn được Tổng trưởng Thương mại và Kỹ nghệ ủng hộ trước tiền mua gạo ra miền Trung với bạc tỷ. Phạm Sanh cứ trể nãi trong việc thi hành kế ước buộc Tổng Cường phải phạt y 240 triệu đồng.

Phạm Sanh đại gì mà không trể nãi khi được bà Sáu Huyết đỡ đầu.

Một tỷ bạc ứng trước đem làm các dịch vụ khác hay bỏ vào ngân hàng cũng để kiếm được 30 triệu bạc lời mỗi tháng. Trể 3 tháng là kiếm được lời gần 100 triệu. Chia đôi mỗi người 50 triệu. Tuy có lệnh phạt 240 triệu, chưa chắc Phạm Sanh đã chịu nạp ngay mà có lẽ không nạp cũng nên.

Dân miền Trung đói kém phải ăn củ năng, củ chuối kể cả xương rồng, đến nỗi phải chết tức tưởi, nhưng người ta đâu thèm nghĩ đến miễn là mỗi tháng bỏ túi được 50, 60 triệu đồng.

Đây quả là một quốc nạn vì bao nhiêu người phải đói chết vì nó. Đây quả là một quốc nhục vì do một mệnh phụ cô ruột của ông Tổng thống, mẹ đẻ của ông Tổng trưởng, bóc lột xương máu dân nghèo miền Trung.

"Lời oán than của dân chúng quả đã lên tận Trời cao vì tham nhũng là gươm đao giết họ".

Dưới mắt dân chúng, tham nhũng đi đôi với quyền hành. Quyền hành càng lớn thì tham nhũng càng nhiều và tham nhũng khủng khiếp, hiện tại chỉ có thể có là tại vì chính vị nguyên thủ quốc gia đã bao che và chủ động.

Tham nhũng đúng là một quốc hận vì nó bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, đâm sau lưng chiến sĩ, phá hoại nền kinh tế quốc gia, hủy diệt sức đề kháng của dân tộc.

Tham nhũng đúng là một quốc nhục được vị nguyên thủ quốc gia chủ trương làm mất thanh danh quốc gia trên trường quốc tế khiến cho địch khinh và bạn chán. Bất cứ người dân Việt nào xuất ngoại cũng cảm thấy tủi hổ khi nghe những người quốc bạn với nước ta thốt ra những câu nói chua chát như sau đây:

- "Chúng tôi có cảm tình với quý ông nhưng chúng tôi tiếc không bênh vực được cho lập trường của quý ông, chỉ vì Chính phủ của quý ông quá thối nát, tồi tệ".

Thử hỏi ông Tổng thống và Chính phủ ông có cảm thấy xấu hổ về lời nói trên đây của những người bạn chân thành với dân tộc ta không?

Lâu nay, nhân dân cần rằng chịu đựng vì tin vào ý chí chống Cộng của ông Tổng thống. Sợ làm ra điều gì thì có thể gây hại cho đại cuộc. Nhưng khi các tài liệu mật của Hội Nghị Đình Chiến được công bố nhân dân phải bật ngửa. Điều kiện của Chính phủ miền Nam đưa ra là Cộng Sản Bắc Việt phải rút hết 300 ngàn cán binh khỏi miền Nam. Còn điều kiện của Cộng Sản Bắc Việt là đòi Tổng thống Thiệu phải ra đi. Kết cục hai bên đã thỏa thuận bỏ những đòi hỏi trên để đồng ý vào Hiệp định Paris 1973.

Rõ ràng Tổng thống Thiệu đã chấp nhận cho 300 ngàn quân xâm lược ở lại miền Nam để đổi lấy cái ghế Tổng thống của ông, là một điều trái với lập trường "Bốn Không" của ông đã cam kết với quốc dân và với điều 4 hiến pháp. Chiến

tranh hiện nay tiếp tục giết hại quân dân ta là tại lòng tham của ông Nguyễn Văn Thiệu đã coi ngôi vị Tổng thống của ông nặng hơn vận mệnh của dân tộc.

Đây là một thứ tham nhũng tệ hại hơn hết vì là tham nhũng trên sự sống còn của dân tộc hay nói đúng hơn là một sự phản bội dân tộc.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trả lời thế nào với Quốc Dân và Quốc Dân phải làm gì đối với ông.

Đó là hai vấn đề phải được đặt ra và phải được giải quyết tức khắc trên căn bản công bằng:

- Những gì của Quân đội phải trả lại cho Quân đội.
- Những gì của Quốc gia phải trả lại cho Quốc gia.
- Những gì của Dân tộc phải trả lại cho Dân tộc.

Huế, ngày 8 tháng 9 năm 1974

### **Phong trào nhân dân chống tham nhũng để cứu nước và kiến tạo hòa bình**

Trích từ "*Những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa*"

của Nguyễn Khắc Ngữ, Montréal, Canada, 1979 trang 417 đến 422.

©sachhiem.net

---

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

VNMLQHT- Ý Kiến Đọc Giả (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh (HLDM)  
VNMLQHTch03- Thặng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử (HLDM)  
VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm (HLDM)  
VNMLQHTch07- Gia Đình Trị (HLDM)  
VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao (HLDM)  
VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài (HLDM)  
VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ (HLDM)  
VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)  
VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thi Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiệu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)

VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàng Linh Đỗ Mậu



**VIỆT NAM MÁU LỬA**  
**QUÊ HƯƠNG TÔI**

**- Hoàn Linh Đỗ Mậu -**

 Gửi bài này cho bạn bè

26 tháng 11, 2007

## PHỤ LỤC "E"

---

### Mười một bài đọc thêm

Phụ lục E Mười một bài đọc thêm

**1. Hội hè đình đám của người Thiên Chúa giáo**

*Hội hè Đình Đám-Toan Ánh*

**2. Bức thư Ngô Đình Thục gửi Toàn quyền Decoux**

Tạp chí *Lên Đường* - Số ra mắt, Houston, Texas, Hoa Kỳ

**3. Ngô Đình Diệm có một đứa con trai**

Hồi ký *Việt Nam Nhân Chứng* - Trần Văn Đôn

**4. Ngôi biệt thự mùa hè của bà Ngô Đình Nhu**

Người Bình Dương - Tạp chí *Tia Sáng* số 26, Houston, Texas, Hoa Kỳ

**5. Bản án tử hình Ngô Đình Cẩn**

Tòa án Cách mạng - Tạp chí *Tia Sáng* số 21, Houston, Texas, Hoa Kỳ

**6. Bức công điện tòa Đại sứ Mỹ đánh về Hoa Thịnh Đốn**

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ - Sưu tầm của tướng Nguyễn Chánh Thi

**7. Trương Đình Cát và Hà Như Chi**

Hồi ký *Việt Nam Một Trời Tâm Sự* - Nguyễn Chánh Thi

**8. Thư ngỏ gửi ông Hứa Hoàn**

Trần Ngọc Lý - Tạp chí *Tia Sáng* số 22, Houston, Texas, Hoa Kỳ

**9. Luật sư, Nghề hay Nghiệp ?**

Võ Văn Quan - Tạp chí *Ngày Nay* số 99, Kansas, Hoa Kỳ

**10. Đầu hàng**

Vân Xưa - Trích từ *Lột Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị*

**11. Giải tỏa về Cái chết của Tướng Trịnh Minh Thế**

Trịnh Minh Sơn - Trích từ Tạp chí *Góp Gió* số 112, phát hành ngày 7-2-2003  
và [www.dongduongthoibao.net/view.php?storyid=336](http://www.dongduongthoibao.net/view.php?storyid=336)

12. Lời Phân trần của Tướng Dương Văn Minh về ngày 30 tháng 4 năm 1975

Trần Viết Đại Hưng

(Hai bài "đọc thêm" số 11 và 12, như những chứng liệu lịch sử, chỉ **mới được thêm vào** trong Ấn bản Điện tử 2007)

---

## HỘI HÈ CỦA ĐỒNG BÀO THIÊN CHÚA GIÁO

\* Tác giả: **Toan Ánh**

\* Trích từ: *Hội Hè Đình Đám* của Toan Ánh

Nói đến hội hè đình đám của nhân dân ta, tôi muốn nói ít dòng về hội hè của các đồng bào theo đạo Gia Tô. Đối với các đồng bào này, lễ tất nhiên đình đám không có, nhưng không phải vì thế mà không có hội hè. Những hội hè này, tôi đã hân hạnh trình bày cùng bạn đọc trong "Tín Ngưỡng Việt Nam" quyển hạ, khi nói về Thiên Chúa giáo từ trang 5 đến trang 74, nhất là trong các mục lễ tiết và đám rước. Đây là những dịp hội hè hàng năm về tôn giáo của các đồng bào Thiên Chúa giáo.

Ngoài các hội hè hàng năm trên, các đồng bào Thiên Chúa giáo cũng còn có những dịp khác để chung vui hội hè cùng nhau, thí dụ như khi một Cha được vinh thăng Giám mục, hoặc khi Đức Giám mục được một ân hưởng gì của Tòa Thánh, hoặc của Chính phủ.

Bắt đầu viết chương này, soạn giả vẫn có ý định tìm những tài liệu về các hội hè của đồng bào Thiên Chúa giáo, trong những dịp bất thường. May mắn Tổng Thư Viện Việt Nam đã có những tài liệu này trong tập *Autour des Fêtes du 3 Décembre 1940 à Phat Diem* (Chung quanh đại lễ ngày 3-12-1940 ở Phat Diem).

Tập sách này có hai phần chữ Pháp và chữ Việt mang số M 1040 của Tổng Thư viện Quốc gia nói về Đại Lễ Tấn Phong Đức Giám mục Phan Đình Phùng và lễ gắn Bắc Đẩu Bội Tinh cho Đức Giám mục Nguyễn Bá Tòng. Sách do nhà in Ngô Tử Hạ ấn hành và do Chánh, Phó Giám mục, Linh mục và các giáo hữu địa phận Phat Diem chủ trương.

*"Chúng tôi in tập nhỏ này làm kỷ niệm cuộc lễ đã tổ chức tại Phat Diem ngày 3 Décembre 1940, và để thành thực cảm ơn các bậc vị trong đạo ngoài đời đã quá yêu mà đến - có đáng bởi chốn xa xôi đến dự lễ này - để cảm ơn những đáng bậc vì nhẽ quan trọng bó buộc, không thể đến được; để cảm ơn một số rất đông các thân hào quý khách không đăng tên trong báo chương; và để cảm ơn các bậc ân nhân cùng hết thảy những người đã thiện tình hộ giúp bất kỳ cách nào cho cuộc lễ này được một cách rục rờ xán lạn như nguyện"* (trang 67).

Mấy dòng chữ nói trên đủ nói lên tính cách quan trọng của buổi lễ và sự hân hoan của đồng bào Gia Tô giáo với sự thành công tương xứng của buổi lễ.

Để tránh mọi sự sai lầm khi viết lại, cũng như để bạn đọc lĩnh hội hết mọi sự quan trọng của cuộc hội hè, đại lễ này, soạn giả xin trích đăng nguyên văn như sau đây bài tường thuật đã in trong cuốn *Autour des Fêtes du 3 Décembre 1940 à Phat Diem* trên từ trang 33 đến trang 41:

## **CUỘC ĐẠI LỄ TÂN PHONG GIÁM MỤC VÀ GẮN HUY CHƯƠNG TẠI PHÁT DIỆM**

Ngay từ chiều ngày 2 Décembre, khu nhà thờ Phát Diệm đã hiện ra trong cảnh tượng bừng sáng sủa. Giữa những hàng cột cờ giáo sắc nhơn nhơ theo chiều gió bay, giữa chùng chòm cây xanh biếc pha màu vàng nhạt, giữa các khải hoàn môn mới dựng lên để nhắc lại cuộc thăng trận vẻ vang của tấm lòng bác ái và đức hiếu hòa đạo Công giáo... Ngôi thánh đường đồ sộ, nguy nga đứng sững trước mặt khán quan, hình như lôi hút hết tinh thần của nhân vật xung quanh. Tòa thánh điện lịch sử đó hôm nay ra mắt với công chúng trong bộ áo chàm trở những cảnh rờng vờn, phượng múa, những thánh tích về tôn giáo... đây về linh động, đây tinh thần ái quốc, đây mỹ thuật Việt-Nam, trông thực "uy phong hùng tráng như đội quân xếp hàng ra trận". Ngôi thánh đường đó tuy đã nhiều tuổi, mà vẫn trẻ trung, sắc đẹp lộng lẫy càng thêm trẻ, trẻ như một vị công chúa xiêm áo rực rỡ đợi ngày lễ tân hôn... Đứng ở lầu chuông mà ngắm nghía, chúng tôi không khỏi chạnh lòng hoài cảm... nhớ ơn một linh mục, một bức gương anh hùng dũng cảm, trung quân ái quốc trong lịch sử Rồng Tiên và thế kỷ vừa qua: Cụ Trần Lục mà trong óc chúng tôi còn phảng phất như thấy dáng người, tuy đã khuất núi... mà nay còn cao nhờ kêu gọi xứ Bắc Kỳ: "Hãy cất tiếng reo hò mừng rỡ, hỡi người xon sẻ không sinh, hãy hớn hờ mừng vui khoái trá" vì từ nay đây Bắc kỳ không còn thẹn mặt với Trung Nam. Ngày mai, lễ tân phong Đức cha Phan Đình Phùng, Bắc kỳ sẽ góp với Hội Thánh hoàn cầu một giám mục đủ bề tài đức.

Mồng 3 Décembre - Từ lúc tinh mơ, chúng tôi nhận thấy quân quan nhà binh: lính khố xanh, khố đỏ, lính kèn, lính thủy, lính thị vệ quan Thủ Hiến Đông Dương... đã lục tục rẽ màn sương tới khu nhà thờ Phát Diệm một cách vui vẻ. Hình như họ đã đến đưa tin cho Phát Diệm rằng: "Lúc này sự tối tăm còn bao phủ mặt đất... Nhưng người hãy dậy đi, hãy thả hào quang ra... Thiên Chúa đã giải sáng trên mình người... Kia muôn dân theo ánh sáng đang tuôn lại với người... Người hãy ngó chung quanh, vua chúa đang đến cùng người...". Thế rồi một lúc sau, khi nhà binh đã dàn xếp xong để giữ trật tự, các ô tô theo hàng quan lộ Ninh Bình, Phát Diệm nối đuôi nhau, rít còi chạy, đưa tới Phát Diệm một lớp người thượng lưu, quan chức pha vào làn sóng binh dân, trên bến dưới thuyền, đường rộng ngõ hẻm, đang cuồn cuộn đổ tới nhà thờ Phát Diệm.

Đúng bảy giờ rưỡi, một hồi chuông lanh lảnh gieo tiếng bạc trên không trung, báo hiệu đã tới giờ hành lễ. Các vị Giám mục, hàng giáo sĩ, các sinh viên thần học, lễ phục chỉnh tề, rước đức tân Giám mục ra nhà thờ. Vào thánh điện vừa xong, thời đoàn xe quan Thủ Hiến Đông Dương, cùng với quý phu nhân Decoux tới nơi. Đi theo ngài, có quan Thống sứ Grand Jean, quan Đồng Lý Văn Phòng Gautier, quan Thanh Tra Chính Trị Erard, quan Chánh Văn Phòng phủ Thống Sứ Queinec, quan Thủy Quân Trung úy De TrégoMAIN, quan Chánh Văn Phòng phủ Toàn Quyền: ông Sylvestre de Sacy, các quan sở Liêm Phóng theo hộ giá và nhiều vị thượng quan. Đức Cha Nguyễn Bá Tông dung nhan hớn hờ, nụ cười vui tươi lúc nào cũng như một, ra ứng tiếp quan Thủ Hiến. Các quan chức nhà binh giàn hàng thi lễ, bồng súng chào. Hội Tây nhạc nhà binh cử bài quốc ca. Quan Thủ Hiến vừa bước chân xuống xe, ngài tiến thẳng lại chỗ cụ Trần Lục. Hai tay kính cẩn đặt vòng hoa trên nắm tay vị Nam tước. Một phút yên lặng: quan Toàn Quyền cảm động kính điệu một vị anh hùng, một bậc quốc công danh vang bốn bể... mà nay, lần thứ nhất, ngài mới được nhìn những công cuộc vĩ đại như tiếng ca khen đức tài. Thực là một buổi nhất sơ, mà buổi nhất sơ này lại được đứng trước mặt vị Nam tước Phát Diệm càng thêm cảm xúc ai tình... Vị Thủ Hiến Đông Dương đưa cặp mắt đây cảm động không thể giấu được, ngó chung quanh lũ con dân chông chịt như nếm cối, bao nhiêu con mắt đổ dồn vào Ngài. Ngài cảm động hơn nữa, vì nghĩ tới Cụ Trần Lục, người cha đã giáo hóa con dân biết trọng lễ nghi trật tự, kỷ cương, và là vị phúc tinh đã đem sự hòa bình thân thiện cho dân tộc Pháp-Nam

mà ngài vừa mắt thấy tai nghe những chứng chỉ thành thực do những cuộc đón chào các hương lý phủ, huyện, đứng chức hai bên đường Ninh Bình-Phát Diệm biểu diễn... Vẫn giữ nét mặt cảm động và suy nghĩ, quan Toàn Quyền cùng với các quan khác theo Đức Cha Nguyễn Bá Tông hương đạo tiến vào thánh đường.

Tám giờ rưỡi đứng, cử hành lễ tấn phong do Đức Cha Drappier Khâm Sứ chủ sự. Hai vị Giám mục thụ phong là Đức Cha De Cooman, Giám mục Thanh Hóa và Đức Cha Nguyễn Bá Tông. Trên gian cung thánh trang hoàng rực rỡ, theo nền mỹ thuật Việt-Nam, những ngọn nến trên bàn thờ thi nhau cháy, hình như cố công để thắng át những tia sáng pha màu sơn đỏ do bàn thờ và các khung ảnh chiếu ra... Chúng tôi nhận thấy một ghế riêng gần ngài Giám mục, để kính biểu vị Thủ Hiến Đông Dương. Bên Thánh Thư, chầu lễ có các vị Giám mục, các Đức Cha: De Cooman Thanh Hóa, Eloy Vinh, Chaize Hà Nội, Artaraz Bắc Ninh, Gomez Hải Phòng, Hồ Ngọc Cẩn Bùi Chu, Lemasle Huế, Vandael Hưng Hóa, Ngô Đình Thục Vĩnh Long. Liên đó, chúng tôi nhận thấy các vị truyền giáo người Pháp, Tây Ban Nha, Bỉ, Bồ Đào, các vị linh mục bản quốc Việt Nam rất đông. Các dòng tu: dòng thánh Đa Minh, dòng Trappe, dòng Phanxicô, dòng Cứu Thế, các cha Sulpiciens... đông đúc chầu lễ gần các Đức Cha. Các thầy dòng anh em trường Công giáo cũng có ghế kinh riêng.

Nhà thờ Phát Diệm chật ních. Trong mấy hàng ghế đầu dưới bàn thánh, chúng tôi nhận thấy quý phu nhân Decoux, cụ Võ Hiến Hoàng Trọng Phu, quan Thông Sứ Grandjean, Đại úy Caux, Thanh tra Chính trị Erard, Thanh tra Chính trị Trung kỳ; cụ Jardin đại diện quan Khâm sứ Trung kỳ Gratfeuil, quan Công sứ Ninh Bình, Công sứ Thanh Hóa, Chánh Sở Liêm Phóng Bắc kỳ: ông Pujol, cụ Vi Văn Định, các quan theo hộ giá quan Toàn Quyền, cụ Tổng Đốc Vũ Ngọc Hoàn, quan Thanh Tra Học Chính Bắc Kỳ Courtoux, cụ Hộ Pháp Huế, các quan Tuần Phủ, Tri Phủ, Tri Huyện... và các công chức nhà nước đông vô kể. Ngay sau ghế Decoux phu nhân có các bà nữ tu dòng Oiseaux, dòng Notre Dame des Missions và dòng Thánh Giá. Liên đây là anh em thân thích Đức Cha mới.

Lễ tấn phong khởi hành sau khi các quan an tọa. Các sinh viên Thần Học và Hội Ca Nhạc Phát Diệm cử kính xin ơn Chúa, Thánh Thần, Đức Giám Mục chủ phong, lễ phục uy nghiêm ngồi trên tòa quay xuống. Ngồi trên ghế phủ thảm đối diện với ngài, là vị Giám mục sắp thụ phong. Sau khi đã cầu nguyện theo nghi lễ, Đức Giám Mục chủ phong ngồi ghế trên phản bàn thờ quay ra. Vị Giám Mục thụ phong thưa: có sắc phong. Ngài truyền cho một vị Linh mục cao tiếng đọc cho công chúng nghe. Cha Lucas Lý, bề trên chủng viện Phúc Nhạc, vừa dứt tiếng đọc xong đạo sắc, Giám Mục chủ phong đưa Deo Gratias tạ ơn Chúa. Liên đó tiếp theo nghi lễ "khảo hạch". Hai Giám Mục thụ phong và Tân Giám Mục đọc kinh cầu lễ, hành lễ một trật với vị tấn phong.

Lễ làm gần tới bài Phúc Âm, thì khởi hành cuộc tấn phong, lễ nghi dài, trang nghiêm, cảm động, khiến người dự lễ có lúc vui mừng hớn hở, lúc lại trầm ngâm suy nghĩ... Tiếng hát Veni Carator... và kinh cầu các Thánh vọng lên không, tiếng bồng tiếng trầm, hòa với điệu nhạc nhà binh, với tiếng phi cơ reo cười trên làn sóng khí, dẻo dặt du dương... khiến người dự lễ có lúc cao hứng hình như không còn nhớ mình ở vào cảnh nào! Đang khi đó, trên cung thánh lễ tấn phong cứ lần lượt cử hành: xúc đầu tay, xúc trên đầu, làm phép nhẫn, làm phép mũ gậy. Đức Giám Mục chủ phong trao mũ gậy cho tân Giám Mục, chỉ quyền ngài coi sóc con chiên giáo hữu. Ngài trao nhẫn ngụ ý rằng đức tân Giám Mục phải giữ lòng trung thành với Đức Tin, với Giáo Hội Roma, cũng như người bạn trăm năm một dạ cầm sắt với phu quân mình. Ngài lại trao sách Phúc Âm, chỉ quyền trao giảng giáo lý là phận sự của vị Giám Mục. Thế rồi Giám Mục chủ phong và thụ phong cũng nhau tiến hành cho hết lễ Misa. Lễ xong, đức Giám Mục chủ phong đội mũ vàng, trao gậy ngọc, xỏ nhẫn cho vị tân phong; đặt ngài trên tòa mình và quay xuống cách oai nghiêm như mừng và giới thiệu Giám Mục cho con chiên giáo hữu. Bấy giờ các sinh viên trường Thần Học và hội ca vịnh cử bài Ta Deum ngợi khen tán tụng Chúa. Đồng thời, tân Giám Mục mũ gậy uy phong tráng lệ đi làm phép cho dân.

Hát xong bài ca tán tụng Chúa, Đức Cha mới ban phép lành đầu tiên cho giáo hữu... Đức tân Giám Mục bái gối ba lần cảm ơn Đức Cha chủ phong chức, nhờ vận tuế "Thọ Tràng". Kết thúc nghi lễ tấn phong, ba vị Giám Mục chủ phong, thụ phong cùng với Tân Giám Mục theo lễ nhạc trao đổi cho nhau những cái hôn thánh sạch, kèm nhờ chúc tụng.

Theo sau cuộc lễ tấn phong là lễ gắn huy chương cho Đức Cha Nguyễn Bá Tông do quan Toàn Quyền chủ sự. Vị Thủ Hiến Đông Dương và các Giám Mục cùng quan khách từ nhà thờ tiến ra phương đình. Hội nhạc nhà binh cử bài hào vui vẻ. Quan Toàn Quyền và phu nhân Decoux ngồi giữa hai Đức Cha Drapier và Nguyễn Bá Tông. Một viên thanh niên trong hội Nam Thanh Công Giáo bước ra đọc một bài chúc từ cảm ơn quan Toàn quyền đến thăm Phát Diệm, chỗ mấy chục năm trước cha Trần Lục đã đón tiếp hai vị Toàn Quyền là De Lanessan và Rousseau. Mừng quan Toàn Quyền đã nhờ tại ngoại giao lỗi lạc mà tránh cho xứ Đông Dương một cơn khủng bố. Quan Toàn Quyền đứng lên nói ít nhờ tỏ lòng quyến luyến Phát Diệm và Đức Cha Nguyễn Bá Tông. Ngay hôm mới gặp Đức Cha lần đầu ở Tam Đảo, ngài đã cảm phục và hứa sẽ đến Phát Diệm thăm Đức Cha. Nay được như ý sở nguyện, Ngài rất lấy làm thỏa dạ. Thỏa dạ vì trong buổi đến thăm Đức Cha này Ngài lại được cái vui sướng tự tay gắn Bắc Đẩu Bội Tinh cho Đức Cha. Ngài chúc cha vừa mới thụ phong được một cuộc tông đồ sung mãn. Sau một hồi vỗ tay, quan Toàn Quyền mời Đức Cha Tông xuống trước sân rộng giữa đội lính thủy bồng súng chào. Sau một tiếng hô rất mạnh mẽ, Ngài tuốt gươm bạc cầm trong tay và cứng cáp tuyên bố thay mặt cho Thống Tướng Pétain, quốc trưởng Pháp kính tặng Đức Cha Tông Ngũ Hạng Bắc Đẩu Bội Tinh. Thế rồi Ngài tiến đến Đức Cha hai tay kính cẩn gắn huy chương mà chính Ngài tặng Đức Cha. Lùi ra mấy bước, Ngài cầm chiếc gươm bạc sẽ đặt lên hai vai của Đức Cha. Hội nhạc cử bài quốc ca. Quan Toàn Quyền kết thúc lễ gắn huy chương bằng một cái áp má thịnh tình và lòng trọng kính, Quan Toàn Quyền lên an tọa. Đức Cha Tông đọc bài diễn văn tỏ lòng cảm ơn chính phủ, tỏ lòng trung thành con dân Việt-Nam đối với Mẫu Quốc. Sau tràng pháo tay đáp lại bài chúc từ của Đức Cha, các sinh viên trường Thần Học cùng với đội nhạc Thủy Quân cử bài ca tụng Thiên Chúa và Chúa muôn dân. Điệu hát êm đềm pha mạnh mẽ cùng với ý nghĩa trong bài hát khiêu gợi lòng cảm động vui mừng từ người cho tới cảnh vật xung quanh. Các học sinh trường thầy dòng, 180 cậu bé tí hon, ăn vận, giản sắc ra diễn thể thao khiến cho Đức Khâm Sứ, quan Toàn Quyền, các Đức Cha và quan khách nâng cốc Champagne ngó ra tưởng đâu như mình đang đứng trước vườn hoa xem đàn bướm chập chờn bay múa. Phải, đó thực là vườn hoa của cụ cố Trần Lục, trong vườn vừa mới nở một bông hoa, vị Giám Mục tiên khởi Bắc Kỳ, mà nay những con bướm linh thiêng kia rủ nhau bay nhớn nhोर để chào hoa! Cạn cốc "Nam Sơn" chúc câu "Tràng Thọ" cho hai Giám Mục Phát Diệm, rồi quan Toàn Quyền và các quan tùy hành đi thăm nhà chung Phát Diệm một lúc đoạn lên xe đi Nam Định theo chương trình đã chỉ định.

Mười hai giờ trưa, trong một rạp nhón dựng ở một khu vườn nhà chung, Đức Cha Tông có thiết đãi các Giám Mục, Linh Mục và các quan khách khắp ba kỳ. Gian nhà lợp tranh, bài trí có vẻ mỹ thuật, và đúng tinh thần nhà tu. Trên vách mỗi gian có treo những tấm huy chương khẩu hiệu của Đức Giáo Hoàng và các vị Giám Mục dự tiệc hôm ấy chen lẫn vào với cờ Tòa Thánh, cờ nước Pháp và cờ vàng đỏ của triều Nam. Đàng trước có bày vườn cảnh, đủ thứ hoa, cùng với những bệ đá trưng bày các pho tượng mỹ thuật làm cho hơn ba trăm khách dự tiệc tưởng như mình đang ở giữa một vườn bách thảo. Chủ tiệc là Đức Cha Khâm Sứ, dự tiệc có các Đức Cha và quan chức chúng tôi đã kể ở trên. Quan Toàn Quyền vì không thể ở lại dự tiệc được, có phái đoàn Thanh Tra Chính Trị Erard đại diện, Đức Cha Tông và các cha nhà chung Phát Diệm, niềm nở tiếp các vị thượng khách. Tiếp các món ăn có hội viên của Hội Thanh Niên Công Giáo Phát Diệm dưới tay hướng dẫn khôn khéo của ông Nguyễn Bá Tụng, y sĩ Ninh Bình. Chủ khách an tọa thì hội hát trường Thần Học cử bài "Les Martyrs Aux Arènes" cái cung hát thực hay và cảm động, giọng hát mô tả được tài thuật của nhà nhạc L. de Rilé mà ai



cũng đã nghe danh. Khách dự tiệc ngừng tay nghe hát, lòng cảm xuất không khỏi đem lòng thán phục những bậc anh hùng Công Giáo ở nước ngoài cũng như ở nước ta, đã đổ máu để mua cho mình sự hòa bình thân ái, mua cho mình bữa tiệc có tình gia thất hôm nay. “Tứ Hải Giai Huynh Đệ” bữa tiệc pha chủng tộc, pha tôn giáo, pha giai cấp! Thực là một bữa “Tiệc Lòng”. Vì bấy nhiêu trái tim cùng đổ một dịp theo với những nhịp kèn nhà binh của đội thứ bốn lính khổ đỏ Nam Định thổi mừng khi ăn tiệc. Tiếng cười, tiếng nói, chén tạc chén thù một lòng thân thiện hợp quần. Vui vẻ hơn nữa, lúc đó khách quan nghĩ tới hằng bốn năm nghìn anh em bần khổ được nhà chung có nhã ý phát chẩn cho trong một khu chợ rộng gần sông Tri Chính. Thế là khắp mọi giai cấp trong xã hội cùng chung vui trong dịp lễ này.

Mãn tiệc, Đức Cha Drappier đứng ra chúc mừng hai Đức Giám Mục Phát Diệm. Ngài ca tụng các thánh tử đạo và chúc cho Tân Giám Mục một bước tương lai hưng thịnh theo nề nếp các thánh tử đạo. Tiếp mời, Đức Cha Cooman cùng một giọng điệu rất tự nhiên vui vẻ thay mặt cả địa phận Thanh Hóa mà chúc mừng hai Đức Cha Phát Diệm và cả địa phận Phát Diệm. Ngài nhắc lại tình nghĩa xưa kia lúc hai địa phận còn là một. Ngài nhắc lại câu xưa kia người đã chúc cho Ngài cũng trong cái khu nhà chung Phát Diệm này mà chúc cho Đức Cha mới được “Ad multos annos”. Đức Cha Nguyễn Bá Tông trước hết mừng Đức Cha phó mới của Ngài. Ngài rất cảm động mà tỏ lòng vui sướng vì từ nay Ngài đã yên ủi có một người bạn, và hơn thế nữa có một người em thân tình cùng Ngài chia gánh nặng mà ngày nay đã già yếu càng thấy nặng nhọc. Ngài hết lòng thành thực cảm ơn hết mọi đấng bậc đã tỏ mỗi thịnh tình đến dự lễ ngày hôm nay; cảm ơn các cha, các quan chức và các thân hào mọi nơi đã nhiệt thành cộng tác vào làm cho cuộc lễ này được thập phần mỹ mãn. Sau bài chúc từ của cha Gellégo đọc thay tất cả các cha về dòng Thánh Đa Minh, Đức Cha Phan Đình Phùng, cái vui của bữa tiệc hôm nay, đứng lên cảm ơn Đức Cha Khâm Sứ, các Đức Cha, các quan khách, các cha trong các địa phận và thân hào các xứ đã tới dự cuộc lễ mừng Ngài. Ngài không quên nhắc đến cụ Trần Lục và Đức Nguyên Giám Mục Marcou mà tỏ dạ hằng hái đi sau Đức Cha Nguyễn Bá Tông để nối dõi nề nếp chư vị anh hùng đó. Sau một hồi pháo tay, ông Lê Văn Đức, hình như quá cảm động, tiến ra giữa nhà tiệc hô hào và ca tụng tấm lòng hợp nhất của hai dân tộc Pháp-Nam mà bữa tiệc hôm nay là một chứng chỉ. Liên đó hội hát các thầy Thần Học hát bài giả tiệc. Điệu hát véo von, cảm động vẫn một vẻ vui, thế là hoàn toàn.

Hồi 4 giờ chiều, Đức Cha mới ra công đường tiếp khách đại biểu các địa phận. Sau khi các cha địa phận Phát Diệm và các địa phận khác mừng Ngài xong, Ngài ra rạp dọn trước lầu chuông nhà thờ để các giáo hữu tới bái yết. Năm giờ hơn, tại nhà thờ chính có châu thánh thể long trọng hát kinh tạ ơn Chúa.

Bước chân lên xe, bỏ Phát Diệm ra đi, chúng tôi bù ngùi cảm động, lòng nguyện chúc cho Đức tiên khởi Giám Mục mà thiên hạ đã tặng là “Nam Hải Phúc Tinh” và Giám Mục thứ nhất Bắc Kỳ được niên tràng thọ cử, để đem ánh sáng tin lành trải ra khắp giải đất Lạc Hồng, khiến mọi người nhìn biết và yêu mến cha chung ở trên Trời. Lòng chúng tôi cũng rất thán phục cách tổ chức khôn khéo của Đức Cha Nguyễn Bá Tông và các cha cùng thân hào Phát Diệm, làm cho cuộc lễ tấn phong này được phần mỹ mãn: Chúng tôi đã đi xa mà lòng còn bù ngùi nhớ cảnh Phát Diệm...

*Giang sơn cảm tú nước nhà*

*“Địa Linh nhân kiệt” (\*) quả là không sai*

*Thực Phát Diệm cảnh Bông Lai*

*Hóa công dành để sinh người tài hoa.*

(\*) Bốn chữ trong bức cuốn thư rất đẹp của thân hào Trung Nam Bắc kính mừng hai Đức Cha Phát Diệm nhân dịp lễ 3 Décembre 1940.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TẠP CHÍ ÁNH SÁNG DÂN TỘC

Bài tường thuật buổi đại lễ tại Phát Diệm trên đây cho ta thấy giữa Thực dân Pháp và người Thiên Chúa giáo Việt Nam đã có quá trình liên hệ mật thiết như tình cha con ruột thịt. Không chỉ Tâm và Cảnh buổi lễ đã nhịp nhàng hòa cùng một điệu mà văn chương tường thuật buổi lễ mô tả cái nghĩa nặng tình dài đã **ràng buộc mỗi thâm tình giữa người Pháp và người Thiên Chúa giáo Việt Nam** khó có một sức mạnh nào lay chuyển nổi. Hãy đọc đoạn văn trích lại dưới đây để thấy mỗi ân tình đó sâu đậm khấn khít đến mức độ nào:

... Quan Thủ Hiến vừa bước chân xuống xe, tiến thẳng lại mộ cụ Trần Lục hai tay kính cẩn đặt vòng hoa trên nấm mộ vị Nam Tước. Một phút yên lặng: quan Toàn Quyền kính điếu một vị anh hùng, một vị quốc công danh vang bốn bể... Quan Toàn Quyền Decoux cảm xúc ai tình. Ngài cảm động hơn nữa khi nghĩ tới cụ Trần Lục là vị Phúc Tinh đã đem sự hòa bình thân thiện chi dân tộc Pháp-Nam...

... Quan Toàn Quyền đưa cặp mắt đầy cảm động ngó chung quanh lũ con dân chằng chịt như nê m cối, bao nhiêu con mắt đổ dồn về Ngài...

... Đức Cha Nguyễn Bá Tòng đọc diễn văn bày tỏ lòng cảm ơn chính phủ, tỏ lòng trung thành con dân Việt Nam đối với Mẫu Quốc. Mừng quan Toàn Quyền nhờ tài ngoại giao lỗi lạc mà tránh cho Đông Dương một cơn khủng bố.

... Những tấm huy chương khẩu hiệu của Đức Giáo Hoàng và các vị Giám Mục, dự tiệc hôm ấy chen lẫn vào với cờ Tòa Thánh, cờ nước Pháp và cờ vàng đỏ của Triều Nam...

Hình như văn chương lâm ly của những bài diễn văn, những lời tuyên bố chưa đủ bộc lộ hết sợi dây liên ái, người ta còn đặt tên cho buổi tiệc tiếp theo buổi Đại Lễ là "Bữa tiệc hợp nhất pha chủng tộc, pha tôn giáo, bữa tiệc gia thất, bữa tiệc lòng" để "mọi con tim cùng đổ một dịp theo với những điệu kèn nhà binh của người đội lính khố đỏ" thứ lính bảo vệ cho quyền lực người Pháp tại Đông Dương.

Thử hỏi người tín đồ Thiên Chúa giáo nào khi đọc bài tường thuật buổi đại lễ tại Phát Diệm, nơi được coi là thủ đo tinh thần của Thiên Chúa Giáo Việt Nam, lại không xúc cảm ngậm ngùi, lại không tự hào kiêu hãnh? Xúc cảm ngậm ngùi vì được là hậu duệ của người cha chung là linh mục Trần Lục, **tự hào kiêu hãnh vì được làm con dân hiếu thảo của Decoux, của Pétain, của Mẫu Quốc Pháp.**

Nhà văn Toan Ánh bảo rằng người Thiên Chúa giáo vô cùng hân hoan với buổi đại lễ quan trọng đó cho nên khi đăng bài tường thuật buổi lễ vào quyển Hội Hè Đình Đám ông đã cẩn thận nói rõ ông trích nguyên văn từ quyển "*Autour des Fêtes du 3 Décembre 1940 à Phát Diệm*" để khỏi mang tiếng sai lầm, xuyên tạc.

Buổi lễ vĩ đại và long trọng thật nhưng thái độ hân hoan cao độ của người Thiên Chúa giáo lại tạo ra nhiều thắc mắc cho đại khối dân tộc Việt Nam, những thắc mắc cần phải được giải tỏa để sự thật của lịch sử khỏi bị bóp méo, đó là mục đích của bài nhận định này.

Trước hết là trường hợp của Đức Cha Nguyễn Bá Tòng, vị Giám Mục Việt Nam cao cấp nhất thời bấy giờ được toàn quyền Decoux thay mặt Quốc trưởng Pétain gấn Bắc Đẩu Bội Tinh.

Bắc Đẩu Bội Tinh là thứ huân chương cao quý nhất của nước Pháp và chỉ được trao tặng cho những ai có sự nghiệp lớn lao đối với nước Pháp, vậy Đức Cha Tòng là nhà tu hành Việt-Nam đã có công nghiệp vĩ đại nào mà lại **được Chính phủ Pháp đên ơn** bằng cái vinh dự to lớn đó? Phải chăng công nghiệp của ngài là đã theo chân cố Linh mục Trần Lục xây dựng cho chế độ thuộc địa của Pháp tại Đông Dương một hậu thuẫn gồm khối **người Thiên Chúa giáo Việt Nam chỉ biết trung thành với Mẫu Quốc Pháp, một khối người trở thành con dân của nước Pháp** như chính Ngài đã long trọng tuyên bố trước sự hiện diện của

đông đảo Giám Mục, Linh Mục, bà sơ và hàng vạn giáo dân và cũng để thực hiện chính sách Đồng Hóa của các cố đạo ngoại quốc như Alexandre de Rhodes, Pigneau du Béhaine, Puginier v.v... đã chủ trương.

Thứ hai là trường hợp Linh Mục Trần Lục. Ông là ai và đã làm gì mà được người Pháp và giáo dân Thiên Chúa giáo Việt Nam hết lòng trọng vọng, được tôn vinh là Nam Tước, là Quốc Công, là Phúc Tinh, là anh hùng danh vang bốn bể...?

Theo tác phẩm "*Dieu et Cesar*" phần nói về "*Les Catholiques dans L'histoire du Vietnam*" của Linh Mục Trần Tam Tĩnh (Librairie Sud Est Asie, Paris 75005), thì cụ Trần Lục nguyên là linh mục tại Phát Diệm, sau khi giúp Pháp dẹp tan các phong trào kháng Pháp tại hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An, ông còn lập được một chiến công vĩ đại là **triệt hạ được chiến khu Ba Đình của lãnh tụ Cần Vương Đinh Công Tráng**, một chiến khu kiên cố từng làm cho quân Pháp nhiều phen bị thiệt hại nặng nề.

Theo quyển "*Những Trận Đánh Pháp*" của Lãng Nhân (Zeiklers Hoa Kỳ xuất bản) thì trong trận đánh phá chiến khu Ba Đình, các giáo đoàn Phát Diệm, Kè Sở, Điền Hộ, Bồ Xương đã **cung cấp cho đạo quân Thực dân Pháp 5.000 giáo dân để lo việc đào hầm và vận lương**. Tất nhiên Ba Đình thất thủ.

Cũng theo sách này thì Trần Lục khi làm Linh Mục ở Phát Diệm hay ý thế hà hiếp dân chúng, nên nhân một vụ lộng hành **bị cụ Phan Đình Phùng, lúc còn làm Tri Phủ Yên Khánh (Ninh Bình) nọc ra đánh**, vì thế cụ đã bị thuyền chuyển về Kinh. Sau đó cụ trở thành một lãnh tụ Cần Vương, 10 năm gian lao kháng Pháp. Sự nghiệp và tên tuổi của anh hùng Phan Đình Phùng, Đinh Công Tráng v.v... được ghi vào sử xanh dân tộc hàng ngàn năm chói lọi và được đặt tên cho các đại lộ, công viên, trường học từ Bắc chí Nam để nhân dân muôn đời ghi nhớ. Hai tiếng "Ba Đình" lừng lẫy cũng được đặt cho công trường lớn nhất, đẹp nhất tại Thủ đô Hà Nội khi toàn dân vùng lên đáp lời thề sông núi, bảo vệ quê hương mùa Thu năm 1945.

Cũng cần nói thêm rằng trong bức thư Giám Mục Ngô Đình Thục gửi cho Toàn Quyền Decoux tháng 8 năm 1944, ông kể lể việc thân phụ của ông là **Ngô Đình Khả đã theo Nguyễn Thân cầm quân đánh phá chiến khu của cụ Phan Đình Phùng và sau khi tiêu diệt được chiến khu này ông đã đào mả cụ Phan Đình Phùng lấy xác trộn với thuốc súng bắn đi cho mất tích** (Tạp Chí *Lên Đường* số ra mắt, ngày 1/10/88, Houston). Vấn đề được đặt ra là nếu cụ Phan Đình Phùng, Đinh Công Tráng là anh hùng dân tộc thì tại sao linh mục Trần Lục, một tay sai đắc lực của quân xâm lăng Pháp đã tiêu diệt các phong trào Cần Vương kháng Pháp lại được người Thiên Chúa giáo tôn vinh là Phúc Tinh, là anh hùng danh vang bốn bể...?

Nếu cụ Phan Đình Phùng, Đinh Công Tráng và hàng vạn lãnh tụ, đảng viên của phong trào Cần Vương vốn thân là những người yêu nước kháng Pháp, thì tại sao quyển giáo sử của Linh mục Phan Phát Hườn và báo chí của người Thiên Chúa giáo, nhất là trong vụ phong Thánh Tử Đạo năm 1988, lại chửi rủa phong trào Văn Thân, Cần Vương?

Nếu Trần Lục làm tay sai đắc lực cho Pháp, được tôn vinh là Phúc Tinh, là Anh Hùng thì ta có thể đặt câu hỏi là 117 Tử Đạo được phong thánh **có thật là tử vì đạo hay có thể đã tử vì cầm súng theo giặc Tây sát hại đồng bào?**

Nếu Trần Lục, Ngô Đình Khả, Trần Bá Lộc, Huyện Sĩ, Tạ Văn Phụng và vô số linh mục, con chiên theo lệnh các giáo sĩ ngoại quốc và quân xâm lăng Pháp, giúp Pháp xâm chiếm Việt Nam như hàng trăm sách sử ngoại quốc và Việt Nam đã mô tả đầy đủ và rõ ràng, thì tại sao ông Trần An Bài lại bảo rằng người Thiên Chúa giáo bị xuyên tạc (thư gửi Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, phản kháng bang giao Mỹ-Việt Cộng ngày 19-5-1989)? Tại sao ông Cao Thế Dung bảo rằng "Cha ông người Công giáo hiện nay không mang tội phản quốc?" (bài thuyết trình trước Phong trào Công giáo Quốc dân).

Thứ ba là tại sao Giám mục Nguyễn Bá Tòng trong buổi Đại Lễ tại Phát Diệm lại cất cao lời ca tụng toàn quyền Decoux "đã nhờ tài ngoại giao lổn lác mà tránh cho Đông Dương một cơn khủng bố".

Có phải tài ngoại giao đó là việc Decoux đã nhượng bộ quân đội Nhật Bản (tháng 6 năm 1941) một sự nhượng bộ để Nhật trả giá bằng sự bán đứng lực lượng Phục Quốc của cụ Trần Trung Lập tại biên giới Hoa-Việt, một sự nhượng bộ để quân đội Nhật được vào chiếm đóng Đông Dương gây cho nhân dân Việt Nam phải chịu cảnh một cổ đôi ba tròng và một trận đói làm chết hàng triệu người (1945), một sự nhượng bộ để Pháp tiếp tục làm chủ nhân của đất nước ta chờ ngày quân đồng minh đổ bộ đánh đuổi quân Nhật.

Vấn đề còn phải đặt ra là trước cao trào giải thực khắp thế giới và trong lúc toàn thể các đảng phái cách mạng, các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo lợi dụng cuộc thế chiến thứ hai (1939-1945) làm lung lay các đế quốc, lợi dụng Đông Dương mất liên lạc với chính quốc, lợi dụng sự tranh dành quyền lực giữa Pháp và Nhật tại Đông Dương để đồng loạt, bí mật hay công khai hoạt động chống Pháp để dành lại độc lập cho nước nhà, thì **tại sao Thiên Chúa giáo Việt Nam lại vẫn khư khư ôm chân giặc Pháp, chỉ muốn Pháp làm chủ đất nước Việt Nam, lại còn tự nguyện làm con dân Mâu Quốc Pháp** như bài tường thuật buổi Đại lễ tại Phát Diệm đã xác định, như lời tuyên bố của Giám Mục Nguyễn Bá Tòng trước mặt vợ chồng Toàn Quyền Decoux?

Nêu ra những thắc mắc trên đây chúng tôi chỉ muốn làm sáng tỏ một số sự kiện lịch sử. Và nếu sự thật lịch sử được hóa giải thì chúng ta có quyền hi vọng một sự hòa đồng tôn giáo, một sự hòa hợp dân tộc, khơi dậy tình tự quê hương... để "người trong một nước phải thương nhau cùng"...

Trước năm 1975, một trí thức Thiên Chúa giáo, ông Lý Chánh Trung khi viết quyển "*Tìm về dân tộc*" và quyển "*Tôn giáo và dân tộc*", kêu gọi người Thiên Chúa giáo Việt Nam nên từ bỏ nếp sống của người khách lạ sống chính ngay trên quê hương mình, ông đã thẳng thắn bộc lộ tâm tư, tâm tư của một tín đồ Thiên Chúa giáo sùng Đạo, nhưng biết đặt quyền lợi của Tổ Quốc lên trên tôn giáo và trên Vatican của một con chim lạc đàn chỉ muốn tìm về tổ ấm:

... Không tránh né một khía cạnh nào đâu là một khía cạnh có thể gây ra bức dọc cho một số đồng đạo của tôi và cho riêng tôi nhiều nỗi khổ tâm... Muốn hóa giải thật sự không nên che dấu mà trái lại phải bộc lộ rõ rệt những mâu thuẫn ở mức độ sâu xa nhất của chúng...

Tiểu thay những lời kêu gọi trầm thống đó chẳng những đã không làm suy giảm mức độ mâu thuẫn và hận thù chỉ sâu sắc thêm. Lỗi tại ai? Mười năm dưới chế độ Thiên Chúa giáo trị của Ngô Đình Diệm, mười năm dưới chế độ Nguyễn Văn Thiệu, một chế độ Diệm không Diệm, 15 năm tại hải ngoại với cái gọi là Phong trào Phục hồi Tinh thần Ngô Đình Diệm mà bản chất chỉ là gây hận thù và chia rẽ, 15 năm với chiến dịch xuyên tạc nhục mạ những lực lượng dân tộc nhất là chửi rủa phong trào Cần Vương, Văn Thân kháng Pháp nhân lễ Phong Thánh cho 117 tử đạo và cuối cùng là với âm mưu thỏa hiệp với Cộng Sản Hà Nội của Vatican (xem bài thuyết giảng của Linh mục Việt Châu "*Ngày về Rát Gân*", một bài thuyết giảng mà báo Tia Sáng đã có lý khi nhận định rằng Linh mục Việt Châu đã tạo ra một bức tường ngăn cách và khinh thường những thành phần khác của dân tộc Việt Nam, và do đó nhắc nhở người ta nghĩ tới Giáo Hội Thiên Chúa giáo Việt Nam với truyền thống trước đây... **luôn luôn cộng tác với đế quốc thực dân hay các bạo quyền bản địa**), thì mâu thuẫn, hận thù, chia rẽ chỉ chất ngất thêm mà thôi!

Thật thế! Có lẽ vì cảm nhận được sự hận thù mâu thuẫn giữa đồng bào Lương và Giáo sẽ trầm trọng nguy kịch thêm chỉ có lợi cho Cộng Sản kéo dài nền bạo trị nên ông Cao Thế Dung, một trí thức Thiên Chúa giáo đã đồng dục lên tiếng trước đại hội "Phong trào Công giáo Quốc dân" nhóm họp tại Nữ Ước tháng

5 năm 1989 với những lời lẽ vô cùng danh thếp:

Phải chống đối đến cùng việc Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ viện trợ cho Việt Nam Cộng Sản và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ viện trợ cho Việt Nam lúc này là một hành động cực kỳ nguy hiểm. Viện trợ riêng cho Công giáo Việt Nam lại càng nguy hiểm hơn. Chúng ta không thể chấp nhận để Công giáo Việt Nam trở thành một thứ giai cấp ưu đãi dưới chế độ tàn ngược lang sói. Đó là điều quan hệ nhất, quan hệ sinh tử đến danh dự và vận mệnh của Công giáo Việt Nam khiến chúng ta phải tích cực chống lại...

Không ngại búa rìu dư luận của nhóm đồng đạo cuồng tín, ông Cao Thế Dung còn phân tích rành mạch bài học đau thương quá khứ:

... Chúng ta không bao giờ quên bài học đau thương của Bá Đa Lộc và Chúa Nguyễn Ánh. Xin anh em đừng lời cầu nguyện để Đức Tổng Giám Mục Mahoney không thể nào trở thành Bá Đa Lộc của thời hiện đại. Tuy hoàn cảnh thật khác xưa, tuy túi bạc đô la khác với tàu đồng súng sắt của thực dân Pháp nhưng hậu quả cũng rõ như nhau-sẽ cô lập người Công giáo Việt Nam với đại khối dân tộc và sẽ tạo nên thù nghịch bất hạnh nhất, sai trái nhất giữa người Công giáo và đồng bào các giới nhất là các tôn giáo bạn là nạn nhân cùng khổ của Cộng Sản Việt Nam..." (chúng tôi sẽ chắt chối bài thuyết trình của ông Cao Thế Dung trong Ánh sáng Dân tộc số 3).

Cho nên khi viết lời nhận định cho bài "*Hội Hè Đình Đám*" của giáo sư Toan Ánh, chúng tôi không giám làm công việc khơi lại đồng tro tàn của dân tộc trong quá khứ mà hậu quả là cuộc đô hộ của Cộng Sản ngày nay để một lần nữa kêu gọi các đồng bào Công giáo nào thật tâm muốn Tìm Về Dân Tộc nên xét lại thái độ trước chính sách thỏa hiệp của Vatican, chính sách có hại cho Dân Tộc Việt để tất cả người Việt chúng ta: Lương cũng như Giáo đồng tâm nhất trí chung lo đại sự quang phục quê hương, một quê hương đã tan nát do Phong Kiến, Thực Dân và Cộng Sản gây ra triền miên từ nhiều thế kỷ. Mong lắm thay !

---

**BẢN DỊCH THƯ VIẾT BẰNG PHÁP NGỮ  
CỦA GIÁM MỤC NGÔ ĐÌNH THỰC GỬI ĐÔ ĐỐC  
JEAN DECOUX, TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG**

\* Trích từ: Tạp chí **Lên Đường**, số Ra mắt, Houston

Tòa Truyền Giáo Vĩnh Long, ngày 21 tháng 8 năm 1944

Vĩnh Long (Nam Kỳ)

Thưa Đô đốc,

Một Linh mục từ bốn Tòa được phái đi Saigon để lo việc cho chủng viện vừa cho tôi biết rằng hai người em của tôi đang bị truy tố tại Huế. Vì đã lâu không nhận được tin tức gì từ Huế, tôi không biết là điều tôi vừa được báo cáo có đúng sự thật hay không.

Tuy nhiên, nghĩ đến nỗi đau đớn và sự bất nhẫn rất đúng mà chắc chắn là Đô Đốc đã cảm thấy - nếu sự truy tố các em tôi là có thật, tôi vội viết thư này để bày tỏ với Đô Đốc nỗi đau đớn lớn lao của tôi về việc này.

Nếu hoạt động của hai em tôi được chứng tỏ là có hại cho quyền lợi nước Pháp thì - với tư cách của một Giám Mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của **một gia đình mà phụ thân đã phục vụ nước Pháp ngay từ**

**khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ-an, Hà-tĩnh - tôi, tự đáy lòng, không chấp nhận (hoạt động của các em tôi).**

Thư Đô Đốc, tôi tuyên bố như vậy không phải với mục đích bảo toàn địa vị cá nhân của tôi: bởi vì nếu xét rằng cá nhân hèn mọn của tôi có thể phương hại đến quyền lợi của đạo (Thiên Chúa), tôi sẽ vui vẻ rời khỏi Tòa Giám Mục này ngay.

Lời tuyên bố của tôi chỉ có mục đích là tỏ cho Đô Đốc thấy rằng lòng tin tưởng triu mến của Đô Đốc (đối với tôi) đã không bị đặt vào một kẻ bất xứng hay vô ơn.

Thư Đô Đốc, tôi chưa bao giờ tiếc là đã xa Huế như thế này. Giá có mặt ở đây thì tôi đã có thể khuyên răn các em tôi tốt hơn, và khi chuyện xảy đến tôi đã có thể chống lại các chủ đích của các em tôi, nếu quả thật các em tôi có nghĩ đến những dự định có thể gây hại cho chính quyền lợi của nước Pháp.

Có thể tôi lầm, tuy nhiên, thư Đô Đốc, tôi xin thú thực là không tin - cho đến khi được chứng minh ngược lại - rằng các em tôi đã phản lại truyền thống của gia đình chúng tôi đến như thế, **một gia đình đã tự mình gắn liền với nước Pháp từ lúc ban đầu, trong khi ông cha của những quan lại bây giờ hầu hết đều chống lại Pháp** và chỉ quyết định thiên về Pháp khi thấy có lợi.

Ngay chính **các em tôi đã từng liên tục đưa mạng sống ra vì nước Pháp**, trong cuộc nổi loạn của Cộng Sản. Diệm, người em kế tôi, suýt đã phải ngã gục dưới những phát súng của một Hoa kiều Chợ Lớn được phái đến Phan-rang với mục đích hại Diệm, Phan-rang là nơi mà Diệm đã mãnh liệt chống giữ lối xâm nhập vào An-nam của các cán bộ Cộng Sản được từ Nam Kỳ phái đến.

Lẽ tất nhiên, sự tận tụy của các em tôi trong quá khứ không phải là điều nêu ra để làm cơ mà biện hộ cho hoạt động bất cần của họ ngày hôm nay, nếu sự bất cần này được chứng tỏ là điều đã gây nên tội. Tuy nhiên, tôi không nghĩ là tôi đã làm chuyện vô ích khi kêu gọi đến sự khoan hồng đầy xót thương của Đô Đốc hầu xét với hảo ý trường hợp các em tôi. Đô Đốc không phải là người chỉ xét đến hiện tại mà lại bỏ quên đi quá khứ. Tôi nêu ra điều này khi xét thấy rằng **thân phụ tôi là Ngô Đình Khả đã từng được vinh dự phục vụ nước Pháp** dù sinh mạng bị hiểm nguy, và khi xét đến **quá trình lâu dài của các em tôi, một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với nước Pháp, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp.**

Thư Đô Đốc, một lần nữa bày tỏ với Đô Đốc tất cả niềm đau đớn của tôi trong vụ này, tôi xin Đô Đốc vui lòng nhận nơi đây lời kính chào trân trọng nhất của tôi.

Ngô Đình Thục

---

## **NGÔ ĐÌNH DIỆM CÓ MỘT ĐỨA CON TRAI**

Trích từ: Tạp chí **Ánh Sáng Dân Tộc** số 1 tháng 5-1989, Fresno.

*L.T.S. Đoạn văn dưới đây rút từ cuốn hồi ký "Việt Nam Nhân Chứng" của cựu Tư lệnh Trần Văn Đôn. Tạp chí Ngày Nay ở Texas, Thành Mỹ ở San Jose và một số báo chí khác ở Nam Cali đã đăng tải. Có báo không đăng hoặc đã đăng đoạn nói về cuộc đảo chánh 1-11-1963 mà thôi như*



*Hồn Việt chẳng hạn.*

*Dư luận đồn đại cuốn Việt Nam Nhân Chứng cũng sẽ là một quả bom nguyên tử làm nổ tung nhiều bí ẩn lịch sử động trời nhất là những bí ẩn nói về gia đình họ Ngô, và vụ nhà Ngô âm mưu bắt tay với Cộng Sản Hà Nội. Điều lạ lùng là khi gặp gỡ báo chí tại Santa Ana, Tướng Đôn tuyên bố sách của ông sẽ ra mắt độc giả vào tháng 11 năm 1988 nhưng mãi đến nay vẫn chưa thấy sách xuất hiện. Trong lúc đó có tin một nhóm người có giây mơ rã má với nhóm Cần Lao thời Diệm vận động với Tướng Đôn đục bỏ đoạn nói về việc ông Diệm có một đứa con trai. Đồng thời báo chí thuộc phe ông Diệm mở chiến dịch bôi nhọ và hăm dọa Tướng Đôn và một số cựu Tướng lãnh khác. Họ dùng chiến thuật “tiên hạ thủ vi cường”, đánh phủ đầu để làm nhụt nhuệ khí tác giả cuốn “Việt Nam Nhân Chứng”. Trước cuộc tấn công hung hãn đó, có người đoán rằng có thể Tướng Đôn sẽ đình chỉ vĩnh viễn việc cho phát hành cuốn hồi ký, có thể giảm thiểu sự thật khủng khiếp của nhiều biến cố, nhiều sự kiện, nhiều bí ẩn dưới triều Ngô Đình Diệm sẽ làm choáng váng và nhức nhối cho một số người nào đó.*

*Chúng ta hãy chờ xem!*

### **Ánh Sáng Dân Tộc**

Sáng ngày 3-11-1963, tôi sai ông Lê Soạn cho lính vào dọn dẹp và góp nhặt tất cả giấy tờ, tài liệu trong dinh Gia Long vì ông Võ Văn Hải, Chánh văn phòng đặc biệt của ông Diệm, cho biết trong dinh Gia Long có nhiều tài liệu mật, đại sự không nên để lọt vào tay ai. Dương Văn Minh ký giấy ra lệnh cho Đại úy Đặng Văn Hoa đến dinh Gia Long gặp ông Võ Văn Hải và ông Quách Tông Đức, cựu Đồng lý văn phòng ông Diệm để nhận hồ sơ và tài liệu.

Chính trong số tài liệu này mà tôi được biết ông Ngô Đình Diệm có một đứa con trai.

Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng Ngô Đình Diệm không biết đến đàn bà, nhưng đâu mấy ai biết được Ngô Đình Diệm có đứa con trai. Sau đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, Võ Văn Hải, Chánh Văn phòng Đặc Biệt điện thoại cho tôi ngỏ ý muốn giao cho tôi một số hồ sơ mật về đại sự quốc gia. Võ Văn Hải nói:

- Tôi muốn giao cho Trung tướng để Trung tướng giữ cho kỹ!

Tôi đem về để trong văn phòng tôi ở bộ Tổng Tham mưu. Hàng ngày, sĩ quan văn phòng tôi trình tôi một số hồ sơ chọn lọc. Một hôm tôi được xấp hồ sơ, trong đó có một lá thư và một tấm hình chụp người đàn bà đứng bên một đứa con trai khoảng 13, 14 tuổi. Trong lá thư vẫn tắt cho biết đứa con trai trong hình là con trai của Ngô Đình Diệm. Nếu không phải là con của Ngô Đình Diệm thì không một người đàn bà nào có gan vu khống như vậy được. Và nếu không phải là con thì Ngô Đình Diệm đâu cất giữ thư từ hình ảnh trong tủ tài liệu quan trọng?

Năm năm sau, tôi được cô T.N. cho tôi biết Ngô Đình Diệm có một đứa con trai, làm tôi sực nhớ đến lá thư và tấm hình. Hỏi ra thì mới biết lá thư và tấm hình kia là thân nhân của cô T.N., đem chuyển vào tận tay cho Ngô Đình Diệm năm 1958. Chồng dì thứ bảy của cô T.N. là bạn học của Ngô Đình Diệm, vì vậy khi Ngô Đình Diệm bỏ vào làm Tuần Vũ ở Phan Thiết, giao du rất thân thiện với gia đình này. Người bạn học của Ngô Đình Diệm là Hoàng Tỷ làm Giám đốc trường Trung học ở Sài Gòn. Giám học của trường này là Antoine Lê Cang Đám. Thịnh thoảng Hoàng Tỷ lái xe về quê chơi và ưa chở Ngô Đình Diệm về nhà mình ở Sài Gòn. Hai người rất thân nhau, có lần Hoàng Tỷ lục bóp thấy Ngô Đình Diệm ít tiền nên biểu vợ lén bỏ tiền vào bóp cho Ngô Đình Diệm tiêu. Ngô Đình Diệm biết cho nên khi lên Tổng thống, lần nào ra kinh lý Phan Thiết, Ngô Đình Diệm đều đến mộ Hoàng Tỷ cúi đầu tưởng niệm, và năm nào đến 28, 29 tết cũng điện ra cho Trung tá Tỉnh



Trưởng Bình Thuận, lúc ấy là Nguyễn Quốc Hoàng, cho người mang tiền đến để bà Hoàng Tỷ cúng chồng.

Năm 1958, cô T.N. có tiếp một người đàn ông quen biết với các anh chị cô, cho cô biết Ngô Đình Diệm có đứa con trai 14 tuổi. T.N. hỏi:

- Đứa nhỏ đang ở đâu?

- Má nó dắt nó ra đây rồi và chúng tôi định nhờ dì cô là bà Đốc Tỷ chuyển tin này vào cho Tổng thống biết rằng ông đang có đứa con trai.

- Lấy nhau từ lúc nào? Tại sao ông Diệm lại không biết mình có một đứa con?

- Họ lén lút lấy nhau trong lúc ông Diệm bôn đào trốn Pháp. Rồi ông Diệm trốn ra Huế trong khi đất nước loạn ly nào giặc Nhật, chiến tranh Pháp-Việt, ông Diệm đi luôn ra ngoại quốc...

- Bà ấy quê ở đâu?

- Hậu Giang, con gái của một gia đình trí thức.

- Ông Diệm đi đâu xuống đó?

- Cô không biết Giám Mục Ngô Đình Thục ở Vĩnh Long à?

- A! Nhưng tại sao để đến bây giờ mới cho biết?

- Lúc đầu để ông Diệm ổn định tình thế, khi ông Diệm lấy trọn được quyền hành thì cố vấn Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn có quyền hành nhiều quá, nếu gửi thơ thẳng cho ông Diệm chưa tới tay ông mà có thể đứa nhỏ bị các anh em ông Diệm thủ tiêu để giữ tròn danh tiếng cho Tổng thống. Vì vậy mà bà ấy không giám tiết lộ với ai. Biết dì của cô là chỗ thân tình với Tổng thống nên tôi đưa mẹ con bà ấy ra đây để nhờ bà Đốc mang giùm thư và hình vào dinh trao tận tay cho Tổng thống.

Nhưng bà Hoàng Tỷ không muốn đi. Em gái của bà Hoàng Tỷ đem thư và hình vô đưa cho con trai của bà Antoine Lê Cang Đảm là Francois Lê Cang Đảm. Ông Diệm lặng lẽ xuất dinh lên xe của Francois Lê Cang Đảm chờ ra nhìn mặt thật sự của Sài Gòn-Chợ Lớn về đêm.

Trước khi đem thơ và hình đứa con trai vào cho Ngô Đình Diệm, em bà Hoàng Tỷ có nói cho Tỉnh trưởng Bình Thuận lúc đó là Lưu Bá Châu, và ông Trưởng ty Cảnh sát chuyện đứa con trai Ngô Đình Diệm. Nhưng ai ai cũng không giám can dự vào vì sợ chết lây.

Lá thư đó đến tay của Ngô Đình Diệm gần một tuần lễ rồi mà không thấy tin gì. Nên bà mẹ đành dắt đứa con trai về Hậu Giang sống âm thầm với kỷ niệm đau thương. Bà nhớ lại lúc mình đã có thai thì tin tức Ngô Đình Diệm vắng bật, gia đình bà cảm thấy nhục nhã vì đứa con gái chưa hoang nên đuổi ra khỏi nhà. Bà sống cơ cực, thiếu thốn mọi thứ. Bây giờ cha của đứa con bà đang làm Tổng thống, nhưng vì danh dự mà bỏ rơi hãn giọt máu duy nhất của mình. Năm 1965, T.N. gặp lại người đàn ông, hỏi thăm tin tức cậu con trai của Ngô Đình Diệm thì được biết cậu ta trở thành một chiến sĩ tầm thường trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

---

## **ĐÂY NGÔI BIỆT THỰ MÙA HÈ CỦA BÀ NHU TẠI ĐÀ LẠT**

\* Tác giả: **Người Bình Dương**

\* Trích từ: Tạp chí **Tia Sáng**, số 26, Houston.

Đã có nhiều nhà viết sử Việt Nam và ngoại quốc đề cập đến ngôi biệt thự

mùa hè của bà Ngô Đình Nhu tại Đà Lạt, nhưng chưa có ai mô tả đầy đủ chi tiết như ký giả Howard Sochurek của tạp chí *National Geographic*.

Năm 1964, ký giả Howard Sochurek đến miền Nam Việt Nam để điều tra tình hình.

Đến Quảng Trị, ông nhận thấy "Dãy phố buồn thiu" được người Pháp đặt tên trong chiến dịch Camargue (năm 1953), 10 năm sau vẫn buồn thiu như trước. Ông được biết cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, năm 1954 khi mới lên cầm quyền, việc làm đầu tiên là triệt hạ các thành phần đối lập. Ông gặp được ông Hậu, một tín đồ Hòa Hảo vì chống chế độ Diệm phải trốn lên Cao Miên và mới trở về Việt Nam. Ông cũng gặp được ông Hoàng Xuân Tựu, một đảng viên Đại Việt vừa ở tù 7 năm ra và hiện đang giữ chức tỉnh trưởng Quảng Trị. Ông Tựu cho biết cán bộ của chế độ Diệm vừa tham nhũng mà lại vừa sợ Việt Cộng.

Về đến Chí Hòa Sài Gòn, ông đến thăm ông Nguyễn Ngọc Lâm, một cấp chỉ huy của ngành Hòa Xa. Ông biết được từ năm 1955, mặc dù Hoa Kỳ viện trợ cho ngành này 25 triệu Mỹ Kim nhưng tình hình tài chính vẫn nguy ngập. So với thời chiến tranh Pháp - Việt Minh thì sự phá hoại của Việt Cộng dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa còn trầm trọng hơn nhiều. Tại Chí Hòa, ông tham dự Lễ Phật Đản năm thứ 2508 với 218 thanh niên trong đoàn Phật tử Chánh Phước, những thanh thiếu niên này là con cháu của 75 nhân viên Hòa Xa đã bị giết năm 1946.

Tuy nhiên, trong cuộc viếng thăm miền Nam Việt Nam, ký giả Sochurek đặc biệt điều tra kỹ càng về ngôi biệt thự mùa hè của bà Nhu tại Đà Lạt.

Ông cho biết biệt thự bà Nhu được xây cất trên một ngọn đồi thông nhìn xuống một thung lũng ngoạn mục, ngọn đồi ấy được đặt tên là Lâm Ngọc "Forest-Jewel". Ngày nay, biệt thự đã trở thành một bảo tàng viện, ai muốn vào xem phải trả 13 xu. Một trụ cao có chòi canh để giữ an ninh cho toàn bộ khuôn viên ngôi Biệt Thự.

Ngôi nhà chính có 5 lò sưởi, trên mỗi lò sưởi đều trang trí bằng đầu con thú (trophies) do ông Nhu săn bắn được. Cái bếp làm bằng thứ thép sáng loáng với cái lò nấu Hồng ngoại tuyến rất lớn trị giá 20.000 đô la.

Một vườn hoa gồm toàn thảo mộc nhập cảng, mỗi thứ đều mang bằng tên. Có tất cả 100 loại hoa được chuyên chở bằng máy bay từ khắp nơi trên thế giới. Tại vườn hoa lại có hồ tắm nước nóng sang trọng và rộng lớn. (Có lẽ đây là hồ tắm tư nhân đầu tiên tại Việt Nam vì từ trước Vua Chúa cũng như quan toàn quyền Đông Dương không hề có hồ tắm riêng như bà Nhu: ghi chú của người viết). Năm mươi thợ vườn lo săn sóc vườn này, mỗi người được trả 20 đô la mỗi tháng theo lời kể lại của ông Phạm Văn Mỹ, một thợ vườn cũ.

Phải mất 5 năm với nhân công của 100 thợ mộc, thợ nề và chuyên viên mới hoàn tất được ngôi Biệt Thự lộng lẫy này. Cổng chính phải xây đi xây lại 8 lần và một cửa ở góc một căn phòng phải sửa đến 5 lần mới vừa ý bà Nhu.

Tất cả những cửa phòng quan trọng của Biệt Thự đều có hệ thống bí mật dẫn tới một đường hầm chạy suốt đến dưới hồ tắm tại vườn hoa. Dưới giường ngủ của bà Nhu có một hầm lớn bằng sắt và một cái tủ sắt. Dưới bếp cũng có một đường hầm riêng nối liền với hệ thống thoát thân dưới mặt đất.

Ông Phạm Văn Mỹ cho ký giả Sochurek biết bà Nhu là một người đàn bà trưởng giả nhưng khó tính, luôn luôn la hét mỗi khi ra lệnh cho những người làm vườn, nhưng lại rất sợ các con sâu, con dụn. Ngược lại thợ vườn thường bắt sâu, bắt dụn để lên cây lá để làm cho bà hoảng sợ.

Cứ mỗi hai tuần lễ, Tổng thống Diệm đến thăm biệt thự một lần và được bà Nhu dẫn đi xem cây cảnh. Ông Diệm thì yên lặng nhưng bà Nhu mỗi lần giận giữ lên là đòi chặt đầu thợ làm vườn.

Dưới tấm hình ngôi biệt thự của bà Nhu trên tạp chí *National Geographic* (số tháng 9 năm 1964) ký giả Sochurek ghi chú: "Ngôi biệt thự mùa hè của bà Ngô

Đình Nhu tại Đà Lạt cho bà ta hưởng thụ sự xa hoa lộng lẫy kiểu đế vương dù trong thời chiến tranh. Ngôi nhà với những đường hầm thoát thân bí mật, hồ tắm nước nóng, vườn hoa độ 50 thợ vườn là nơi nghỉ mát của người em dâu vị Tổng thống đã bị sát hại, người đàn bà quyền uy dưới chế độ của ông ta”.

Montreal, tháng 2 năm 1988

Người Bình Dương

---

## **BỨC CÔNG ĐIỆN CỦA TOÀ ĐẠI SỨ MỸ (SÀI GÒN)**

### **XÁC NHẬN ÔNG DIỆM ĐÃ XIN QUÂN MỸ**

#### **VÀO CỨU TRONG BIẾN CỐ 11-11-60**

*Tài liệu của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ do Tướng Nguyễn Chánh Thi sưu tầm, phát hiện việc ông Diệm, trong chính biến Nhảy Dù 11-11-60, đã yêu cầu Tòa Đại sứ Mỹ gửi Thủy Quân Lục Chiến đến Sài Gòn. Tuy nói “để bảo vệ kiều dân Mỹ” nhưng thật sự ông Diệm muốn quân lực Hoa Kỳ can thiệp để chống quân Nhảy Dù Việt Nam và “chiếm giữ phi trường Sài Gòn” để, nếu cần, thì có điểm cất cánh an toàn hầu bay thoát ra nước ngoài.*

*Vị Đại sứ Mỹ còn không thấy cần thiết bảo vệ kiều dân mình thì ông Diệm lại yêu cầu Thủy Quân Lục Chiến của họ đến để làm gì ?!*

#### **218. Công điện từ Đại sứ tại Việt Nam (Durbrow)**

##### **Gửi cho Bộ Ngoại Giao <sup>1</sup>**

*Sài Gòn ngày 11 tháng 11 năm 1960 - 3 giờ chiều.*

**1015.** Từ nhiều... phúc trình của Tòa Đại sứ, tình hình rõ ràng vẫn còn nhiều thay đổi mặc dù cho đến 12 giờ 40 trưa, những báo cáo (Embtel 1012 <sup>2</sup>) có vẻ chắc chắn rằng Tướng Tỵ và Tướng Hoàng, Tư lệnh Biệt khu Thủ Đô, những người đã bị bắt giữ bởi Đại tá Thi <sup>3</sup>, Tư lệnh Nhảy Dù và có lẽ là lãnh tụ cuộc binh biến, đang điều đình với Diệm tại Dinh Độc Lập. Tôi chưa biết rõ những mục tiêu của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng mặc dù nội dung những buổi phát thanh của họ trên đài Sài Gòn và các thông tin khác đều nói lên lập trường chống Cộng và đều muốn đoàn kết toàn dân miền Nam chống Cộng Sản. Có vẻ như Hội Đồng không muốn cần thiết phải loại trừ hẳn Diệm, nhưng buổi phát thanh của Hội Đồng thì lại xác định rằng “quân đội đứng lên để lật đổ chính phủ Diệm”.

Qua... liên lạc với Đại tá Thi... tôi đang tìm cách hiểu rõ hơn những mục tiêu của Hội Đồng <sup>4</sup>. Chỉ sau đó tôi mới hy vọng xác định được liệu Diệm có đủ khôn khéo chấp nhận hầu hết những mục tiêu này để từ đó cho phép một hình thức hợp tác nào đó giữa Hội Đồng và Diệm.

Điều này có thể dẫn đến những thay đổi quan trọng như việc loại trừ ông bà Nhu, v.v..., và cả tôi, Tướng McGarr, lẫn các viên chức Hoa Kỳ cao cấp khác đều sẽ không hành xử như người trung gian. Biện pháp này cũng sẽ được áp dụng cho cả những sĩ quan cấp dưới...

Từ sáng sớm nay, Tổng thống Diệm đã nhờ Linh mục Bì De Jacger <sup>5</sup>, người từng đóng vai liên lạc bán chính thức giữa Diệm và cộng đồng Hoa kiều địa

phương, chuyển đến **lời yêu cầu “Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đến để bảo vệ kiều dân Mỹ và chiếm giữ phi trường Sài Gòn”** (hình như phi trường này đã bị quân nổi dậy chiếm đóng rồi). Tôi tin rằng hành động này rõ ràng không còn cần thiết nữa. Sẽ cố gắng thông báo cho Diệm biết điều này. Cho đến 1 giờ 50 chiều, vẫn không có báo cáo về người Mỹ nào bị thương tích.

Durbrow

(1) Nguồn tin: Bộ Ngoại Giao, Hồ sơ Lưu, 751K 00/11-1160. Mật. Lập lại bản tin để chuyển đến Manila cho Đô Đốc Felt và CINCPAC PolAd. Chuyển qua OSD, Bộ Lục, Hải, Không Quân. Nhận lúc 9 giờ 05 sáng.

(2) Theo công điện 1012 đánh từ Sài Gòn lúc 1 giờ sáng ngày 11 tháng 11 (nhận được tại Washington lúc 2 giờ 20 sáng ngày 11 tháng 11) thì Gardiner thuộc USOM được Phó Tổng thống Thơ cho biết rằng Tướng Tỵ và Tướng Hoàng đã bị quân nổi dậy bắt giữ và đã cùng với người lãnh đạo cuộc nổi dậy này là Đại tá Thi, điều đình với Diệm tại dinh Độc Lập. Thơ biết được điều này từ ba nguồn tin đáng tin cậy.

(3) Đại tá Thi, Tư lệnh Lữ đoàn Nhảy Dù.

(4) Theo công điện Critic 10 ngày 11 tháng 11 gửi từ Sài Gòn, nhận được lúc 6 giờ 11 sáng, thì dù có chấp thuận thỏa hiệp với Chính phủ Diệm, Thi cũng vẫn bắt Diệm phải từ chức. (Bộ Ngoại Giao, Hồ sơ Lưu, 751K.00/11-1160).

(5) Đức Cha Raymond J.De Jacger, Tổng Đại diện Tổ chức Thái Bình Dương Tự Do, Khu vực Viễn Đông.

---

## TRƯƠNG ĐÌNH CÁT VÀ HÀ NHƯ CHI

Nguyễn Chánh Thi viết về Hà Như Chi và Trương Đình Cát

Trong Hồi ký **Việt Nam Một Trời Tâm Sự**

\* Trích từ: Tạp chí **Ánh sáng Dân tộc** số 1, 31/5/89, Fresno

*LTS: Bài viết dưới đây là một đoạn ngắn trích từ chương bổ túc “Việt Nam Một Trời Tâm Sự” của Cựu Trung tướng Nguyễn Chánh Thi sắp tái bản. Ánh Sáng Dân Tộc xin giới thiệu cùng bạn đọc và xin cảm ơn Trung tướng Nguyễn Chánh Thi...*

Sau ba năm dài trôi nổi trên xứ Chùa Tháp trở về miền Nam, tôi có đi thăm hai người bạn trong tù: Anh Trương Đình Cát và Hà Như Chi. Họ vừa là bạn vừa cùng phục vụ dưới chế độ nhà Ngô trước kia. Trương Đình Cát là người có tinh thần Quốc gia, chống Cộng triệt để và đầy đủ sĩ khí.

Cát là người cộng tác mật thiết với anh Võ Văn Hải, Bí thư văn phòng Thủ tướng Ngô Đình Diệm, khi ông vừa ở Pháp về lập Chính phủ 1954.

Cát bị giam ở Lao xá Nha Trang khi cuộc Cách mạng 1963 bùng lên.

Còn Hà Như Chi dân biểu của Ngô Gia, một thời nổi danh là người tình của bà Cố Vấn Lệ Xuân, thì bị giam cầm ở nhà lao Chí Hòa.

Trung tướng Mai Hữu Xuân lúc đó là Đô Trưởng Sài Gòn-Chợ Lớn bảo nhỏ tôi:

"Ông Thi nên cẩn thận kéo thiên hạ hiểu lầm". Tôi hiểu ý ông ta vẫn tắt trả lời: "Đây là chỗ quen biết xa xưa nên có ý thăm hỏi nhau lúc gặp hoạn nạn thôi". Độ nửa giờ sau, Cảnh sát đã đón Hà Như Chi đến tại văn phòng của tướng Mai Hữu Xuân cho chúng tôi gặp thăm nhau. Câu chuyện hỏi han về sức khỏe diễn ra khoảng 10 phút và tôi trao cho anh ta gói quà gồm mấy thức ăn lặt vặt.

Thế rồi sau ngày chỉnh lý, mãi đến 11-9-1964, nhận thấy tình hình chính trị sôi động nên Chính phủ yêu cầu tôi đến thăm nhà lao Chí Hòa và các tội nhân liên hệ đến họ Ngô. Chính phủ có ý định đưa bọn họ đi Côn Đảo.

Nhìn qua chỗ ăn ở của bọn họ thì thật quá đầy đủ, đồ ngon vật lạ, cam táo ngoại quốc không thiếu thức gì. Bọn họ chụm năm chụm ba nhìn tôi với những con mắt lo ngại. Tôi đứng trước Hà Như Chi hỏi vài ba câu, bỗng nhiên Trần Kim Tuyến lò dò đi đến dơ tay muốn bắt tay tôi. Tôi từ chối và chỉ hỏi anh ta có ý kiến chi không? Tuyến trả lời: "Bây giờ thì chúng ta nên phải đoàn kết để làm việc lớn (!)". Tôi mỉm cười quay qua bắt tay Hà Như Chi nói chung một đôi lời với bọn chúng rồi ra về.

Hai hôm sau, anh hạ sĩ tài xế cho tôi biết, có bà Hà Thúc Lăng là mẹ của Hà Như Chi muốn vào thăm (năm 1937-1938 ông Hà Thúc Lăng, thân phụ của Hà Như Chi, cũng là thầy học của tôi tại trường Tiểu học Đồng Hới Quảng Bình và tôi quen Hà Như Chi và Hà Thúc Cần từ đó).

Bà mẹ của Hà Như Chi hơi ngập ngừng khi mở đầu câu chuyện với tôi.

Tôi nghĩ đến ông thầy học cũ của mình nên giữ nguyên cung cách đối xử ân cần: "Xem cô vẫn khỏe mạnh, cô đến chơi hay có việc chi? Mấy tháng trước thấy sinh viên và học sinh Huế biểu tình có ý định đến phá phách nhà thầy cô, nên tôi đã đích thân đến yêu cầu họ giải tán, kêu gọi họ quên sự thù hận đã qua để cùng nhau xây dựng lại đất nước".

Tưởng cũng nên nhớ lại cho rõ: vào hơn một năm trước đó, bà Hà Thúc Lăng đại diện cho phụ nữ Huế có đọc một bài diễn văn tặng bác bà Ngô Đình Nhu trong đó có câu bất hủ là: "*Dân chúng cố đô Huế nên xây một cây cầu bằng vàng từ Huế đến Sài Gòn để rước Đệ Nhất phu nhân đến thăm cố đô Huế*".

Bà mẹ Hà Như Chi chớp chớp mắt như tuồng cảm kích và đi thẳng vào việc: "Hôm ni tôi đến thưa chuyện với anh và mong anh thông hiểu giúp cho Chi, chúng tôi nghe tin Chính phủ có ý định đưa họ ra Côn Đảo thì phải?".

Tôi chỉ nhìn bà ta mà chưa có câu trả lời thì bà lại tiếp: "Anh nên nghĩ chỗ bạn bè, bà con quen biết mà cố giúp cho Chi thì vợ chồng tôi không bao giờ quên" và bà nhắm mắt như muốn khóc.

Tôi đáp: "Thưa cô đó là chuyện của chính phủ, chuyện chính trị ngọt ngào lắm. Như cô đã biết tôi vào ra thăm anh Chi và có hẹn cần chi tôi sẽ cố gắng hết sức của tôi, và chắc cũng chưa đến nỗi chi để đưa ra Côn Đảo".

Có thể nghe tôi nói làm bà hơi yên tâm và chầm chậm ngồi xuống ghế, nói tiếp: "**Bà Nhu mà ai không biết, cả xứ Huế và cả nước biết ! Thăng Chi nó đẹp trai học giỏi, được đàn bà quốc thước quyền hành hiến thân cho thì làm răng từ chối được**".

Nói xong bà ta mỉm miệng cười và nhìn vào tôi ra chiều kiêu hãnh?!

Tôi mời bà uống chén nước trà và xin cáo lỗi vì bận việc phải chia tay.

Chuyện Hà Như Chi là như vậy: Nhưng chuyện anh Trương Đình Cát người bạn học thân với tôi tại trường Phú Xuân vào năm 1939, 1940-1941. Anh người thông minh, điềm đạm và cẩn thận trong mọi việc. Tôi tự ngạc nhiên với tôi, vì tôi và Trương Đình Cát tính tình thật trái ngược thế mà chúng tôi lại thật thân nhau?

Trước năm 1954, Trương Đình Cát hoạt động phò nhà Ngô sao đó nên bị bắt giam vào Thừa phủ Huế và khi ông Diệm về thì Trương Đình Cát làm tại văn phòng Thủ tướng trở thành một trong đám Cần Lao thân tín hoàn toàn tin vào chế

độ nhà Ngô.

Năm 1955, Trương Đình Cát ở đường Hiền Vương, tôi Lê Văn Duyệt gần nhau, cứ mỗi lần rảnh rỗi lại ghé thăm nhau để hàn huyên. Có lúc có cả anh Phan Thụy Dung làm cho USIS nữa, ngày xưa cũng là bạn học. Ngoài ra tôi ghé thăm Võ Văn Hải và Trương Đình Cát tại văn phòng của họ trên lầu dinh Độc Lập. Tôi thầm nghĩ là công việc của anh Cát sẽ tiếp nối như thế mãi. Thế nhưng đùng một cái tôi được tin anh ta phải đi nhận nhiệm vụ mới khẩn cấp.

Thì ra câu chuyện hi hữu họa vô đơn chí này đây. Cứ thường lệ, mỗi buổi sáng sớm Tổng thống Ngô Đình Diệm sau khi dùng điểm tâm thì Võ Văn Hải hoặc Trương Đình Cát đem hồ sơ vào trình. Rủi cho Trương Đình Cát, một buổi mai khoảng 7 giờ tay ôm tập giấy tờ nặng, tay khác mở cửa thì ngạc nhiên thấy **bà cố Nhu đang quàng tay vào cổ Ngô Tổng thống mà hôn!**

“Tôi thật choáng váng ngạc nhiên, khó nghĩ, không khí quả là nặng nề cho đến khi tôi rời khỏi phòng giấy vừa là phòng ngủ của ông Diệm” (lời của anh Cát): “Hai ba ngày lặng lẽ trôi qua, đầu óc tôi cứ đảo lộn cứ cho là chiêm bao”. Cát không muốn tin là chuyện có thật. Thế rồi, điều Cát chờ đợi cứ phải đến. Vào một buổi chiều thứ Tư xế đông, anh Cát nhận được lệnh truyền chuyển đi làm Phó Tỉnh trưởng Nha Trang.

“Với đôi mắt khó chịu. Ngô Đình Diệm nhìn tôi khi tôi đến cáo từ ông để đi đến nhiệm sở mới”. Cát tâm sự với tôi thế và dặn dò tôi nên thương lấy anh ta mà giữ kín đáo chuyện này cho... “thật là buồn và quá chán chường”, lời của Cát khi bắt tay từ giữa tôi ngày ấy.

Tôi phải tin vào lời những người anh em trung thực, ngay thẳng của mình. Họ lại là tay chân thân tín của Diệm Nhu. Từ Võ Văn Hải đến Trương Đình Cát hể gặp tôi thì chưởi rửa vợ chồng Nhu hết lời. Họ đều nghĩ rằng vợ chồng Ngô Đình Nhu sẽ làm hỏng cơ đồ nhà Ngô và ông Ngô Đình Diệm là nạn nhân chính. Đến Trần Kim Tuyến khôn ngoan dè dặt đến thế mà có lúc không dẫn được, phải thổ lộ “ông cụ thì chả nói làm gì, chứ vợ chồng Ngô Đình Nhu thì quá lắm, cao ngạo, khinh người cứ tưởng ngoài mình ra không còn ai nữa: đem chúng nó thả ra ngoài biển là vừa”.

Nguyễn Chánh Thi

---

## THƯ NGỎ GỬI ÔNG HỨA HOÀNH

\* Tác giả: **Trần Ngọc Lý**

\* Trích từ: Tạp chí **Tia Sáng** số 22, tháng 10/1987

Thành phố Dallas ngày 18-10-1987

Kính gửi ông Hứa Hoành,

Trước hết tôi xin được giới thiệu: Tôi là một độc giả rất thích đọc những bài ông viết về lịch sử và địa lý nước nhà. Những bài viết vô cùng hữu ích của ông đã gợi lại trong tôi nhiều kỷ niệm êm đẹp của thuở xa xưa trên quê mẹ thân yêu và nhắc nhở tôi về bốn phận của người dân mất nước đối với dân tộc, đối với đồng bào. Được biết ông mới định cư tại Hoa Kỳ mà đã vượt được những khó khăn buổi ban đầu để góp phần hâm nóng lòng người vong quốc thật vô cùng đáng khen ngợi. Tuy nhiên, trong số báo *Xây Dựng* số 91 phát hành ngày 1-10-87 tại Houston, ông có viết bài “Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục ở Vĩnh Long” để ca tụng đức hạnh cũng như công ơn của Đức Cha Thục. Bài này thật đã làm tôi vô



cùng thất vọng vì tôi rất tiếc là ông đã từng là giáo sư Sử Địa trường Võ Bị Quốc Gia mà sự lý luận lại không chính xác làm cho người đọc có cảm tưởng ông Hứa Hoành muốn viết lại lịch sử theo một chiều hướng khác. Một điều mà chúng ta đang đau buồn khi người Cộng Sản đã và đang viết để ngụy tạo lịch sử nước ta theo chiều hướng của chúng. Do đó, tôi xin được phép mạn đàm cùng ông mấy điểm sau đây:

## I. VỀ BÀI VIẾT CỦA ÔNG

Trước hết xin xác nhận với ông rằng Vĩnh Long chỉ là một địa phận nên đạo đó Đức Cha Thục chỉ là Giám mục chứ không phải là Tổng Giám mục như ông đã viết.

Suốt bài ông có dụng ý ca tụng Đức Cha là người hiền hòa, đạo đức, ít nói, ít xuất hiện trước công chúng (tức là khiêm tốn) nhưng cũng chính ông tự mâu thuẫn với mình.

A. Ông đã viết: ... *Cuối năm 1954 tổ chức Lễ Giáng Sinh rất trọng thể có đức cha Ngô Đình Thục đến làm chủ lễ... Đây là một buổi lễ long trọng khác thường... các họ đạo làm đám rước đức cha Ngô Đình Thục quy mô vĩ đại vì cha là bào huynh của thủ tướng Ngô Đình Diệm. Cũng từ đó người dân Vĩnh Long cảm thấy vai trò của đức cha nổi bật hẳn lên...*

*Trước lễ cha Thục cho chở máy xe cam nhông sữa bột Mỹ viện trợ để phát cho học sinh các họ đạo cùng các gia đình giáo dân...*

Đọc đoạn này ta thấy rõ ràng cha Thục không khiêm tốn tí nào cả! Một điểm cần nêu lên là sữa bột Mỹ viện trợ cho toàn dân miền Nam sao đức cha lại đem phát riêng cho học sinh các họ đạo và gia đình các giáo dân? Đây là một chi tiết rất quan trọng phản ánh trung thực một giai đoạn lịch sử: Trong những năm đầu chính quyền Ngô Đình Diệm đã dùng tất cả đồ viện trợ Mỹ (sữa bột, quần áo, v.v..) để mua chuộc đồng bào ta theo đạo Thiên Chúa.

### B. Về đồ án mở mang tỉnh Vĩnh Long

Ông đã viết: ...*Phân kiến thiết quan trọng nhất của việc mở mang này, theo dân chúng địa phương, là do giáo hội Vĩnh Long xuất ngân sách xây dựng. Gồm: một dãy phố nửa hình chữ U từ cuối bến xe mới vòng ra lộ cái queo về hướng Cần Thơ, nằm trên đường chính, lúc đó là đại lộ Ngô Đình Thục cho đến cuối năm 1963 mới đổi lại là đại lộ Nguyễn Huệ. Dãy phố này 40 căn và hậu diện cũ của nó là 40 căn phố trệt, đầu mặt vào nhau, chính giữa có đường trái đá, dùng làm phố gia cư cho công chức, tiểu công chức mướn. Phố trệt có chiều sâu 16m, ngang 4m cho mướn giá 700\$ một tháng, còn dãy đối diện có chiều sâu ngắn hơn, giá 500\$ một tháng. Các dãy phố này được dân chúng quen gọi là "Phố Đức Cha".*

Đọc đoạn này, tôi xin có mấy ý kiến:

- Tổng số tiền xây dựng công trình đồ sộ như vậy thì chỉ có ngân sách quốc gia hay ngân sách ngoại viện mới đài thọ nổi thế mà giáo hội Vĩnh Long lại xuất ngân sách xây dựng? Sao giáo hội lại giàu đến như vậy?

- Đất của công, giáo hội chiếm cứ, xuất tiền (?) xây nhà cho công chức, tiểu công chức cho thuê để lấy tiền. Rõ ràng chính quyền Việt Nam Cộng Hoà thời đệ nhất đã đồng hoá giáo hội Thiên Chúa với chính quyền.

- Một người còn sống, dù công đức đối với một địa phương có cao dày mấy đi chăng nữa thì cũng không nên lấy tên mình đặt tên đường hoặc tên công viên v.v.. vậy mà tại Vĩnh Long, chính quyền tỉnh - thuộc hạ của em đức cha đang là Thủ tướng - lấy tên đức cha Ngô Đình Thục đặt tên cho một đại lộ thì quả thật là một điều quái dị không thể tưởng tượng được! Và điều đó chứng tỏ đức cha Thục chẳng hề khiêm tốn tí nào cả!

C. Ông đã viết: ...Đức cha Thục yêu cầu chính phủ Ngô Đình Diệm thiết lập 3 cơ sở giáo dục qui mô lớn cùng một lúc: Trường Sư phạm, trường Kỹ thuật, và Đại chủng viện Xuân Bích, nằm gần nhau trên đại lộ Ngô Đình Thục... Trường huấn luyện nhân vị để đào tạo khoá sinh trong hàng ngũ cán bộ quốc gia. Họ là các công chức trong phong trào cách mạng quốc gia, giáo sư, giáo viên. Khoá đầu tiên khai giảng trọng thể có sự xuất hiện của đức cha trên hàng ghế danh dự cùng với các cha giảng viên như cha Tư, cha Quang...

Đọc đoạn này tôi xin có mấy ý kiến:

- Trường sư phạm, trường kỹ thuật là nằm trong kế hoạch mở mang dân trí, phát triển đất nước thì Thủ tướng Diệm phải có bổn phận lo xây cất chứ tại sao Chính phủ lại xây cất một cơ sở riêng cho một tôn giáo?

- Các khóa gọi là "tu nghiệp nhân vị" dành cho công chức Chính phủ sao các giảng viên chỉ thấy toàn là quý vị linh mục? Phải chăng dưới thời chính phủ Ngô Đình Diệm chính quyền tức là giáo quyền? (Thiên Chúa)

- Đức cha Thục luôn luôn có mặt trong buổi lễ thể mà đoạn trên ông lại bảo là "Ngài ít xuất hiện trước công chúng".

## II. VỀ TÀI LIỆU LỊCH SỬ

Thưa ông Hứa Hoàn,

Người viết lịch sử, người giảng dạy lịch sử phải lấy lập trường dân tộc làm căn bản, không thể vì tình cảm, phe phái hoặc vì giai đoạn mà nói lệch hoặc nhận định sai lịch sử. Muốn nghiên cứu về lịch sử đất nước dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, muốn biết rõ về đức hạnh của đức cha Thục tôi đề nghị ông nên tìm đọc các cuốn *Bên Dòng Lịch Sử* của cha Cao Văn Luận, *Nhật Ký Đỗ Thọ* của Đỗ Thọ, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* của Đỗ Mậu, *Làm thế nào để giết một Tổng thống* của Cao Thế Dung và *Việt Nam: Một trời tâm sự* của Nguyễn Chánh Thi.

Tôi xin tạm trích ra đây những ghi nhận thuộc hai khuynh hướng: bên vực và đả phá liên quan đến chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và nhất là đến đức cha Thục:

1. Trong *Bên Giòng Lịch Sử* cha Cao Văn Luận đã viết:

... Vào khoảng tháng 3-1963, nhiều ông dân biểu, bộ trưởng và những người tai mắt trong chính quyền thành lập ủy ban mừng Ngân Khánh, 25 năm thụ phong giám mục của đức cha Thục. Một buổi sáng cuối tháng 3 vào khoảng 7 giờ, đức cha Thục đến gặp tôi tại nhà và nói thẳng với tôi:

- Cha Luận à, bây giờ anh em ở Sài Gòn có lập một ủy ban mừng lễ Ngân Khánh của tôi do ông chủ tịch quốc hội đứng đầu gồm cả ông bộ trưởng giáo dục Nguyễn Quang Trinh, ông viện trưởng đại học Sài Gòn Lê Văn Thới với ngài bộ trưởng khác nữa. Cha là viện trưởng đại học Huế cha nên vào ủy ban đó...

Tôi hơi ngạc nhiên về việc đích thân đức cha Thục đến gặp tôi nói chuyện đó. Tôi nghĩ rằng đáng lý đức cha nên để người nào đó trong ủy ban tổ chức sơ khởi bàn với tôi thì đúng hơn.

Vào tháng 4, tôi nhận thấy việc chuẩn bị mừng lễ Ngân Khánh của đức cha Thục tiến đến một quy mô khá rộng lớn và có thể trở thành một quốc lễ chính thức. Các tỉnh đều lập ra tiểu ban tổ chức mừng lễ Ngân Khánh và dĩ nhiên ông tỉnh trưởng đứng đầu và có những trò quỵên tiền góp bạc rồi tất nhiên là phải xảy ra nhiều trường hợp cưỡng bách hay ít nhất là có sự áp lực đóng tiền cho tiểu ban. Dư luận bắt đầu xôn xao bàn tán, chế nhạo...

2. Trong *Nhật Ký Đỗ Thọ* ông Đỗ Thọ viết:

... Vì từ lâu, nhiều tăng ni Phật tử vẫn có thành kiến là tổng thống Ngô Đình

Diệm kỳ thị tôn giáo. Sự thực thì ông Diệm hết sức né tránh nhưng vì quá kính nể đức cha nên ông đã ký giấy phép cho ông Thục khai thác rừng gỗ ở Định Quán (Long Khánh), đã không dám xin ông Thục dừng biển lễ mừng Ngân Khánh của ông thành một quốc lễ. Đáng lẽ một người tu hành như ông Thục phải coi thường danh lợi thì ông lại là người ham danh lợi hơn ai hết. Ông Thục muốn được phong Hồng Y giáo chủ và hân hoan thấy bọn gia nô đứng ta lập một uỷ ban mừng lễ Ngân Khánh của ông...

3. Trong *Việt Nam: Một Trời Tâm Sự*, tác giả Nguyễn Chánh Thi kể lại những điều tai nghe mắt thấy của ông khi lữ đoàn Dù do ông làm Tư lệnh hành quân vào chiến khu D khoảng tháng 12-1959 như sau:

... Ngay khi cuộc hành quân mới phát động, chúng tôi đã vô cùng ngạc nhiên thấy chung quanh ranh giới chiến khu D từng đoàn xe chở gỗ vẫn đi lại bình thường, rộn rịp và nhiều toán thợ rừng đông đúc vẫn làm việc yên ổn như đây là một khu vực an ninh vậy. Sau khi thăm vấn đám thợ rừng, chúng tôi được biết họ là công nhân của ông Sáu Tô, người hùn vốn với đức cha Thục, độc quyền khai thác rừng già như của tư nhân... Với cơ sở kinh tài này, số lời hàng năm có thể lên tới hàng tỷ bạc...

Để đổi sự yên ổn kinh doanh, bọn này không những chịu nộp thuế mà nhận luôn cả phần tiếp tế cho cộng sản... Trong căn cứ của chúng, Việt cộng ăn thứ gạo hạng tốt, thắp đèn bằng dầu hôi và xăng, dùng một số xa xỉ phẩm nhập cảng như xà phòng thơm, thuốc đánh răng ngoại hoá, thuốc lá thơm Anh Mỹ. Để ẩn hành các tài liệu tuyên truyền chúng dùng máy Ronéo và có đủ các loại giấy tốt. Những lúc cần, Việt Cộng chỉ cải trang thành nhận công theo xe chở gỗ về tận Sài Gòn. Các xe này thường được gọi là xe chở gỗ của "Đức Cha" và các cơ quan kiểm soát không bao giờ dám động đến...

Đọc ba trích dẫn trên đây, nếu là người có lý trí bình thường, dù có là một con chiên ngoan đạo đến mấy đi chăng nữa, chúng ta cũng không thể nào chấp nhận một đức cha mà lòng tham và tính háo danh đến độ kỳ quái như vậy, hoặc dù có cảm tình với cá nhân cố tổng thống Ngô Đình Diệm đến mấy đi nữa chúng ta cũng không thể nào chấp nhận một chính quyền chỉ để phục vụ cho một gia đình, một tôn giáo như thời Đệ nhất Cộng hoà.

Kính thưa ông Hứa Hoà, anh,

Như tôi đã trình bày ở phần đầu bài viết là tôi rất mến mộ ông qua những bài viết của ông đăng rải rác đó đây và tôi cũng nghĩ là ông chỉ muốn gợi lại những kỷ niệm "một thời vang bóng" của thành phố Vĩnh Long, nơi chôn nhau cắt rún của ông mà thôi. Tuy nhiên, bài viết của ông vì đã để cho tình cảm lồi cuồn mà bỏ mất đi cái nhận xét vô tư, trung thực của lý trí mà một người cầm bút - dù không chuyên nghiệp như ông - cần phải có. Nếu phần góp ý của tôi có gì không phải, xin ông bỏ qua cho và rất mong được đọc tiếp những bài viết mới của ông.

**Trần Ngọc Lý**

---

## **LUẬT SƯ, NGHỀ HAY NGHIỆP**

### **Vài cảm nghĩ và kỷ niệm về một thời hành nghề**

Tác giả: **Võ Văn Quan**

Trích từ: **Tạp chí Ngày Nay** (Kansas) số 99, tháng 4 năm 1992.

## BIỆN HỘ TRONG VỤ ÁN CARAVELLE HAY LÀ TÂM ĐÀU Ý HIỆP

*Một nét dao bay ngàn thuở đẹp*

*Dầu sai hay đúng cũng là thừa*

**Vũ Hoàng Chương**

(Kinh Kha sang Tân)

Vào năm 1960, sự bất mãn đối với chánh quyền Tổng thống Diệm càng ngày càng gia tăng khiến sự cải tổ đường lối càng thêm cần thiết, nhưng chánh phủ vẫn bất kể. Xáo trộn nội bộ làm gia tăng hiểm họa Cộng Sản. Trước tình thế nguy ngập ấy, 18 nhân vật thuộc nhóm "Tự Do Tiến Bộ" họp báo tại khách sạn Caravelle cạnh trụ sở Quốc Hội, ra Tuyên ngôn cực lực phản đối chế độ độc tài, gia đình trị và tham nhũng. Lời lẽ trong bản Tuyên ngôn rất cương quyết mạnh bạo, đả kích rằng Quốc Hội do đầu phiếu phản dân chủ đưa lên chỉ là công cụ của Hành pháp, các đảng phái bị đàn áp diệt trừ, quân đội thì bị chánh trị lũng đoạn khiến cho tinh thần chiến đấu giảm sút, dân chúng thì bị áp bức và bóc lột, nên đất nước bị đưa tới bờ vực thẳm. Trong phần kết luận, các nhân sĩ ấy bảo rằng vì có bốn phạm đối với tổ quốc, họ gióng lên tiếng chuông cảnh cáo chánh quyền mặc dầu biết sẽ nhận hậu quả tai hại.

Một số đông trong nhóm "Tự Do Tiến Bộ" ấy đã từng là bạn thân và ân nhân của ông Diệm lúc ông còn bôn ba hải ngoại. Có vài người đã làm bộ trưởng giúp ông Diệm lúc mới lập một chánh quyền còn mong manh.

Vì báo chí trong nước không dám đăng bản Tuyên ngôn nên các nhân vật đó gửi bản Tuyên ngôn đến các Tòa Đại Sứ ngoại quốc. Để tránh bị công an mật vụ cản trở bắt bớ trước khi đọc bản Tuyên ngôn, họ mở cuộc họp báo tại khách sạn Caravelle để phổ biến lập trường.

Chánh quyền ông Diệm đã đáp ứng Tuyên ngôn ấy... không phải về phần đòi hỏi sửa đổi chánh sách, nhưng về phần hứng chịu hậu quả tai hại của sự phản đối. Họ bị truy tố về tội "phá rối cuộc trị an" quy định trong bộ Hình Luật Canh Cải của thời Pháp thuộc. Sau một thời gian bị giam cầm và thẩm vấn (có người còn bị tra tấn nữa, trong đó có bác sĩ Huỳnh Kim Hữu) họ được cho tự do tạm, chờ ngày ra toà xét xử.

Bác sĩ Huỳnh Kim Hữu từng là bạn thân của anh thủ lĩnh Khương từ thuở còn cùng nhau du học bên Pháp. Ông đến nhờ anh Khương biện hộ. Anh Khương bảo rằng tôi đảm nhận các hồ sơ hình sự trong văn phòng nên giới thiệu ông Hữu cho tôi.

Vóc dáng cao ráo, da dẻ hồng hào, trán cao, miệng rộng, mắt sáng, nụ cười đôn hậu, giọng nói chân thành, nét mặt hiền hoà, tánh tình cởi mở, ông Hữu đã chiếm sự mến phục của tôi ngay từ lúc sơ khởi.

Ông Hữu thuật lại rằng thời ông Diệm còn lưu vong, ông Hữu đã bỏ công việc tại phòng mạch để tích cực hoạt động cho "giải pháp Ngô Đình Diệm". Khi ông Diệm về nước làm thủ tướng, ông Hữu giữ một bộ trong nội các xây dựng quốc gia. Rồi ông đứng vào thế đối lập, gia nhập nhóm Caravelle. Cũng vì đó mà người trước đây được ông tận tâm ủng hộ bây giờ ra lệnh bắt bớ, giam giữ, tra tấn ông. Ông Hữu nhờ tôi khi biện hộ làm sao nói lên hoài bão của ông muốn tiếp tục đóng góp cho quốc gia và sự uất hận của ông đối với chánh quyền độc tài và bội bạc.

Cũng trong vụ này, một bị can khác, ông Trần Văn Hương đã can trường nói với luật sư Lê Văn Thu được chỉ định biện hộ cho ông: "*Luật sư muốn biện hộ*

*thế nào cũng được, nhưng luật sư đừng xin khoan hồng cho tôi, không có vấn đề van lơn gì hết."*

Nhút định dùng phiên xử để làm diễn đàn chánh trị chứ không chịu van xin khoan hồng, những người can trường đó, cũng như Kinh Kha, đầu sa cơ thất thế nhưng cũng đã nói lên được chí khí của mình.

Phiên xử đó kéo dài từ sáng cho tới khuya.

Mặt tiền của Toà Quân Sự nhìn ra bến Bạch Đằng, với bờ sông có những hàng cây đại thụ rì rào trong gió, những bãi cỏ được gìn giữ xanh tươi, giòng sông Sài Gòn trầm lặng trôi, và bên kia bờ là những vườn tược thôn dã xanh um của xóm Thủ Thiêm. Bên ngoài cảnh vật tĩnh lặng và yên thơ. Nhưng trong phòng xử không khí thật sôi nổi, gay gắt. Hơn mười bị can, đa số là những chánh khách nói năng hoạt bát. Người nào cũng có ít nhất là một luật sư biện hộ. Gần hai mươi luật sư lần lượt đưa ra những lý lẽ, luận cứ giống nhau trong đại cương, nhưng cố gắng khác nhau trong tiểu tiết để gây sự chú ý tránh nhàm chán. Trước giòng thác lũ biện hộ ấy, ông Chánh thẩm nhiều lần ngắt lời các bị can và luật sư, không muốn cho phiên xử kéo dài. Tôi còn nhớ khi luật sư Phạm Văn Toàn (đã từng là một thẩm phán cao cấp, về sau ra hoạt động chánh trị) vừa đứng ra biện hộ có mấy câu thì ông Chánh thẩm phán chặn lại và nói: "Xin luật sư vắn tắt."

Luật sư Toàn điềm tĩnh và lịch sự mỉm cười nhìn lên ông Chánh thẩm, chậm rãi nói:

- Nếu ông Chánh thẩm hứa tha bổng thân chủ tôi thì tôi xin dứt lời tại đây.

Toà đành phải để ông tiếp tục biện hộ.

Về phần tôi, tôi suy tính muốn đưa ra một sự biện hộ khác biệt để tránh sự nhàm chán và đồng thời nói lên sự uất hận của ông Hữu đối với ông Diệm, tôi phải dùng điển tích lịch sử để bóng gió ám chỉ chánh quyền ông Diệm thì mới tránh không bị ông Chánh thẩm ngăn chặn khi nhận thấy tôi có lời xúc phạm chánh phủ. Trong một phần của cuộc biện hộ, tôi nói đại khái như vậy:

- Cuộc điều tra không đem lại bằng cứ cụ thể nào chứng minh có một sự xách động, xúi giục quần chúng nhằm phá rối cuộc trị an. Rốt lại chỉ có bản kiến nghị gửi đến chánh quyền và cuộc họp báo để các bị can giải thích với dư luận những điểm trong bản kiến nghị đó. Không có sự phá rối cuộc trị an mà trái lại có sự tích cực đóng góp ý kiến với chánh quyền để sửa sai đường lối - chính cái đường lối sai lầm đó của chánh quyền mới là phá rối cuộc trị an, gây nguy hại cho đất nước.

Còn nếu lý luận rằng đưa ra bản kiến nghị và họp báo để giải thích ý kiến đó, khiến dân tâm xao xuyến, là một cái tội, thì cùng lắm đó chỉ là một délit d'opinion (tội phạm vì phát biểu ý kiến) một tội trạng không hề có quy định trong luật pháp của những quốc gia dân chủ tự do.

Đó là về phương diện pháp lý. Về tình lý, tôi xin có đôi lời này: lúc chí sĩ Ngô Đình Diệm bốn ba nơi hải ngoại, bác sĩ Hữu đã bắt chấp sự đe dọa của thực dân và những lực lượng thù địch khác, tích cực tranh đấu cho "giải pháp Ngô Đình Diệm". Sau đó ông Hữu đã tham gia chánh phủ, đối phó với bao nhiêu trở lực trong những bước đầu tiên xây dựng chế độ. Nhưng về sau, vì sự bất đồng ý kiến, ông đã rời chánh trường trở về với phòng mạch bác sĩ của ông. Ông đã có thể như Nguyễn Công Trứ khi về hưu, ung dung tự tại với cái thú:

*Nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo*

*Thảnh thơi thơ túi rượu bầu*

Nhưng khi thấy vận nước đảo điên vì những sự sai lầm của chế độ, ông cảm thấy vẫn còn nặng nợ nước nên đã cùng với những người đồng một chí hướng gióng lên tiếng chuông báo động, giúp chánh quyền sửa sai. Đền đáp lại, họ bị bắt bớ, giam cầm, truy tố, căn cứ trên một điều khoản của Bộ Hình Luật Canh Cải, tàn tích của Pháp để lại, điều luật trừng phạt cái gọi là tội phá rối cuộc trị an của chế



độ thực dân, chính cái chế độ mà Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Hữu đã từng cùng nhau sát cánh chống đối.

Thật là một sự mỉa mai! Thật là cả một nỗi uất hận!

Thời Đông Châu, khai quốc công thần Ngũ Tử Tư đã thân bại danh liệt chỉ vì quốc vương say mê Tây Thi và nghe lời bọn nịnh thần. Trước cảnh nước nhà sắp mất, ông uất ức căn dặn người nhà sau khi ông tử tiết phải treo đầu của ông lên cửa thành ngó về phía của đoàn quân nước Việt sẽ tiến đánh. Nhưng điều ấy cũng không làm tỉnh ngộ được Ngô Phù Sai.

Quả nhiên khi nghe nói đến họ Ngô, ông Chánh thẩm vội vã đưa tay ngăn chặn: "Luật sư không được nói như vậy". Nhưng tôi đã nói những điều gì mà ông Hữu, và chính tôi cũng muốn nói: ông vua chuyên chế Ngô Phù Sai tức là Ngô Đình Diệm, cung nữ Tây Thi tức là người đàn bà chỉ là vợ của ông cố vấn mà thôi nhưng quyền uy còn lớn hơn các đệ nhất phu nhân trong một xứ dân chủ, bọn nịnh thần của nhà Ngô ngày xưa tức là lũ gia nô của nhà Ngô ngày nay.

Sau khi nghị án tới khuya, chắc chắn không phải để bàn luận về tình tiết của vụ án mà là để chờ sự quyết định của "bề trên". Tòa trở ra tuyên bố tha bổng các bị can. Dĩ nhiên đó không phải là vì lời biện hộ của luật sư.

## **VỤ BÁC SĨ NGUYỄN VĂN MẪN, THỊ TRƯỞNG ĐÀ NẴNG**

Tháng 2 năm 1965, sau vụ đảo chính hụt của tướng Lâm văn Phát, Phạm Ngọc Thảo và Nguyễn Bảo Kiếm, các tướng trẻ làm áp lực nên Nguyễn Khánh phải xuất ngoại. Chánh quyền được giao cho bác sĩ Phan Huy Quát. Nhưng sau cuộc đảo chánh hụt của đại tá Bùi Dinh, nội các Phan Huy Quát từ chức và trao chánh quyền lại cho quân đội. Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương và thành lập "Nội Các Chiến Tranh". Trung tướng Nguyễn văn Thiệu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

Tướng Kỳ, dưới áp lực của chánh phủ Mỹ để lập một chánh quyền dân chủ mà quần chúng Huê Kỳ đòi hỏi, tuyên bố sẽ trao quyền hành lại cho một chánh phủ dân cử trong thời hạn ngắn. Nhưng sau khi dự hội nghị Honolulu, tin rằng mình được sự ủng hộ mạnh mẽ của Tổng thống Lyndon Johnson, tướng Kỳ không thi hành lời cam kết ấy. Các phe nhóm nổi lên, mạnh nhất là nhóm Phật Giáo, đòi tướng Kỳ phải từ chức. Sau khi Thượng toạ Thích Tâm Châu ủng hộ chánh phủ của tướng Kỳ, Phật tử chia làm hai khối Ấn Quang và Vĩnh Nghiêm rồi xung đột nhau trong vụ tranh giành Việt Nam Quốc Tự, Thượng toạ Thích Trí Quang ra Huế lãnh đạo cuộc tranh đấu của Phật Giáo miền Trung. Tướng Nguyễn Chánh Thi, tư lệnh Quân đoàn I, cùng một số đông quân nhân và công chức ủng hộ cuộc tranh đấu ấy đòi phải có Hiến pháp và một chánh quyền dân cử. Bác sĩ Nguyễn văn Mẫn, thị trưởng Đà Nẵng, mặc dầu là người Thiên Chúa giáo, cũng tích cực tham gia cuộc tranh đấu của Thượng Toạ Trí Quang. Tướng Kỳ gạt mời tướng Thi vào Sài Gòn họp rồi bắt giữ lại. Cuộc tranh đấu tại miền Trung càng sôi sục hơn nữa. Tướng Kỳ lại tuyên bố sẽ từ chức sau khi có một Quốc Hội Lập Hiến do sự bầu cử sẽ tổ chức trong vòng 5 tháng. Cuộc tranh đấu của Phật giáo lắng dịu. Nhưng sau đó, tướng Kỳ lại tuyên bố sẽ không từ chức và sẽ cầm quyền ít lắm là một năm nữa. Tranh đấu bạo động lại tiếp tục. Tướng Kỳ, với sự tiếp tay của tướng Nguyễn Ngọc Loan, dùng quân lực đánh dẹp cuộc biến loạn miền Trung, bắt và giải vô Sài Gòn giam một số quân nhân và thường dân trong đó có bác sĩ Mẫn.

Tôi nhận biện hộ vì đầu sao luật sư nào cũng thích được biện hộ trong một vụ án quan trọng. Một lý do nữa là tôi muốn nhân dịp cãi trước tòa mà nói lên sự công phần đối với những người nắm vận mạng quốc gia nhưng không từ bỏ mưu đồ bất chánh để thỏa mãn tham vọng cá nhân...

Sau đó mấy ngày, một buổi sáng, tôi đang ngồi tiếp một thân chủ thì người thơ ký vào cho tôi biết "có một ông thầy chùa" muốn gặp tôi. Tôi đoán biết là ai rồi vì Giao có nói Thượng toạ Trí Quang luôn luôn muốn giữ hành tung bí mật. Tôi



không kiểu từ ngay người thân chủ đang dở dang bàn công chuyện nên một lúc sau tôi mới bước ra. Có lẽ vì phòng tiếp khách của tôi nhỏ hẹp như một cái hộp quẹt nên Thượng tọa Trí Quang bức bối không tiếp tục ngồi chờ được, ông ra đứng tại góc đường Gia Long và Nguyễn Trung Trực nơi mặt tiền văn phòng. Đó là lần đầu tiên tôi giáp mặt ông sau khi đã thấy ảnh của ông trên báo chí. Ông mặc áo dài màu xám của tu sĩ, đơn sơ, rất sạch và được ủi ngay ngắn. Phong cách của ông tỏa ra một cái gì khác thường (hay là uy tín của ông làm tôi có ảo tưởng như vậy?). Vóc dáng của ông trung bình. Nước da ngăm ngăm. Đầu cạo trọc bóng láng. Nổi bật là cái trán cao, cặp mắt sáng quắc dưới đôi chân mày rậm rạp và cái cằm vuông quả cảm, râu tuy cạo sạch nhưng vẫn lún phún xanh rì từ cằm lên đến mang tai. Tôi chợt có ý nghĩ hóm hỉnh rằng nếu để râu, ông sẽ có bộ râu quai nón như hình của Trương Phi in trong mấy bộ truyện Tam Quốc. Ông đứng thản nhiên mỉm cười một mình, nhìn thiên hạ qua lại. Sau lưng có một chú tiểu cũng mặc đạo phục màu xám. Hai bên, hơi dang ra xa, có hai người thoát tiên tôi tưởng là hộ vệ của ông, nhưng nhìn thấy vật cộm cộm bên hông của họ dưới chiếc áo chemise bỏ thông ra ngoài quần tây dài, tôi biết họ là nhân viên mật vụ. Có lẽ quá quen với sự theo dõi thường trực ấy nên ông vẫn ung dung, thảnh thảng lại còn cười cười nói nói vài câu với hai công an viên đó như là nói chuyện với người nhà. Thật là một quang cảnh ngộ nghĩnh.

Ông tươi cười bắt tay rồi theo tôi vào văn phòng. Chú tiểu và hai viên công an viên vẫn đứng trước cửa.

Sau câu chuyện vắn tắt, tôi tiễn ông ra trước cửa văn phòng. Người công an viên gọi một xe cyclo đi ngang qua, ông lên ngồi trên xe với chú tiểu, hai công an viên lái xe gần máy chạy theo hai bên xe cyclo. Tôi cười nhìn theo cảnh ngộ nghĩnh ấy với đôi chút cảm tình trước phong thái giản dị của người mà báo chí có lần so sánh với giáo chủ Makarios.

Phiên tòa xử các bị can trong vụ gọi là "Biến Động Miền Trung" này cũng rất náo nhiệt, phóng viên quốc nội và quốc tế đến theo dõi khá đông. Một diễn tiến tôi còn nhớ là Thượng tọa Trí Quang nhờ tôi đưa một văn thư của ông cho ông Chánh Thẩm. Để chắc chắn rằng nội dung văn thư ấy được phổ biến nên trước khi trao, tôi lớn tiếng đọc trước Tòa. Trong thư, Thượng tọa tuyên bố sẵn sàng ra tòa khai rõ về những việc đã xảy ra tại miền Trung và đảm nhận tất cả trách nhiệm vì chính ông lãnh đạo cuộc tranh đấu ấy.

Dĩ nhiên tòa không mời Thượng tọa Trí Quang ra làm nhân chứng để ông không dùng phiên tòa làm diễn đàn chánh trị. Còn truy tố ông, nếu "họ" dám làm thì đã làm từ lâu.

Dầu sao, tôi cũng sử dụng lời lẽ trong văn thư đó trong sự biện hộ của tôi.

Được tòa trao lời, tôi trình bày đại khái như sau:

Điều hiển nhiên là các bị can tranh đấu đòi phải thành lập Quốc Hội Lập Hiến, Quốc Hội này thảo Hiến Pháp làm nền tảng pháp lý cho các cơ quan lãnh đạo quốc gia thành hình sau một cuộc bầu cử. Không ai có thể bảo rằng đòi hỏi ấy là yêu sách không chánh đáng, bất hợp pháp. Chính những người tìm cách lẩn tránh, không chịu đáp ứng sự đòi hỏi ấy, mới là người hành động bất chánh.

Trong tình thế của miền Nam này sự đòi hỏi ấy còn cần thiết hơn nữa. Cần thiết trong cuộc tranh đấu một mất một còn với cộng sản độc tài; lợi khí sắc bén của chúng ta là chánh nghĩa dân chủ, tự do. Cần thiết đối với quốc tế để nêu cao uy tín của Việt Nam Cộng Hoà và tranh thủ sự ủng hộ tích cực của các đồng minh trong thế giới tự do. Cần thiết đối với chính dân chúng trong nước để có một chánh nghĩa xứng đáng với sự tranh đấu và hy sinh của họ.

Dưới chế độ Ngô Đình Diệm ít ra còn có một hình thức dân chủ - tôi xin nói rõ: hình thức; nội dung ra sao ai cũng biết. Nhưng sau chế độ ấy, người ta thấy những gì?

Từ ba năm nay, 1964 đến 1966, không có một Hiến Pháp do Quốc Hội Lập

Hiến soạn thảo, không có những cơ chế dân cử. Năm 1964 có cái quái thai gọi là Hiến Chương Vũng Tàu, chỉ 10 ngày sau, vì có sự phản đối mãnh liệt của quần chúng đã phải bị huỷ bỏ. Ngoài cái hiến chương đọa thai ấy, không! - không có gì hết! Chỉ có những quân nhân cao cấp lên nắm chánh quyền sau những biến động quá nhiều đến nỗi phải đặt nhiều danh xưng cho đỡ nhàm chán: cách mạng, chỉnh lý, đảo chánh, biểu dương lực lượng. Biến động không phải là bầu cử tự do, không thể tạo nền tảng pháp lý của chánh phủ được.

Trong cuộc đấu tranh cho chánh nghĩa, các bị can đã bị dồn trong bước đường cùng. Họ không có cuộc bầu cử để lập một Quốc Hội và những cơ chế lãnh đạo khác đúng với nguyện vọng chánh đáng của họ. Họ không có một khuôn khổ hợp hiến, hợp pháp, để tranh đấu cho lập trường của họ. Họ chỉ còn một con đường bạo động tranh đấu cho lý tưởng dân chủ và tự do của họ. Đó không phải là một cái tội.

Nếu đó là một cái tội thì tại sao Thượng tọa Thích Trí Quang, người lãnh đạo sự tranh đấu ấy, người đã gửi văn thư xác nhận phân minh trước quý tòa rằng ông lãnh đạo sự tranh đấu, lại không bị truy tố?

Người lãnh đạo, kẻ chủ mưu không bị truy tố thì tại sao những người chỉ có đi theo sự lãnh đạo ấy lại bị truy tố?

Tôi xin quý tòa tha bổng các bị can.

Tôi không nhớ rõ tòa tha bổng bác sĩ Mẫn hay chỉ phạt một án tù không quá thời gian ông bị giam cầm. Nhưng tôi nhớ là ông đã được trả lại tự do sau phiên xử vì mấy ngày sau đó Thượng tọa Trí Quang gửi thư cho biết các bị can đã đến chùa chào ông. Ông cảm ơn tôi và mời tôi khi nào rảnh rỗi tới Ấn Quang để trước là viếng chùa cho biết và sau nữa là đàm đạo với ông...

Mấy tuần sau, vì hiếu kỳ, tôi đến chùa Ấn Quang. Trong phần làm chỗ trú ngụ của các vị đại đức và thượng tọa, đi trong hành lang qua những căn phòng của những vị ấy, cửa mở trở ra hành lang, tôi thấy các thiện nam tín nữ xông vào, rộn rịp ra vào, nói cười. Phòng của Thượng tọa Trí Quang ở riêng biệt nơi cuối hành lang. Mấy thước trước khi tới đó có một chú tiểu ăn mặc sạch sẽ chỉnh tề ngồi tại một cái bàn nhỏ để đón khách, hay đứng ra là để ngăn chặn những người không có phận sự không được tới, vì tôi thấy chỗ đó hoàn toàn vắng lặng.

Sau khi vào trình với Thượng tọa, chú tiểu trở ra mời tôi vô phòng, Căn phòng có vẻ rộng hơn phòng của các tu sĩ kia đôi chút và rất sạch sẽ ngăn nắp, gạch bông đen trắng được chùi láng bóng, sách vở sắp xếp ngay hàng thẳng lối. Ông cũng mặc áo dài màu xám như lúc đến văn phòng tôi, sạch sẽ và ngay ngắn. Trong phòng chỉ có một mình ông. Không khí thật trang nghiêm tĩnh lặng.

Hai bên nói chuyện sơ lược về vụ án đã qua và về thời sự. Ông than phiền người ta đồn ông thân Cộng và chống Mỹ. Ông nói chủ tâm của ông là bảo tồn văn hóa, nền nếp cổ truyền và đạo đức của xứ sở để không bị cộng sản vô thần hủy diệt và văn minh vật chất của Âu Mỹ làm cho bại hoại. Theo phép lịch sự, hay là vì không muốn nói thêm nữa về mình, ông xoay qua hỏi tôi về nghề luật sư và những vụ án tôi đã biện hộ. Tôi nói sơ lược một chút rồi đứng dậy kiếu từ vì thấy chú tiểu gõ cửa rồi nhìn vào để ngầm cho biết là có người đến gặp Thượng tọa.

Đó là lần thứ nhì và lần cuối cùng tôi gặp Thượng tọa Trí Quang.

Tôi không biết con người khó hiểu đó có phải là Việt Cộng nằm vùng hay là kẻ thân Cộng hay không. Đối với tôi về điểm này vẫn còn sự thắc mắc vì tôi không nghe nói ông ra mặt hoạt động hay giữ chức vụ gì của Cộng sản sau năm 1975 như ni sư Huỳnh Liên chẳng hạn, và lại có tin đồn rằng ông bị Cộng sản giam giữ.

Võ Văn Quan

## ĐẦU HÀNG

Tác giả: **Vân Xưa**

Trích từ: **Lột Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị**

Nhà Xuất Bản Việt Nam, San Diego, California, 1991

Rảnh rỗi mấy tháng ở Úc, thừa thì giờ nên đọc tập hồi ký *Bên Giòng Lịch Sử* của linh mục Cao văn Luận viết từ hai mươi mấy năm trước, để tán dương Ngô Đình Diệm, sau khi ông Diệm bị lật đổ. Chưa hề xem, nên xem thử một lần.

Vân Xưa quen biết ông Luận nhiều, từ 1949 đến 1954, ở Huế. Ông được giới thiệu là một tu sĩ Thiên Chúa giáo tiên tiến, du học từ trước 45, rồi hành đạo nhiều năm ở Pháp, sau đó, năm 48/49 về nước, phục vụ tông đồ và xứ sở. Vân Xưa kém linh mục quãng mười tuổi, nên trọng ông như thầy, và đãi nhau như bạn, Cùng một ưu tư về tương lai đất nước, cùng chưa rơi trong vòng thế lợi, thành ra dễ thông cảm với nhau.

Nhưng đến 54, vì chọn lựa khác nhau nên chế độ Ngô Đình Diệm đã ngăn cách đôi bờ, không còn dịp gặp nhau đến một lần, trong suốt chín năm ông Luận phục vụ ông Diệm, trong tư thế cố vấn, ở địa vị Viện trưởng viện Đại học Huế. Tháng 12-63, gặp lại nhau một lần duy nhất, trong bữa cơm một luật sư bạn chung thết, để tiễn ông Luận lên đường sang Hoa Kỳ. Cố nhiên phải đề cập tới chuyện ông Diệm bị lật đổ. Vân Xưa nửa đùa, nửa thực, khen: *linh mục thay đổi nhanh và kịp thời quá!* Rồi thôi, cho đến khi ông mất trong năm qua, chẳng còn gặp lại nhau nữa, và cũng chẳng buồn xem hồi ký ông cho ấn hành nhiều lần, từ năm 67 thì phải.

Ở Úc quay về Pháp, Quê Mẹ cho xem hồi ký *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, tướng cũ Đỗ Mậu mới xuất bản. Xem mất ba ngày.

Vân Xưa có biết ông Mậu, cũng ở Huế, nhưng không quen nhau như với ông Luận, không hề là bạn với nhau. Cả đời gặp nhau có hai bận. Bận trước, năm 1954, ba mươi ba năm trước đây, trong một cuộc hội thảo, cả hai cùng tham dự, giữa một số trí thức cố đô, theo yêu cầu của Ngô Đình Nhu, để đưa ra một đường lối cầm quyền mới cho chính phủ ông Diệm sắp thành lập. Đóng góp của Vân Xưa về vấn đề "Nam kỳ cũ" có vẻ được ông Mậu chú ý, nên sau ba ngày xong công việc, trong cuộc rượu kết thúc cuộc hội thảo, ông Mậu mang ly đến gần, nói vài lời ân cần ngỏ ý muốn làm quen với nhau. Rồi cũng hết như Linh mục Luận, chế độ Diệm đã ngăn cách, vì chọn lựa khác nhau. Có khác chẳng là ông Mậu không phải bạn, như ông Luận, nên không còn đi lại với nhau cũng là chuyện thường.

Bận thứ hai, mà cũng là sau cùng, hai mươi lăm năm trước đây, vài tuần lễ trước ngày 1-11-63. Ông Mậu đến tìm, để bàn với Vân Xưa việc quân đội định đảo chánh ông Diệm. Với một người không phải là bạn, chỉ gặp nhau có một bận, chín năm trước, ông Mậu, đang cầm đầu ngành An Ninh Quân Đội, không ngần ngại gặp lại một lần thứ hai để nói chuyện âm mưu chết sống ấy của mình, quả thật ông đã gan tày liếp!

Không rõ có phải ông Mậu nhớ đến phần đóng góp của Vân Xưa, trong cuộc hội thảo ở Huế chín năm trước, để không ngại tiết lộ âm mưu của mình với một người trong đời mình nay mới gặp lần thứ hai, và sau đó không còn gặp một lần nào khác.

Trong phần đóng góp ấy, Vân Xưa nêu vấn đề "Nam Kỳ cũ", ghi nhận đất đai và dân tình ở đây là điều kiện tiên quyết cho tương lai của chế độ Sài Gòn, trong hoàn cảnh đất nước qua phân: *Miền Nam thắng hay bại, tùy thuộc quân chúng Nam kỳ cũ, tùy thuộc ở dân quê miệt vườn, trí thức thành thị, anh em*

*kháng chiến quốc gia, và các giáo phái, chứ không phải tùy thuộc hoàn toàn ở cá nhân người lãnh đạo chính quyền quốc gia.*

Có lẽ ông Mậu, lúc bấy giờ, đã nhận ra được nguồn cơn thất bại và sụp đổ của chế độ nhà Ngô, nên đã không ngại lậu chuyện mà cả gan tìm đến người chín năm trước đã từng nêu rõ cái lẽ mất còn này của miền Nam chẳng? Ông Mậu còn đó, chắc có thể trả lời cho câu hỏi này, về tâm sự hai mươi lăm năm cũ của ông chẳng?

Cuộc đảo chánh thành tựu, có tiếp tục liên lạc với nhau trong hai tháng liền, qua trung gian, rồi thôi. Cho đến nay, cùng ly hương, nhưng mỗi bên một ngả, và nay được xem "*Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*".

1950-1954-1963-1975, Cao Văn Luận cũng như Đỗ Mậu đều là những người của thời cuộc. Hơn nữa, những người đã làm thời cuộc. Viết hồi ký là chuyện họ phải làm. Vân Xưa được xem những gì mỗi người hồi ký, thấy có bốn phần trình bày bạn đọc mục mình đảm trách, cảm nghĩ về những gì đã xem.

Ở Úc, đọc hồi ký của một người, dù sao cũng đã từng là bạn, Vân Xưa thấy ngao ngán cái  *tinh thần Ngô Đình Diệm* Linh mục Cao Văn Luận nêu cao trong *Bên Giòng Lịch Sử*, như sau:

*"Những ai từng có địa vị, vai vế trong nền Cộng Hòa Nhân Vị đều mang ơn nặng được ông Diệm đưa từ bóng tối ra ánh sáng, cho nên kẻ đã lật đổ ông Diệm đều thuộc hạng phản chủ, phản thầy"*

Thì ra ông, ông Linh mục thắm nhuần  *nhân vị tính* của nền Cộng Hòa Ngô Đình Diệm, đã hồi ký cho mọi người là  *chế độ nhân vị này chỉ gồm toàn đầy tớ, học trò của ông Diệm*, một bọn người chỉ biết gọi dạ, bảo vâng! Không còn chịu dạ, chịu vâng, mà lại lật đổ thầy mình, chủ mình, thì chỉ là một bọn phản chủ, phản thầy.

*Cộng Hòa: chế độ chủ và thầy. Nhân vị: một bọn học trò, tôi tớ!*

Linh mục Luận biết mình cũng chỉ là một  *đầy tớ và học trò của ông Diệm*, như mọi người khác đang phục vụ nhà Ngô, theo định nghĩa của chính ông, vì ông cũng là người đã từng được ông Diệm đưa từ bóng tối ra ánh sáng. Nhưng trong thâm tâm, Linh mục Luận hẳn muốn người xem hồi ký  *liệt linh mục nằm ngoài bọn người phản chủ, phản thầy này*. Tuy có một giai đoạn, dù chỉ vài năm, sau ngày 1-11-63 và trước khi viết hồi ký, ông phô trương việc ông đã góp phần lật đổ chế độ Diệm, trong tư cách Viện trưởng Đại học Huế (xin xem phát biểu của ông Viện trưởng về biến cố tháng 11-63, trữ ở Viện Đại học Huế). Việc chống đối này quả có thực, ông linh mục có tự hào hành động chống đối ông Diệm cũng đúng. Niềm tự hào ấy đã cho Vân Xưa được cơ hội khen đùa ông: *Linh mục biết thay đổi nhanh và kịp lúc*. Nhưng bước qua năm 1967, trong không khí phục hồi Công giáo Cần lao, danh dự lật đổ chế độ Diệm đã trở nên nặng nề, hai vai nhà tu có lẽ không mang nổi nữa, ông Luận bèn viết hồi ký, để  *một lần nữa trở mình cho kịp lúc*.

Chắc hẳn ông linh mục đã xếp tên Đỗ Mậu vào bọn người phản bội, (trong đó ông linh mục không còn muốn có tên mình). Cũng đúng thôi:  *đối với ai lấy cái tinh thần Ngô Đình Diệm, theo định nghĩa Cao Văn Luận, làm một giá trị nhân vị cao cả, như những người hiện nay đang hô hào phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm*, thì Đỗ Mậu, thoát sao khỏi là kẻ  *phản chủ, phản thầy*.

Nhưng đối với nhân dân miền Nam, trong đó có Vân Xưa, thì lại khác: *Người miền Nam đã reo mừng suốt ba ngày liền khi nhà Ngô sụp đổ, nghĩa là đã nhìn "bọn phản chủ, phản thầy" theo quan niệm nhân vị của Linh mục*

*Luận, và trong bọn đó có Đỗ Mậu, là những người con xứng đáng của đất nước, đã biết thoát ly tập đoàn phản dân, hại nước, lúc bấy giờ đang hoành hành.*

Từ trong tập đoàn phản dân hại nước này, Linh mục Luận năm 1963 từng cho biết mình đã thoát ra (trong bữa ăn Vân Xưa nhắc đến ở phần trên) *như Đỗ Mậu và cùng Đỗ Mậu*. Nhưng đến 1967, khi bọn *Cần Lao Nhân Vị* nép sau lưng chính quyền Thiệu/Kỳ, lại tiếp tục hoành hành, Linh mục Luận hồi ký quay vào *không như Đỗ Mậu và không cùng Đỗ Mậu*.

Người tu sĩ Thiên Chúa giáo bác học và tiên tiến này, đã từng nhiều năm, trước 54, là bạn của Vân Xưa, đã từng là quân sư của ông Diệm, đã từng là Viện trưởng Đại học, lại chưa vượt qua được tầm mức *văn hoá phong kiến!* Đáng tiếc: học thức thật không hẳn là kiến thức! Trong một lần trước ở mục này, Vân Xưa đã bàn đến cái bản chất hoàn toàn thiếu nhân vị của một nền Cộng Hoà mệnh danh là Nhân Vị, mà Linh mục Luận đã nêu làm tinh thần Ngô Đình Diệm, và thờ như là một giá trị tinh thần tuyệt đối.

Về Pháp, lại đọc hồi ký này, của một người chưa từng là bạn, "ít học và dốt nát" (chữ ông Đỗ Mậu dùng cho chính ông), Vân Xưa nhận ra một điều: không đợi phải gặp nhau mới thực là bạn. Đúng như câu Tỳ bà hành Ý Lan lúc sang Úc, đã trích ghi, khi tặng Vân Xưa tập *Gọi thăm giữa Paris* của Võ Văn Ái: *cùng một lưã bên trời lặn đặng, gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau*.

Đỗ Mậu viết: *"Nói cho cùng thì có phải chỉ mình Dương Văn Minh đầu hàng đâu, những kẻ bỏ nước ra đi trước hay sau ngày 30 tháng 4 cũng là những kẻ đầu hàng. Kẻ đã có lần sát cánh với Dương Văn Minh (tức Đỗ Mậu) mang hoài bão thay đổi một cuộc cờ nay phải sống xa lìa cố quận cũng là kẻ đầu hàng, cũng gửi tâm sự cho chim ngàn cá biển"*.

Và, nhắc đến trách nhiệm trước lịch sử đối với hiện tình đất nước, ông Mậu ghi thêm: *"Ai là người không có tội"*.

Xem đến đoạn vị tướng cũ "thất học", khiêm tốn nhận mình cũng là người có tội, và chia cả *"Cái tội đầu hàng kẻ thù"* với người bạn đồng đội Dương Văn Minh của mình, *tuy không ai buộc*, Vân Xưa thấy ngỡ ngàng cho ông cố linh mục "bác học".

Ông linh mục đã cố đem hết sức học quảng bác của mình để hồi ký *cái tội "phản chủ, phản thầy"*, *cái tội, nếu quả là tội, chính mình cũng phạm*, trút lên đầu người khác, những người trước đó mình đã một thời minh bạch chia chác với họ công lao chống một chế độ phản nước hại dân! Trong khi ấy ông Đỗ Mậu "thất học dốt nát", không hiện diện ở Sài Gòn hôm "Dương Văn Minh đầu hàng kẻ thù", vì đã ly hương trước, lại tự buộc mà không ai gán cho mình cái tội đầu hàng người ta đang trông vào cổ Dương Văn Minh, để thẳng tay nguyên rủa.

Nghĩ cũng tội cho học vấn! Ở một nhà tu, học vấn chỉ đưa đến cho ông Luận một học thức quảng bác ít ai có, và Đỗ Mậu thì nhất định không có rồi, nhưng *luong tri* ông không tác dụng được trên cái vốn *học thức* ấy để hoàn bị *kiến thức* mà kết hợp cho ông một *ý thức* nhân bản hoàn chỉnh. Thành ra, *cũng một việc chính ông đã làm*, và đã nói cho người khác biết (nếu Vân Xưa không phải là người duy nhất được nghe ông) là mình đã làm, việc làm ấy hôm trước ông xem là danh dự, nên muốn ai cũng biết ông đã làm, hôm sau người có quyền lực ngầm bảo là tội ác, ông vội vàng kể tội ác ấy cho người khác, để thiên hạ trong nước tưởng là ông không hề làm!

Có lẽ nhà tu này không bận tâm mấy về chuyện danh dự, hay, chuyện tội ác. Mà bận tâm hơn về chuyện *thế lợi*. Hôm qua, lật đổ ông Diệm là một danh dự, ông linh mục chia cái danh dự ấy để hưởng lợi. Hôm sau, lật đổ ông Diệm là tội ác, ông linh mục bèn gán cái tội ấy lên đầu người khác, để khỏi mất phần thế lợi dành



cho những ai đã trung thành với chủ cũ. Thế lợi đã làm ông linh mục quên sống đạo của ông chăng? Việc hôm trước mình cho là phải, nên mình làm, nếu hôm nay mới thấy rõ là quấy, thì con Chúa đi xưng tội để được giải tội, không đổ vấy cho ai khác để chạy tội!

Thảo nào thầy Mạnh cứ nói đi nói lại mãi cái chuyện *lương tri*. Đạo Khổng đặt lương tri lên trên hết các khả năng của mỗi người để thể hiện con người trong bản thân *thành thực với chính mình* là căn bản của lương tri. Chúa Jesus không dạy chỉ khác hơn, khi dặn: có muốn ném đá vào người, hãy xem mình có cùng tội với người mình định ném đá hay không, trước đã. Khi lật đổ ông Diệm là một công lao, ông linh mục chia công lao ấy với những người như ông Đỗ Mậu. Khi lật đổ ông Diệm là một cái tội, ông linh mục gán cái tội ông đã phạm ấy để "ném đá" vào những người như ông Mậu, hòng chạy tội của mình, bằng ngôn ngữ đạo hạnh của một quan toà buộc tội người khác! Kể cũng tiện.

Đã bận tâm về thế lợi thì Linh mục Luận, trước sau cũng vẫn chỉ *thuy chung với thế lợi*, đâu có dốt nát đến nỗi tự buộc mình vào cái tội "đầu hàng" để chia với Dương văn Minh những lời nguyên rủa. Chỉ có người "quê mùa dốt nát" như ông Mậu mới hồi ký nhận tội mình trước lịch sử, và chia với Dương văn Minh cái tội mà một số người đang phi nhổ! Một sự phi nhổ không dấu nổi dụng ý, và bài này dùng nguyên tắc *chính danh* để lột trần.

Cho nên hôm nay "Người Việt Tiếng Việt" bàn về từ ngữ *Đầu hàng*. Gọi là để ghi nhận "*tám lòng Đỗ Mậu*" đã *thuy chung với chính con người mình*.

\*\*\*

Quay về phân tích ngôn từ là tâm cảnh trong mục này, bạn đọc quen rồi với giới hạn đã định, không phải nhắc lại nữa.

Ngôn từ và các loại tâm cảnh được phân tích xong, bạn đọc mỗi người mang nhận định riêng ứng dụng vào quan điểm xử thế của mình, thế này thế khác, để có một thái độ của mình, một thái độ chính trị mình chọn lựa lấy. Đây là việc của người đọc, không phải của người viết. Người viết chỉ giữ công việc chính danh, để vạch chỗ tâm cảnh và ngôn từ dùng để diễn đạt tâm cảnh, có hoàn cảnh khớp hay không khớp vào nhau, hòng giúp bạn đọc tránh chuyện xử thế lầm lẫn... Vua ra vua, cha ra cha... như lời thầy Khổng.

Ngôn từ phân tích hôm nay là *Đầu hàng*. Bạn đọc mục này hãy cùng Vân Xưa, như thường lệ, tìm vào *các loại tâm cảnh của đồng bào trong nước lúc Dương văn Minh đầu hàng Cộng Sản ở sảnh đường dinh Độc Lập trưa ngày 30-4-1974*, để xem hai chữ *đầu hàng* khớp hay không khớp với tâm cảnh nào, rồi chính danh cho mỗi loại tâm cảnh.

### **1. Thoá mạ để chạy tội: Dương văn Minh đã đầu hàng Cộng Sản**

Gần mười hai năm nay, kể từ 30-4-75, tướng cũ Dương văn Minh được xem là người đã *đầu hàng Cộng Sản*.

Ở nước ngoài, đồng bào di tản đến đâu, Dương văn Minh được chỉ danh đến đây là người đã phản bội đất nước, phản bội dân tộc, vì đã đầu hàng Cộng sản.

Không phải những người liêu minh vượt biên, vượt biển, lìa bỏ quê hương, sau ngày Dương văn Minh đầu hàng, đã lên tiếng thoá mạ tướng cũ này như thế. Những thành phần di tản lại là mục tiêu mà âm mưu thoá mạ Dương văn Minh nhằm vào. *Người ta áp dụng định luật Pavlov, chủ ý tạo cho đồng bào tị nạn các điều kiện tâm lý hướng dẫn, để cho mỗi khi nghe đến tên Dương Văn Minh liền phản xạ là ông Minh đã đầu hàng Cộng Sản.*



Đây là âm mưu của cả một tập đoàn, hai mươi năm trước ngày Dương Văn Minh đầu hàng, đã liên tục nắm giữ quyền chính để mưu lợi riêng, lũng đoạn quốc gia, để rồi miền Nam không thoát được tay Cộng Sản.

Cho đến khi không còn hy vọng tiếp tục vơ vét thêm được nữa, tập đoàn này đã phân tán chạy như một bầy chó đạp phải lửa, hồi hả tháo thân cho kịp trước ngày Sài Gòn sụp đổ. Để lại an hưởng tài sản đã thụ đắc năm này qua năm khác, lúc cầm quyền trong nước, trên xương, trên máu, của lính, của dân, mà tiếp tục cuộc sống đế vương ở nước ngoài. Cố nhiên nay ra nước ngoài, bọn họ thừa tài sản, thừa học thức, thừa bộ hạ tay chân, thừa phương tiện. Chỉ thiếu có liêm sỉ, nên không ngần ngại sử dụng đủ mọi thứ mảnh khốc, kể cả mảnh khốc văn hóa, báo cáo, sách vở, để hài cái tội *đầu hàng* của Dương Văn Minh.

Một cách để nói mà không phải nói là: *bọn họ vô tội, không phản bội đất nước, vì không đầu hàng, như Dương Văn Minh (bởi đã trốn kịp ra nước ngoài). Chỉ Dương Văn Minh là kẻ đã bán đứng miền Nam cho Cộng Sản.*

Ở trong nước, *không cần phải nói, ai không biết tướng Dương Văn Minh đã đầu hàng*, đã trao quyền chính miền Nam cho phe Cộng Sản, trưa ngày 30 tháng 4.

*Biết rõ như thế, nên quân chúng miền Nam đã cảm ơn ông: trong con mắt nhân dân miền Nam, Dương Văn Minh là con người anh hùng ngay cả trong giờ phút đất nước sụp đổ, con người đã kể vai gánh trọn sự sụp đổ của cả một dân tộc lên người mình, hòng tránh cho nhân dân Sài Gòn khỏi phải thảm sát.*

## **2. Cội nguồn sụp đổ miền Nam: chán ghét chế độ chiến tranh, thờ ơ trước thế cuộc.**

Lúc Quốc hội Mỹ không chấp nhận viện trợ thêm 700 triệu Mỹ kim cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, mọi người đều biết giờ sụp đổ của chế độ Sài Gòn đã điểm.

Sau biến cố Bình Long thất thủ, Pleiku, Kontum bỏ ngỏ tháng 1 và 2-75, sang tháng 3-75, lần lượt Huế mất, ngày 25, Đà Nẵng mất ngày 29. Sau khi chiếm được Đà Nẵng, Hà Nội thấy phải đánh gấp vào thủ đô miền Nam, để Sài Gòn không kịp chuẩn bị đương đầu, nên đã ra lệnh làm ngơ vùng duyên hải, giao Trần Văn Trà và Phạm Hùng tập trung lực lượng ở Lộc Ninh, sát nách thành phố, gửi Văn Tiến Dũng vào Nam cùng tổ chức tấn công Sài Gòn. Và Lê Đức Thọ vào tiếp để lãnh đạo chiến dịch, về sau được gọi là chiến dịch Hồ Chí Minh, do bộ ba Văn Tiến Dũng, Phạm Hùng, Trần Văn Trà chỉ huy.

Các tỉnh vùng duyên hải, sau Đà Nẵng, không còn là mục tiêu chính của Cộng Sản. Cán cân lực lượng gồm người, vũ khí, phương tiện, nghiêng hẳn về phía Cộng Hòa, nên Hà Nội phải dồn tất cả sức mạnh hạn chế của mình ở miền Nam để đánh thẳng vào Sài Gòn.

*Thế nhưng lần lượt, sang đầu tháng 4-75, thành phố Nha Trang, rồi Phan Rang, Phan Thiết, Hàm Tân, Bình Tuy đã rụng như sung vào miệng Cộng Sản.*

Đây là hiện tượng mọi người ghi nhận: *quân dân miền Nam đã tự thất thủ.*

Nhắc lại lịch trình sụp đổ, không phải để nói chuyện thời cuộc, chuyện chính trị, chuyện quân sự, đã xảy ra trong hai tháng 3 và 4-75 ngắn ngủi, nhưng rất tai hại cho đất nước. Mà là để phơi bày căn rễ nguồn cơn của một sự sụp đổ vền vẹn chỉ trong vòng hai tháng. Nguồn cơn của hiện tượng tự thất thủ nằm trong tâm cảnh quần chúng miền Nam, trong tâm cảnh quân đội cộng hòa. Tâm cảnh phức tạp và đa dạng của quân nhân, đồng bào miền Nam, đã là động cơ đưa đến sự

sụp đổ mau chóng của một tổ chức nhà nước, gần hay mười năm liên tục, nằm trong tay bao thầu của một tập đoàn lãnh đạo chớp bu, không gốc, không rễ trong lòng dân tộc.

Tâm cảnh chung của toàn thể đồng bào từ lâu rồi đã *chán chiến tranh vì thù ghét một chế độ cộng hòa giả hiệu, hết phong kiến đến quân phiệt, mà người Mỹ đã không thương tiếc phương tiện dựng nên, để chống Cộng bắt chấp quân chúng trong nước*. Cứ nhìn quang cảnh, đầu năm 73, lúc bắt đầu thi hành thỏa hiệp đình chiến cũng rõ. Nói cho thật gọn, mà cũng thật đúng, *quân dân miền Nam không còn một chút tin tưởng nào ở chính quyền do các ông tướng Thiệu/Kỳ bám chặt, binh sĩ miền Nam không còn gắn bó với quân đội do các ông tướng Khiêm/Viên không chế*.

### **3. Tâm cảnh riêng của anh em quân nhân binh sĩ Cộng Hòa: chán chiến tranh.**

Hai mươi năm quân dân miền Nam chịu đựng cảnh người Mỹ bao che bất tài, bất công, tham nhũng, bẻ phái, của một "*chí sĩ*" *lạc hậu và phong kiến, và nằm trong tay quân phiệt* tiếp theo sau. Tất cả đều nhân danh đủ mọi thứ giá trị tinh thần tốt đẹp, *trừ sự ngay thẳng, trừ ý thức trách nhiệm trước lẽ sống còn của quê hương đất nước*.

Nhằm mục đích chế ngự các thế hệ đang trưởng thành, không để cho thanh niên sinh viên học sinh rảnh tay phát động phong trào chống đối, nhà Ngô từ các biển cổ tháng 11-60, tháng 2-62, cho đến tháng 11-63, rồi Thiệu/Kỳ từ 1967, đã dùng biện pháp động viên để ngăn chặn. Người ta lừa vào các quân trường lớp sinh viên học sinh mà lựu đạn cay, giầy thép gai, không ngăn được họ biểu tình phản đối vụ ông Diệm đàn áp Phật giáo, phản đối Thiệu/Kỳ âm mưu hồi sinh Cần Lao Công Giáo. Để khi họ tốt nghiệp, dùng quân kỷ mà giam lỏng lớp trẻ có học vấn cao vào hàng ngũ các chỉ huy cấp thấp của quân đội.

Lớp chỉ huy cấp thấp ấy, lớp chuẩn úy, thiếu úy, đại úy ấy, đã mang vào hàng ngũ anh em binh sĩ vốn liếng trí thức và những nhận xét thiết thân về thời cuộc, rất sắc bén của họ. Hằng ngày họ cùng chia với anh em binh sĩ một ý thức mới, một cái nhìn khác, về xã hội, về chế độ, về lịch sử, về lãnh đạo, về chỉ huy, về tình trạng áp bức bất công mà toàn thể anh em binh sĩ đang là nạn nhân. Chính lớp sĩ quan cấp thấp này, vừa trẻ, vừa có học thức, được anh em binh sĩ mến chuộng, vì biết tận tụy lo lắng cho anh em, đã gây cho binh sĩ trong đơn vị họ chỉ huy, một tinh thần chiến đấu chống bất công, bất kể từ đâu đến. Tất cả dần dà kết hợp nên một thành phần quân đội biết nhận ra chân tướng của bọn đang thao túng xã hội, thao túng binh sĩ, nhận ra giá trị thực sự của quân nhân, từ đó họ liên đới với nhau trong một tình cảm huynh đệ.

Họ chống Cộng, nên chịu đựng. Chịu đựng trong hy vọng sẽ trưởng thành trong quân đội, sẽ cùng một số thượng cấp trong sạch, có tư cách, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp thành một sức mạnh để từ các binh chủng và một lúc nào đó thuận lợi, làm áp lực chính trị mà cải thiện quân đội, chế độ và xã hội. Vì họ biết quân đội là cột trụ của chế độ, nên người Mỹ quyết tâm giữ cho lớp tham những cầm đầu, để dễ sai khiến.

Một *Hà Thúc Nhơn* vì chống tham nhũng, bị giới tham nhũng giết ở Nha Trang, một *Phạm Văn Lương*, mở chốt lựu đạn ngòi trước thềm Quốc hội chống cường quyền, đã là những điển hình tâm cảnh chán chường của thành phần quân nhân thanh niên và học thức này trong quân đội.

Đến một lúc nào đó, họ nhận ra các đàn anh họ trong quân đội đành cũng bó tay trước sự ngu muội của người Mỹ, cho rằng chống Cộng chỉ cần có một bọn tay sai nắm trọn quyền binh, mà không cần đến quần chúng nhân dân trong nước. Tướng "ngồi chơi xơi nước" Dương Văn Minh điển hình tình trạng bó tay này. Cho

nên dần dà tâm cảnh buông súng đã manh nha ở lớp sĩ quan trẻ.

Trong tâm cảnh buông súng, các sĩ quan cấp thấp, thuộc các lớp thanh niên bị động viên, đã chỉ huy binh sĩ của họ để đánh một trận oai hùng ở Xuân Lộc với tướng Hưng, tỏ ra dũng cảm của một thế hệ trẻ không vươn lên được trong hàng ngũ quân đội Cộng Hòa.

Kỳ dư, họ bỏ mặc cho anh em binh sĩ dưới quyền tan hàng, từ chối chiến đấu, sau khi Bình Long thất thủ: *Do đó, từ Huế vào Bình Tuy, không phải Cộng quân đã chiến thắng, mà binh sĩ Cộng Hòa đã buông súng, và nhân dân miền Nam đã như nước vỡ bờ, phó mặc tương lai cho một định mệnh Ngô Đình Diệm rồi Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, dựa trên những người Mỹ mù quáng, dựa trên Công giáo Tân Lao, đã suốt hai mươi năm xếp đặt sẵn cho miền Nam.*

Xuân Lộc: bằng chứng của một quân đội dũng cảm quyết tâm *tự thất thủ* vì ghét tham nhũng, chán chiến tranh.

#### **4. Tâm cảnh của quần chúng: thờ ơ**

Năm 1954, lòng ham chuộng hòa bình được thỏa mãn, tuy đất nước xẻ đôi, quần chúng trong nước cũng đành lòng, để hành xử quyền được lựa chọn: hoặc sống ở miền Nam quốc gia để xây dựng một xã hội tự do, hoặc ra miền Bắc làm cách mạng với Cộng Sản. Quyền chọn lựa ấy được thực hiện cụ thể. Gần một triệu đồng bào rời bỏ đất Bắc quê hương, vào nương náu ở miền Nam, mong tìm một đời sống có nhân tình. Nhưng đồng bào Bến Nghé, Đồng Nai, chẳng có mấy ai chọn lựa theo Cộng Sản ra Bắc. Trừ các cán bộ trung kiên, không kể gốc Nam, gốc Bắc.

Tất cả người sống ở miền Nam đều đã chọn lựa tự do, không ai chối cãi được, kể cả bọn Cộng Sản mồm loa mép giải đã quen.

Trong tinh thần chọn lựa ấy, đồng bào di cư được đùm bọc đến nơi, đến chốn. Cũng không ai chối cãi được sự kiện này, khi các khu trù mật Vị Thanh, Cái Sắn, được thiết lập riêng cho người di cư mà không hề gây một xúc động tranh ghét nào của đồng bào tại chỗ.

Trong tinh thần chọn lựa ấy, dân chúng đất cũ Nam Kỳ đình ninh đã đến lúc cùng tất cả các thành phần nhân dân miền Nam xây dựng và mở mang phần đất đã cùng nhau chọn để mà sống với nhau trong tự do. Cũng không ai chối cãi được sự kiện này: *quần chúng Nam kỳ cũ không hề hòa theo các giáo phái để chống chính quyền Ngô Đình Diệm, tuy chẳng ủng hộ con người họ chưa biết hẳn là thế nào. Chỉ vì ai cũng muốn tránh xáo trộn để sống an lành, sau chín năm chiến tranh giải phóng.*

Từ bước đầu tốt đẹp nhường ấy, hai mươi năm tiếp theo sau đã diễn ra một cảnh tượng, ngày nay nhắc đến, không ai khỏi bàng hoàng. *Một người được xưng tụng là chí sĩ* mở đầu một chế độ gọi là *Cộng Hòa*, sau đó gán thêm vào mỹ từ *Nhân Vị* để che đậy bản chất độc tài, kỳ thị, gia đình trị, dần dà tách chính quyền xa hẳn nhân dân, đưa đến tình trạng biến Nhà nước và nhân dân thành hai đối tượng thù nghịch lẫn nhau. Nhà cầm quyền lo củng cố địa vị nên chỉ bận đương đầu với quần chúng trong nước, hơn là lo việc kiến thiết đất nước, hơn là lo việc xây dựng một xã hội đáng sống cho người trong nước. Khi thấy không có ai theo mình, lại dùng trò tố Cộng để khủng bố, đàn áp, mà chống nhân dân.

Ai đã từng xem tranh ảnh nhà Ngô đăng trên tờ Paris Match, các anh em xiêm thêu, gấm áo, rục rỡ, xuê xoang, vây quanh ông Diệm, đều ý thức được đến nơi *sự phân cách giữa Nhà nước họ Ngô và quần chúng miền Nam*. Nhất là bức ảnh chụp sau ngày được giải cứu khỏi cuộc binh biến 1960: ông Tổng thống xun

xoe đứng trên bức cao, tay cầm một xấp giấy bạc 500, thả lòa xòa xuống thấp, một lũ quần thần tay chân, bộ trưởng có, tướng tá có, chen nhau khom lưng nhặt từng tờ, như một món tiền thưởng công, để chia nỗi mừng thoát nạn của chủ, của thầy mình. Ai ở Pháp có thể tìm xem bức ảnh này ở các thư viện, ở tuần báo Match. Hoặc ông Ngô Đình Luyện còn giữ làm kỷ niệm chăng.

Cứ nhìn cảnh dân chúng miền Nam, suốt ba ngày liền, đã chạy rông ngoài đường phố reo hò vang dội, để mừng việc sụp đổ của gia đình họ Ngô, đủ thấy lòng dân chán ghét chế độ Cộng Hòa Nhân Vị đến thế nào. Dương Văn Minh, người anh hùng Rừng Sắt, một lần nữa lại xuất hiện trước mặt quần chúng miền Nam là người anh hùng đất nước. Nhân dân miền Nam nghĩ là khi đã loại bỏ được nhà Ngô rồi, chế độ mới sẽ đáp ứng được các đòi hỏi của dân tộc, dân quyền, để xây dựng một xã hội văn hóa và phát triển, trong tinh thần nhân tình, tự do, công lý.

*Nhưng hết Cộng Hòa Nhân Vị phong kiến lại Cộng Hòa Quân Phiệt.* Một số tướng lãnh thối nát nổi vòng tay lớn với Cần Lao Công Giáo, để tiếp tục đục khoét miền Nam, biến nước ta thành vùng đất mầu mỡ cho tham nhũng, cho bất công.

Hiệp định đình chiến thi hành. Nhóm tướng lãnh cầm quyền phô trương khí thế giả tạo, để che đậy các mảnh khoe có vết gập, hòng thu thập tài sản chợ chiều còn sót, chờ cuốn gói kịp lúc. Đất nước, nhân dân, chưa bao giờ họ đã bận tâm, trong giờ phút vỡ vét hồi hả sau cùng, lại càng chẳng phải bận tâm đến. Để hết cho thật trọn vẹn, chúng bám chặt quyền lực đến cùng. Đến lúc ngày một ngày hai là sụp đổ, chúng mới chịu buông để tháo chạy.

Trong vòng đúng một tuần lễ, Thiệu/Khiêm "đọt" trước, hôm 24-4. Rồi lần lượt những Cao Văn Viên, Đặng Văn Quang "đọt" tiếp theo. Là lượt hơn cả là ông tướng tàu bay. Một ngày trước khi Cộng quân tiến vào dinh Độc Lập, chân ông bước lên máy bay để "đọt", miệng ông đồng dục tuyên cáo quyết tâm không rời bỏ quê hương, kêu gọi đồng bào hãy cùng với ông tử thủ chống Cộng.

Quần chúng trong nước biết trước sự tình rồi sẽ xảy ra như thế. Biết rõ trước sau mình cũng sẽ là nạn nhân. Cảnh tượng *tự thất thủ*, từ Bình Long đến Pleiku, Kontum, sau đó là miền duyên hải, đã hiện thực nỗi chán chường của toàn thể nhân dân. *Tâm cảnh chung là buông xuôi, là phó mặc, biểu thị sự thờ ơ, tình thế ra sao thì ra, Cộng Sản có vào cũng thế thôi, chẳng còn chi khác để chọn lựa.*

Tâm cảnh phó mặc, tâm cảnh thờ ơ của quần chúng, cùng tâm cảnh buông súng của thành phần quân đội trong sạch và lý tưởng, đã kết hợp dọn đường cho xe tăng Cộng Sản tiến vào dinh Độc Lập mau chóng. Bộ Chính trị Hà Nội không đủ quân lực mạnh ở miền Nam để thắng gập. Nhóm Thiệu/Kỳ và tướng tá Sài Gòn lo vỡ vét, có nghĩ đến việc chiến đấu đâu để thắng, để bại. Chỉ có thời cuộc đất nước chúng ta đã ngưng đọng trong tâm cảnh nhân dân, quân đội, trưa ngày 30-4-75: Quân và Dân miền Nam đã "*tự thất thủ*" để chấm dứt chiến cuộc.

## **5. Tâm cảnh nhóm tướng lãnh cầm quyền: tháo thân kịp lúc**

Khi nhân dân thờ ơ, khi binh sĩ buông súng, có chế độ nào tồn tại được. Nhóm tướng lãnh cầm quyền hiểu rõ điều này trước mọi người, nhất tề xếp đặt việc sụp đổ, từ cuối tháng 3-75. Chúng bày trò thiết quân lập, cấm dân thường đi lại vào ban đêm, để tự do di chuyển nhân sự và tài sản riêng của chúng hòng sửa soạn cho trôi chảy việc tháo thân.

Tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng này khác, tướng tá đầu não quân đội Cộng Hòa, những người trước sau vẫn thao túng đời sống xã hội bằng quyền lực không có kiểm soát, tha hồ tự tung, tự tác, nay cấp kỳ, có sẵn đủ mọi thứ phương tiện để đào tẩu kịp thời. Nên vẫn giữ giọng hùng hổ, nhất hô thiên ứng, mong đánh lừa

quần chúng không cho nhìn thấy sụp đổ đến nơi. Để người trong nước không chú ý là bọn chúng đang lo việc tháo thân. Nhưng chẳng bị được ai.

Những tâm cảnh tháo thân này đa dạng:

*Tháo thân* nhưng còn phải chuyển tài sản quốc gia, nhất là vàng, theo ra nước ngoài thành của riêng mình, như Thiệu/Khiêm.

*Tháo thân*, nhưng còn phải bày trò huê dạng người hùng Cầu Muối, như ông tướng "trừ gian".

*Tháo thân* nhưng buộc phải lừa lọc anh em binh sĩ, như tướng Viên, tướng Lộc, chia nhau sau trước vụ Tổng tham mưu, để "tham mưu" việc xa chạy cao bay, trốn bỏ quân đội.

Nhưng phải nói đến thành phần nhân viên Nhà nước, những công chức cao, không bè phái, không thế lực, không có tài sản lớn; phải nói đến các lớp sĩ quan không biết chia chác, luồn cúi, đục khoét. *Họ mang tâm cảnh bé tắc*. Vì thấy rõ mình là nạn nhân bị đàn anh bỏ rơi lại, để riêng gánh chịu sự trừng phạt, sự nguyên rủa, đánh vào các cơ thể nhà nước trong giờ sụp đổ. Và nhất là sau đó, trong khoảnh khắc, họ biến thành "ngụy quân/ngụy quyền". Cho đến nay, mười hai năm qua, phần lớn nếu còn sống sót dưới gót sắt của Cộng Sản, đang quần quai trong các trại học tập cải tạo bất nhân. Tâm cảnh sợ hãi khiến họ mong được yên thân, rồi có ra sao cũng đành chịu.

Chưa kể đến hai thành phần khác, quan không hẳn ra quan, dân không còn là dân. Thành phần trước: một số lớn những người có chân trong các đoàn thể, đảng phái, tôn giáo, trước sau vẫn giữ được không vấy bùn. Họ mang *tâm cảnh坦然 nhiên, thế tục trước sau vẫn không làm họ bận lòng, và họ chỉ mong mọi hòa bình, ngưng việc chém giết, cho đồng bào được sống an lành*.

Và những người sinh hoạt trong các cơ sở kỹ nghệ, thương mại, nhân viên chưa từng chia phần lợi kinh tài của chủ. Trong giờ phút quyết liệt sắp đến, chẳng có quyền lực nào ngó ngang đến họ, và họ mang tâm cảnh những con tốt phải mang thỉ chỉ mong được yên thân, ai thắng ai bại không còn là vấn đề họ phải thiết thân đến nữa.

Thành phần sau: đa số đồng bào di cư, người Bắc thiên di vào Nam từ 1954, được cột chặt vào nhiệm vụ hậu cần chính trị cốt tủy và liên tục cho hai nền Cộng Hòa miền Nam. Đa số họ kém ý thức, đã phục tùng vô điều kiện tập đoàn lãnh đạo của họ gồm một số tu sĩ Thiên Chúa giáo hiểu động và quá khích, và các tay kinh tài chuyên nghiệp trong việc đồng lõa với tập đoàn cầm quyền. Hai hạng người này thường xuyên toa rập với nhà nước, đã mau chóng chia được phần thế lực, nhờ thế mà mau chóng trở thành tỷ phú, triệu phú miền Nam. Suốt hai mươi năm, đoàn thể đồng bào di cư đã hoàn toàn bị hai hạng người này điều động, chỉ huy, mua chuộc, đẩy ra múa rối trên sân khấu chính trị miền Nam, thành phần này thấy rõ trong giờ phút mất còn đang diễn, "lãnh tụ" của họ vội vàng bỏ rơi họ, nên cũng mang tâm cảnh sợ hãi, mong mua chuộc những tội ác không phải do mình.

Nhưng phải liệt ra ngoài thành phần di cư một số nhà tu, một số kinh tài, đồng lõa thường xuyên với tập đoàn tham nhũng, đấu thầu việc bao biển đồng bào di cư để làm hậu cần cho Diệm, cho Thiệu, cho Kỳ. Nên được cất lên hàng lãnh tụ, thừa uy thế, thừa tài sản, đủ phương tiện, để không cần đến ai vẫn thoát đi được. Có ăn, có chia mà không có chịu. Hạng người này cũng mang tâm cảnh thoát thân, bất chấp đồng bào cùng họ đã từ Bắc di cư vào Nam, mà họ đã đẩy vào ngõ cụt.

## **6. Quyền lực Nhà nước vứt bỏ trên đường phố**

Trước ngày Sài Gòn thất thủ, trong hoàn cảnh dân chúng thờ ơ, binh sĩ buông



súng, tập đoàn cầm đầu nhà nước hồi hải lo việc thoát thân, các cơ chế nhà nước bề ngoài tuy còn nguyên vẹn, nhưng quyền lực nhà nước đã bị vút bỏ trên đường phố, chẳng ai đoái hoài đến. Dân ngoài phố sợ bọn vô lại làm càn trong những ngày không còn phép nước, nên càng mong thời cuộc kết liễu gấp. Mọi người sẵn sàng chấp nhận một cuộc đổi mới, dù không tin rồi sẽ an lành, nhưng không còn tránh được. Chế độ tham nhũng cuồn cỡ, ít ra đây cũng là điều làm mọi người thỏa dạ.

Ai cũng biết thủ đô đang bị vây hãm, bà con có thể bị pháo kích, bị tấn công. Quân đội Cộng Hòa đã tan hàng, binh sĩ cởi giáp quăng súng khắp các ngõ hẻm thành phố, trực thăng Mỹ di tản rầm rộ trên bầu trời. Ông Trần Văn Hương mấy ngày trước nhận làm cầu thang cho Thiệu/Khiêm nhẹ mình lên máy bay chạy trốn, lại lảm cẩm lên giọng kháng cự, tử thủ, khi Chính phủ đã nhàu như giấy bị nhai, khi quân lực không còn xương sống, khi nhà nước mềm như xác chết! Ông làm gì được đây, và làm với ai đây?

Cộng Sản tàn ác, điều ấy chẳng đợi tuyên truyền, dân chúng đã biết. Nhưng làm thế nào thoát được họ đây? Cộng Sản có giết, có tha, nhân dân miền Nam tránh sao khỏi. Hai mươi năm qua, Diệm, Thiệu, Kỳ và tay chân, trước sau đã thay tay nhau đặt gọn miền Nam vào trong tay Cộng Sản rồi! Mọi người đều mong rồi ra người trong nước, dù Bắc dù Nam, dù Cộng Sản dù Quốc gia, sẽ dung hợp với nhau trong một đất nước hòa bình, tuy ngờ ngợ chỉ là ảo vọng.

Cộng Sản Hà Nội muốn thắng lợi ngàn năm một thuở của chúng được hoàn toàn rực rỡ, nên buộc "chính quyền bù nhìn" Sài Gòn phải đầu hàng vô điều kiện. Miệng lưỡi Võ Đông Giang, chỉ huy cuộc tấn công thủ đô: Đầu hàng nhân dân, không phân biệt miền Nam, miền Bắc, Cộng Sản đã thắng Mỹ, miền Nam, miền Bắc cùng thắng với nhau, giữa hai miền không có thắng bại.

Tất cả bài toán là đây: ông quyền Tổng thống Hương, *mang tâm cảnh chí sĩ, nói cứng, nhất định tử thủ chứ không đầu hàng*. Nếu cụ làm như cụ nói, cụ tử thủ với lực lượng nào? Dân chúng đã thờ ơ, quân đội đã tan hàng, binh sĩ theo nhau cởi bỏ quân phục, vút cả vũ khí trên đường phố giữa thanh thiên bạch nhật. Cụ nghĩ chuyện tiết tháo, chuyện hào hớn, nhưng không nhìn ra được tiết tháo ở Phan Thanh Giản, hào hớn ở Võ Tánh, lúc chính quyền cụ giữ trong tay chỉ là một chính quyền ma, dân không, quân không. Trong tâm cảnh trái chứng muện màng ấy, cụ muốn quần chúng thủ đô chịu thăm sát để cho cụ thành hào hớn, thành chí sĩ! *Sự kiện này không phải người viết võ đoán mà nêu ra ở đây*.

Cụ Hương muốn thủ đô đi vào biển lửa: người chiến sĩ đầu hàng sao được! Cũng phải! Hai chữ *đầu hàng* này, ngày nay ở nước ngoài, những người đã hai mươi năm dày xéo lên miền Nam đang mang ra thóa mạ Dương Văn Minh. Tội nghiệp cho cụ! Cụ mắc lờm Thiệu/Khiêm: chúng mớm cho cụ hai chữ tiết tháo để chúng được nhẹ nhàng cất cánh, và cụ nhất định chờ chúng mang quân về cứu, như chúng đã hẹn với cụ! Cho nên người ta phải khuyên cụ nhường "việc ô nhục người chí sĩ không thể làm" ấy cho tướng Dương Văn Minh.

Hai ông Nguyễn Văn Huyền, Vũ Văn Mẫu được ghép theo Dương Văn Minh, như là đảm bảo của hai thế lực tinh thần còn lại, để ông đứng ra chấm dứt một tình trạng không lật ngược được nữa, và nếu kéo dài, chỉ kéo dài thêm chết chóc thê thảm. *Sự kiện đảm bảo này cũng không phải người viết võ đoán mà nêu ra ở đây*.

Tình trạng không lật ngược được nữa ấy, ai đã gây nên? Ngô Đình Diệm/ Nguyễn Văn Thiệu/ Nguyễn Cao Kỳ, hay Dương Văn Minh? Những người thay nhau cầm chính quyền, những tướng lãnh từng thao túng quân đội, đã vội vã tháo chạy, giờ đây thóa mạ Dương Văn Minh đã đầu hàng, không chịu tử thủ! Thế sao chúng không ở lại để tử thủ mà bỏ trốn? Nếu có chuyện đầu hàng, thì Dương Văn Minh đã đầu hàng thay cho chúng đó thôi.

Chính việc chúng tháo chạy là hành động đầu hàng Cộng Sản. Dương Văn



Minh đã chịu ô nhục thay cho chúng để thể hiện tâm cảnh muốn khai tử giai đoạn tủi nhục, của những người sống trên đất nước miền Nam trong giờ phút quyết liệt ấy.

Ông Diệm đã nói với Vân Xưa năm 1948 rằng Ý Dân là Ý Trời. Nhưng ông chỉ theo Chúa của ông, chẳng bao giờ theo trời cả! Phải đợi đến ngày 30-4-75, ý dân mới thực sự là ý trời, trong một hoàn cảnh thật bi đát cho dân!

Đối với một võ tướng chân chính như Dương Văn Minh, không thuộc loại chạy trốn như Thiệu / Kỳ / Khiêm, đầu hàng bao giờ cũng là một việc ô nhục.

*Dương Văn Minh đầu hàng để tránh cuộc thảm sát thủ đô. Hiên ngang, dũng cảm như khi ông cầm quân chiến thắng ở Rừng Sát. Trong việc đầu hàng này, người sống ở miền Nam 30-4-75 đã nhận ra ông là anh hùng đất nước. Trong việc đầu hàng này, tập đoàn tham nhũng thoát trước ra ngoài, muốn chạy tội phản quốc, vẫn không ngớt chửi rủa ông là phản quốc.*

Ông đã phải đứng ra khai tử hai chế độ Cộng Hòa và đày những tội ác ông không dự vào. Tiểu nhân cười là ông tham quyền vị. Dân trong nước thấy rằng ông đã chịu cúi người xuống đất nhặt một quyền chính bỏ rơi ngoài đường. Để trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau đó *đứng ra nuốt nhục cứu độ quần chúng thủ đô miền Nam.*

\*\*\*

Bạn đọc đến đây, hãy cùng người viết quay về các tâm cảnh được tỉ mỉ phân tích ở trên

Tâm cảnh chung của nhân dân thờ ơ, mặc thế cuộc đến đâu hay đó. Chấp nhận đổi cái đời hai mươi năm phải chịu đựng độc tài, phong kiến, quân phiệt, trong một xã hội thối nát, tham nhũng, không lúc nào biết đến nhân dân. Tâm cảnh thù ghét chế độ, đòi hỏi thay đổi: *Cộng Sản cũng thế thôi.*

Tâm cảnh của anh em binh sĩ, sĩ quan, khinh bị thương cấp vô tài, bất nghĩa, không còn muốn chiến đấu, để đuổi bọn bán dân, buôn nước. Tâm cảnh đòi chấm dứt một giai đoạn phi nhân: *Cộng Sản cũng thế thôi.*

Tâm cảnh của những thành phần đồng bào ít nhiều có dính líu đến chính quyền thối nát là sợ hãi, nên mong một hình thức giải quyết thế cuộc cho êm thuận, có thể tránh cho họ nhiều ảnh hưởng nặng nề quá đáng. Tâm cảnh chịu đựng, cầu an: *Cộng Sản cũng thế thôi.*

Tâm cảnh của tập đoàn lãnh đạo nhà nước, quân đội, là chạy trốn. Khi chúng đã thoát thân kịp lúc, Cộng Sản có chiếm miền Nam, đầu phải là chuyện chúng bận tâm. Tâm cảnh tháo thân cho kịp: *Cộng Sản vào thay chỗ để tàn hại đồng bào, đối với chúng cũng thế thôi.*

"Cũng thế thôi", trong đầu óc những người quăng quyền lực nhà nước để tháo chạy, có nghĩa là "mặc kệ". Trong tâm tư quần chúng và binh sĩ, lại là một cách để nói "cũng đành"! Những kẻ hai mươi năm thay nhau cầm quyền phi nhân phi nghĩa, đã dọn sẵn đường cho Hà Nội thẳng, nhân dân và binh sĩ không muốn đầu hàng cũng không xong. Đầu hàng: một mỹ từ, người miền Nam muốn dùng để che một thảm bại.

*Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Huyền, Vũ Văn Mẫu, nạn nhân một thế cuộc bế tắc họ không dự phần trách nhiệm, đã đương lấy cái nhục của Diệm, của Thiệu, của Kỳ, để cứu nạn dân lành.*

Khi nhân dân ruồng bỏ chế độ, binh sĩ, cảnh sát tan hàng, khi người cầm quyền chạy trốn, thì chế độ sụp đổ. Quyền lực Nhà nước tự nó đã cáo chung.

Cụ Hương muốn làm chí sĩ, nhưng không còn Nhà nước, nên ông chỉ là một bù nhìn vô nghĩa: bình phong cho Thiệu/Kỳ/Khiêm và tướng lãnh tay chân êm ái trốn chạy.

Dương Văn Minh cũng chỉ là một bù nhìn, nhưng có nghĩa: kết liễu sự sụp đổ của miền Nam, để tránh thảm họa cho dân.

Cho nên quần chúng miền Nam đã thương hại cho cụ Hương mà biết ơn tướng cũ Dương Văn Minh.

Hà Nội nhìn rõ tình trạng ấy. Trưa hôm 30-4-75, Cộng Sản đã chẳng bảo, khi Dương Văn Minh lên tiếng đầu hàng để trao lại Quyền lực Nhà nước, là: chế độ Sài Gòn đã chết, Dương Văn Minh có Quyền lực Nhà nước đâu mà đòi trao đổi để nói chuyện đầu hàng?

\*\*\*

Tâm cảnh *Đầu hàng Cộng Sản* không phải đã xảy ra hôm 30-4-75.

Ngay từ khởi thủy chế độ Quốc gia Sài Gòn. Ngô Đình Diệm lo ngại không giữ quyền binh được lâu, nên đã làm ngơ, rồi tàn hại, thành phần kháng chiến quốc gia, và kỳ thị đồng bào Nam kỳ cũ. Thay vào hai thực lực nội tại ấy của miền Nam chính ông đã thấy rõ từ trước, lúc chưa cầm quyền, ông giả tạo hai thế lực ngoại lai (đối với miền Nam), dựa vào đó mà củng cố địa vị, cá nhân và gia đình: đồng bào di cư và tổ chức Cần Lao Công giáo.

Không ai có thể chống Cộng Sản miền Bắc mà không cần đến nhân dân miền Nam. Nhưng Ngô Đình Diệm đã làm như thế! Tham vọng cá nhân đã là mục đích, chống Cộng chỉ là một phương tiện để ông củng cố quyền lực ông.

*Đối đầu miền Bắc là nhiệm vụ chính yếu, ông Diệm đối ra thành phương tiện cầm quyền: đầu hàng Cộng Sản* nằm sẵn trong tâm cảnh ông Diệm từ đầu!

Tướng tá tiếp sau ông dốt nát võ biền, làm sao nhìn ra bài học thất bại của ông. Họ chỉ thêm được quyền lực, được địa vị, như ông đã hưởng. Đâu có chuyện miền Nam đối đầu miền Bắc, họ theo ông mang sẵn tâm cảnh đầu hàng Cộng Sản rồi.

Ông Diệm bị giết. Thiệu/Kỳ/Khiêm và tay chân, cùng mang tham vọng của ông, chỉ có thể tiếp tục con đường ông đã vạch: củng cố đồng bào di cư, củng cố Cần Lao Công Giáo. Họ nối theo ông đưa quốc gia miền Nam đến chỗ chết, ngày 30-4-75. Nay trốn được kịp ra ngoài, dùng mọi phương tiện thừa thãi trong tay để trâng tráo phỉ nhổ Dương Văn Minh về cái tội đầu hàng Cộng Sản miền Bắc.

Dương Văn Minh đã không thoát thân, gánh chuyện ô nhục vào thân, để cứu đồng bào thủ đô Sài Gòn. Rồi giữ im lặng, trước những lời thóa mạ của những kẻ ông đã gánh thay điều ô nhục ấy.

Trong số các bạn, ai còn nghĩ đến sự nghiệp giải phóng đất nước còn chưa thành, nếu đọc xem đến bài *đầu hàng* này, xin xem thận trọng hơn là những người chỉ đọc cho vui.

Hình như ông Dương Văn Minh đang sống ở Pháp, Vân Xưa viết bài hôm nay hướng về ông. *Trân trọng ngỏ một lời khiêm tốn biết ơn ông*, của một người chưa từng cùng ông quen biết hay gặp gỡ, như Đỗ Mậu, như Cao Văn Luận.

VÂN XƯA

---

**GIẢI TỎA BÍ MẬT**  
**VỀ CÁI CHẾT CỦA TƯỚNG TRỊNH MINH THẾ**  
**Trịnh Minh Sơn**

**LỜI TÒA SOẠN GÓP GIÓ :** Tướng Trịnh Minh Thế, Tư lệnh Lực Lượng Cao Đài Liên Minh bị giết vào lúc 6 giờ chiều ngày 3-5-1955, là một nghi án mà đã có một số tin tức loan khác nhau, như:

**1-** Về phía chính quyền Ngô Đình Diệm cho biết rằng tướng Trịnh Minh Thế đã trúng một viên đạn vào đầu, khi ông đi trên chiếc xe Jeep chạy trên cầu Tân Thuận, trong khi đang truy quét lực lượng Bình Xuyên.

**2-** Theo ông Lê Trọng Văn, cái chết của tướng Trịnh Minh Thế là do tướng Văn Thành Cao cho đàn em ngồi chung xe Jeep với tướng Thế, hạ sát ông tại cầu Tân Thuận, theo mật lệnh của ông Ngô Đình Nhu.

**3-** Theo một tài liệu bằng tiếng Pháp do ông Nhị Lang công bố trên báo chí, thủ phạm giết tướng Thế là Thiếu tá Tinh báo Savani của Pháp, trả thù cho tướng Chanson. Thiếu tá Savani từ trên chiếc thuyền nhỏ của Pháp từ dưới sông bắn lên xe tướng Thế.

Nhưng theo tài liệu do ông Trịnh Minh Sơn công bố trên tờ Làng Văn, Canada, số 232 tháng 12-2002 dưới đây, cho biết **thân phụ của ông** - tướng Trịnh Minh Thế - đã bị giết tại Dinh Độc Lập rồi đem xác ông chở tới cầu Tân Thuận để đánh lạc hướng.

Rõ ràng đây là một bằng chứng thật CHÍNH XÁC nhứt. Bởi vì là người trong gia đình mới có thể nhìn tận mắt có cả thảy HAI vết đạn bắn rất gần, một vào ót và một vào vào lỗ tai tướng Thế còn để lại **ám khói** trên vết thương, chứ không phải MỘT phát duy nhứt như tin công bố.

Được biết khi hay tin chồng chết, bà Trịnh Minh Thế đã đến ôm xác chồng và khóc kể **“Ông Nhu đã giết chồng tôi!”**.

Cũng vào thời gian đó có tin ông Nhu đã bí mật cho người tới hăm dọa gia đình tướng Thế buộc phải giữ im lặng. Tướng Thế sẽ được truy thăng Trung tướng, được hưởng một số tiền tử tuất để sinh sống, và các con sẽ được thu vào trường Quốc Gia Nghĩa Tử ăn học tử tế. Phải chăng vì để bảo vệ sự an toàn cho gia đình, bắt buộc gia đình tướng Thế phải giữ bí mật cho tới bây giờ?

Giải-tỏa bí mật về cái chết của tướng Trịnh Minh Thế

Trong mục này, *Làng Văn* số 231, BC viết rằng: *“Tướng Trịnh Minh Thế tử trận đang khi điều quân tấn công lực lượng Bình-Xuyên bên kia cầu Tân-Thuận, đạn đạo phát xuất từ một giang-thuyền Pháp, do Bình-Xuyên điều khiển. Sau này có tin, tướng Thế bị Savani, sĩ quan Phòng Nhì Pháp ra lệnh ám sát để trả thù cho tướng Chanson.”*

Sau khi báo phát hành, thân nhân của tướng Thế, hiện sinh sống ở Canada, đã gửi thư cho BC, công bố bí mật về cái chết của tướng Thế, nội dung như sau. BC xin đăng tải nguyên văn như một sử liệu:

*“Brossard, ngày 12 Nov, 2002*

*Kính thưa ông Bút Chì*

*Nhân đọc thấy một độc giả thắc mắc về cái chết của tướng Trịnh Minh Thế, và đã được ông trả lời trong mục giải đáp, Làng Văn số 231.*

*Tôi xin tự giới thiệu là **con trai út của cố Trung tướng Trịnh Minh Thế**. Mẹ tôi là quả phụ Nguyễn Thị Kim, hiện đang sinh sống với tôi ở Canada. Nhờ ông Bút Chì đình chánh giùm một bí mật về cái chết của ba tôi, sau 47 năm mà gia đình tôi giữ im lặng.*

*Sự thật là ba tôi bị ám sát, không chết trận như tin tức và lời đồn đãi*

*Ba tôi bị ám sát lúc 6 giờ chiều ngày 3 tháng 5, 1955, do 2 viên đạn súng nhỏ, vì vết thương không phá rộng. Viên đạn thứ nhất đi sát vào ót, bắn trở ra miệng, miệng còn ám khói đạn. Viên đạn thứ hai, phát âm huệ, cũng đi sát vào lỗ tai phải, bắn trở ra bể tròng mắt trái, lỗ tai ám khói súng. Điều đó cho thấy, kẻ ra tay là người thân cận, đứng sau lưng hoặc đứng kế bên. Mẹ tôi tin rằng ba tôi bị mưu sát trong dinh Độc Lập, khi về họp tham mưu. Sau đó đưa xác ra mặt trận cầu Tân Thuận và hô lên là tử trận.*

*Từ ngày mất nước, ở hải ngoại có nhiều giả thuyết được đưa ra, nói về cái chết của ba tôi. Đề tài này thường một số người liên hệ tới cái chết mờ ám của ba tôi, khuê ra, tạo nhiều giả thuyết vô lý, vô căn cứ, nguy tạo, hoặc đem viết sách hoặc đăng trên báo chí, để cố tình che đậy sự thật, tung hỏa mù đánh lừa dư luận để bưng bít tội ác năm xưa.*

*Như ông Bút Chì đã thấy, qua nhiều sách báo và tài liệu, tất cả đều nói tướng Thế tử thương vì một viên đạn duy nhất; nhưng gia đình tôi và cả giòng họ Trịnh đều biết là **ba tôi chết vì 2 viên đạn được bắn rất gần** (đi sát và bóp cò). Chỉ cần chi tiết quan trọng đó thôi cũng đủ để tôi khỏi tốn công dẫn chứng dài dòng để đả phá các giả thuyết nguy tạo khác*

*Sau cùng, để đình chánh trả lời trên báo, ông có thể tóm tắt: “**Anh em ông Diệm Nhu ngày về chấp chánh bấp bênh nên đã chiêu dụ tướng Trịnh Minh Thế về họp tác để củng cố địa vị; sau đó chủ mưu hạ sát để trừ hậu hoạn**”*

*Xin thành thật cảm ơn ông”*

*Trịnh Minh Sơn*

*2810 Bourgogne*

*Brossard, Quebec J4Z 1T5, CANADA*

---

**LỜI PHÂN TRẦN CỦA TƯỚNG DƯƠNG VĂN MINH  
VỀ NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 1975**

**Trần Việt Đại Hưng**

Trích lại 3 đoạn có liên quan đến Hồi ký Việt Nam Máu lửa Quê hương Tôi:

... Nghĩ đến ngày 30 tháng 4, đa số người dân miền Nam oán trách Đại tướng

Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng để đưa đến cảnh "nước mất nhà tan" sau này. Từ trước đến nay đã có nhiều dư luận phê phán chuyện đầu hàng ô nhục của tướng Minh nhưng tâm tư và suy nghĩ của tướng Minh khi quyết định đầu hàng Cộng sản là chuyện không ai suy đoán nổi. Ông Minh không viết sách và tránh trả lời phỏng vấn nên khó ai đoán biết tâm tư, suy nghĩ của ông khi đầu hàng như thế nào. Sau này mới biết tướng Minh đã bộc bạch tâm tư suy nghĩ của ông về quyết định đầu hàng trong biên số 30 tháng 4 trong một lá thư gửi cho một người đàn em cũ là Trung tướng Nguyễn Chánh Thi vào năm 1987, khi tướng Minh ở Pháp. Xin cảm ơn Trung tướng Thi đã cho phép người viết bài này công bố bức thư của tướng Minh để soi sáng phần nào lịch sử Việt Nam cận đại.

... Toàn bộ bức thư của tướng Dương Văn Minh viết cho tướng Nguyễn Chánh Thi có nội dung như sau:

15-4-87:

"Thi,

*Được tin Thi tôi rất mừng. Lúc nào tôi cũng nhớ anh em thuở xưa, mà tôi còn lưu lại rất nhiều kỷ niệm. Từ khi tôi đến nước Pháp tới nay, lật bật đã gần sáu năm rồi, sống với một cuộc đời tỵ nạn tuy có thông thả nhưng lúc nào cũng bận tâm. Thoát được chế độ Cộng sản với hai bàn tay không \_ Pháp chẳng giúp đỡ gì \_ mình sống ẩn thân trong một đô thị thật nhỏ, kể ra cũng tạm yên.*

*Nghe Thi kể chuyện các anh em quân nhân, tôi rất khổ tâm. Lúc đó tôi bị đày ở Bangkok cho nên có nhiều việc tôi không được rõ hết. Anh em có đọc sách của anh Đỗ Mậu kể chuyện lại cho tôi nghe; tôi phải công nhận anh Đỗ Mậu kể chuyện như vậy là rất can đảm. Lên án Campuchia và Công giáo đến mức đó là cùng. Ngoài ra, anh Đỗ Mậu có trách tôi không biết tự tử như các bậc tiền bối, cũng có phần đúng. Nhưng đây chỉ là một vấn đề quan niệm mà thôi.*

*Theo tôi, tự tử không phải lúc nào cũng là đúng. Đôi khi mình phải dám sống để hứng nhận những hậu quả cho sự quyết định của mình gây ra. Có lẽ anh Đỗ Mậu (cũng như nhiều người) không rõ là tôi lấy quyết định cuối cùng sau khi đã tham khảo ý kiến với một số những vị dân biểu và nghị sĩ còn lại, với những anh em quân nhân đến gặp tôi vào giờ chót, với các thầy mà trong đó thầy Trí Quang và Trí Thủ đã nói và đã nhấn nhủ để cứu dân.*

*Riêng tôi, tôi không tự tử không phải vì thiếu can đảm, nhưng vì những lý do rất đơn sơ:*

*- Tôi không tự sát vì thân thể mình do Trời Đất (Ân trên) kết tạo, cha mẹ sanh dưỡng, mình không có quyền hy sinh.*

*- Mình có quyền hy sinh: tên tuổi, uy tín, tài sản, công nghiệp v.v. Tóm tắt mình chỉ có quyền hy sinh những gì mình tạo ra mà thôi.*

*Đây là một lý thuyết tôi đã hấp thụ từ khi biết khôn và áp dụng suốt đời, đối với tôi cũng như đối với tất cả người khác. Hôm nay tôi nói ra để cho Thi hiểu, vì lúc nào tôi cũng xem Thi như một người em trên mọi mặt, chớ không phải nói ra để phân trần chi chi. Tôi đã dám làm thì tôi cũng dám chấp nhận những búa rìu bất cứ từ đâu tới. Không có gì thối mác cả, và tôi coi đây chỉ là một giai đoạn thôi. Cầu xin dân ta và anh em giữ vững tinh thần thì có ngày sum họp trên quê cha đất tổ.*

*Tôi đã nói nhiều quá ! Lúc nào tôi cũng nhớ anh em, nhờ Thi gởi lời*

*thăm tất cả. Tôi không mong gì hơn được gặp lại các bạn.*

*Thân mến*

*Dương văn Minh*

Đọc những lời phân trần trên của tướng Minh cho thấy những ảnh hưởng đến từ bên ngoài về quyết định đầu hàng Cộng sản ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ông cũng biện bạch cho quyết định không tự tử của ông sau khi đầu hàng. Thật ra những người đặt vấn đề tướng Minh nên tự tử vì nhìn gương của những bậc tiền bối như cụ Phan thanh Giản đã uống thuốc độc tự tử khi phải giao mấy tỉnh ở miền Nam cho Pháp và quan Tổng đốc Hoàng Diệu treo cổ tự tử khi thành Hà Nội mất vào tay quân Pháp. Sau này nhìn những tấm gương tử tiết của 5 vị tướng Phạm văn Phú, Trần văn Hai, Lê nguyên Vỹ, Lê văn Hưng, Nguyễn khoa Nam người ta lại tiếc cho tướng Dương văn Minh đã không tử tiết để nêu gương anh dũng cho ngàn sau. Dĩ nhiên quyết định tìm đến cái chết không phải lúc nào cũng là một quyết định dễ dàng trong bất kỳ tình huống nào của cuộc sống. Tướng Minh đã biện luận cho quyết định không tự sát để duy trì mạng sống của ông vì lẽ lối suy nghĩ của ông và ông cho biết là ông sẵn sàng nhận chịu mọi sự phê phán của thế gian. Tướng Minh đã qua đời cách đây mấy năm ở California, Hoa Kỳ, Tổng thống Thiệu cũng qua đời ở Boston, Hoa Kỳ không lâu sau khi ông Minh từ trần.

... Đỗ Mậu, trong cuốn hồi ký "*Việt Nam Máu lửa Quê hương Tôi*", đã phê phán ông Minh vận động để lên chức tổng thống trong những ngày cuối của miền Nam là một chuyện "*ách giữa đàng, mang vào cổ*". Đó là một nhận xét chí lý. Ông Minh không phải là một nhà chính trị khôn ngoan, can đảm, quyền biến. Ông đã sai lầm khi tìm cách giành chức tổng thống trong giờ phút đất nước đầu sôi lửa bỏng nên ông đã phải hứng chịu nhiều sự chê trách, phê phán trong quyết định đầu hàng nhục nhã trong ngày 30 tháng 4.

Los Angeles, một chiều hiu quạnh, đầu hiu đầu tháng 10 năm 2006  
TRẦN VIẾT ĐẠI HƯNG - Email: [dalatogo@yahoo.com](mailto:dalatogo@yahoo.com)

©sachhiem.net

---

Tất cả các chương sách VNMLQHT đã đăng trong sachhiem.net:

VNMLQHT- Ý Kiến Đọc Giả (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục A-Trăm Lời Phê Phán (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục B-Sáu Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục C-Bốn Lá Thư Riêng (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục D-Hai Tài Liệu (HLDM)  
VNMLQHT-Phụ Lục E- Mười Một Bài Đọc Thêm (HLDM)  
VNMLQHTch02- Vào Đường Đấu Tranh (HLDM)  
VNMLQHTch03- Thắng Trầm trong Cuộc Chiến Việt Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch04 Phụ Bản - Những Bức Hình Lịch Sử (HLDM)  
VNMLQHTch04- Những Ngày Cuối Cùng của Thực Dân Pháp (HLDM)  
VNMLQHTch05- Góp Công Xây Dựng Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch06- Bảo Đại và Ngô Đình Diệm (HLDM)  
VNMLQHTch07- Gia Đình Trị (HLDM)  
VNMLQHTch08- Đảng Cần Lao (HLDM)  
VNMLQHTch09- Chính Sách Độc Tài (HLDM)  
VNMLQHTch10- Những Thất Bại của Chế Độ (HLDM)  
VNMLQHTch11- Bắt Đầu Sự Sụp Đổ (HLDM)  
VNMLQHTch12- Hai Năm Khốn Cùng (HLDM)



VNMLQHTch13- Tệ Trạng Tham Nhũng (HLDM)  
VNMLQHTch14- Kỳ Thị Tôn Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch15- Biến Cố Phật Giáo (HLDM)  
VNMLQHTch16- Từ Đồng Minh với Mỹ (HLDM)  
VNMLQHTch17 Phụ Bản - Những Bức Hình Kỷ Niệm (HLDM)  
VNMLQHTch17- Cuộc Cách Mạng 1-11-63 (HLDM)  
VNMLQHTch18- Ba Năm Xáo Trộn (HLDM)  
VNMLQHTch19- Chế Độ Thiêu (HLDM)  
VNMLQHTch20- Kết Luận (HLDM)  
VNMLQHTthumuc (HLDM)

Mục Lục

Trang Hoàn Linh Đỗ Mậu